

TỜ TRÌNH

Về việc đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố; Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện quy trình, hoàn chỉnh hồ sơ, đề án đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Công văn số 1237/BNV-CQĐP ngày 28/3/2018 của Bộ Nội vụ thống nhất thực hiện Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố; Kết luận số 419-KL/TU ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đổi tên, sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị đổi tên 184 thôn (thôn, bản), tổ dân phố (tổ dân phố, khu phố, tiểu khu); chuyển 02 thôn thành khu phố; sáp nhập 2.719 thôn, tổ dân phố để thành lập 1.339 thôn, tổ dân phố mới tại 439 xã, phường, thị trấn thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố; cụ thể như sau:

I. ĐỔI TÊN; CHUYỂN THÔN THÀNH KHU PHỐ; SÁP NHẬP ĐỂ THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ MỚI

1. Thành phố Thanh Hóa: Đổi tên 13 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 233 thôn, tổ dân phố để thành lập 122 thôn, tổ dân phố mới tại 27 xã, phường (chi tiết tại Phụ lục số 01).

2. Thành phố Sầm Sơn: Sáp nhập 69 thôn, tổ dân phố để thành lập 37 thôn, tổ dân phố mới tại 08 xã, phường (chi tiết tại Phụ lục số 02).

3. Thị xã Bim Sơn: Sáp nhập 13 thôn, tổ dân phố để thành lập 06 tổ dân phố mới tại 05 phường (chi tiết tại Phụ lục số 03).

4. Huyện Hà Trung: Đổi tên 26 thôn; sáp nhập 91 thôn để thành lập 41 thôn mới tại 17 xã (chi tiết tại Phụ lục số 04).

5. Huyện Nga Sơn: Đổi tên 17 thôn; sáp nhập 125 thôn, tổ dân phố để thành lập 59 thôn, tổ dân phố mới tại 19 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 05).
6. Huyện Hậu Lộc: Sáp nhập 15 thôn để thành lập 07 thôn mới tại 05 xã (chi tiết tại Phụ lục số 06).
7. Huyện Hoằng Hóa: Đổi tên 28 thôn; sáp nhập 200 thôn để thành lập 97 thôn mới tại 30 xã (chi tiết tại Phụ lục số 07).
8. Huyện Quảng Xương: Sáp nhập 127 thôn để thành lập 57 thôn mới tại 16 xã (chi tiết tại Phụ lục số 08).
9. Huyện Tĩnh Gia: Đổi tên 02 thôn; sáp nhập 93 thôn, tổ dân phố để thành lập 44 thôn, tổ dân phố mới tại 15 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 09).
10. Huyện Nông Cống: Đổi tên 18 thôn; sáp nhập 207 thôn, tổ dân phố để thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới tại 27 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 10).
11. Huyện Đông Sơn: Đổi tên 16 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 98 thôn, tổ dân phố để thành lập 49 thôn, tổ dân phố mới tại 12 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 11).
12. Huyện Thiệu Hóa: Đổi tên 08 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 102 thôn, tổ dân phố để thành lập 49 thôn, tổ dân phố mới tại 19 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 12).
13. Huyện Yên Định: Đổi tên 03 thôn; sáp nhập 140 thôn, tổ dân phố để thành lập 63 thôn, tổ dân phố mới tại 22 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 13).
14. Huyện Vĩnh Lộc: Đổi tên 01 thôn; sáp nhập 41 thôn để thành lập 21 thôn mới tại 09 xã (chi tiết tại Phụ lục số 14).
15. Huyện Triệu Sơn: Đổi tên 30 thôn; sáp nhập 265 thôn, tổ dân phố để thành lập 134 thôn, tổ dân phố mới tại 33 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 15).
16. Huyện Thọ Xuân: Đổi tên 12 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 244 thôn, tổ dân phố để thành lập 126 thôn, tổ dân phố mới tại 37 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 16).
17. Huyện Mường Lát: Sáp nhập 04 bản để thành lập 02 bản mới tại 02 xã (chi tiết tại Phụ lục số 17).
18. Huyện Quan Sơn: Sáp nhập 10 thôn, tổ dân phố để thành lập 05 thôn, tổ dân phố mới tại 05 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 18).
19. Huyện Quan Hóa: Sáp nhập 32 thôn để thành lập 16 thôn mới tại 09 xã (chi tiết tại Phụ lục số 19).
20. Huyện Bá Thước: Sáp nhập 38 thôn để thành lập 18 thôn mới tại 12 xã (chi tiết tại Phụ lục số 20).
21. Huyện Lang Chánh: Đổi tên 01 thôn; sáp nhập 46 thôn, tổ dân phố để thành lập 25 thôn, tổ dân phố mới tại 09 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 21).

22. Huyện Ngọc Lặc: Đổi tên 02 thôn; sáp nhập 128 thôn để thành lập 60 thôn mới tại 20 xã (chi tiết tại Phụ lục số 22).

23. Huyện Thạch Thành: Sáp nhập 91 thôn, tổ dân phố để thành lập 47 thôn, tổ dân phố mới tại 22 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 23).

24. Huyện Cẩm Thủy: Đổi tên 07 thôn; sáp nhập 100 thôn, tổ dân phố để thành lập 56 thôn, tổ dân phố mới tại 18 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 24).

25. Huyện Như Thanh: Sáp nhập 60 thôn để thành lập 30 thôn mới tại 12 xã (chi tiết tại Phụ lục số 25).

26. Huyện Như Xuân: Chuyển 02 thôn thành khu phố; sáp nhập 116 thôn để thành lập 59 thôn mới tại 18 xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục số 26).

27. Huyện Thường Xuân: Sáp nhập 31 thôn để thành lập 15 thôn mới tại 11 xã (chi tiết tại Phụ lục số 27).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn công bố quyết định; tổ chức, hoạt động các thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục số 01: Thành phố Thanh Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Phường Ba Đình:

- Sáp nhập tổ dân phố Đào Duy Từ 1 (155 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 1,97 ha) và tổ dân phố Đào Duy Từ 2 (178 hộ, 895 nhân khẩu, diện tích 3,52 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 333 hộ, 1.473 nhân khẩu, diện tích 5,49 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 2 (252 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) và tổ dân phố 4 (168 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 3,87 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 420 hộ, 1.833 nhân khẩu, diện tích 10,37 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 3 (194 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 3,53 ha) và tổ dân phố 5 (181 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 6,27 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 375 hộ, 1.748 nhân khẩu, diện tích 9,8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (177 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 7,51 ha) và tổ dân phố 8 (185 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 2,6 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 362 hộ, 1.248 nhân khẩu, diện tích 10,11 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 9 (136 hộ, 677 nhân khẩu, diện tích 8,59 ha) và tổ dân phố 10 (197 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 3,89 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 333 hộ, 1.531 nhân khẩu, diện tích 12,48 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 12 (176 hộ, 833 nhân khẩu, diện tích 7,75 ha) và tổ dân phố 13 (239 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 3,9 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 415 hộ, 1.743 nhân khẩu, diện tích 11,65 ha.

2. Phường Điện Biên:

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Hoàn 1 (178 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 5,5 ha) và tổ dân phố Trường Thi (105 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập tổ dân phố Lê Hoàn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lê Hoàn có 283 hộ, 1.228 nhân khẩu, diện tích 8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Ngô Quyền (121 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 2,59 ha) và tổ dân phố Trần Quốc Toán (112 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 1,6 ha) và tổ dân phố Trần Phú 1 (54 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập tổ dân phố Ngô Quyền. Sau khi thành lập, tổ dân phố Ngô Quyền có 287 hộ, 1.161 nhân khẩu, diện tích 6,59 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bà Triệu (137 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện 1 (135 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố Tô Vĩnh Diện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tô Vĩnh Diện có 272 hộ, 1.088 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Cửa Hậu (70 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 1,3 ha) và tổ dân phố Đông Lân 1 (164 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và tổ dân phố Đông Lân 2 (162 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 1 ha) và Cụm dân cư Phan Chu Trinh (14 hộ, 42 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập tổ dân phố Đông Lân. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đông Lân có 410 hộ, 1.438 nhân khẩu, diện tích 4,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hậu Thành (240 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 10,2 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện 2 (101 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập tổ dân phố Hậu Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hậu Thành có 341 hộ, 1.368 nhân khẩu, diện tích 13,5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trần Phú 2 (62 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 2,33 ha) và tổ dân phố Triệu Quốc Đạt (280 hộ, 1.126 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha) và Cụm dân cư Phan Chu Trinh (17 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 0,8 ha) để thành lập tổ dân phố Triệu Quốc Đạt. Sau khi thành lập, tổ dân phố Triệu Quốc Đạt có 359 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 10,73 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hàng Đồng (245 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 9,2 ha) và một phần tổ dân phố Trần Phú 2 (23 hộ, 69 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập tổ dân phố Hàng Đồng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hàng Đồng có 268 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Hoàn 2 (280 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 8,3 ha) và một phần tổ dân phố Trần Phú 2 (7 hộ, 21 nhân khẩu, diện tích 0,07 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Du. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Du có 287 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 8,37 ha.

3. Phường Đông Hải:

Sáp nhập tổ dân phố Sơn Vạn (285 hộ, 1451 nhân khẩu, diện tích 118,152 ha) và tổ dân phố Xuân Lộc (81 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) để thành lập tổ dân phố Sơn Vạn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Sơn Vạn có 366 hộ, 1.810 nhân khẩu, diện tích 121,65 ha.

4. Xã Đông Hưng:

- Sáp nhập thôn Trần (180 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 59,59 ha) và một phần thôn Hưng (88 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 27,76 ha) để thành lập thôn Trần Hưng. Sau khi thành lập, thôn Trần Hưng có 268 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 87,35 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Hưng (179 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 64,52 ha) và một phần thôn Hưng (42 hộ, 139 nhân khẩu, diện tích 4,71 ha) để thành lập thôn Nam Hưng. Sau khi thành lập, thôn Nam Hưng có 221 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 69,23 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến (147 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 62,22 ha) và thôn Toàn (145 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 61,71 ha) để thành lập thôn Sơn Toàn. Sau khi thành lập, thôn Sơn Toàn có 292 hộ, 1.153 nhân khẩu, diện tích 123,93 ha.

5. Xã Đông Lĩnh:

- Sáp nhập một phần thôn Thọ Khang (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 1,48 ha) và thôn Phú (188 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 26,5 ha) để thành lập thôn Phú. Sau khi thành lập, thôn Phú có 208 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 27,98 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thọ Khang (165 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 31,56 ha) và thôn Quý (216 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 34,48 ha) để thành lập thôn Quý. Sau khi thành lập, thôn Quý có 381 hộ, 1.170 nhân khẩu, diện tích 66,04 ha.

- Sáp nhập thôn Tân (148 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 29,85 ha) và thôn Tiến (179 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 35,84 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 327 hộ, 1.026 nhân khẩu, diện tích 65,69 ha.

- Sáp nhập thôn Nguyên (233 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn Hạnh (177 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 31,39 ha) để thành lập thôn Nguyên Hạnh. Sau khi thành lập, thôn Nguyên Hạnh có 410 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 68,49 ha.

6. Phường Đông Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (221 hộ, 903 nhân khẩu, diện tích 8,59 ha) và tổ dân phố 2 (141 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 6,8 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 362 hộ, 1.450 nhân khẩu, diện tích 15,39 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 3 (113 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 7,4 ha) và một phần tổ dân phố 6 (111 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 4 ha) và một phần tổ dân phố 12 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1,3 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 254 hộ, 954 nhân khẩu, diện tích 12,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 5 (271 hộ, 1.047 nhân khẩu, diện tích 10,6 ha) và một phần tổ dân phố 4 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 301 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 11,6 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 4 (97 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 6 ha) và tổ dân phố 7 (143 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) và một phần các tổ dân phố 3, 6 (48 hộ, 192 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 288 hộ, 1.160 nhân khẩu, diện tích 10,8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 8 (224 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và một phần tổ dân phố 6 (117 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 4,3 ha) và một phần tổ dân phố 7 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 371 hộ, 1.460 nhân khẩu, diện tích 12,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 9 (210 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 4,8 ha) và một phần tổ dân phố 11 (90 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và một phần tổ dân phố 12 (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 0,8 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 320 hộ, 1.191 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 10 (151 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha) và một phần tổ dân phố 12 (130 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) và một phần tổ dân phố 11 (68 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 4,3 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 349 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 11,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 14 (202 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 5,3 ha) và tổ dân phố 17 (149 hộ, 569 nhân khẩu, diện tích 2,46 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 351 hộ, 1.346 nhân khẩu, diện tích 7,76 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 15 thành tổ dân phố 9.

7. Phường Đông Vệ:

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Sơn (205 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 6,2 ha) và tổ dân phố Nam Thành (114 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Sơn có 319 hộ, 1.209 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quảng Xá 1 (225 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tổ dân phố Quảng Xá 2 (223 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập tổ dân phố Quảng Xá. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quảng Xá có 448 hộ, 1.816 nhân khẩu, diện tích 48 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Kiều Đại 1 (334 hộ, 1.260 nhân khẩu, diện tích 22 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 2 (194 hộ, 726 nhân khẩu, diện tích 23 ha) để thành lập tổ dân phố Kiều Đại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kiều Đại có 528 hộ, 1.986 nhân khẩu, diện tích 45 ha.

8. Xã Đông Vinh:

- Sáp nhập thôn Đồng Sâm (39 hộ, 129 nhân khẩu, diện tích 1,16 ha) và thôn Đa Sỹ (280 hộ, 955 nhân khẩu, diện tích 77,8 ha) để thành lập thôn Đa Sỹ. Sau khi thành lập, thôn Đa Sỹ có 319 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 78,96 ha.

9. Phường Hàm Rồng:

- Sáp nhập tổ dân phố Hàm Long 1 (228 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 28,16 ha) và tổ dân phố Đông Quang (205 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) để thành lập tổ dân phố Long Quang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Long Quang có 433 hộ, 1.440 nhân khẩu, diện tích 56,96 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hàm Long 2 (173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 99,3 ha) và tổ dân phố Tân Long 2 (170 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 26,67 ha) để thành lập tổ dân phố Hàm Long. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hàm Long có 343 hộ, 1.376 nhân khẩu, diện tích 125,97 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Long (130 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 19,51 ha) và tổ dân phố Hương Long (113 hộ, 391 nhân khẩu, diện tích 7,66 ha) để thành lập tổ dân phố Hương Long. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hương Long có 243 hộ, 931 nhân khẩu, diện tích 27,17 ha.

10. Xã Hoàng Anh:

- Sáp nhập thôn Quan Nội 1 (273 hộ, 1068 nhân khẩu, diện tích 57,79 ha) và thôn Quan Nội 2 (178 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 40,39 ha) để thành lập thôn Quan Nội 1. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 1 có 451 hộ, 1.710 nhân khẩu, diện tích 98,18 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Nội 3 (159 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 37,64 ha) và thôn Quan Nội 4 (109 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 34,59 ha) để thành lập thôn Quan Nội 2. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 2 có 268 hộ, 959 nhân khẩu, diện tích 72,23 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Nội 5 (233 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 59,66 ha) và thôn Quan Nội 6 (141 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 48,72 ha) để thành lập thôn Quan Nội 3. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 3 có 374 hộ, 1.478 nhân khẩu, diện tích 108,38 ha.

11. Xã Hoàng Đại:

- Sáp nhập thôn Đồng Tiến (121 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 43,48 ha) và thôn Đại Đồng (153 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 61,91 ha) để thành lập thôn Đồng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tiến có 274 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 105,39 ha.

- Sáp nhập thôn Vinh Quang (128 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 56,35 ha) và thôn Hạnh Phúc (112 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 45,62 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc có 240 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 101,97 ha.

12. Xã Hoàng Long:

- Sáp nhập một phần thôn 1 (236 hộ, 834 nhân khẩu, diện tích 56,16 ha) và một phần thôn 2 (10 hộ, 47 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) và một phần thôn 3 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) và một phần thôn 4 (3 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,6 ha) và một phần thôn 5 (1 hộ, 5 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 252 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 59,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (136 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 30,59 ha) và một phần thôn 1 (15 hộ, 53 nhân khẩu, diện tích 6,3 ha) và một phần thôn 3 (132 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 31 ha) và một phần thôn 4 (10 hộ, 44 nhân khẩu, diện tích 3,37 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 293 hộ, 1.153 nhân khẩu, diện tích 71,26 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (104 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 26,12 ha) và một phần thôn 5 (114 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 25,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 218 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 51,62 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (171 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) và một phần thôn 5 (30 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 201 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 47,8 ha.

13. Xã Hoàng Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (158 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 49,4 ha) và một phần thôn 3 (131 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 28,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 289 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 77,6 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (205 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 46,12 ha) và một phần thôn 3 (44 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 16,4 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 249 hộ, 1.094 nhân khẩu, diện tích 62,52 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (114 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn 5 (86 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 28,67 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 200 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 67,77 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn 4; thôn 7 thành thôn 5.

14. Xã Hoàng Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (166 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 53 ha) và thôn 2 (124 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 41,49 ha) và một phần thôn 3 (3 hộ, 13 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Phù Quang. Sau khi thành lập, thôn Phù Quang có 293 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 94,69 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (191 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 57,8 ha) và một phần thôn 4 (12 hộ, 36 nhân khẩu, diện tích 4,17 ha) và một phần thôn 5 (3 hộ, 13 nhân khẩu, diện tích 0,7 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 1. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 1 có 206 hộ, 794 nhân khẩu, diện tích 62,67 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (158 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 59,93 ha) và một phần thôn 5 (112 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 37,6 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 2. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 2 có 270 hộ, 948 nhân khẩu, diện tích 97,53 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (157 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 61 ha) và một phần thôn 5 (84 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 32,7 ha) và một phần thôn 4 (5 hộ, 18 nhân

khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 3. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 3 có 246 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 94,6 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (180 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 64,3 ha) và thôn 9 (165 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 66,5 ha) để thành lập thôn Nguyệt Viên 2. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Viên 2 có 345 hộ, 1.383 nhân khẩu, diện tích 130,8 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Nguyệt Viên 1; thôn 10 thành thôn Nguyệt Viên 3.

15. Phường Lam Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (113 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 8,12 ha) và tổ dân phố 2 (105 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 2,01 ha) và một phần tổ dân phố 4 (56 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 0,66 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 274 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 10,79 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 3 (105 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 4,65 ha) và tổ dân phố 5 (85 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 1,55 ha) và một phần tổ dân phố 4 (108 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 1,04 ha) và tổ dân phố 6 (93 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 1,65 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 391 hộ, 1.435 nhân khẩu, diện tích 8,89 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (153 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 2,66 ha) và một phần tổ dân phố 9 (164 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 3,03 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 317 hộ, 935 nhân khẩu, diện tích 5,69 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 8 (24 hộ, 97 nhân khẩu, diện tích 0,86 ha) và một phần tổ dân phố 15 (112 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 0,74 ha) và một phần tổ dân phố 14 (159 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 2,65 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 295 hộ, 1.015 nhân khẩu, diện tích 4,25 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 8 (105 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,39 ha) và tổ dân phố 11 (185 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 2,05 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 290 hộ, 976 nhân khẩu, diện tích 3,44 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 16 (119 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,37 ha) và một phần tổ dân phố 15 (93 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 1,13 ha) và một phần tổ dân phố 14 (108 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 320 hộ, 1.114 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 10 (252 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 23,15 ha) và một phần tổ dân phố 9 (11 hộ, 34 nhân khẩu, diện tích 0,27 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 263 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 23,42 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 18 (270 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 5,93 ha) và một phần tổ dân phố 16 (22 hộ, 70 nhân khẩu, diện tích 0,16 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 292 hộ, 861 nhân khẩu, diện tích 6,09 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 17 (151 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 2,78 ha) và một phần tổ dân phố 19 (196 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 2,26 ha) để thành lập tổ dân phố 9. Sau khi thành lập, tổ dân phố 9 có 347 hộ, 1.237 nhân khẩu, diện tích 5,04 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 12 (175 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 3,61 ha) và tổ dân phố 13 (183 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 2,14 ha) và một phần tổ dân phố 21 (24 hộ, 74 nhân khẩu, diện tích 0,47 ha) để thành lập tổ dân phố 10. Sau khi thành lập, tổ dân phố 10 có 382 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 6,22 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 20 (305 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 3,18 ha) và một phần tổ dân phố 19 (18 hộ, 48 nhân khẩu, diện tích 0,36 ha) để thành lập tổ dân phố 11. Sau khi thành lập, tổ dân phố 11 có 323 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 3,54 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 21 (phần còn lại) thành tổ dân phố 12.

16. Phường Nam Ngạn:

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Ngạn 1 (145 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 2,03 ha) và tổ dân phố Nam Ngạn 3 (241 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 13,25 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Ngạn 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Ngạn 1 có 386 hộ, 1.313 nhân khẩu, diện tích 15,28 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Ngạn 2 (140 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 16,72 ha) và tổ dân phố Nam Ngạn 4 (148 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 48,17 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Ngạn 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Ngạn 2 có 288 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 64,89 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tiên Phong (202 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 28 ha) và tổ dân phố Hạnh Phúc (208 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 13,1 ha) để thành lập tổ dân phố Tiên Phong. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tiên Phong có 410 hộ, 1.868 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Hà (239 hộ, 1029 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) và tổ dân phố Tân Hưng (154 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 4,61 ha) để thành lập tổ dân phố Hưng Hà. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hưng Hà có 393 hộ, 1.546 nhân khẩu, diện tích 10,21 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1 (161 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 3,98 ha) và một phần tổ dân phố Thống Sơn (95 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1 có 256 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 4,88 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2 (182 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 4,52 ha) và tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 3 (151 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 4,36 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2 có 333 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 8,88 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Sơn 1 (176 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 2,14 ha) và một phần tổ dân phố Thống Sơn (113 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 1,48 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Sơn có 289 hộ, 1.122 nhân khẩu, diện tích 3,62 ha.

- Đổi tên tổ dân phố Tân Sơn 2 thành tổ dân phố Tân Sơn.

17. Phường Ngọc Trạo:

- Sáp nhập tổ dân phố Đặng Thai Mai (124 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và tổ dân phố Hoàng Văn Thụ (165 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 289 hộ, 1.125 nhân khẩu, diện tích 5,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Ngọc Hân (106 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 1,2 ha) và tổ dân phố Bùi Thị Xuân (147 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 253 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quang Trung 1 (148 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 2,9 ha) và tổ dân phố Ngô Văn Sở (184 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 332 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 6,3 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quang Trung 2 (92 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và tổ dân phố Quang Trung 3 (181 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 273 hộ, 938 nhân khẩu, diện tích 5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tuệ Tĩnh (133 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) và tổ dân phố Nguyễn Văn Trỗi (217 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 350 hộ, 1.358 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trần Mai Ninh (274 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) và tổ dân phố Thôi Hữu (143 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 417 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Ngô Thị Nhậm (110 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 2,7 ha) và tổ dân phố Trịnh Khả (147 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập tổ dân phố 9. Sau khi thành lập, tổ dân phố 9 có 257 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân An 1 (119 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) và tổ dân phố Tân An 2 (183 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 10. Sau khi thành lập, tổ dân phố 10 có 302 hộ, 1.031 nhân khẩu, diện tích 6,2 ha.

- Đổi tên tổ dân phố Trần Quang Diệu thành tổ dân phố 2; tổ dân phố Quang Trung 4 thành tổ dân phố 6.

18. Xã Quảng Cát:

- Sáp nhập thôn 1 (178 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 45,74 ha) và thôn 2 (155 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 42,69 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 333 hộ, 1.341 nhân khẩu, diện tích 88,43 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (113 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 36,12 ha) và thôn 4 (132 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 39,45 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 245 hộ, 995 nhân khẩu, diện tích 75,57 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (115 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 34,69 ha) và thôn 7 (87 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 33,03 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 202 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 67,72 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (161 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 39,47 ha) và thôn 8 (105 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 30,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 266 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 70,06 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (120 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 30,83 ha) và thôn 10 (126 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 32,99 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 246 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 63,82 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (164 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 40,36 ha) và thôn 12 (173 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 41,83 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 337 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 82,19 ha.

- Sáp nhập thôn 14 (155 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn 15 (128 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 39,02 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 283 hộ, 1.128 nhân khẩu, diện tích 76,12 ha.

- Sáp nhập thôn 16 (162 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 39,07 ha) và thôn 17 (110 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 38,04 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 272 hộ, 1.109 nhân khẩu, diện tích 77,11 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (109 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 35,2 ha) và thôn 18 (95 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 29,58 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 204 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 64,78 ha.

19. Xã Quảng Đông:

- Sáp nhập thôn Đông Nghĩa (176 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 48 ha) và thôn Đông Ngọc (150 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 39,8 ha) để thành lập thôn Xích Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Xích Ngọc có 326 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 87,8 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Đoài (121 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và thôn Đông Thành (101 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 38,1 ha) và thôn Đông Vinh (125 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) để thành lập thôn Đông Đức. Sau khi thành lập, thôn Đông Đức có 347 hộ, 1.218 nhân khẩu, diện tích 120,1 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Quang I (112 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 45,4 ha) và thôn Đông Quang II (91 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) để thành lập thôn Đông Quang. Sau khi thành lập, thôn Đông Quang có 203 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 81,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Hưng (175 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 45,3 ha) và thôn Đông Hòa (162 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 51,1 ha) để thành lập thôn Chính Hảo. Sau khi thành lập, thôn Chính Hảo có 337 hộ, 1.070 nhân khẩu, diện tích 96,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Vũ (150 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 41,8 ha) và thôn Đông Việt (169 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 49,7 ha) để thành lập thôn Việt Yên. Sau khi thành lập, thôn Việt Yên có 319 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 91,5 ha.

20. Xã Quảng Tâm:

Sáp nhập thôn Đình Cường (152 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 34,3 ha) và thôn Phúc Thọ (148 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 29,42 ha) để thành lập thôn Phúc Cường. Sau khi thành lập, thôn Phúc Cường có 300 hộ, 1.229 nhân khẩu, diện tích 63,72 ha.

21. Phường Quảng Thắng:

- Sáp nhập tổ dân phố 5 (100 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 28,3 ha) và tổ dân phố 6 (120 hộ, 524 nhân khẩu, diện tích 36,1 ha) để thành lập tổ dân phố Yên Biên. Sau khi thành lập, tổ dân phố Yên Biên có 220 hộ, 986 nhân khẩu, diện tích 64,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (256 hộ, 1.277 nhân khẩu, diện tích 39,23 ha) và một phần tổ dân phố 2 (96 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) và một phần tổ dân phố 3 (56 hộ, 225 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và một phần tổ dân phố 4 (12 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 1 có 420 hộ, 1.931 nhân khẩu, diện tích 43,43 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 2 (217 hộ, 1123 nhân khẩu, diện tích 45,9 ha) và một phần tổ dân phố 4 (46 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 1,9 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 2 có 263 hộ, 1.293 nhân khẩu, diện tích 47,8 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 3 (204 hộ, 1.120 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và một phần tổ dân phố 4 (60 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 3 có 264 hộ, 1.431 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 7 thành tổ dân phố Phù Lưu 1; tổ dân phố 8 thành tổ dân phố Phù Lưu 2; tổ dân phố 9 thành tổ dân phố Hải Thượng Lãn Ông; tổ dân phố 4 (phần còn lại) thành tổ dân phố Vệ Yên 4.

22. Phường Quảng Thành:

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Bắc (47 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 4,1 ha) và tổ dân phố Thành Công (516 hộ, 1.734 nhân khẩu, diện tích 108 ha) để thành lập tổ dân phố Thành Công. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thành Công có 563 hộ, 1.936 nhân khẩu, diện tích 112,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Trọng (228 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 69,5 ha) và tổ dân phố Thành Tân (394 hộ, 1.323 nhân khẩu, diện tích 77,6 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Trọng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Trọng có 622 hộ, 2.045 nhân khẩu, diện tích 147,1 ha.

23. Phường Tân Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Lam Sơn 2 (203 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 7,26 ha) và một phần tổ dân phố Lam Sơn 1 (77 hộ, 207 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập tổ dân phố Lam Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lam Sơn có 280 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 8,76 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Thành (207 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 3,57 ha) và một phần tổ dân phố Lam Sơn 1 (150 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 1,64 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Thành có 357 hộ, 1.198 nhân khẩu, diện tích 5,21 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phan Huy Chú (192 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 2,82 ha) và tổ dân phố Nguyễn Hồng (180 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 3,86 ha) để thành lập tổ dân phố Lê Văn Hưu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lê Văn Hưu có 372 hộ, 1.357 nhân khẩu, diện tích 6,68 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phan Bội Châu 2 (181 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 2,69 ha) và tổ dân phố Phan Bội Châu 3 (215 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 2,38 ha) để thành lập tổ dân phố Phan Bội Châu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phan Bội Châu có 396 hộ, 1.489 nhân khẩu, diện tích 5,07 ha.

24. Phường Tào Xuyên:

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Khang 1 (101 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 24 ha) và tổ dân phố Thành Khang 2 (66 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 21,61 ha) để thành lập tổ dân phố Thành Khang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thành Khang có 167 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 45,61 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phụng Đình 2 (172 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tổ dân phố Phụng Đình 3 (184 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 22 ha) để

thành lập tổ dân phố Phương Đình 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phương Đình 2 có 356 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 42 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nghĩa Sơn 2 (174 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và tổ dân phố Nghĩa Sơn 3 (264 hộ, 1.066 nhân khẩu, diện tích 23,9 ha) để thành lập tổ dân phố Nghĩa Sơn 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nghĩa Sơn 2 có 438 hộ, 1.596 nhân khẩu, diện tích 48,9 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Yên Vực 1 (225 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 37 ha) và tổ dân phố Yên Vực 2 (119 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và tổ dân phố Yên Vực 3 (107 hộ, 407 nhân khẩu, diện tích 20,51 ha) để thành lập tổ dân phố Yên Vực. Sau khi thành lập, tổ dân phố Yên Vực có 451 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 92,51 ha.

25. Xã Thiệu Khánh:

- Sáp nhập thôn 1 (237 hộ, 842 nhân khẩu, diện tích 33,5 ha) và thôn 2 (194 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 27,5 ha) để thành lập thôn Phú Ân. Sau khi thành lập, thôn Phú Ân có 431 hộ, 1.445 nhân khẩu, diện tích 61 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (379 hộ, 1198 nhân khẩu, diện tích 28,7 ha) và thôn Thủ công (182 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) để thành lập thôn Dinh Xá. Sau khi thành lập, thôn Dinh Xá có 561 hộ, 1.797 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha.

26. Xã Thiệu Vân:

- Sáp nhập thôn 5 (148 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và thôn 6 (135 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 283 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 69,08 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (199 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 51,04 ha) và thôn 8 (63 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 29,67 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 262 hộ, 1.082 nhân khẩu, diện tích 80,71 ha.

27. Phường Trường Thi:

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 1 (180 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 4,69 ha) và tổ dân phố Bắc Đội Cung 1 (131 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 2,97 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Nhất 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Nhất 1 có 311 hộ, 1.418 nhân khẩu, diện tích 7,66 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 2 (128 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 2,38 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 3 (166 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 3,57 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Nhất 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Nhất 2 có 294 hộ, 1.142 nhân khẩu, diện tích 5,95 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Đội Cung 1 (150 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 3,49 ha) và tổ dân phố Tân Lập (180 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 5,98 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Lập. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Lập có 330 hộ, 1.453 nhân khẩu, diện tích 9,47 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Đội Cung 2 (186 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 3,63 ha) và tổ dân phố Nam Đội Cung 3 (256 hộ, 1.100 nhân khẩu, diện tích 4,76 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Đội Cung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Đội Cung có 442 hộ, 2.041 nhân khẩu, diện tích 8,39 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bắc Đội Cung 2 (134 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 3,15 ha) và tổ dân phố Bắc Đội Cung 3 (190 hộ, 786 nhân khẩu, diện tích 3,51 ha) để thành lập tổ dân phố Bắc Đội Cung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Bắc Đội Cung có 324 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 6,66 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bà Triệu 1 (150 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 5,53 ha) và tổ dân phố Bà Triệu 2 (136 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 4,67 ha) và tổ dân phố Bà Triệu 3 (148 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 4,93 ha) để thành lập tổ dân phố Bà Triệu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Bà Triệu có 434 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 15,13 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hậu Thành 1 (170 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 3,03 ha) và tổ dân phố Hậu Thành 2 (150 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 3,28 ha) để thành lập tổ dân phố Hậu Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hậu Thành có 320 hộ, 1.210 nhân khẩu, diện tích 6,31 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hòa Bình 1 (135 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 3,41 ha) và tổ dân phố Hòa Bình 2 (230 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 5,3 ha) để thành lập tổ dân phố Hòa Bình. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hòa Bình có 365 hộ, 1.662 nhân khẩu, diện tích 8,71 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trường Thi 1 (174 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 6,55 ha) và tổ dân phố Trường Thi 2 (162 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 11,1 ha) để thành lập tổ dân phố Trường Thi. Sau khi thành lập, tổ dân phố Trường Thi có 336 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 17,65 ha./.

Phụ lục số 02: Thành phố Sầm Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phường Quảng Thọ:

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Khang (105 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) và tổ dân phố Thọ Thái (161 hộ, 698 nhân khẩu, diện tích 28,6 ha) để thành lập tổ dân phố Khang Thái. Sau khi thành lập, tổ dân phố Khang Thái có 266 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 53,43 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Vinh (127 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 24,47 ha) và tổ dân phố Thọ Phúc (153 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 20,36 ha) để thành lập tổ dân phố Vinh Phúc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vinh Phúc có 280 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 44,83 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Văn (138 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 22,59 ha) và tổ dân phố Thọ Phú (135 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 28,11 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (58 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập tổ dân phố Văn Phú. Sau khi thành lập, tổ dân phố Văn Phú có 331 hộ, 1.458 nhân khẩu, diện tích 52,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Trại (93 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 14,96 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Đồn (92 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 14,38 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (62 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Kinh (13 hộ, 70 nhân khẩu, diện tích 0,6 ha) để thành lập tổ dân phố Đồn Trại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đồn Trại có 260 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 31,44 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thọ Trung (76 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 10,08 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Kinh (173 hộ, 735 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Đồn (2 hộ, 11 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập tổ dân phố Kinh Trung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kinh Trung có 251 hộ, 1.062 nhân khẩu, diện tích 40,38 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thọ Trung (97 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 10,68 ha) và tổ dân phố Thọ Thông (156 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 21,82 ha) để thành lập tổ dân phố Hưng Thông. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hưng Thông có 253 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Trúc (148 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 23,16 ha) và tổ dân phố Thọ Đài (133 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 24,06 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (96 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 2,19 ha) để thành lập tổ dân phố Đài Trúc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đài Trúc có 377 hộ, 1.497 nhân khẩu, diện tích 49,41 ha.

2. Phường Quảng Châu:

- Sáp nhập tổ dân phố Châu An (201 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 55,04 ha) và tổ dân phố Châu Chính (176 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 33,72 ha) để thành lập tổ dân phố An Chính. Sau khi thành lập, tổ dân phố An Chính có 377 hộ, 1.392 nhân khẩu, diện tích 88,76 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Xuân Phương 1 (175 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 34,06 ha) và tổ dân phố Xuân Phương 2 (142 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 53,37 ha) và tổ dân phố Xuân Phương 3 (141 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 46,96 ha) để thành lập tổ dân phố Xuân Phương. Sau khi thành lập, tổ dân phố Xuân Phương có 458 hộ, 1.853 nhân khẩu, diện tích 134,39 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Kiều Đại 1 (167 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 38,55 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 2 (132 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 28,14 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 3 (189 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 56,75 ha) để thành lập tổ dân phố Kiều Đại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kiều Đại có 488 hộ, 1.985 nhân khẩu, diện tích 123,44 ha.

3. Phường Bắc Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Hợp Thành (330 hộ, 1.431 nhân khẩu, diện tích 9,09 ha) và tổ dân phố Minh Hải (215 hộ, 905 nhân khẩu, diện tích 16,75 ha) để thành lập tổ dân phố Hải Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hải Thành có 545 hộ, 2.336 nhân khẩu, diện tích 25,84 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lập Công (236 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 25,54 ha) và tổ dân phố Đồng Xuân (106 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha) để thành lập tổ dân phố Lập Công. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lập Công có 342 hộ, 1.462 nhân khẩu, diện tích 73,74 ha.

4. Phường Trung Sơn:

Sáp nhập tổ dân phố Lương Thiện (287 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 14,3 ha) và thôn Thân Thiện (207 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 14,6 ha) để thành lập tổ dân phố Lương Thiện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lương Thiện có 494 hộ, 1.580 nhân khẩu, diện tích 28,9 ha.

5. Phường Quảng Vinh:

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 1 (180 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 27,7 ha) và một phần tổ dân phố Thanh Minh 2 (110 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 16 ha) để thành lập tổ dân phố Quang Minh. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quang Minh có 290 hộ, 1.259 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 3 (142 hộ, 537 nhân khẩu, diện tích 21,24 ha) và một phần tổ dân phố Thanh Minh 2 (110 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 16,67 ha) để thành lập tổ dân phố Thanh Minh. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thanh Minh có 252 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 37,91 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 4 (157 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 21,31 ha) và tổ dân phố Thanh Minh 5 (186 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 26,83 ha) để thành lập tổ dân phố Hồng Hải. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hồng Hải có 343 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 48,14 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Đông Bắc 1 (185 hộ, 756 nhân khẩu, diện tích 23,18 ha) và tổ dân phố Đông Bắc 2 (160 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 24,26 ha) để thành lập tổ dân phố Đông Đức. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đông Đức có 345 hộ, 1.486 nhân khẩu, diện tích 47,44 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Đông Bắc 3 (189 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 31,52 ha) và một phần tổ dân phố Đông Bắc 4 (90 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 15,76 ha)

để thành lập tổ dân phố Tây Nam. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tây Nam có 279 hộ, 1.182 nhân khẩu, diện tích 47,28 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Đông Bắc 4 (89 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 15,74 ha) và tổ dân phố Đông Bắc 5 (195 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 34,46 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Bắc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Bắc có 284 hộ, 1.129 nhân khẩu, diện tích 50,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 1 (186 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 36,97 ha) và một phần tổ dân phố Thống Nhất 2 (70 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 12,58 ha) để thành lập tổ dân phố Xuân Thượng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Xuân Thượng có 256 hộ, 1.000 nhân khẩu, diện tích 49,55 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thống Nhất 2 (71 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 13,7 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 3 (179 hộ, 768 nhân khẩu, diện tích 56,46 ha) để thành lập tổ dân phố Thượng Du. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thượng Du có 250 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 70,16 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 4 (181 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 40,99 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 5 (152 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 37,27 ha) để thành lập tổ dân phố Phú Khang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phú Khang có 333 hộ, 1.380 nhân khẩu, diện tích 78,26 ha.

6. Xã Quảng Hùng:

- Sáp nhập thôn 1 (179 hộ, 778 nhân khẩu, diện tích 50,89 ha) và một phần thôn 2 (111 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 14,17 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 290 hộ, 1.225 nhân khẩu, diện tích 65,06 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (96 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 20,31 ha) và thôn 3 (172 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 45,67 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 268 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 65,98 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (133 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 37,64 ha) và một phần thôn 5 (129 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 25,53 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 262 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 63,17 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (59 hộ, 175 nhân khẩu, diện tích 18,1 ha) và thôn 6 (181 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 46,08 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 240 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 64,18 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (125 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 36,34 ha) và thôn 8 (101 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 34,21 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 226 hộ, 970 nhân khẩu, diện tích 70,55 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (155 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 10 (90 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 24,21 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 245 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 66,11 ha.

7. Xã Quảng Đại:

- Sáp nhập thôn 1 (110 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 27,66 ha) và thôn 2 (130 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 25,83 ha) để thành lập thôn Huệ Nghiêm. Sau khi thành lập, thôn Huệ Nghiêm có 240 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 53,49 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (94 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 23,16 ha) và thôn 5 (96 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 21,44 ha) để thành lập thôn Hòa Đông. Sau khi thành lập, thôn Hòa Đông có 190 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (90 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 20,74 ha) và thôn 6 (85 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 22,8 ha) để thành lập thôn Kênh Lâm. Sau khi thành lập, thôn Kênh Lâm có 175 hộ, 828 nhân khẩu, diện tích 43,54 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (429 hộ, 1.974 nhân khẩu, diện tích 24,04 ha) và một phần thôn 7 (54 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 10,28 ha) để thành lập thôn Thủ Phú. Sau khi thành lập, thôn Thủ Phú có 483 hộ, 2.209 nhân khẩu, diện tích 34,32 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (272 hộ, 1.272 nhân khẩu, diện tích 20,68 ha) và một phần thôn 7 (82 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 14,25 ha) để thành lập thôn Phú Xá. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá có 354 hộ, 1.619 nhân khẩu, diện tích 34,93 ha.

8. Xã Quảng Minh:

- Sáp nhập thôn 2 (201 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 55,1 ha) và một phần thôn 3 (20 hộ, 88 nhân khẩu, diện tích 2,66 ha) để thành lập thôn Phúc Quang. Sau khi thành lập, thôn Phúc Quang có 221 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 57,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (164 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 46,11 ha) và một phần thôn 4 (76 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 24,75 ha) để thành lập thôn Trường Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Trường Thịnh có 240 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 70,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (159 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 48,75 ha) và một phần thôn 4 (78 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) để thành lập thôn Đà Trung. Sau khi thành lập, thôn Đà Trung có 237 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 74,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (165 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 48,8 ha) và thôn 7 (168 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 53,7 ha) và thôn 8 (39 hộ, 158 nhân khẩu, diện tích 13,4 ha) để thành lập thôn Minh Thiện. Sau khi thành lập, thôn Minh Thiện có 372 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 115,9 ha./.

Phụ lục số 03: Thị xã Bim Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phường Bắc Sơn:

- Sáp nhập khu phố 7 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 182,39 ha) và khu phố 6 (129 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 147,84 ha) để thành lập khu phố 6. Sau khi thành lập, khu phố 6 có 255 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 330,23 ha.

- Sáp nhập khu phố 11 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 83,67 ha) và khu phố 10 (168 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 138,8 ha) để thành lập khu phố 10. Sau khi thành lập, khu phố 10 có 294 hộ, 1.096 nhân khẩu, diện tích 222,47 ha.

2. Phường Ngọc Trạo:

Sáp nhập khu phố 1 (117 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 5 ha) và khu phố Nguyễn Huệ (156 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 9 ha) và khu phố 2 (129 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 7,1 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 402 hộ, 1.451 nhân khẩu, diện tích 21,1 ha.

3. Phường Ba Đình:

Sáp nhập khu phố 1 (133 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và khu phố 3 (275 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 12,14 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 408 hộ, 1.419 nhân khẩu, diện tích 19,44 ha.

4. Phường Lam Sơn:

Sáp nhập khu phố 4 (284 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 38,81 ha) và khu phố 9 (156 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 50,58 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 440 hộ, 1.630 nhân khẩu, diện tích 89,39 ha.

5. Phường Đông Sơn:

Sáp nhập xóm Trung Sơn (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) và xóm Đông Thôn (156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 57,52 ha) để thành lập khu phố Đông Thôn. Sau khi thành lập, khu phố Đông Thôn có 275 hộ, 1.032 nhân khẩu, diện tích 108,22 ha./.

Phụ lục số 04: Huyện Hà Trung.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hà Bình:

- Sáp nhập thôn Đông Trung 1 (167 hộ, 566 nhân khẩu, diện tích 87,98 ha) và thôn Đông trung 2 (132 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 66,45 ha) và thôn Đông Trung 3 (126 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 64,03 ha) và thôn Đông Trung 4 (126 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 97,26 ha) để thành lập thôn Đông Trung. Sau khi thành lập, thôn Đông Trung có 551 hộ, 2.016 nhân khẩu, diện tích 315,27 ha.

- Sáp nhập thôn Thịnh Thôn (101 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 35,14 ha) và thôn Phú Vinh (96 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 42,03 ha) để thành lập thôn Thịnh Vinh. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Vinh có 197 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 77,17 ha.

2. Xã Hà Hải:

Sáp nhập thôn Đông Quang (163 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 61,56 ha) và thôn Yên Đò (64 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 31,12 ha) và thôn Ngư Hải (35 hộ, 130 nhân khẩu, diện tích 1,11 ha) để thành lập thôn Đông Yên. Sau khi thành lập, thôn Đông Yên có 262 hộ, 979 nhân khẩu, diện tích 93,79 ha.

3. Xã Hà Lai:

- Sáp nhập thôn 3 (174 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 92,9 ha) và thôn 4 (111 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 55,24 ha) để thành lập thôn Mậu Yên 2. Sau khi thành lập, thôn Mậu Yên 2 có 285 hộ, 971 nhân khẩu, diện tích 148,14 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (139 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 51,96 ha) và thôn 7 (183 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 78,68 ha) và thôn 8 (130 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 81,31 ha) để thành lập thôn Vân Cô. Sau khi thành lập, thôn Vân Cô có 452 hộ, 1.616 nhân khẩu, diện tích 211,95 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phú Thọ; thôn 2 thành thôn Nhạn Trạch; thôn 5 thành thôn Mậu Yên 1.

4. Xã Hà Tân:

- Sáp nhập thôn Nam Thôn 1 (165 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 118,64 ha) và thôn Nam Thôn 2 (58 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 108,57 ha) để thành lập thôn Nam Thôn. Sau khi thành lập, thôn Nam Thôn có 223 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 227,21 ha.

- Đổi tên thôn Tam Quy 1 thành thôn Tam Quy; thôn Tam Quy 2 thành thôn Tân Sơn; thôn Tam Quy 3 thành thôn Quan Tương.

5. Xã Hà Thanh:

- Sáp nhập thôn Tân Chính (100 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 66,7 ha) và thôn Thanh Trung (193 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 117,27 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 293 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 183,97 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Yên (157 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 84,3 ha) và thôn Thanh Giang (119 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 78,7 ha) để thành lập thôn

Yên Giang. Sau khi thành lập, thôn Yên Giang có 276 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 163 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Lâm (106 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 66,5 ha) và thôn Thanh Sơn (77 hộ, 238 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) và thôn Thanh Tân (75 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) để thành lập thôn Thanh Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Thanh Ngoại có 258 hộ, 874 nhân khẩu, diện tích 152,37 ha.

6. Xã Hà Toại:

- Sáp nhập thôn 3 (101 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) và thôn 4 (116 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 55,69 ha) để thành lập thôn Chế Thôn. Sau khi thành lập, thôn Chế Thôn có 217 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Độ Thôn; thôn 2 thành thôn Bang Thôn; thôn 5 thành thôn Thanh Hà.

7. Xã Hà Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (162 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 38,22 ha) và thôn 2 (154 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 38,08 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 316 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 76,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (145 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 31,33 ha) và thôn 4 (202 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 48,6 ha) để thành lập thôn Trung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Trung Tâm có 347 hộ, 1.456 nhân khẩu, diện tích 79,93 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 39,98 ha) và thôn 6 (233 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 47,45 ha) để thành lập thôn Yên Xá. Sau khi thành lập, thôn Yên Xá có 406 hộ, 1.340 nhân khẩu, diện tích 87,43 ha.

8. Xã Hà Bắc:

- Sáp nhập thôn Song Nga (526 hộ, 2.088 nhân khẩu, diện tích 255,7 ha) và thôn Bắc Giang (149 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 50,23 ha) để thành lập thôn Song Nga. Sau khi thành lập, thôn Song Nga có 675 hộ, 2.661 nhân khẩu, diện tích 305,93 ha.

9. Xã Hà Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (119 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) và thôn 2 (141 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 54,68 ha) để thành lập thôn Thạch Lễ. Sau khi thành lập, thôn Thạch Lễ có 260 hộ, 959 nhân khẩu, diện tích 113,98 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (108 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 43,32 ha) và thôn 8 (86 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 36,23 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 194 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 79,55 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Ngọc Chuế 1; thôn 4 thành thôn Ngọc Chuế 2; thôn 5 thành thôn Nga Đông; thôn 6 thành thôn Nga Trung; thôn 9 thành thôn Nga Nam; thôn 10 thành thôn Núi Nga.

10. Xã Hà Sơn:

- Sáp nhập thôn Cẩm Sơn (63 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 47,5 ha) và thôn Chí Cường (143 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 89,9 ha) để thành lập thôn Cẩm Cường. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Cường có 206 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 137,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Tiến (75 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn Tứ Quý (111 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 115,1 ha) để thành lập thôn Quý Tiến. Sau khi thành lập, thôn Quý Tiến có 186 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 165 ha.

11. Xã Hà Vinh:

- Sáp nhập thôn 1 (161 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 139,6 ha) và thôn 2 (138 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 108,6 ha) để thành lập thôn Quý Vinh. Sau khi thành lập, thôn Quý Vinh có 299 hộ, 1.266 nhân khẩu, diện tích 248,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 + 7 (118 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 99,6 ha) và thôn 8 (87 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 73,3 ha) để thành lập thôn Mỹ Quan. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Quan có 205 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 172,9 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (146 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 198,4 ha) và thôn 10 (150 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 140,8 ha) để thành lập thôn Đông Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Vinh có 296 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 339,2 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (156 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 157 ha) và thôn 12 (163 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 134 ha) để thành lập thôn Tây Vinh. Sau khi thành lập, thôn Tây Vinh có 319 hộ, 1.381 nhân khẩu, diện tích 291 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Đại Lợi; thôn 4 thành thôn Lương Thôn; thôn 5 thành thôn Đông Thị.

12. Xã Hà Lâm:

- Sáp nhập thôn 1 (155 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn 2 (128 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và thôn 3 (170 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 60 ha) và thôn 4 (88 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 30 ha) để thành lập thôn Bình Lâm. Sau khi thành lập, thôn Bình Lâm có 541 hộ, 1.701 nhân khẩu, diện tích 178 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (143 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 30 ha) và thôn 6 (297 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 121,77 ha) để thành lập thôn Chuế Cầu. Sau khi thành lập, thôn Chuế Cầu có 440 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 151,77 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (128 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 81,81 ha) và thôn 8 (129 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 59,56 ha) để thành lập thôn Đắc Cốc. Sau khi thành lập, thôn Đắc Cốc có 257 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 141,37 ha.

13. Xã Hà Lĩnh:

- Sáp nhập thôn 3 (170 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 74,52 ha) và một phần thôn 5 (109 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 60,12 ha) để thành lập thôn Tiên Hòa 1. Sau khi thành lập, thôn Tiên Hòa 1 có 279 hộ, 980 nhân khẩu, diện tích 134,64 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (220 hộ, 849 nhân khẩu, diện tích 113,72 ha) và một phần thôn 5 (29 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 24 ha) để thành lập thôn Tiên Hòa 2. Sau khi thành lập, thôn Tiên Hòa 2 có 249 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 137,72 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (187 hộ, 691 nhân khẩu, diện tích 90,12 ha) và thôn 10 (140 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 61,22 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 1 có 327 hộ, 1.199 nhân khẩu, diện tích 151,34 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (200 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 187,32 ha) và thôn 9 (89 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 100,12 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 2 có 289 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 287,44 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (162 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 190,12 ha) và thôn 12 (122 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 207,01 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 3. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 3 có 284 hộ, 945 nhân khẩu, diện tích 397,13 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (102 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 263,82 ha) và thôn 14 (163 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 285,92 ha) để thành lập thôn Thọ Lộc. Sau khi thành lập, thôn Thọ Lộc có 265 hộ, 1.023 nhân khẩu, diện tích 549,74 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Bái Ân; thôn 2 thành thôn Tiên Hòa 3; thôn 4 thành thôn Tiên Hòa 4; thôn 15 thành thôn Tiên Sơn.

14. Xã Hà Giang:

- Sáp nhập thôn 2 (183 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 111,36 ha) và thôn 3 (214 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 106,14 ha) và thôn 4 (260 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 125,45 ha) để thành lập thôn Quan Chiêm. Sau khi thành lập, thôn Quan Chiêm có 657 hộ, 2.053 nhân khẩu, diện tích 342,95 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Mỹ Dương; thôn 5 thành thôn Chánh Lộc; thôn 6 thành thôn Hòa Thuận.

15. Xã Hà Đông:

- Sáp nhập thôn Kim Hưng (102 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 97,97 ha) và thôn Kim Phát (115 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 86,58 ha) để thành lập thôn Hưng Phát. Sau khi thành lập, thôn Hưng Phát có 217 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 184,55 ha.

- Sáp nhập thôn Núi Gà (67 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 36,7 ha) và thôn Kim Tiên (267 hộ, 1.116 nhân khẩu, diện tích 209,69 ha) để thành lập thôn Kim Tiên. Sau khi thành lập, thôn Kim Tiên có 334 hộ, 1.423 nhân khẩu, diện tích 246,39 ha.

- Sáp nhập thôn Kim Môn (102 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 144,44 ha) và thôn Kim Thành (84 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 158,69 ha) để thành lập thôn Thành Môn. Sau khi thành lập, thôn Thành Môn có 186 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 303,13 ha.

16. Xã Hà Long:

- Sáp nhập thôn Gia Miêu (225 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 230 ha) và thôn Gia Miêu 1 (145 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 194 ha) và thôn Gia Miêu 2 (163 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 130,5 ha) để thành lập thôn Gia Miêu. Sau khi thành lập, thôn Gia Miêu có 533 hộ, 2.080 nhân khẩu, diện tích 554,5 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Bình (103 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 220,5 ha) và thôn Đông Quảng (155 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 248,1 ha) để thành lập thôn Quảng Bình. Sau khi thành lập, thôn Quảng Bình có 258 hộ, 1.032 nhân khẩu, diện tích 468,6 ha.

17. Xã Hà Ngọc:

- Sáp nhập thôn 2 (105 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 46,37 ha) và thôn 3 (104 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 42,27 ha) để thành lập thôn Kim Đê. Sau khi thành lập, thôn Kim Đê có 209 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 88,64 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (92 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 38,05 ha) và thôn 5 (109 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 31,21 ha) để thành lập thôn Kim Quan Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Quan Sơn có 201 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 69,26 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (84 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 34,15 ha) và thôn 7 (83 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 26,56 ha) và thôn 8 (88 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 29,36 ha) để thành lập thôn Kim Phú Na. Sau khi thành lập, thôn Kim Phú Na có 255 hộ, 1.098 nhân khẩu, diện tích 90,07 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (107 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 41,14 ha) và thôn 10 (109 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 42,08 ha) để thành lập thôn Kim Trần Vũ. Sau khi thành lập, thôn Kim Trần Vũ có 216 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 83,22 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Đồng Vườn./.

Phụ lục số 05: Huyện Nga Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số : 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Nga Thủy:

- Sáp nhập thôn 1 (228 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 36,28 ha) và thôn 2 (216 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 37,9 ha) để thành lập thôn Hưng Đạo. Sau khi thành lập, thôn Hưng Đạo có 444 hộ, 1.694 nhân khẩu, diện tích 74,18 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (205 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 34,11 ha) và thôn 4 (152 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 26,62 ha) và thôn 10 (101 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 18,9 ha) để thành lập thôn Đô Lương. Sau khi thành lập, thôn Đô Lương có 458 hộ, 1.604 nhân khẩu, diện tích 79,63 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (158 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) và thôn 6 (152 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 34,18 ha) để thành lập thôn Lê Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lê Lợi có 310 hộ, 1.112 nhân khẩu, diện tích 59,58 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (174 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 32,62 ha) và thôn 8 (202 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 20,91 ha) và thôn 9 (152 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 29,91 ha) để thành lập thôn Hoàng Long. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Long có 528 hộ, 1.933 nhân khẩu, diện tích 83,44 ha.

2. Xã Nga Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (93 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 50,26 ha) và thôn 2 (120 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 45,36 ha) và thôn 3 (121 hộ, 481 nhân khẩu, diện tích 45,44 ha) và thôn 4 (128 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 40,71 ha) để thành lập thôn Yên Ninh. Sau khi thành lập, thôn Yên Ninh có 462 hộ, 1.780 nhân khẩu, diện tích 181,77 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (207 hộ, 778 nhân khẩu, diện tích 35,45 ha) và thôn 6 (142 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 33,09 ha) và thôn 7 (159 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 40,8 ha) để thành lập thôn Yên Khoái. Sau khi thành lập, thôn Yên Khoái có 508 hộ, 1.862 nhân khẩu, diện tích 109,34 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (165 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 32,16 ha) và thôn 9 (98 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 28,52 ha) và thôn 10 (152 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 33,83 ha) để thành lập thôn Yên Lộc. Sau khi thành lập, thôn Yên Lộc có 415 hộ, 1.581 nhân khẩu, diện tích 94,51 ha.

3. Xã Nga Trung:

- Sáp nhập thôn 1 (143 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 39,46 ha) và thôn 2 (130 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 37,34 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 273 hộ, 1.054 nhân khẩu, diện tích 76,8 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (87 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 29,98 ha) và thôn 4 (91 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 27,09 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 178 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 57,07 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (80 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 29,14 ha) và thôn 6 (94 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 31,06 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 174 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (86 hộ, 333 nhân khẩu, diện tích 28,58 ha) và thôn 8 (107 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 35,16 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 193 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 63,74 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (145 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 39,11 ha) và thôn 10 (131 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 36,26 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 276 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 75,37 ha.

4. Xã Nga Nhân:

- Sáp nhập thôn 1 (160 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 40,46 ha) và thôn 2 (173 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 41,62 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 333 hộ, 1.098 nhân khẩu, diện tích 82,08 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (161 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 49,73 ha) và thôn 4 (147 hộ, 511 nhân khẩu, diện tích 41,79 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 308 hộ, 1.027 nhân khẩu, diện tích 91,52 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (161 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) và thôn 7 (128 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 43 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 289 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 93,47 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 2.

5. Xã Nga Thạch:

- Sáp nhập thôn 2 Hậu Trạch (109 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 49,53 ha) và thôn 3 Hậu Trạch (129 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 58,91 ha) để thành lập thôn 4 Hậu Trạch. Sau khi thành lập, thôn 4 Hậu Trạch có 238 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 108,44 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Trung Thành (124 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 50,49 ha) và thôn 2 Trung Thành (139 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 60,37 ha) để thành lập thôn 5 Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn 5 Trung Thành có 263 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 110,86 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Thanh Lãng (144 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 65,13 ha) và thôn 2 Thanh Lãng (150 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 64,29 ha) để thành lập thôn 6 Thanh Lãng. Sau khi thành lập, thôn 6 Thanh Lãng có 294 hộ, 1.155 nhân khẩu, diện tích 129,42 ha.

- Đổi tên thôn 1 Hậu Trạch thành thôn 3 Hậu Trạch.

6. Xã Nga Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (87 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 25,81 ha) và thôn 4A (92 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 23,3 ha) và một phần thôn 4B (89 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 22 ha) để thành lập thôn Mật Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Mật Kỳ có 268 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 71,11 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Tiến (40 hộ, 148 nhân khẩu, diện tích 14,64 ha) và thôn 2 (117 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 33,3 ha) và một phần thôn 3 (65 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 19,3 ha) để thành lập thôn Hợp Long 1. Sau khi thành lập, thôn Hợp Long 1 có 222 hộ, 819 nhân khẩu, diện tích 67,24 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 34,22 ha) và một phần thôn 3 (32 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 6,24 ha) để thành lập thôn Hợp Long 2. Sau khi thành lập, thôn Hợp Long 2 có 205 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 40,46 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (163 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 27,64 ha) và một phần thôn 4B (39 hộ, 154 nhân khẩu, diện tích 9,75 ha) để thành lập thôn Đông Kinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Kinh có 202 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 37,39 ha.

- Sáp nhập thôn 7A (105 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 24,89 ha) và thôn 7B (116 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 26,45 ha) và thôn 8 (117 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 21,57 ha) để thành lập thôn Trung Điền. Sau khi thành lập, thôn Trung Điền có 338 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 72,91 ha.

7. Xã Nga Mỹ:

- Sáp nhập thôn 3 (102 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 26,14 ha) và thôn 4 (158 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 58,32 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 260 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 84,46 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (133 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 43,48 ha) và thôn 7 (150 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 37,58 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 283 hộ, 1.106 nhân khẩu, diện tích 81,06 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 6.

8. Xã Nga Hưng:

- Sáp nhập thôn 1 (146 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và thôn 2 (140 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 30,01 ha) để thành lập thôn Long Khang. Sau khi thành lập, thôn Long Khang có 286 hộ, 1.052 nhân khẩu, diện tích 62,41 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (135 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) và thôn 8 (110 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 29,16 ha) để thành lập thôn Bách Lợi. Sau khi thành lập, thôn Bách Lợi có 245 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 57,96 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (119 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 30,53 ha) và thôn 5 (124 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 29,48 ha) để thành lập thôn Trung Bắc. Sau khi thành lập, thôn Trung Bắc có 243 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 60,01 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (102 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 23,93 ha) và thôn 7 (130 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 26,58 ha) để thành lập thôn Thăng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Thăng Thịnh có 232 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 50,51 ha.

9. Thị trấn Nga Sơn:

- Sáp nhập tiểu khu 1 (94 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tiểu khu Ba Đình 1 (98 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 15 ha) để thành lập tiểu khu 1. Sau khi thành lập, tiểu khu 1 có 192 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 35 ha.

10. Xã Ba Đình:

- Sáp nhập thôn Thượng Thọ Ngoại (116 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 68,2 ha) và thôn Thượng Thọ Nội (184 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 72,5 ha) để thành lập thôn Thượng Thọ. Sau khi thành lập, thôn Thượng Thọ có 300 hộ, 974 nhân khẩu, diện tích 140,7 ha.

- Sáp nhập thôn Mậu Lâm (160 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 61,6 ha) và thôn Mậu Thịnh (146 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 70,7 ha) để thành lập thôn Mậu Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Mậu Thịnh có 306 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 132,3 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Chùa (126 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha) và thôn Mỹ Khê (135 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 65,3 ha) để thành lập thôn Mỹ Khê. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Khê có 261 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 132,8 ha.

11. Xã Nga Thắng:

- Sáp nhập thôn 1 (131 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 80 ha) và thôn 2 (165 hộ, 621 nhân khẩu, diện tích 89 ha) và thôn 3 (85 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 56 ha) để thành lập thôn Xa Liễn. Sau khi thành lập, thôn Xa Liễn có 381 hộ, 1.463 nhân khẩu, diện tích 225 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (89 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 75 ha) và thôn 7 (39 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 32 ha) để thành lập thôn Trung Cự. Sau khi thành lập, thôn Trung Cự có 128 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 107 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Thượng; thôn 5 thành thôn Giáp; thôn 8 thành thôn Tam Linh.

12. Xã Nga Thiện:

- Sáp nhập thôn 1 (117 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) và thôn 2 (103 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 17,5 ha) và thôn 3 (104 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 23,6 ha) để thành lập thôn Ngũ Kiên. Sau khi thành lập, thôn Ngũ Kiên có 324 hộ, 1.259 nhân khẩu, diện tích 69,5 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Mỹ Thịnh; thôn 5 thành thôn Tri Thiện 1; thôn 6 thành thôn Tri Thiện 2; thôn 7 thành thôn Tri Thiện 3; thôn 8 thành thôn Từ Sơn.

13. Xã Nga Vịnh:

- Sáp nhập thôn Vĩnh Thọ (103 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn Vĩnh Lộc (100 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 32,63 ha) và thôn Vĩnh An (108 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 41,98 ha) để thành lập thôn An Thọ. Sau khi thành lập, thôn An Thọ có 311 hộ, 1.083 nhân khẩu, diện tích 116,31 ha.

- Sáp nhập thôn Thôn 7 (145 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 49,95 ha) và thôn 8 (129 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 9 (154 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 49,38 ha) để thành lập thôn Tứ Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tứ Thôn có 428 hộ, 1.459 nhân khẩu, diện tích 143,83 ha.

14. Xã Nga Thành:

- Sáp nhập thôn Xuân Thành (97 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 35,47 ha) và thôn Đông Thành (130 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 41,85 ha) để thành lập thôn Đông Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đông Xuân có 227 hộ, 799 nhân khẩu, diện tích 77,32 ha.

- Sáp nhập thôn Bắc Thành (132 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 42,55 ha) và thôn Trung Thành (206 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 64,66 ha) để thành lập thôn Bắc Trung. Sau khi thành lập, thôn Bắc Trung có 338 hộ, 1.333 nhân khẩu, diện tích 107,21 ha.

15. Xã Nga Văn:

- Sáp nhập thôn 1 (130 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) và một phần thôn 2 (105 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 48 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 235 hộ, 887 nhân khẩu, diện tích 106,8 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (175 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 62,5 ha) và một phần thôn 2 (30 hộ, 62 nhân khẩu, diện tích 17,45 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 205 hộ, 662 nhân khẩu, diện tích 79,95 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (225 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha) và thôn 5 (139 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 64,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 364 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 131,4 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (176 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) và thôn 7 (87 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 49,9 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 263 hộ, 879 nhân khẩu, diện tích 113,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (134 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 42,2 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 75 nhân khẩu, diện tích 10 ha) và một phần thôn 10 (117 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 57,5 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 273 hộ, 882 nhân khẩu, diện tích 109,7 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 9 (182 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 65,79 ha) và một phần thôn 8 (50 hộ, 207 nhân khẩu, diện tích 22 ha) và một phần thôn 10 (4 hộ, 19 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 236 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 88,89 ha.

16. Xã Nga Bạch:

- Sáp nhập thôn Bạch Đông (107 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 29,47 ha) và thôn Bạch Thái (125 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 19,7 ha) để thành lập thôn Đông Thái. Sau khi thành lập, thôn Đông Thái có 232 hộ, 964 nhân khẩu, diện tích 49,17 ha.

- Sáp nhập thôn Bạch Triệu (221 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 32,69 ha) và thôn Bạch Thành (122 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 14,57 ha) để thành lập thôn Triệu Thành. Sau khi thành lập, thôn Triệu Thành có 343 hộ, 1.325 nhân khẩu, diện tích 47,26 ha.

17. Xã Nga Giáp:

- Sáp nhập thôn Ngoại 1 (174 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) và một phần thôn Ngoại 2 (50 hộ, 186 nhân khẩu, diện tích 15,88 ha) để thành lập thôn Ngoại 1. Sau khi thành lập, thôn Ngoại 1 có 224 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 58,85 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Ngoại 2 (103 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 23,91 ha) và thôn Ngoại 3 (114 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 31,3 ha) để thành lập thôn Ngoại 2. Sau khi thành lập, thôn Ngoại 2 có 217 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 55,21 ha.

- Sáp nhập thôn Nội 1 (128 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 40,47 ha) và thôn Nội 2 (121 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 38,94 ha) để thành lập thôn Nội 1. Sau khi thành lập, thôn Nội 1 có 249 hộ, 993 nhân khẩu, diện tích 79,41 ha.

- Sáp nhập thôn Nội 3 (118 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 37,47 ha) và thôn Nội 4 (135 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 44,17 ha) để thành lập thôn Nội 2. Sau khi thành lập, thôn Nội 2 có 253 hộ, 955 nhân khẩu, diện tích 81,64 ha.

- Sáp nhập thôn Lục Sơn (140 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và một phần thôn Lục Trung (61 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 11,03 ha) để thành lập thôn Lục Sơn. Sau khi thành lập, thôn Lục Sơn có 201 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 47,33 ha.

- Sáp nhập thôn Lục Hải (140 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 36,55 ha) và một phần thôn Lục Trung (69 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 24,42 ha) để thành lập thôn Lục Hải. Sau khi thành lập, thôn Lục Hải có 209 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 60,97 ha.

18. Xã Nga Tiến:

- Sáp nhập thôn 1 (118 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 57,8 ha) và thôn 2 (86 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 49,36 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 204 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 107,16 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (111 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 52,38 ha) và thôn 4 (99 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 57,76 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 210 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 110,14 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm 5 (99 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 58,59 ha) và thôn 6 (103 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 44,94 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 202 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 103,53 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 5; thôn 9 thành thôn 6; thôn 10 thành thôn 7.

19. Xã Nga Hải:

- Sáp nhập thôn Đông Hải (143 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 42,85 ha) và thôn Bắc Sơn (120 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 39,35 ha) để thành lập thôn Đông Sơn. Sau khi thành lập, thôn Đông Sơn có 263 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 82,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Nam (119 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 37,78 ha) và thôn Hải Lộc (110 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 33,84 ha) để thành lập thôn Nam Lộc. Sau khi thành lập, thôn Nam Lộc có 229 hộ, 946 nhân khẩu, diện tích 71,62 ha./.

Phụ lục số 06: Huyện Hậu Lộc.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mỹ Lộc:

- Sáp nhập thôn Liên Hoan (147 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 30,18 ha) và thôn Liên Minh (92 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) để thành lập thôn Hà Liên. Sau khi thành lập, thôn Hà Liên có 239 hộ, 948 nhân khẩu, diện tích 45,78 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Quy (132 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 26,17 ha) và thôn Minh Đức (76 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 13,64 ha) để thành lập thôn Minh Quy. Sau khi thành lập, thôn Minh Quy có 208 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 39,81 ha.

2. Xã Tiên Lộc:

Sáp nhập thôn Ngọ 1 (424 hộ, 1.560 nhân khẩu, diện tích 67,25 ha) và thôn Ngọ 2 (397 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 67,02 ha) để thành lập thôn Ngọ. Sau khi thành lập, thôn Ngọ có 821 hộ, 2.997 nhân khẩu, diện tích 134,27 ha.

3. Xã Liên Lộc:

Sáp nhập thôn 7 (145 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 53,38 ha) và thôn 8 (125 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 42,58 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 270 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích 95,96 ha.

4. Xã Hưng Lộc:

- Sáp nhập thôn Tây Hòa (206 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 65,54 ha) và thôn Đông Hòa (194 hộ, 905 nhân khẩu, diện tích 58,74 ha) và thôn Thái Hòa (198 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 58,84 ha) để thành lập thôn Kiến Long. Sau khi thành lập, thôn Kiến Long có 598 hộ, 2.790 nhân khẩu, diện tích 183,12 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Mỹ (111 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 34,24 ha) và thôn Yên Thịnh (110 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 24,17 ha) để thành lập thôn Mỹ Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Thịnh có 221 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 58,41 ha.

5. Xã Thuận Lộc:

Sáp nhập thôn Lam Hạ (165 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 38,21 ha) và thôn Lam Thượng (290 hộ, 1.057 nhân khẩu, diện tích 82,06 ha) để thành lập thôn Lam Thôn. Sau khi thành lập, thôn Lam Thôn có 455 hộ, 1.609 nhân khẩu, diện tích 120,27 ha./.

Phụ lục số 07: Huyện Hoàng Hóa.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hoàng Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (160 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 60,83 ha) và thôn 2 (167 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 61,76 ha) để thành lập thôn Hợp đồng. Sau khi thành lập, thôn Hợp đồng có 327 hộ, 1.479 nhân khẩu, diện tích 122,59 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (201 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha) và thôn 6 (195 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 64,38 ha) để thành lập thôn Trinh Thọ. Sau khi thành lập, thôn Trinh Thọ có 396 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 118,68 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Trinh Phúc; thôn 4 thành thôn Trinh Lộc.

2. Xã Hoàng Khánh:

- Sáp nhập thôn 1 (88 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 68,96 ha) và thôn 2 (85 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 106,7 ha) để thành lập thôn Trà La. Sau khi thành lập, thôn Trà La có 173 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 175,66 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (56 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 88,22 ha) và thôn 4 (69 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 85,64 ha) để thành lập thôn Trà Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trà Sơn có 125 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 173,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 101,82 ha) và thôn 6 (83 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 80,71 ha) để thành lập thôn Đại Điền. Sau khi thành lập, thôn Đại Điền có 256 hộ, 911 nhân khẩu, diện tích 182,53 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (123 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 52,87 ha) và thôn 8 (111 hộ, 416 nhân khẩu, diện tích 47,09 ha) và thôn 9 (102 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 48,85 ha) để thành lập thôn Hữu Khánh. Sau khi thành lập, thôn Hữu Khánh có 336 hộ, 1.236 nhân khẩu, diện tích 148,81 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (74 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 45,27 ha) và thôn 11 (78 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 40,42 ha) để thành lập thôn Kênh Thôn. Sau khi thành lập, thôn Kênh Thôn có 152 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 85,69 ha.

3. Xã Hoàng Phượng:

- Sáp nhập thôn 1 (197 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 51,7 ha) và thôn 2 (206 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 50,22 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 1. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 1 có 403 hộ, 1.542 nhân khẩu, diện tích 101,92 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (164 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 46,72 ha) và thôn 6 (151 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 45,62 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 2. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 2 có 315 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 92,34 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (200 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 51,77 ha) và thôn 5 (198 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 49,77 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 3. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 3 có 398 hộ, 1.488 nhân khẩu, diện tích 101,54 ha.

4. Xã Hoàng Quý:

- Sáp nhập thôn 1 (117 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 36,22 ha) và thôn 9 (118 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 33,66 ha) để thành lập thôn Sao vàng 1. Sau khi thành lập, thôn Sao vàng 1 có 235 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 69,88 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (144 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 41,48 ha) và thôn 10 (83 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 10,77 ha) để thành lập thôn Sao vàng 2. Sau khi thành lập, thôn Sao vàng 2 có 227 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 52,25 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (94 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 32,93 ha) và thôn 4 (129 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 39,48 ha) để thành lập thôn Tự Đông. Sau khi thành lập, thôn Tự Đông có 223 hộ, 811 nhân khẩu, diện tích 72,41 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (125 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 41,21 ha) và thôn 7 (198 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 41,11 ha) để thành lập thôn Hào Nam. Sau khi thành lập, thôn Hào Nam có 323 hộ, 1.199 nhân khẩu, diện tích 82,32 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn Hào Bắc; thôn 8 thành thôn Tân Đức.

5. Xã Hoàng Kim:

- Sáp nhập một phần thôn 2 Nghĩa Trang (178 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 73,9 ha) và một phần thôn 3 Nghĩa Trang (131 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 18,45 ha) và một phần thôn 4 (112 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 18,02 ha) để thành lập thôn 1 Nghĩa Trang. Sau khi thành lập, thôn 1 Nghĩa Trang có 421 hộ, 1.519 nhân khẩu, diện tích 110,37 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (97 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 15,99 ha) và một phần thôn 6 (124 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 14,3 ha) và một phần thôn 7 (125 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 15,4 ha) để thành lập thôn 2 Nghĩa Trang. Sau khi thành lập, thôn 2 Nghĩa Trang có 346 hộ, 1.296 nhân khẩu, diện tích 45,69 ha.

- Sáp nhập thôn Hiệp thành (158 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 2,85 ha) và một phần các thôn 2, 3 Nghĩa Trang (27 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 0,25 ha) và một phần các thôn 4, 5 (23 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 0,35 ha) và một phần các thôn 6, 7 (30 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập thôn Hiệp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hiệp Thành có 238 hộ, 1.776 nhân khẩu, diện tích 3,75 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Kim Sơn (86 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 56,06 ha) và thôn 2 Kim Sơn (90 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 17,81 ha) và thôn 3 Kim Sơn (105 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 22,2 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 281 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 96,07 ha.

6. Xã Hoàng Trung:

- Sáp nhập thôn Xa Vệ 1 (140 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 40,5 ha) và thôn Xa Vệ 2 (130 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 31,9 ha) và thôn Xa Vệ 3 (155 hộ, 651 nhân khẩu, diện tích 35 ha) để thành lập thôn Xa vệ. Sau khi thành lập, thôn Xa vệ có 425 hộ, 1.761 nhân khẩu, diện tích 107,4 ha.

- Sáp nhập thôn Trinh Hà 1 (147 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) và thôn Trinh Hà 2 (163 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 55,4 ha) để thành lập thôn Trinh Hà. Sau khi thành lập, thôn Trinh Hà có 310 hộ, 1.246 nhân khẩu, diện tích 119 ha.

7. Xã Hoàng Sơn:

- Sáp nhập thôn Long Thành (128 hộ, 442 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha) và thôn Cổ Bản (148 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha) để thành lập thôn Bản Thành. Sau khi thành lập, thôn Bản Thành có 276 hộ, 978 nhân khẩu, diện tích 90,2 ha.

8. Xã Hoàng Xuyên:

- Sáp nhập thôn Nam Long (115 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 38,31 ha) và thôn Nga Bình (114 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 40,04 ha) để thành lập thôn Long Bình. Sau khi thành lập, thôn Long Bình có 229 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 78,35 ha.

- Sáp nhập thôn Bắc Long (101 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 39,3 ha) và thôn Yên Xuân (106 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 39,2 ha) để thành lập thôn Long Xuân. Sau khi thành lập, thôn Long Xuân có 207 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 78,5 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Tiến (157 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 43,46 ha) và thôn Trung Tuyết (85 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 36,5 ha) để thành lập thôn Trung Tiến. Sau khi thành lập, thôn Trung Tiến có 242 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 79,96 ha.

9. Xã Hoàng Cát:

- Sáp nhập thôn Cát Nội (140 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 28,1 ha) và thôn Nhị Hà (269 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 70,5 ha) để thành lập thôn Hà Nội. Sau khi thành lập, thôn Hà Nội có 409 hộ, 1.478 nhân khẩu, diện tích 98,6 ha.

10. Xã Hoàng Khê:

- Sáp nhập thôn 2 (114 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 23,25 ha) và thôn 3 (102 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 20,5 ha) để thành lập thôn Tây Đại. Sau khi thành lập, thôn Tây Đại có 216 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 43,75 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (120 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 27,15 ha) và thôn 5 (142 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 31,3 ha) để thành lập thôn Thần Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thần Xuân có 262 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 58,45 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phú Địch; thôn 6 thành thôn Thượng Đại; thôn 7 thành thôn Đoài Thôn.

11. Xã Hoàng Hợp:

- Sáp nhập thôn Nhân Vực (209 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha) và thôn An Hòa (135 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) để thành lập thôn Nhân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Nhân Hòa có 344 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 98,3 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Quý (212 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 54,9 ha) và thôn Lộc Thọ (74 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 31,2 ha) để thành lập thôn Quý Thọ. Sau khi thành lập, thôn Quý Thọ có 286 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 86,1 ha.

- Sáp nhập thôn Lộc Bình (131 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha) và thôn Lộc Át (105 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 30,1 ha) để thành lập thôn Bình Át. Sau khi thành lập, thôn Bình Át có 236 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 73,8 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Quang (209 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) và thôn Quỳnh Thanh (70 hộ, 262 nhân khẩu, diện tích 27 ha) để thành lập thôn Thanh Minh. Sau khi thành lập, thôn Thanh Minh có 279 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 72,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Giáo 10 (173 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 49,6 ha) và thôn Đức Giáo 11 (153 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn Hợp Tiến (73 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 16,1 ha) để thành lập thôn Đức Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đức Tiến có 399 hộ, 1.487 nhân khẩu, diện tích 104,8 ha.

12. Xã Hoàng Đức:

- Sáp nhập thôn 1 (104 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 28,13 ha) và thôn 4 (125 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 28,71 ha) để thành lập thôn Phúc Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phúc Thọ có 229 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 56,84 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (105 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 25,93 ha) và thôn 6 (82 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 17,77 ha) để thành lập thôn Phú Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Phú Thịnh có 187 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (110 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 23,75 ha) và thôn 8 (83 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 19,06 ha) để thành lập thôn Phúc Lộc. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lộc có 193 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 42,81 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (105 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 25,1 ha) và thôn 10 (104 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 25,21 ha) và thôn 11 (80 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 17,5 ha) để thành lập thôn Khang Thọ Hưng. Sau khi thành lập, thôn Khang Thọ Hưng có 289 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 67,81 ha.

13. Xã Hoàng Hà:

- Sáp nhập thôn 1 (207 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 85,37 ha) và một phần thôn 2 (63 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 24,6 ha) và một phần thôn 3 (18 hộ, 61 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) để thành lập thôn Đạt Tài 1. Sau khi thành lập, thôn Đạt Tài 1 có 288 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 115,57 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (109 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 57,4 ha) và một phần thôn 3 (201 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 75,4 ha) để thành lập thôn Đạt Tài 2. Sau khi thành lập, thôn Đạt Tài 2 có 310 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 132,8 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Hà Thái; thôn 5 thành thôn Ngọc Đĩnh.

14. Xã Hoàng Vinh:

- Sáp nhập thôn 5 (109 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 31,95 ha) và thôn 7 (92 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 27,34 ha) để thành lập thôn Phú Vinh Nam. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh Nam có 201 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 59,29 ha.

- Sáp nhập thôn 1 (168 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 47,59 ha) và một phần thôn 2 (34 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 0,31 ha) để thành lập thôn Đại Lộc. Sau khi thành lập, thôn Đại Lộc có 202 hộ, 770 nhân khẩu, diện tích 47,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (181 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 60,85 ha) và một phần thôn 3 (25 hộ, 92 nhân khẩu, diện tích 0,29 ha) để thành lập thôn Phú Vinh Đông. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh Đông có 206 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 61,14 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (121 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 21,5 ha) và một phần thôn 3 (125 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 43,97 ha) để thành lập thôn Trung Hy. Sau khi thành lập, thôn Trung Hy có 246 hộ, 902 nhân khẩu, diện tích 65,47 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn Phú Vinh Tây.

15. Xã Hoàng Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (180 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 35,08 ha) và thôn 3 (198 hộ, 775 nhân khẩu, diện tích 38,28 ha) để thành lập thôn Đông Anh Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Anh Vinh có 378 hộ, 1.479 nhân khẩu, diện tích 73,36 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (203 hộ, 788 nhân khẩu, diện tích 36,87 ha) và thôn 5 (185 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 33,53 ha) để thành lập thôn Thịnh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Hòa có 388 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 70,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (165 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 34,6 ha) và thôn 8 (170 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 35,68 ha) để thành lập thôn Nam Đoàn Vỹ. Sau khi thành lập, thôn Nam Đoàn Vỹ có 335 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 70,28 ha.

- Đổi tên thôn 2 thành thôn Tây Anh Vinh; thôn 6 thành thôn Bình Tây; thôn 9 thành thôn Bắc Đoàn Vỹ.

16. Xã Hoằng Thái:

- Sáp nhập thôn 1 (77 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 25,57 ha) và thôn 3 (126 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 28,01 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 203 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 53,58 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (96 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 26,69 ha) và thôn 4 (116 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 29,85 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 212 hộ, 802 nhân khẩu, diện tích 56,54 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (134 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 35,07 ha) và thôn 6 (137 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 27,28 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 271 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 62,35 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (101 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 28,59 ha) và thôn 8 (100 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 25,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 201 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 54,39 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (129 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 34,06 ha) và thôn 10 (110 hộ, 394 nhân khẩu, diện tích 25,54 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 239 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha.

17. Xã Hoằng Thắng:

- Sáp nhập thôn 1 (153 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 47,22 ha) và thôn 2 (150 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 44,11 ha) để thành lập thôn Hồng Nhuệ 1. Sau khi thành lập, thôn Hồng Nhuệ 1 có 303 hộ, 1.262 nhân khẩu, diện tích 91,33 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (160 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 51,8 ha) và thôn 4 (192 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 57,1 ha) để thành lập thôn Hồng Nhuệ 2. Sau khi thành lập, thôn Hồng Nhuệ 2 có 352 hộ, 1.350 nhân khẩu, diện tích 108,9 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (175 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 53,11 ha) và thôn 8 (156 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 48,27 ha) để thành lập thôn Hải Phúc 1. Sau khi thành lập, thôn Hải Phúc 1 có 331 hộ, 1.461 nhân khẩu, diện tích 101,38 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (157 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 51,15 ha) và thôn 10 (116 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 45,12 ha) để thành lập thôn Hoàng Trì 1. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Trì 1 có 273 hộ, 1.112 nhân khẩu, diện tích 96,27 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (141 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 47,16 ha) và thôn 12 (169 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 56,75 ha) để thành lập thôn Hoàng Trì 2. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Trì 2 có 310 hộ, 1.210 nhân khẩu, diện tích 103,91 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Gia Hòa; thôn 7 thành thôn Hải Phúc 2.

18. Xã Hoàng Đạo:

- Sáp nhập thôn Tê Thôn (164 hộ, 742 nhân khẩu, diện tích 21,78 ha) và thôn Cầu Hiền (84 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 24,32 ha) để thành lập thôn Hiền Thôn. Sau khi thành lập, thôn Hiền Thôn có 248 hộ, 1.114 nhân khẩu, diện tích 46,1 ha.

- Sáp nhập thôn Luyện Tây (164 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 28,51 ha) và thôn Luyện Phú (107 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 21,72 ha) và một phần thôn Nhân Phúc (8 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập thôn Tứ Luyện. Sau khi thành lập, thôn Tứ Luyện có 279 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 50,53 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Nhân Phúc (124 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 41,91 ha) và thôn Yên Trường (20 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 5,21 ha) và thôn Đạo Lý (63 hộ, 258 nhân khẩu, diện tích 19,42 ha) để thành lập thôn Nhân Đạo. Sau khi thành lập, thôn Nhân Đạo có 207 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 66,54 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đạo Ninh (67 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 20,1 ha) và thôn Đạo Tài (69 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 19 ha) và thôn Đạo Khang (115 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 29,3 ha) và một phần thôn Đằng Trung (6 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Đằng Xá. Sau khi thành lập, thôn Đằng Xá có 257 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 68,6 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đạo Ninh (20 hộ, 89 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) và một phần thôn Đằng Trung (126 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 34,2 ha) và một phần thôn Nhân Phúc (4 hộ, 12 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập thôn Đằng Trung. Sau khi thành lập, thôn Đằng Trung có 150 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 34,8 ha.

19. Xã Hoàng Lộc:

- Sáp nhập thôn Hưng Tiến (103 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 17,16 ha) và một phần thôn Bái Đông (143 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 23,75 ha) để thành lập thôn Đông Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đông Tiến có 246 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 40,91 ha.

- Sáp nhập thôn Đình Nam (96 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 13,16 ha) và thôn Bắc Nam (96 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 14,32 ha) và một phần thôn Bái Đông (9 hộ, 28 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Thành Nam. Sau khi thành lập, thôn Thành Nam có 201 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 27,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Thịnh (99 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 23,08 ha) và thôn Đồng Mẫu (131 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 19,39 ha) để thành lập thôn Đồng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thịnh có 230 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 42,47 ha.

- Sáp nhập thôn Chùa (122 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 24,34 ha) và thôn Lay (128 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 24,19 ha) và một phần thôn Sau (2 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Phúc Lộc. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lộc có 252 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 48,73 ha.

- Sáp nhập thôn Đà (94 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 23,1 ha) và một phần của thôn Sau (144 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) để thành lập thôn Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 238 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 51,27 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Phú (203 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 22,45 ha) và một phần thôn Hưng Thịnh (2 hộ, 9 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Đông Phú. Sau khi thành lập, thôn Đông Phú có 205 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 22,65 ha.

20. Xã Hoàng Thành:

- Sáp nhập thôn 2 (162 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 43,2 ha) và thôn 3 (131 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 37,4 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 293 hộ, 1.148 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (103 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha) và thôn 5 (124 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 227 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 67,2 ha.

21. Xã Hoàng Trạch:

- Sáp nhập thôn 1 (177 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha) và thôn 2 (136 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) để thành lập thôn Đồng Lạc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lạc có 313 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 87,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (194 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 47,6 ha) và thôn 5 (175 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 46,5 ha) để thành lập thôn Hà Đồ. Sau khi thành lập, thôn Hà Đồ có 369 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 94,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (156 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 43,5 ha) và thôn 7 (182 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 46,2 ha) để thành lập thôn An Hào. Sau khi thành lập, thôn An Hào có 338 hộ, 1.399 nhân khẩu, diện tích 89,7 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Xuân Tiến; thôn 8 thành thôn Hàm Ninh.

22. Xã Hoàng Lưu:

- Sáp nhập thôn Phương Khê (309 hộ, 1.287 nhân khẩu, diện tích 132 ha) và thôn Đồng Điều (29 hộ, 130 nhân khẩu, diện tích 10,7 ha) để thành lập thôn Phương Khê. Sau khi thành lập, thôn Phương Khê có 338 hộ, 1.417 nhân khẩu, diện tích 142,7 ha.

23. Xã Hoàng Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (133 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 31,66 ha) và thôn 2 (111 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 28,85 ha) để thành lập thôn Tiến Đức. Sau khi thành lập, thôn Tiến Đức có 244 hộ, 996 nhân khẩu, diện tích 60,51 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (109 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 31,32 ha) và thôn 4 (101 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 30,34 ha) để thành lập thôn Phú Quang. Sau khi thành lập, thôn Phú Quang có 210 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 61,66 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (167 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 31,81 ha) và một phần thôn 7 (73 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 14,2 ha) để thành lập thôn Minh Thái. Sau khi thành lập, thôn Minh Thái có 240 hộ, 1.026 nhân khẩu, diện tích 46,01 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (157 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 37,33 ha) và một phần thôn 7 (66 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 12,51 ha) để thành lập thôn Châu Lộc. Sau khi thành lập, thôn Châu Lộc có 223 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 49,84 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (185 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 37,4 ha) và thôn 14 (134 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 2,01 ha) để thành lập thôn Châu Triều. Sau khi thành lập, thôn Châu Triều có 319 hộ, 1.329 nhân khẩu, diện tích 39,41 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Chung Sơn; thôn 9 thành thôn Châu Phong; thôn 10 thành thôn Giang Hải; thôn 11 thành thôn Thanh Thịnh; thôn 12 thành thôn Tiến Thắng.

24. Xã Hoàng Tân:

- Sáp nhập thôn Cẩm Trung 1 (164 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 47,95 ha) và thôn Cẩm Trung 2 (145 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 37,59 ha) để thành lập thôn Cẩm Trung. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Trung có 309 hộ, 1.304 nhân khẩu, diện tích 85,54 ha.

- Sáp nhập thôn Cẩm Vinh 1 (165 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 34,66 ha) và thôn Cẩm Vinh 2 (154 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 57,62 ha) để thành lập thôn Cẩm Vinh. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Vinh có 319 hộ, 1.340 nhân khẩu, diện tích 92,28 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Lòng 1 (172 hộ, 701 nhân khẩu, diện tích 49,5 ha) và thôn Đồng Lòng 2 (145 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 125,12 ha) để thành lập thôn Đồng Lòng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lòng có 317 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 174,62 ha.

25. Xã Hoàng Yên:

- Sáp nhập thôn 2 (45 hộ, 157 nhân khẩu, diện tích 134,07 ha) và thôn 3 (61 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 103,3 ha) để thành lập thôn Nghĩa Thục. Sau khi thành lập, thôn Nghĩa Thục có 106 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 237,37 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (65 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 57,26 ha) và thôn 5 (51 hộ, 183 nhân khẩu, diện tích 46,28 ha) để thành lập thôn Hùng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hùng Tiến có 116 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 103,54 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (63 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 83,02 ha) và thôn 9 (73 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 49,75 ha) để thành lập thôn Khang Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Khang Đoàn có 136 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 132,77 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (60 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 20,2 ha) và thôn 11 (82 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 67,6 ha) để thành lập thôn Trung Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Trung Đoàn có 142 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 87,8 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 23,33 ha) và thôn 13 (67 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 20,8 ha) để thành lập thôn Trung Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Trung Ngoại có 139 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 44,13 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Sơn Trang; thôn 6 thành thôn Chuế 2; thôn 7 thành thôn Chuế 1.

26. Xã Hoàng Hải:

- Sáp nhập thôn 1 (67 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 45,52 ha) và thôn 2 (81 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 38,96 ha) và thôn 3 (76 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 39,33 ha) và thôn 4 (131 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 26,84 ha) để thành lập thôn An Lạc. Sau khi thành lập, thôn An Lạc có 355 hộ, 1.414 nhân khẩu, diện tích 150,65 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (93 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 20,5 ha) và thôn 6 (91 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 25,42 ha) và thôn 11 (87 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích

14,52 ha) để thành lập thôn Trung Thượng. Sau khi thành lập, thôn Trung Thượng có 271 hộ, 1.083 nhân khẩu, diện tích 60,44 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (76 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 19,63 ha) và thôn 8 (134 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 27,63 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 210 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 47,26 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (180 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha) và thôn 10 (151 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 33,07 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 331 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 77,67 ha.

27. Xã Hoàng Trường:

- Sáp nhập thôn 2 (187 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 69,99 ha) và thôn 3 (168 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 33,45 ha) để thành lập thôn Đại Trường. Sau khi thành lập, thôn Đại Trường có 355 hộ, 1.559 nhân khẩu, diện tích 103,44 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (167 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 48,08 ha) và thôn 6 (198 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 50,56 ha) để thành lập thôn Văn Phong. Sau khi thành lập, thôn Văn Phong có 365 hộ, 1.540 nhân khẩu, diện tích 98,64 ha.

28. Xã Hoàng Ngọc:

- Sáp nhập thôn 7 (145 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 62,35 ha) và thôn 8 (61 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 34,35 ha) để thành lập thôn Yên Tập. Sau khi thành lập, thôn Yên Tập có 206 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 96,7 ha.

- Đổi tên thôn 9 thành thôn Đức Tiến.

29. Xã Hoàng Đông:

- Sáp nhập thôn 1 (113 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 39,57 ha) và thôn 2 (88 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 33,76 ha) để thành lập thôn Quang Trung. Sau khi thành lập, thôn Quang Trung có 201 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 73,33 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (120 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 33,62 ha) và thôn 4 (79 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 29,44 ha) và một phần thôn 5 (30 hộ, 46 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) để thành lập thôn Đông Tân. Sau khi thành lập, thôn Đông Tân có 229 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 66,26 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (50 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 26,95 ha) và thôn 6 (155 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 47,28 ha) và một phần thôn 7 (30 hộ, 46 nhân khẩu, diện tích 5,35 ha) để thành lập thôn Phú Xuân. Sau khi thành lập, thôn Phú Xuân có 235 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 79,58 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (80 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 41 ha) và thôn 8 (111 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) và thôn 11 (94 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 44,34 ha) để thành lập thôn Lê Giang. Sau khi thành lập, thôn Lê Giang có 285 hộ, 1.387 nhân khẩu, diện tích 126,04 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (141 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 42,91 ha) và thôn 10 (143 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 46,46 ha) để thành lập thôn Lê Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lê Lợi có 284 hộ, 1.101 nhân khẩu, diện tích 89,37 ha.

30. Xã Hoàng Đông:

- Đổi tên thôn 1 thành thôn 1 Lê Lợi; thôn 3 thành thôn 1 Hồng Thái./.

Phụ lục số 08: Huyện Quảng Xương.

*(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Quảng Hải:

- Sáp nhập thôn 3 (176 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 27,04 ha) và thôn 4 (146 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 32,03 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 322 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 59,07 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (150 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 30,53 ha) và thôn 11 (164 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 35,96 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 314 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 66,49 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (168 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 36,26 ha) và thôn 7 (171 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 40,26 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 339 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 76,52 ha.

2. Xã Quảng Phong:

Sáp nhập thôn Bái Thịnh (102 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 45,73 ha) và thôn Xóm Khang (90 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 44,98 ha) để thành lập thôn Khang Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Khang Thịnh có 192 hộ, 787 nhân khẩu, diện tích 90,71 ha.

3. Xã Quảng Ngọc:

- Sáp nhập thôn Ngọc Trinh (97 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 9,5 ha) và thôn Uy Bắc (246 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 70,2 ha) để thành lập thôn Uy Bắc. Sau khi thành lập, thôn Uy Bắc có 343 hộ, 1.317 nhân khẩu, diện tích 79,7 ha.

- Sáp nhập thôn Bất Động 1 (126 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 59,55 ha) và thôn Bất Động 2 (156 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 59,29 ha) và thôn Bất Động 3 (87 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 34,81 ha) để thành lập thôn Bất Động. Sau khi thành lập, thôn Bất Động có 369 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 153,65 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Phú Nam (115 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 63,26 ha) và thôn Thắng Phú Bắc (95 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 53,03 ha) để thành lập thôn Thắng Phú. Sau khi thành lập, thôn Thắng Phú có 210 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 116,29 ha.

- Sáp nhập thôn Kỳ Lan (105 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 47,2 ha) và thôn Kỳ Châu (133 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 50,51 ha) và thôn Kỳ Anh (146 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 50,91 ha) để thành lập thôn Kỳ Vỹ. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Vỹ có 384 hộ, 1.440 nhân khẩu, diện tích 148,62 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Lãng (109 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 51,52 ha) và thôn Gia Hằng (114 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 51,59 ha) để thành lập thôn Gia Yên. Sau khi thành lập, thôn Gia Yên có 223 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 103,11 ha.

7. Xã Quảng Trạch:

- Sáp nhập thôn Trạch Nhân (148 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 45,6 ha) và thôn Trạch 1 (93 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 27,95 ha) để thành lập thôn Nhân Trạch. Sau khi thành lập, thôn Nhân Trạch có 241 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 73,55 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch 2 (70 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 11,87 ha) và thôn Trạch 3 (81 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 11,57 ha) và thôn Trạch 4 (122 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 19,86 ha) để thành lập thôn Mỹ Trạch. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Trạch có 273 hộ, 1.012 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc 1 (98 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 40,86 ha) và thôn Phúc 2 (69 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 37,05 ha) để thành lập thôn Đa Phú. Sau khi thành lập, thôn Đa Phú có 167 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 77,91 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch Khê (164 hộ, 686 nhân khẩu, diện tích 61,58 ha) và thôn Trạch Khang (106 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 48,4 ha) để thành lập thôn Mỹ Khê. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Khê có 270 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 109,98 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch Câu (92 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 32,71 ha) và thôn Trạch Đồng (169 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 39,71 ha) để thành lập thôn Câu Đồng. Sau khi thành lập, thôn Câu Đồng có 261 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 72,42 ha.

- Sáp nhập thôn Hồng 1 (97 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 28,39 ha) và thôn Hồng 2 (75 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 28,65 ha) để thành lập thôn Trạch Hồng. Sau khi thành lập, thôn Trạch Hồng có 172 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 57,04 ha.

5. Xã Quảng Tân:

- Sáp nhập thôn Tân Trúc (164 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 51,85 ha) và thôn Tân Hoa (129 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 46,65 ha) để thành lập thôn Bái Trúc. Sau khi thành lập, thôn Bái Trúc có 293 hộ, 1.127 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Đắc (137 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn Tân Đa (175 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 50,71 ha) để thành lập thôn Phú Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phú Thọ có 312 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 95,71 ha.

6. Xã Quảng Vọng:

- Sáp nhập thôn 1 (142 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 50,87 ha) và thôn 2 (145 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 60,55 ha) và thôn 3 (160 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 58,23 ha) để thành lập thôn Phúc Tâm. Sau khi thành lập, thôn Phúc Tâm có 447 hộ, 1.475 nhân khẩu, diện tích 169,65 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (190 hộ, 729 nhân khẩu, diện tích 88,97 ha) và thôn 5 (151 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 78,79 ha) và thôn 6 (147 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 77,8 ha) để thành lập thôn Ngọc Nhị. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Nhị có 488 hộ, 1.845 nhân khẩu, diện tích 245,56 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (171 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 77,06 ha) và thôn 8 (172 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 67,88 ha) để thành lập thôn Văn Giáo. Sau khi thành lập, thôn Văn Giáo có 343 hộ, 1.249 nhân khẩu, diện tích 144,94 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (146 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 70,95 ha) và thôn 10 (163 hộ, 669 nhân khẩu, diện tích 64,2 ha) để thành lập thôn Liên Sơn. Sau khi thành lập, thôn Liên Sơn có 309 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 135,15 ha.

7. Xã Quảng Khê:

- Sáp nhập thôn Hai (205 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 74 ha) và thôn Bảy (177 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 71 ha) để thành lập thôn Hai. Sau khi thành lập, thôn Hai có 382 hộ, 1.550 nhân khẩu, diện tích 145 ha.

- Sáp nhập thôn Bốn (143 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 56 ha) và thôn Tám (204 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 83 ha) để thành lập thôn Bốn. Sau khi thành lập, thôn Bốn có 347 hộ, 1.628 nhân khẩu, diện tích 139 ha.

8. Xã Quảng Yên:

- Sáp nhập thôn Yên Khang (122 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 48,73 ha) và thôn Yên Bình (183 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 64,63 ha) để thành lập thôn Khang - Bình. Sau khi thành lập, thôn Khang - Bình có 305 hộ, 1.191 nhân khẩu, diện tích 113,36 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Đoài (98 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 47,61 ha) và thôn Yên Đông (102 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Đoài - Đông. Sau khi thành lập, thôn Đoài - Đông có 200 hộ, 788 nhân khẩu, diện tích 85,41 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Cảnh (182 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 71,14 ha) và thôn 9 Cảnh (68 hộ, 305 nhân khẩu, diện tích 32,65 ha) để thành lập thôn Yên Cảnh - 9 Cảnh. Sau khi thành lập, thôn Yên Cảnh - 9 Cảnh có 250 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 103,79 ha.

- Sáp nhập thôn Vực 1 (118 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 57,2 ha) và thôn Vực 2 (114 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 61,59 ha) để thành lập thôn Yên Vực. Sau khi thành lập, thôn Yên Vực có 232 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 118,79 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Đào (126 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 57,18 ha) và thôn Yên Trung (126 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 65,06 ha) để thành lập thôn Trung - Đào. Sau khi thành lập, thôn Trung - Đào có 252 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 122,24 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Cổ (103 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 47,19 ha) và thôn Yên Duệ (118 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 50,84 ha) để thành lập thôn Cổ - Duệ. Sau khi thành lập, thôn Cổ - Duệ có 221 hộ, 897 nhân khẩu, diện tích 98,03 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Phú (149 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 53,29 ha) và thôn Yên Ninh (125 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 43,03 ha) để thành lập thôn Phú - Ninh. Sau khi thành lập, thôn Phú - Ninh có 274 hộ, 1.127 nhân khẩu, diện tích 96,32 ha.

9. Xã Quảng Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (226 hộ, 1029 nhân khẩu, diện tích 80,02 ha) và thôn 2 (175 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 58,56 ha) để thành lập thôn Triều Công. Sau khi thành lập, thôn Triều Công có 401 hộ, 1.718 nhân khẩu, diện tích 138,58 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (179 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 66,02 ha) và thôn 4 (213 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 62,26 ha) và thôn 5 (222 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha) để thành lập thôn Lê Hương. Sau khi thành lập, thôn Lê Hương có 614 hộ, 2.697 nhân khẩu, diện tích 194,88 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (205 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 71,60 ha) và thôn 7 (224 hộ, 1.006 nhân khẩu, diện tích 61,69 ha) và thôn 8 (191 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 77,50 ha) để thành lập thôn Nga Linh. Sau khi thành lập, thôn Nga Linh có 620 hộ, 2.782 nhân khẩu, diện tích 210,79 ha.

10. Xã Quảng Lưu:

- Sáp nhập thôn 1 (189 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 69,88 ha) và thôn 2 (144 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 34,63 ha) và thôn 3 (157 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 47 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 490 hộ, 2.075 nhân khẩu, diện tích 151,51 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (118 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 39,43 ha) và thôn 5 (141 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 38,44 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 259 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 77,87 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (183 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 51,69 ha) và thôn 7 (115 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 33,15 ha) và thôn 12 (81 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 31,91 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 379 hộ, 1.520 nhân khẩu, diện tích 116,75 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (115 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 43,23 ha) và thôn 9 (100 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 33,27 ha) và thôn 10 (115 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 40,05 ha) và thôn 11 (102 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 31,73 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 432 hộ, 1.839 nhân khẩu, diện tích 148,28 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (102 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 47,35 ha) và thôn 14 (102 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 42,66 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 90,01 ha.

- Sáp nhập thôn 15 (138 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 40,21 ha) và thôn 16 (122 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 40,76 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 260 hộ, 1.102 nhân khẩu, diện tích 80,97 ha.

11. Xã Quảng Long:

- Sáp nhập thôn Long Thọ (114 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 55,68 ha) và thôn Long Đại (121 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 60,77 ha) và thôn Lộc Xá (234 hộ, 880 nhân khẩu, diện tích 80,39 ha) để thành lập thôn Lộc Xá. Sau khi thành lập, thôn Lộc Xá có 469 hộ, 1.907 nhân khẩu, diện tích 196,84 ha.

- Sáp nhập thôn Long Thành (138 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 68,65 ha) và thôn Lộc Long (234 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 89,87 ha) và thôn Bái Đông (184 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 80,09 ha) để thành lập thôn Long Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Long Đông Thành có 556 hộ, 2.261 nhân khẩu, diện tích 238,61 ha.

- Sáp nhập thôn Thổ Ngõa (285 hộ, 1227 nhân khẩu, diện tích 102,2 ha) và thôn Xuân Bằng (174 hộ, 702 nhân khẩu, diện tích 74,45 ha) để thành lập thôn Xuân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Xuân Tiến có 459 hộ, 1.929 nhân khẩu, diện tích 176,65 ha.

12. Xã Quảng Ninh:

- Sáp nhập thôn Công Trúc (206 hộ, 824 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) và thôn Ninh Phạm (254 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 98,8 ha) để thành lập thôn Ninh Phạm. Sau khi thành lập, thôn Ninh Phạm có 460 hộ, 1.801 nhân khẩu, diện tích 135,2 ha.

- Sáp nhập thôn Ninh Ước (187 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 89,9 ha) và thôn Phúc Thành (204 hộ, 747 nhân khẩu, diện tích 47,5 ha) để thành lập thôn Ước

Thành. Sau khi thành lập, thôn Ước Thành có 391 hộ, 1.428 nhân khẩu, diện tích 137,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ninh Thái (93 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 43,1 ha) và thôn Ninh Thọ (153 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 69,1 ha) để thành lập thôn Thọ Thái. Sau khi thành lập, thôn Thọ Thái có 246 hộ, 896 nhân khẩu, diện tích 112,2 ha.

13. Xã Quảng Phúc:

- Sáp nhập thôn Ngọc Đới 1 (66 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và thôn Ngọc Đới 2 (126 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 71 ha) và thôn Ngọc Đới 3 (121 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 72 ha) và thôn Ngọc Đới 4 (120 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 70 ha) để thành lập thôn Ngọc Đới. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Đới có 433 hộ, 1.809 nhân khẩu, diện tích 253 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Minh (180 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 82 ha) và thôn Văn Bình (136 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 75 ha) để thành lập thôn Ngọc Bình. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Bình có 316 hộ, 1.366 nhân khẩu, diện tích 157 ha.

14. Xã Quảng Giao:

Sáp nhập thôn 1 (90 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 34,28 ha) và thôn 2 (86 hộ, 421 nhân khẩu, diện tích 42,5 ha) và thôn 3 (81 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 33,98 ha) để thành lập thôn Việt Trung. Sau khi thành lập, thôn Việt Trung có 257 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 110,76 ha.

15. Xã Quảng Bình:

Sáp nhập một phần thôn 1 (223 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 71,8 ha) và thôn 2 (246 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 126,23 ha) để thành lập thôn Trần Cầu. Sau khi thành lập, thôn Trần Cầu có 469 hộ, 1.829 nhân khẩu, diện tích 198,03 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (214 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 97,49 ha) và thôn 4 (147 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Ngư Trung. Sau khi thành lập, thôn Ngư Trung có 361 hộ, 1.600 nhân khẩu, diện tích 168,99 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (189 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 78,83 ha) và thôn 6 (170 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 77,95 ha) để thành lập thôn Tiên Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tiên Thôn có 359 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 156,78 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (186 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 75,8 ha) và thôn 8 (225 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 84,53 ha) để thành lập thôn Xa Thụ. Sau khi thành lập, thôn Xa Thụ có 411 hộ, 1.850 nhân khẩu, diện tích 160,33 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (122 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 22,41 ha) và một phần thôn 1 (6 hộ, 29 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha) để thành lập thôn Cống Trúc. Sau khi thành lập, thôn Cống Trúc có 128 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 29,61 ha.

16. Xã Quảng Trường:

- Sáp nhập một phần thôn Phú Cường (297 hộ, 1285 nhân khẩu, diện tích 126,16 ha) và một phần thôn Thịnh Bình (18 hộ, 95 nhân khẩu, diện tích 5,75 ha) và một phần thôn Châu Thanh (7 hộ, 22 nhân khẩu, diện tích 2,87 ha) để thành lập thôn Phú Cường. Sau khi thành lập, thôn Phú Cường có 322 hộ, 1.402 nhân khẩu, diện tích 134,78 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thịnh Bình (200 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 93,76 ha) và một phần thôn Châu Thanh (243 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích

105,75 ha) và một phần thôn Phú Cường (2 hộ, 9 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Châu Sơn. Sau khi thành lập, thôn Châu Sơn có 445 hộ, 1.847 nhân khẩu, diện tích 199,51 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Đông (180 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 65,9 ha) và thôn Lộc Trường (146 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 56,61 ha) và một phần các thôn: Châu Thanh, Phú Cường, Đồng Tiến (6 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 0,65 ha) để thành lập thôn Trường Thành. Sau khi thành lập, thôn Trường Thành có 332 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 123,16 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đồng Tiến (237 hộ, 1.040 nhân khẩu, diện tích 121,75 ha) và thôn Phúc Lộc (85 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 41,55 ha) và thôn Phúc Lợi (96 hộ, 493 nhân khẩu, diện tích 75,53 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 418 hộ, 1.908 nhân khẩu, diện tích 238,83 ha./

Phụ lục số 09: Huyện Tĩnh Gia.

*(Kèm theo Tờ trình số : 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mai Lâm:

- Sáp nhập thôn Hải Lâm (172 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha) và một phần thôn Hữu Tài (139 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 80,68 ha) để thành lập thôn Hải Lâm. Sau khi thành lập, thôn Hải Lâm có 311 hộ, 1.175 nhân khẩu, diện tích 241,18 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Nam (189 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 170,6 ha) và một phần thôn Hữu Tài (126 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 97,6 ha) để thành lập thôn Hữu Tài. Sau khi thành lập, thôn Hữu Tài có 315 hộ, 1.208 nhân khẩu, diện tích 268,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Đạo (170 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 140,6 ha) và một phần thôn Hữu Đức (86 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 97,6 ha) để thành lập thôn Hữu Lại. Sau khi thành lập, thôn Hữu Lại có 256 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 238,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Nhân (194 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 150 ha) và một phần thôn Hữu Đức (100 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 73 ha) để thành lập thôn Hữu Nhân. Sau khi thành lập, thôn Hữu Nhân có 294 hộ, 1.154 nhân khẩu, diện tích 223 ha.

- Sáp nhập thôn Đại Đồng (158 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 160 ha) và một phần thôn Sơn Phú (62 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 59 ha) và thôn Bản Cát (145 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 140,5 ha) để thành lập thôn Kim Phú. Sau khi thành lập, thôn Kim Phú có 365 hộ, 1.213 nhân khẩu, diện tích 359,5 ha.

- Sáp nhập thôn Tháp Sơn (159 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 180 ha) và một phần thôn Sơn Phú (110 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 89 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 269 hộ, 1.087 nhân khẩu, diện tích 269 ha.

2. Xã Các Sơn:

- Sáp nhập thôn Phú Sơn (238 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 76,82 ha) và thôn Phú Thiện (35 hộ, 125 nhân khẩu, diện tích 19,93 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 273 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 96,75 ha.

- Sáp nhập thôn Lam Sơn (155 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn Quế Sơn (167 hộ, 621 nhân khẩu, diện tích 47,57 ha) để thành lập thôn Quế Lam. Sau khi thành lập, thôn Quế Lam có 322 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 84,67 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Thành (281 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 90,55 ha) và thôn Minh Thịnh (164 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 57,01 ha) để thành lập thôn Trường Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn có 445 hộ, 1.753 nhân khẩu, diện tích 147,56 ha.

3. Xã Triệu Dương:

- Sáp nhập thôn Đông Lân (113 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 74,5 ha) và thôn Thanh Cao (168 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 81 ha) để thành lập thôn Thanh Cao. Sau khi thành lập, thôn Thanh Cao có 281 hộ, 909 nhân khẩu, diện tích 155,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Nghiệp (100 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Bắc Sơn (140 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 46,7 ha) để thành lập thôn Hưng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hưng Sơn có 240 hộ, 965 nhân khẩu, diện tích 92,7 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Nghiệp (70 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và thôn Hồng Phong (190 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 76 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 260 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 111 ha.

4. Xã Tùng Lâm:

- Sáp nhập thôn Trường Sơn 2 (179 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 91,18 ha) và một phần thôn Trường Sơn 3 (22 hộ, 87 nhân khẩu, diện tích 9,65 ha) và một phần thôn Trường Sơn 1 (23 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 7,58 ha) để thành lập thôn Trường Sơn 2. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn 2 có 224 hộ, 863 nhân khẩu, diện tích 108,41 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Trường Sơn 1 (120 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 44,83 ha) và một phần thôn Trường Sơn 3 (95 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 80,72 ha) để thành lập thôn Trường Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn có 215 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 125,55 ha.

- Sáp nhập thôn Lương Điền (162 hộ, 585 nhân khẩu, diện tích 146,87 ha) và thôn Bình Lâm (89 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 86,33 ha) để thành lập thôn Lương Bình. Sau khi thành lập, thôn Lương Bình có 251 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 233,2 ha.

5. Xã Xuân Lâm:

- Sáp nhập thôn Dự Quần 2 (173 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 75,63 ha) và thôn Dự Quần 3 (220 hộ, 957 nhân khẩu, diện tích 123,1 ha) để thành lập thôn Dự Quần. Sau khi thành lập, thôn Dự Quần có 393 hộ, 1.777 nhân khẩu, diện tích 198,73 ha.

- Sáp nhập thôn Sa Thôn 5 (156 hộ, 729 nhân khẩu, diện tích 109,97 ha) và thôn Sa Thôn 6 (179 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 100,21 ha) để thành lập thôn Sa Thôn. Sau khi thành lập, thôn Sa Thôn có 335 hộ, 1.573 nhân khẩu, diện tích 210,18 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Xuân 7 (208 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 100,68 ha) và thôn Vạn Xuân 8 (105 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 56,24 ha) để thành lập thôn Vạn Xuân. Sau khi thành lập, thôn Vạn Xuân có 313 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 156,92 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Xuân 9 (174 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 80,89 ha) và thôn Thành (100 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 68,35 ha) để thành lập thôn Vạn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Vạn Xuân Thành có 274 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 149,24 ha.

6. Xã Bình Minh:

- Sáp nhập thôn Đông Hải (127 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 109,42 ha) và thôn Đông Trung (95 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và thôn Đông Yên (93 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 36 ha) để thành lập thôn Sơn Hải. Sau khi thành lập, thôn Sơn Hải có 315 hộ, 1.379 nhân khẩu, diện tích 177,42 ha.

- Sáp nhập thôn Quý Vinh (135 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 54,8 ha) và thôn Hải Bạng (177 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 72 ha) để thành lập thôn Quý Hải. Sau khi thành lập, thôn Quý Hải có 312 hộ, 1.396 nhân khẩu, diện tích 126,8 ha.

7. Xã Định Hải:

- Sáp nhập thôn 1 (85 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 176,84 ha) và thôn 2 (86 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 115,38 ha) và thôn 3 (65 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 114,81 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 236 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 407,03 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (100 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 125,09 ha) và thôn 5 (118 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 414,01 ha) và thôn 9 (42 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 175,39 ha) để thành lập thôn Hồng Quang. Sau khi thành lập, thôn Hồng Quang có 260 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 714,49 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (115 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 411,02 ha) và thôn 7 (105 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 343,18 ha) để thành lập thôn Hồng Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Hồng Kỳ có 220 hộ, 875 nhân khẩu, diện tích 754,2 ha.

8. Xã Tân Dân:

- Sáp nhập thôn Tân Sơn (81 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 75,3 ha) và thôn Hồ Trung (272 hộ, 965 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha) để thành lập thôn Hồ Trung. Sau khi thành lập, thôn Hồ Trung có 353 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 164,8 ha.

- Sáp nhập thôn Hồ Nam (153 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 78,3 ha) và thôn Hồ Đông (198 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 82,2 ha) để thành lập thôn Hồ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hồ Thượng có 351 hộ, 1.274 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha.

9. Thị trấn Tĩnh Gia:

Sáp nhập tiểu khu 5 (120 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 11 ha) và tiểu khu 7 (133 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 16,25 ha) để thành lập tiểu khu 5. Sau khi thành lập, tiểu khu 5 có 253 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 27,25 ha.

10. Xã Hải Châu:

Sáp nhập thôn Thắng Lợi (173 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Thanh Đông (122 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 7,53 ha) để thành lập thôn Đông Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đông Thắng có 295 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 53,53 ha.

11. Xã Tân Trường:

- Sáp nhập thôn 4 (117 hộ, 394 nhân khẩu, diện tích 172,88 ha) và thôn 5 (128 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 222,18 ha) để thành lập thôn Thông Bái. Sau khi thành lập, thôn Thông Bái có 245 hộ, 1.118 nhân khẩu, diện tích 395,06 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (113 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 176,58 ha) và thôn 10 (119 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 156,18 ha) để thành lập thôn Quyết Thắng. Sau khi thành lập, thôn Quyết Thắng có 232 hộ, 1.000 nhân khẩu, diện tích 332,76 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (111 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 224,68 ha) và thôn 12 (84 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 171,68 ha) để thành lập thôn Lâm Quảng. Sau khi thành lập, thôn Lâm Quảng có 195 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 396,36 ha.

12. Xã Nguyên Bình:

- Sáp nhập thôn Đào Duy Từ (85 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 1,02 ha) và thôn Vạn Thắng 6 (125 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 11,09 ha) và thôn Vạn Thắng 7 (148 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 24,7 ha) để thành lập thôn Vạn Thắng 1. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thắng 1 có 358 hộ, 1.445 nhân khẩu, diện tích 36,81 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Thắng 8 (124 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 43,05 ha) và thôn Vạn Thắng 9 (130 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 31,93 ha) để thành lập thôn Vạn Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thắng 2 có 254 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 74,98 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Thắng 1 (162 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 19,05 ha) và thôn Cao Thắng 2 (118 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 29,05 ha) và một phần thôn Cao Thắng 4 (10 hộ, 43 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và thôn Phó Thành (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 0,24 ha) để thành lập thôn Nỗ giáp 1. Sau khi thành lập, thôn Nỗ giáp 1 có 310 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 50,34 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Thắng 3 (116 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 31,1 ha) và một phần thôn Cao Thắng 4 (89 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 11,5 ha) và thôn Cao Thắng 5 (126 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 20,65 ha) để thành lập thôn Nỗ giáp 2. Sau khi thành lập, thôn Nỗ giáp 2 có 331 hộ, 1.257 nhân khẩu, diện tích 63,25 ha.

13. Xã Phú Lâm:

- Sáp nhập thôn Thống Nhất (79 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 201,7 ha) và thôn Trung Cối (113 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 231,65 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 192 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 433,35 ha.

- Sáp nhập thôn Thôn Khe Dừa (69 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 185 ha) và thôn Thanh Cao (152 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 258,45 ha) để thành lập thôn Thanh Tân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Tân có 221 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 443,45 ha.

14. Xã Hùng Sơn:

- Sáp nhập thôn Đông (300 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 276,1 ha) và Cầu Đông (70 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 6,85 ha) để thành lập thôn Thôn Đông. Sau khi thành lập, thôn Thôn Đông có 370 hộ, 1.390 nhân khẩu, diện tích 282,95 ha.

- Sáp nhập thôn Thái (96 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 147 ha) và thôn Thượng (51 hộ, 162 nhân khẩu, diện tích 141,33 ha) và thôn Ngọc Sơn (66 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 133,8 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 213 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 422,13 ha.

15. Xã Hải Lĩnh:

- Sáp nhập thôn 1 (100 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 28,74 ha) và thôn 2 (106 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 24,9 ha) để thành lập thôn Phú Đông. Sau khi thành lập, thôn Phú Đông có 206 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 53,64 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (103 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) và thôn 4 (100 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 25,8 ha) để thành lập thôn Phú Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Phú Thịnh có 203 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 54,2 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (122 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 28,2 ha) và thôn 6 (138 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 37,205 ha) để thành lập thôn Phú Tây. Sau khi thành lập, thôn Phú Tây có 260 hộ, 1.067 nhân khẩu, diện tích 65,405 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (135 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 38,93 ha) và thôn 10 (138 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 36,774 ha) để thành lập thôn Đại Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đại Thắng có 273 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 75,704 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 38,91 ha) và thôn 12 (174 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 40,02 ha) để thành lập thôn Đại Quang. Sau khi thành lập, thôn Đại Quang có 293 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 78,93 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Hồng Phong; thôn 8 thành thôn Tây Sơn./.

Phụ lục số 10: Huyện Nông Cống.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Tân Phúc:

- Sáp nhập thôn 1 (178 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 90,37 ha) và thôn 2 (132 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 74,26 ha) và thôn 3 (181 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 87,09 ha) để thành lập thôn Thái Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thái Sơn có 491 hộ, 1.974 nhân khẩu, diện tích 251,72 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (157 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 84,96 ha) và thôn 5 (109 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 47,64 ha) và thôn 6 (183 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 98,02 ha) để thành lập thôn Định Kim. Sau khi thành lập, thôn Định Kim có 449 hộ, 1.878 nhân khẩu, diện tích 230,62 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Ngọc Uyên; thôn 8 thành thôn Trinh Khiết.

2. Xã Tân Khang:

- Sáp nhập thôn 1 (175 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 66,42 ha) và thôn 2 (160 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 61,61 ha) và thôn 3 (138 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 54,09 ha) để thành lập thôn Tân Cầu. Sau khi thành lập, thôn Tân Cầu có 473 hộ, 1.948 nhân khẩu, diện tích 182,12 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (156 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 73,58 ha) và thôn 5 (174 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 70,69 ha) và thôn 6 (162 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 65,02 ha) và thôn 7 (91 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 271,99 ha) để thành lập thôn Lai Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Lai Thịnh có 583 hộ, 2.243 nhân khẩu, diện tích 481,28 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (120 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 59,09 ha) và thôn 9 (126 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 60,74 ha) và thôn 10 (155 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 75,23 ha) và thôn 11 (41 hộ, 181 nhân khẩu, diện tích 178,37 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 442 hộ, 1.659 nhân khẩu, diện tích 373,43 ha.

3. Xã Tân Thọ:

- Sáp nhập thôn 1 (197 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 61 ha) và thôn 2 (198 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 46,9 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 395 hộ, 1.413 nhân khẩu, diện tích 107,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (172 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 42,4 ha) và thôn 4 (190 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 48,7 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 362 hộ, 1.265 nhân khẩu, diện tích 91,1 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (187 hộ, 669 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) và thôn 6 (241 hộ, 1.086 nhân khẩu, diện tích 95,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 428 hộ, 1.755 nhân khẩu, diện tích 138,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4.

4. Xã Trung Chính:

- Sáp nhập thôn Đông Bằng (87 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 30,95 ha) và thôn Thăng Long (99 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 34,1 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 186 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 65,05 ha.

- Sáp nhập thôn Ty Thôn (140 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 46,97 ha) và thôn Thanh Hà (189 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 43,37 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 329 hộ, 1.322 nhân khẩu, diện tích 90,34 ha.

- Đổi tên thôn Đông Cao thành thôn 1; thôn Tống Sở thành thôn 4; thôn Bi Kiều thành thôn 5; thôn Mau Giáp thành thôn 6.

5. Xã Trung Ý:

- Sáp nhập thôn 1 (135 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 52,58 ha) và một phần thôn 2 (98 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 34,8 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 233 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 87,38 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (84 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 30,75 ha) và thôn 4 (74 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 35,86 ha) và một phần thôn 2 (41 hộ, 165 nhân khẩu, diện tích 16,84 ha) và một phần thôn 6 (2 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,15 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 201 hộ, 701 nhân khẩu, diện tích 83,6 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (118 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 53,78 ha) và một phần thôn 6 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 60,11 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 244 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 113,89 ha.

6. Xã Tế Tân:

- Sáp nhập thôn 1 (130 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 71,59 ha) và thôn 2 (122 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 68,87 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 252 hộ, 933 nhân khẩu, diện tích 140,46 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (112 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 68,36 ha) và thôn 5 (126 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 72,73 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 238 hộ, 837 nhân khẩu, diện tích 141,09 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2; thôn 6 thành thôn 4; thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 thành thôn 6.

7. Xã Tế Nông:

- Sáp nhập thôn 1 Tế Độ (98 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 29,63 ha) và thôn 2 Tế Độ (99 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 31,8 ha) và thôn 3 Tế Độ (100 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 26,9 ha) và thôn 4 Tế độ (81 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 31,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 378 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 119,53 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Nông Nghiệp (172 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 42,3 ha) và thôn 2 Nông Nghiệp (89 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 25,7 ha) và thôn 3 Nông Nghiệp (150 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha) và thôn 4 Nông Nghiệp (93 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 23,03 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 504 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 123,53 ha.

- Sáp nhập thôn 5 Nông Nghiệp (107 hộ, 391 nhân khẩu, diện tích 24,2 ha) và thôn 6 Nông Nghiệp (98 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 26,9 ha) và thôn 7 Nông

Nghiệp (87 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 21,52 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 292 hộ, 1.064 nhân khẩu, diện tích 72,62 ha.

- Sáp nhập thôn 8 Nông Nghiệp (82 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 20,01 ha) và thôn 9 - 10 Thịnh Lạc (264 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 77,01 ha) và thôn 11 Nông Nghiệp (65 hộ, 231 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 411 hộ, 1.620 nhân khẩu, diện tích 117,02 ha.

8. Xã Tế Thắng:

- Sáp nhập thôn 2A (86 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 30,95 ha) và thôn 2B (123 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 39,27 ha) để thành lập thôn 2 Đại Đồng. Sau khi thành lập, thôn 2 Đại Đồng có 209 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 70,22 ha.

- Sáp nhập thôn 4A (183 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 42,05 ha) và thôn 4B (119 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) để thành lập thôn 4 Giá Mai. Sau khi thành lập, thôn 4 Giá Mai có 302 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 83,35 ha.

9. Xã Tế Lợi:

- Sáp nhập thôn Hữu Liêm (157 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 44,77 ha) và thôn Hữu Chính (156 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn Liêm Chính. Sau khi thành lập, thôn Liêm Chính có 313 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 86,27 ha.

- Sáp nhập thôn Cương Quyết (132 hộ, 504 nhân khẩu, diện tích 43,26 ha) và thôn Cương Thịnh (94 hộ, 350 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) để thành lập thôn Côn Cương 1. Sau khi thành lập, thôn Côn Cương 1 có 226 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 68,09 ha.

- Sáp nhập thôn Cương Tiến (113 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 37,76 ha) và thôn Cương Thắng (179 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 52,46 ha) để thành lập thôn Côn Cương 2. Sau khi thành lập, thôn Côn Cương 2 có 292 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 90,22 ha.

10. Xã Vạn Thắng:

- Sáp nhập thôn Phố Mới (113 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 4,53 ha) và khu tập thể Công ty Giấy Lam Sơn (118 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 7,89 ha) để thành lập thôn Phố Mới. Sau khi thành lập, thôn Phố Mới có 231 hộ, 814 nhân khẩu, diện tích 12,42 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Hoa (80 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Đông Tài (145 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 65,75 ha) để thành lập thôn Đông Tài. Sau khi thành lập, thôn Đông Tài có 225 hộ, 830 nhân khẩu, diện tích 95,25 ha.

- Sáp nhập thôn Sinh Tân (137 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 70,64 ha) và thôn Tân Đạo (166 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 73,6 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 303 hộ, 1.215 nhân khẩu, diện tích 144,24 ha.

11. Xã Vạn Hòa:

- Sáp nhập thôn Cẩm Phúc (120 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 93,99 ha) và thôn Cẩm Bào (69 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 67,53 ha) để thành lập thôn Cẩm. Sau khi thành lập, thôn Cẩm có 189 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 161,52 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Điền (72 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 52,54 ha) và thôn Tùng Thiện (187 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 87,95 ha) để thành lập thôn

Đồng Thanh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thanh có 259 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 140,49 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Sơn (128 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 82,96 ha) và thôn Vạn Trạch (68 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 45,27 ha) để thành lập thôn Vạn Thọ. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thọ có 196 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 128,23 ha.

- Sáp nhập thôn Quyết Chiến (90 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 53,43 ha) và một phần thôn Thiện Na (114 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 59,55 ha) để thành lập thôn Tân Dân. Sau khi thành lập, thôn Tân Dân có 204 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 112,98 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Lương (114 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 56,05 ha) và một phần thôn Thiện Na (35 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập thôn Đồng Lương. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lương có 149 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 57,55 ha.

12. Xã Vạn Thiện:

- Sáp nhập thôn Quyết Thanh (72 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và thôn Cao Nhuận (172 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 80,1 ha) để thành lập thôn Cao Nhuận. Sau khi thành lập, thôn Cao Nhuận có 244 hộ, 1.024 nhân khẩu, diện tích 116 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Trù (83 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 48,6 ha) và thôn Tân Lập (126 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 83,99 ha) để thành lập thôn Làng Trù. Sau khi thành lập, thôn Làng Trù có 209 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 132,59 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm Giữa (161 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 104,79 ha) và thôn Xóm Chuyền (122 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 98,34 ha) để thành lập thôn Làng Mật. Sau khi thành lập, thôn Làng Mật có 283 hộ, 1.251 nhân khẩu, diện tích 203,13 ha.

13. Xã Thăng Bình:

- Sáp nhập thôn Lý Đông (192 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 101,99 ha) và thôn Lý Tây (179 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 96,73 ha) để thành lập thôn Lý Đông. Sau khi thành lập, thôn Lý Đông có 371 hộ, 1.482 nhân khẩu, diện tích 198,72 ha.

- Sáp nhập thôn Lý Nam (154 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 82,73 ha) và thôn Lý Bắc (156 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 84,64 ha) để thành lập thôn Lý Bắc. Sau khi thành lập, thôn Lý Bắc có 310 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 167,37 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Phục (131 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 67,76 ha) và thôn Thái Giai (139 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 77,96 ha) để thành lập thôn Thái Lai. Sau khi thành lập, thôn Thái Lai có 270 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 145,72 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Trí (96 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 75,41 ha) và thôn Tây Giang (106 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 91,46 ha) để thành lập thôn Mỹ Giang. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Giang có 202 hộ, 807 nhân khẩu, diện tích 166,87 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Sơn (170 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 78,66 ha) và thôn Quần Bối (92 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 66,46 ha) để thành lập thôn Hồng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hồng Sơn có 262 hộ, 1.058 nhân khẩu, diện tích 145,12 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọ Hạ (164 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 142,85 ha) và một phần thôn Ngọ Trung (77 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 44,51 ha) để thành lập thôn Ngọ Hạ. Sau khi thành lập, thôn Ngọ Hạ có 241 hộ, 1.034 nhân khẩu, diện tích 187,36 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọ Thượng (149 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 128,32 ha) và một phần thôn Ngọ Trung (64 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 42,54 ha) để thành lập thôn Ngọ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Ngọ Thượng có 213 hộ, 1.024 nhân khẩu, diện tích 170,86 ha.

14. Xã Thăng Long:

Sáp nhập thôn Đại Bản (84 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 73,74 ha) và thôn Ngư Thôn (338 hộ, 1.388 nhân khẩu, diện tích 201,88 ha) để thành lập thôn Ngư Thôn - Đại Bản. Sau khi thành lập, thôn Ngư Thôn - Đại Bản có 422 hộ, 1.783 nhân khẩu, diện tích 275,62 ha.

15. Xã Công Bình:

- Sáp nhập thôn Yên Hòa (116 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 35,8 ha) và thôn Yên Ninh (48 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) và thôn Tân Bình (50 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 33,4 ha) để thành lập thôn Yên Bình. Sau khi thành lập, thôn Yên Bình có 214 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 84,8 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Phú (92 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 40,9 ha) và thôn Mỹ Hưng (106 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha) để thành lập thôn Phú Hưng. Sau khi thành lập, thôn Phú Hưng có 198 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 96,2 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Năm 1 (87 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 32,16 ha) và thôn Yên Năm 2 (109 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 45,8 ha) và một phần thôn Yên Năm 3 (107 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 33,36 ha) để thành lập thôn Yên Năm. Sau khi thành lập, thôn Yên Năm có 303 hộ, 1.240 nhân khẩu, diện tích 111,32 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Lai (189 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và một phần Yên Năm 3 (20 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 8,34 ha) để thành lập thôn Yên Lai. Sau khi thành lập, thôn Yên Lai có 209 hộ, 831 nhân khẩu, diện tích 44,24 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Đa (138 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 47,9 ha) và một phần thôn Ôn Lâm 2 (70 hộ, 254 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Phú Đa. Sau khi thành lập, thôn Phú Đa có 208 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 119,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ná (86 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 39,6 ha) và thôn Ôn Lâm 1 (119 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 142,2 ha) và một phần thôn Ôn Lâm 2 (71 hộ, 255 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Ôn Lâm. Sau khi thành lập, thôn Ôn Lâm có 276 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 253,3 ha.

16. Xã Công Chính:

- Sáp nhập thôn Hòa Luật (75 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 23,22 ha) và thôn Hòa Trung (172 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 49,08 ha) để thành lập thôn Tam Hòa. Sau khi thành lập, thôn Tam Hòa có 247 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha.

- Sáp nhập thôn Rọc Năn (72 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 20,03 ha) và thôn 327 (37 hộ, 142 nhân khẩu, diện tích 17,03 ha) để thành lập thôn Rọc Năn. Sau khi thành lập, thôn Rọc Năn có 109 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 37,06 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Sơn 1 (152 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 48,11 ha) và thôn Thái Sơn 2 (114 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 24,91 ha) để thành lập thôn Thái Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thái Sơn có 266 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 73,02 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Tân (84 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 21,6 ha) và thôn Mỹ Tiến (62 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) và thôn Long Thắng (72 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 14,33 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 218 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 51,53 ha.

17. Xã Công Liêm:

- Sáp nhập thôn Cự Phú (206 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 66,1 ha) và thôn Phú Sơn (175 hộ, 719 nhân khẩu, diện tích 72 ha) để thành lập thôn Cự Phú. Sau khi thành lập, thôn Cự Phú có 381 hộ, 1.535 nhân khẩu, diện tích 138,1 ha.

- Sáp nhập thôn Hậu Sơn (177 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 54,9 ha) và thôn Trung Sơn (114 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) để thành lập thôn Hậu Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hậu Sơn có 291 hộ, 1.154 nhân khẩu, diện tích 98,2 ha.

- Sáp nhập thôn Tuy Yên (154 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 65,5 ha) và một phần thôn Trầu (120 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 2 ha) để thành lập thôn Tuy Yên. Sau khi thành lập, thôn Tuy Yên có 274 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha.

- Sáp nhập thôn Lộc Tuy (168 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha) và một phần thôn Trầu (70 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 1,07 ha) để thành lập thôn Lộc Tuy. Sau khi thành lập, thôn Lộc Tuy có 238 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 51,57 ha.

18. Xã Minh Khôi:

- Sáp nhập thôn 5 (155 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 58,29 ha) và thôn 6 (37 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 30,84 ha) để thành lập thôn Cộng hòa. Sau khi thành lập, thôn Cộng hòa có 192 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 89,13 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (169 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 72,72 ha) và thôn 8 (111 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 59,81 ha) để thành lập thôn Tân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng có 280 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 132,53 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (160 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 60,73 ha) và thôn 10 + 12 (260 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 84,16 ha) và thôn 11 (215 hộ, 738 nhân khẩu, diện tích 76,11 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 635 hộ, 2.169 nhân khẩu, diện tích 221 ha.

- Đổi tên thôn 1 + 2 thành thôn Sài Thôn; thôn 3 + 4 thành thôn Tiên Lược.

19. Xã Minh Nghĩa:

- Sáp nhập thôn Thanh Minh (212 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 78,53 ha) và thôn Thanh Bình (228 hộ, 828 nhân khẩu, diện tích 86,28 ha) và thôn Bình Minh (158 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 44,81 ha) để thành lập thôn Cung Điền. Sau khi thành lập, thôn Cung Điền có 598 hộ, 2.199 nhân khẩu, diện tích 209,62 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Châu (180 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 69,41 ha) và thôn Minh Tiên (138 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 70,28 ha) để thành lập thôn Tiên Châu. Sau khi thành lập, thôn Tiên Châu có 318 hộ, 1.148 nhân khẩu, diện tích 139,69 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Trường (112 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 41,45 ha) và thôn Minh Quang (178 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) để thành lập thôn Trường Quang. Sau khi thành lập, thôn Trường Quang có 290 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 97,3 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Thành (215 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 74,58 ha) và thôn Minh Xuân (75 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 33,78 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 290 hộ, 1.063 nhân khẩu, diện tích 108,36 ha.

20. Xã Trường Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (145 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) và thôn 2 (132 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 43,83 ha) để thành lập thôn Yên Tuấn. Sau khi thành lập, thôn Yên Tuấn có 277 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 84,53 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 537 nhân khẩu, diện tích 45,3 ha) và thôn 4 (193 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) để thành lập thôn Trường Thành. Sau khi thành lập, thôn Trường Thành có 330 hộ, 1.248 nhân khẩu, diện tích 104,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 49,47 ha) và thôn 7 (140 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 20,12 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 287 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 69,59 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (96 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 29,4 ha) và thôn 9 (71 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 21,14 ha) để thành lập thôn Tân Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Tân Ngọc có 167 hộ, 812 nhân khẩu, diện tích 50,54 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (135 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 11 (145 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Nguyên Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Nguyên Ngọc có 280 hộ, 1.250 nhân khẩu, diện tích 85,8 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Thượng Hòa.

21. Xã Trường Minh:

- Sáp nhập thôn Trường Phúc (121 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 85,07 ha) và thôn Trường Đồi (127 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 64,6 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 248 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 149,67 ha.

- Sáp nhập thôn Đồi Thôn (116 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 62,51 ha) và thôn Phú Đăng (108 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 67,54 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 130,05 ha.

- Đổi tên thôn Phú Năm thành thôn 1; thôn Thạch Lãng thành thôn 2; thôn Phú Viên thành thôn 5; thôn Minh Côi thành thôn 6.

22. Xã Trường Sơn:

- Sáp nhập thôn Thọ Tiên (82 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và thôn Phúc Thọ (107 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 39,79 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn có 189 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 75,69 ha.

23. Xã Tượng Văn:

- Sáp nhập thôn Phú Bắc (77 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 53,89 ha) và thôn Phú Trung (42 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 42,64 ha) và thôn Phú Tây (29 hộ, 126 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) và thôn Phú Nam (71 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 67,06 ha) và thôn Phú Đông (123 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 62,72 ha) để thành

lập thôn Đa Hậu. Sau khi thành lập, thôn Đa Hậu có 342 hộ, 1.348 nhân khẩu, diện tích 260,21 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Tiến (76 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 37,22 ha) và thôn Thọ Xương (62 hộ, 254 nhân khẩu, diện tích 52,44 ha) để thành lập thôn Thọ Xương. Sau khi thành lập, thôn Thọ Xương có 138 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 89,66 ha.

24. Xã Tượng Sơn:

- Sáp nhập thôn Thị Long (180 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 273,38 ha) và thôn Sơn Long (55 hộ, 221 nhân khẩu, diện tích 55,04 ha) để thành lập thôn Thị Long. Sau khi thành lập, thôn Thị Long có 235 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 328,42 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Tượng (193 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 178,17 ha) và thôn Cát Sơn (73 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) để thành lập thôn Thái Tượng. Sau khi thành lập, thôn Thái Tượng có 266 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 241,77 ha.

- Sáp nhập thôn Vinh Sơn (93 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 95,61 ha) và thôn Cát Lễ (101 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 117,1 ha) để thành lập thôn Cát Vinh. Sau khi thành lập, thôn Cát Vinh có 194 hộ, 824 nhân khẩu, diện tích 212,71 ha.

- Sáp nhập thôn Trúc Thịnh (80 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 204,24 ha) và thôn Tân Sơn (87 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 119,2 ha) để thành lập thôn Tân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Tân Thịnh có 167 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 323,44 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Thạch (120 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 92,24 ha) và thôn Phú Triều (109 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 73,53 ha) và thôn Đức Minh (113 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 122,1 ha) để thành lập thôn Đức Phú Vân. Sau khi thành lập, thôn Đức Phú Vân có 342 hộ, 1.429 nhân khẩu, diện tích 287,87 ha.

25. Xã Tượng Lĩnh:

- Sáp nhập thôn Vĩnh Lại (174 hộ, 688 nhân khẩu, diện tích 158,18 ha) và thôn Quang Vinh (87 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 126,2 ha) để thành lập thôn Vĩnh Quang. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Quang có 261 hộ, 1.043 nhân khẩu, diện tích 284,38 ha.

- Sáp nhập thôn Long Vực (80 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 47,65 ha) và thôn Thọ Nga (72 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 33,83 ha) để thành lập thôn Thọ Long. Sau khi thành lập, thôn Thọ Long có 152 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 81,48 ha.

- Sáp nhập thôn Nga Thượng (128 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha) và thôn Phú Long (168 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 77,9 ha) để thành lập thôn Nga Long. Sau khi thành lập, thôn Nga Long có 296 hộ, 1.138 nhân khẩu, diện tích 158,5 ha.

- Sáp nhập thôn Nhuyễn Sơn (268 hộ, 968 nhân khẩu, diện tích 140,23 ha) và thôn Hoàng Lâm (88 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 120,6 ha) và thôn Phú Sơn (92 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 70,37 ha) để thành lập thôn Nhuyễn Phú Lâm.

Sau khi thành lập, thôn Nhuyễn Phú Lâm có 448 hộ, 1.696 nhân khẩu, diện tích 331,2 ha.

26. Xã Yên Mỹ:

- Sáp nhập thôn Mỹ Phong (170 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 94 ha) và thôn Trung Tâm (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 92 ha) để thành lập thôn Trung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Trung Tâm có 331 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 186 ha.

- Sáp nhập thôn Sơn Đồng (111 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 310 ha) và thôn Lâm Hòa (146 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 255 ha) để thành lập thôn Lâm Hòa. Sau khi thành lập, thôn Lâm Hòa có 257 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 565 ha.

27. Thị trấn Nông Công:

- Sáp nhập thôn Lê Xá 2 (129 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 82,6 ha) và thôn Lê Xá 3 (136 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 56,7 ha) để thành lập tiểu khu Lê Xá 2. Sau khi thành lập, tiểu khu Lê Xá 2 có 265 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 139,3 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Đông Hòa (202 hộ, 829 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) và tiểu khu Xuân Hòa (154 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 26 ha) để thành lập tiểu khu Đông Hòa. Sau khi thành lập, tiểu khu Đông Hòa có 356 hộ, 1.452 nhân khẩu, diện tích 88,3 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Hòa 1 (168 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 56,55 ha) và thôn Thái Hòa 2 (221 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 68,5 ha) để thành lập tiểu khu Thái Hòa. Sau khi thành lập, tiểu khu Thái Hòa có 389 hộ, 1.469 nhân khẩu, diện tích 125,05 ha.

- Sáp nhập thôn Vũ Yên 1 (149 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 131,65 ha) và thôn Vũ Yên 2 (116 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 91,2 ha) và thôn Vũ Yên 3 (145 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 71,4 ha) để thành lập tiểu khu Vũ Yên. Sau khi thành lập, tiểu khu Vũ Yên có 410 hộ, 1.647 nhân khẩu, diện tích 294,25 ha.

- Sáp nhập thôn Tập Cát 1 (213 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 48,69 ha) và thôn Tập Cát 2 (176 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 41,72 ha) để thành lập tiểu khu Tập Cát 1. Sau khi thành lập, tiểu khu Tập Cát 1 có 389 hộ, 1.613 nhân khẩu, diện tích 90,41 ha.

- Sáp nhập thôn Tập Cát 3 (206 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 69,82 ha) và tiểu khu Minh Tân (119 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 15,2 ha) để thành lập tiểu khu Tập Cát 2. Sau khi thành lập, tiểu khu Tập Cát 2 có 325 hộ, 1.355 nhân khẩu, diện tích 85,02 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Nam Giang (113 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 12,4 ha) và thôn Quyết Thanh (206 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 73,53 ha) để thành lập tiểu khu Nam Giang. Sau khi thành lập, tiểu khu Nam Giang có 319 hộ, 1.237 nhân khẩu, diện tích 85,93 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Nam Tiến (215 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) và thôn Thiện Sơn (131 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 69,9 ha) để thành lập tiểu khu Nam Tiến. Sau khi thành lập, tiểu khu Nam Tiến có 346 hộ, 1.359 nhân khẩu, diện tích 94,73 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Hợp Nhất (209 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 9,6 ha) và thôn Bái Đa (78 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 38,21 ha) để thành lập tiểu khu Bái Đa. Sau khi thành lập, tiểu khu Bái Đa có 287 hộ, 1.205 nhân khẩu, diện tích 47,81 ha./.

Phụ lục số 11: Huyện Đông Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số ; 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Rừng Thông:

- Sáp nhập Khu phố 1 (163 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 16,34 ha) và khu phố 2 (86 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 17,2 ha) và một phần khu phố Cáo Thôn (34 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 54,44 ha) để thành lập khu phố Thống nhất. Sau khi thành lập, khu phố Thống nhất có 283 hộ, 1.064 nhân khẩu, diện tích 87,98 ha.

- Sáp nhập Khu phố 3 (223 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 20,3 ha) và một phần khu phố 4 (30 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 11,66 ha) để thành lập khu phố Cao Sơn. Sau khi thành lập, khu phố Cao Sơn có 253 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 31,96 ha.

- Sáp nhập Khu phố 5 (197 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 14,2 ha) và một phần Khu phố 4 (96 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 3,54 ha) để thành lập khu phố Phương Lĩnh. Sau khi thành lập, khu phố Phương Lĩnh có 293 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 17,74 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố Phúc Hậu (26 hộ, 93 nhân khẩu, diện tích 2,9 ha) và một phần khu phố Nhuệ Sâm (15 hộ, 57 nhân khẩu, diện tích 1,6 ha) và khu phố Xuân Lưu (209 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 42,29 ha) để thành lập khu phố Xuân Lưu. Sau khi thành lập, khu phố Xuân Lưu có 250 hộ, 927 nhân khẩu, diện tích 46,79 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố Phúc Hậu (150 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 13,01 ha) và một phần khu phố Cáo Thôn (116 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 12,02 ha) để thành lập khu phố Đông Xuân. Sau khi thành lập, khu phố Đông Xuân có 266 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 25,03 ha.

- Đổi tên khu phố Đại Đồng thành khu phố Hàm Hạ; khu phố 6 thành khu phố Nam Sơn.

2. Xã Đông Anh:

- Sáp nhập thôn Yên Hoà (156 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và thôn Tuyên Hoá II (185 hộ, 639 nhân khẩu, diện tích 39 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 341 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 82 ha.

- Sáp nhập thôn Tuyên Hóa III (153 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 33 ha) và thôn Thanh Oai (127 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 280 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 74 ha.

- Sáp nhập thôn Viên Khê I (130 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 32,25 ha) và thôn Viên Khê II (156 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 286 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 60,25 ha.

- Đổi tên thôn Viên Khê III thành thôn 4.

3. Xã Đông Quang:

- Sáp nhập thôn 1 Quang Vinh (94 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 2 Quang Vinh (157 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 87,5 ha) để thành lập thôn 1 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 1 Thịnh Trị có 251 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 132 ha.

- Sáp nhập thôn 3 Quang Vinh (120 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 46,3 ha) và thôn 4 Quang Vinh (94 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 31 ha) và thôn 5 Quang Vinh (121 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) để thành lập thôn 2 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 2 Thịnh Trị có 335 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 119 ha.

- Sáp nhập thôn 6 Quang Vinh (141 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 61,4 ha) và thôn 7 Quang Vinh (140 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 47,78 ha) để thành lập thôn 3 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 3 Thịnh Trị có 281 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích 109,18 ha.

- Sáp nhập thôn 2 Đức Thắng (131 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 57,7 ha) và thôn 3 Đức Thắng (97 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 39,9 ha) và thôn 4 Đức Thắng (98 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 49,8 ha) để thành lập thôn Văn Ba. Sau khi thành lập, thôn Văn Ba có 326 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 147,4 ha.

4. Xã Đông Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (114 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 37,93 ha) và thôn 2 (105 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 29,57 ha) để thành lập thôn Đà Ninh. Sau khi thành lập, thôn Đà Ninh có 219 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (140 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 32,01 ha) và thôn 7 (98 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 25,57 ha) để thành lập thôn Ngọc Lậu 1. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Lậu 1 có 238 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 57,58 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (136 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 39,63 ha) và thôn 10 (109 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 35,61 ha) để thành lập thôn Đoàn Kết. Sau khi thành lập, thôn Đoàn Kết có 245 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 75,24 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Đại Từ 1; thôn 4 thành thôn Đại Từ 2; thôn 5 thành thôn Đại Từ 3; thôn 8 thành thôn Ngọc Lậu 2.

5. Xã Đông Khê:

- Sáp nhập thôn 2 (135 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 45,65 ha) và thôn 3 (88 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 37,68 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 223 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 83,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (76 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 32,75 ha) và thôn 5 (68 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 30,69 ha) và thôn 6 (137 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 50,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 281 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 113,64 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (157 hộ, 528 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và một phần thôn 8 (54 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 211 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 56,3 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (111 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 9 (137 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 39,76 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 248 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 84,26 ha.

6. Xã Đông Hoàng:

- Sáp nhập thôn 2 (149 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 39,8 ha) và thôn 3 (155 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) để thành lập thôn Thọ Phật. Sau khi thành lập, thôn Thọ Phật có 304 hộ, 1.187 nhân khẩu, diện tích 85,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (59 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 12,3 ha) và thôn 6 (121 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 22,65 ha) và thôn 7 (23 hộ, 102 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) để thành lập thôn Chùy Lạc Giang. Sau khi thành lập, thôn Chùy Lạc Giang có 203 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 42,25 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (67 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 14,5 ha) và thôn 9 (173 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 25,28 ha) để thành lập thôn Tâm Bình. Sau khi thành lập, thôn Tâm Bình có 240 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 39,78 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (138 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 32,99 ha) và thôn 11 (193 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 43,85 ha) để thành lập thôn Cẩm Tú. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Tú có 331 hộ, 1.236 nhân khẩu, diện tích 76,84 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Học Thượng; thôn 4 thành thôn Hoàng Học.

7. Xã Đông Ninh:

- Sáp nhập thôn 1 (219 hộ, 833 nhân khẩu, diện tích 51,74 ha) và thôn 2 (152 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 41,25 ha) để thành lập thôn Thế Giới. Sau khi thành lập, thôn Thế Giới có 371 hộ, 1.369 nhân khẩu, diện tích 92,99 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 38,55 ha) và thôn 4 (137 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 37,73 ha) để thành lập thôn Hòa Bình. Sau khi thành lập, thôn Hòa Bình có 274 hộ, 973 nhân khẩu, diện tích 76,28 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (196 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 45,74 ha) và thôn 6 (137 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 41,78 ha) để thành lập thôn Trường Xuân. Sau khi thành lập, thôn Trường Xuân có 333 hộ, 1.160 nhân khẩu, diện tích 87,52 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (129 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 42,57 ha) và thôn 8 (140 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 39,96 ha) để thành lập thôn Vạn Lộc. Sau khi thành lập, thôn Vạn Lộc có 269 hộ, 867 nhân khẩu, diện tích 82,53 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (174 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 45,08 ha) và thôn 10 (163 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 47,82 ha) để thành lập thôn Thành Huy. Sau khi thành lập, thôn Thành Huy có 337 hộ, 1.144 nhân khẩu, diện tích 92,9 ha.

8. Xã Đông Phú:

- Sáp nhập thôn Hoàng Lạp (362 hộ, 1319 nhân khẩu, diện tích 139,44 ha) và thôn Bái Vượng (86 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 41,86 ha) để thành lập thôn Hoàng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Thịnh có 448 hộ, 1.616 nhân khẩu, diện tích 181,3 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàng Mậu (127 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 58,47 ha) và thôn Văn Khôi (93 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 39,86 ha) để thành lập thôn Hoàng Văn. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Văn có 220 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 98,33 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Bật (228 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 92,58 ha) và thôn Đội Chung (115 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 51,33 ha) để thành lập thôn Phú Bình. Sau khi thành lập, thôn Phú Bình có 343 hộ, 1.168 nhân khẩu, diện tích 143,91 ha.

9. Xã Đông Nam:

- Sáp nhập thôn Nam Thành (115 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và thôn Nam Vinh (139 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 61,4 ha) để thành lập thôn Thành

Vinh. Sau khi thành lập, thôn Thành Vinh có 254 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 113,9 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Đoàn (131 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và thôn Hạnh Phúc (129 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 182,6 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc Đoàn có 260 hộ, 1.081 nhân khẩu, diện tích 235,1 ha.

- Sáp nhập thôn Chính Kết (138 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 60,1 ha) và thôn Cần Liêm (176 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 116,6 ha) để thành lập thôn Mai Chử. Sau khi thành lập, thôn Mai Chử có 314 hộ, 1.171 nhân khẩu, diện tích 176,7 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Chính (120 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 45,8 ha) và thôn Lãng (70 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 5,5 ha) để thành lập thôn Tân Chính. Sau khi thành lập, thôn Tân Chính có 190 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha.

- Đổi tên thôn Cộng thành thôn Sơn Lương.

10. Xã Đông Thanh:

- Sáp nhập thôn 8 (156 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 47,06 ha) và thôn 9 (162 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 47,6 ha) để thành lập thôn Ngọc Tích. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Tích có 318 hộ, 1.285 nhân khẩu, diện tích 94,66 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (156 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 34,2 ha) và thôn 6 (157 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) và thôn 11 (43 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 11,6 ha) và thôn 12 (62 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) để thành lập thôn Kim Bôi. Sau khi thành lập, thôn Kim Bôi có 418 hộ, 1.528 nhân khẩu, diện tích 87,7 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phúc Triền 1; thôn 2 thành thôn Phúc Triền 2; thôn 3 thành thôn Quỳnh Bôi 1; thôn 4 thành thôn Quỳnh Bôi 2; thôn 7 thành thôn Càn; thôn 10 thành thôn Kiệm.

11. Xã Đông Hòa:

- Sáp nhập thôn 1 (126 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) và thôn 2 (143 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 51,36 ha) để thành lập thôn Phú Minh. Sau khi thành lập, thôn Phú Minh có 269 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 94,66 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (136 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 43,83 ha) và thôn 4 (151 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 48,4 ha) để thành lập thôn Hiền Thụ. Sau khi thành lập, thôn Hiền Thụ có 287 hộ, 1.036 nhân khẩu, diện tích 92,23 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (162 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 50,4 ha) và thôn 6 (117 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 45,46 ha) để thành lập thôn Chính Bình. Sau khi thành lập, thôn Chính Bình có 279 hộ, 964 nhân khẩu, diện tích 95,86 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (84 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 39,77 ha) và thôn 12 (109 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 30,38 ha) để thành lập thôn Thượng Hoà. Sau khi thành lập, thôn Thượng Hoà có 193 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 70,15 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (165 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 52,09 ha) và thôn 9 (139 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 53,34 ha) để thành lập thôn Cự Tự. Sau khi thành lập, thôn Cự Tự có 304 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 105,43 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (191 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 52,85 ha) và thôn 11 (105 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 46,3 ha) để thành lập thôn Tân Đại. Sau khi thành lập, thôn Tân Đại có 296 hộ, 1.179 nhân khẩu, diện tích 99,15 ha.

12. Xã Đông Minh:

- Sáp nhập thôn 1 (150 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 41,72 ha) và một phần thôn 2 (67 hộ, 230 nhân khẩu, diện tích 20,33 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 217 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 62,05 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (183 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 41,41 ha) và một phần thôn 2 (72 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 255 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 61,41 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (188 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 42,95 ha) và một phần thôn 5 (36 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 10,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 224 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 53,45 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (157 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 47,59 ha) và một phần thôn 5 (100 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 27,09 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 257 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 74,68 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (146 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 52,06 ha) và một phần thôn 8 (100 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 34,43 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 246 hộ, 804 nhân khẩu, diện tích 86,49 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (194 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 57,42 ha) và một phần thôn 8 (46 hộ, 147 nhân khẩu, diện tích 17 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 240 hộ, 807 nhân khẩu, diện tích 74,42 ha./.

Phụ lục số 12: Huyện Thiệu Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Thị trấn Vạn Hà:

- Sáp nhập tiểu khu 1 (154 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 66,68 ha) và tiểu khu 2 (162 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 37,44 ha) và tiểu khu 3 (209 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 40,24 ha) để thành lập tiểu khu 1. Sau khi thành lập, tiểu khu 1 có 525 hộ, 1.967 nhân khẩu, diện tích 144,36 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 4 (246 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 72,45 ha) và một phần tiểu khu 5 (118 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 14 ha) để thành lập tiểu khu 3. Sau khi thành lập, tiểu khu 3 có 364 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 86,45 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 6 (162 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 29,41 ha) và một phần tiểu khu 5 (98 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 15,05 ha) và tiểu khu 7 (182 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 50,52 ha) để thành lập tiểu khu 4. Sau khi thành lập, tiểu khu 4 có 442 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 94,98 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 8 (171 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 75,3 ha) và tiểu khu 9 (217 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 68,31 ha) để thành lập tiểu khu 5. Sau khi thành lập, tiểu khu 5 có 388 hộ, 1.574 nhân khẩu, diện tích 143,61 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 10 (185 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 26,88 ha) và tiểu khu 11 (117 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 31,62 ha) để thành lập tiểu khu 6. Sau khi thành lập, tiểu khu 6 có 302 hộ, 1.175 nhân khẩu, diện tích 58,5 ha.

- Đổi tên tiểu khu 12 thành tiểu khu 2.

2. Xã Thiệu Toán:

- Sáp nhập thôn Toán Ty (143 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 55,13 ha) và thôn Toán Hàng (192 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 62 ha) để thành lập thôn Toán Ty. Sau khi thành lập, thôn Toán Ty có 335 hộ, 1.085 nhân khẩu, diện tích 117,13 ha.

3. Xã Thiệu Chính:

- Sáp nhập thôn Quý 1 (111 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 38,15 ha) và thôn Quý 2 (72 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 22,57 ha) và thôn Quý Làng (86 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 35,3 ha) để thành lập thôn Dân Quý. Sau khi thành lập, thôn Dân Quý có 269 hộ, 1.132 nhân khẩu, diện tích 96,02 ha.

- Sáp nhập thôn Vượng Làng (113 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 30,918 ha) và thôn Vượng Trại (103 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 28,84 ha) để thành lập thôn Dân Vượng. Sau khi thành lập, thôn Dân Vượng có 216 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 59,758 ha.

- Sáp nhập thôn Dân Quyền (134 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 33,11 ha) và thôn Dân Sinh (164 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 33,61 ha) để thành lập thôn Dân Quyền Dân sinh. Sau khi thành lập, thôn Dân Quyền Dân sinh có 298 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 66,72 ha.

4. Xã Thiệu Tâm:

- Sáp nhập thôn Đồng Tiến 1 (163 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 37,85 ha) và thôn Đồng Tiến 2 (257 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 56,21 ha) để thành lập thôn

Đồng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tiến có 420 hộ, 1.483 nhân khẩu, diện tích 94,06 ha.

5. Xã Thiệu Viên:

- Sáp nhập thôn 1 (139 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) và thôn 2 (98 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 27 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 237 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 62,1 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (234 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha) và thôn 5 (116 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 31,9 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 350 hộ, 1.291 nhân khẩu, diện tích 82,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (103 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 31,8 ha) và thôn 8 (120 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 36,6 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 223 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 68,4 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (132 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 34,9 ha) và thôn 10 (145 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 41,8 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 277 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 76,7 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn 4; thôn 3 thành thôn 2; thôn 11 thành thôn 7.

6. Xã Thiệu Lý:

- Sáp nhập thôn 4 (147 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 33,34 ha) và thôn 5 (123 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 24,91 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 270 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 58,25 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn 7 (131 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 31,05 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 278 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 70,15 ha.

7. Xã Thiệu Vận:

- Sáp nhập thôn 5 (161 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 45,47 ha) và thôn 6 (126 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 45,63 ha) để thành lập thôn Quy Xá. Sau khi thành lập, thôn Quy Xá có 287 hộ, 1.021 nhân khẩu, diện tích 91,1 ha.

8. Xã Thiệu Đô:

- Sáp nhập thôn 1 (158 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 6,47 ha) và thôn 2 (161 hộ, 691 nhân khẩu, diện tích 7,13 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 319 hộ, 1.367 nhân khẩu, diện tích 13,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (158 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 3,17 ha) và thôn 5 (158 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 3,37 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 316 hộ, 1.347 nhân khẩu, diện tích 6,54 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (169 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 4,74 ha) và thôn 10 (165 hộ, 804 nhân khẩu, diện tích 5,48 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 334 hộ, 1.586 nhân khẩu, diện tích 10,22 ha.

9. Xã Thiệu Châu:

- Sáp nhập thôn Sơn Phú (154 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 37,77 ha) và một phần thôn Sơn Quý (96 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 34,43 ha) và một phần thôn Sơn Thịnh (6 hộ, 29 nhân khẩu, diện tích 1,2 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn 1. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn 1 có 256 hộ, 1.109 nhân khẩu, diện tích 73,4 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Sơn Thịnh (109 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 30,88 ha) và thôn Sơn Lộc (126 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 32,12 ha) và một phần thôn Sơn Quý (14 hộ, 58 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn 2. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn 2 có 249 hộ, 1.073 nhân khẩu, diện tích 65,3 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Giang (171 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 35,4 ha) và thôn Châu Long (67 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 29 ha) để thành lập thôn Đắc Châu 1. Sau khi thành lập, thôn Đắc Châu 1 có 238 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 64,4 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Sơn (88 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 28,9 ha) và thôn Châu Ngọc (99 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 28,1 ha) để thành lập thôn Đắc Châu 2. Sau khi thành lập, thôn Đắc Châu 2 có 187 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 57 ha.

10. Xã Thiệu Tân:

- Sáp nhập thôn 2 (156 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 5 (138 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 42,7 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 294 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 84,6 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (112 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 33,5 ha) và thôn 4 (132 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 244 hộ, 1.025 nhân khẩu, diện tích 70,6 ha.

11. Xã Thiệu Ngọc:

- Sáp nhập thôn Làng Mới (162 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 65,35 ha) và thôn Ngọc Sơn (102 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 82,06 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 264 hộ, 921 nhân khẩu, diện tích 147,41 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Thiện (243 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 107,63 ha) và thôn Thiệu Phong (79 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 43,2 ha) để thành lập thôn Thiện Phong. Sau khi thành lập, thôn Thiện Phong có 322 hộ, 1.120 nhân khẩu, diện tích 150,83 ha.

12. Xã Thiệu Công:

- Sáp nhập thôn Thành Hưng (126 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 40,2 ha) và thôn Phác Đồng (307 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 79,82 ha) để thành lập thôn Thành Đồng. Sau khi thành lập, thôn Thành Đồng có 433 hộ, 1.526 nhân khẩu, diện tích 120,02 ha.

- Sáp nhập thôn Oanh Kiều 1 (173 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 45,06 ha) và thôn Oanh Kiều 2 (189 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 50,11 ha) để thành lập thôn Oanh Kiều. Sau khi thành lập, thôn Oanh Kiều có 362 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 95,17 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Minh (200 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) và thôn Lợi Thượng (191 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 43,73 ha) để thành lập thôn Liên Thành. Sau khi thành lập, thôn Liên Thành có 391 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 94,2 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Quan 1 (309 hộ, 1.219 nhân khẩu, diện tích 64,14 ha) và thôn Xuân Quan 2 (319 hộ, 1.305 nhân khẩu, diện tích 57,82 ha) để thành lập

thôn Xuân Quan. Sau khi thành lập, thôn Xuân Quan có 628 hộ, 2.524 nhân khẩu, diện tích 121,96 ha.

13. Xã Thiệu Phú:

- Sáp nhập thôn Tra Thôn 1 (288 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 94,18 ha) và thôn Tra Thôn 2 (249 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 92,22 ha) để thành lập thôn Tra Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tra Thôn có 537 hộ, 2.322 nhân khẩu, diện tích 186,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đình Tân 7 (293 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 86,5 ha) và thôn Đình Tân 8 (265 hộ, 971 nhân khẩu, diện tích 77,2 ha) để thành lập thôn Đình Tân. Sau khi thành lập, thôn Đình Tân có 558 hộ, 2.055 nhân khẩu, diện tích 163,7 ha.

14. Xã Thiệu Long:

- Sáp nhập thôn Tiên Nông (127 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 87,03 ha) và thôn Tiên Long (91 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 66,11 ha) để thành lập thôn Tiên Nông. Sau khi thành lập, thôn Tiên Nông có 218 hộ, 738 nhân khẩu, diện tích 153,14 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Phú (114 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 35,32 ha) và thôn Hưng Long (180 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 51,39 ha) để thành lập thôn Phú Hưng. Sau khi thành lập, thôn Phú Hưng có 294 hộ, 1.080 nhân khẩu, diện tích 86,71 ha.

15. Xã Thiệu Giang:

- Sáp nhập thôn Trung Thành (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Hưng Lâm (163 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 30,07 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 324 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 59,57 ha.

- Đổi tên thôn Đường Thôn thành thôn 1; thôn Hưng Thôn thành thôn 2.

16. Xã Thiệu Duy:

- Sáp nhập thôn Đông Mỹ 2 (186 hộ, 945 nhân khẩu, diện tích 102,77 ha) và thôn Đông Mỹ 1 (302 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 127,67 ha) để thành lập thôn Đông Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Đông Mỹ có 488 hộ, 2.094 nhân khẩu, diện tích 230,44 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Miên (108 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 45,17 ha) và thôn Đông Hòa (262 hộ, 1.017 nhân khẩu, diện tích 92,84 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 370 hộ, 1.457 nhân khẩu, diện tích 138,01 ha.

- Sáp nhập thôn Xứ Nhân 1 (190 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 51,55 ha) và thôn Xứ Nhân 2 (213 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 65,57 ha) để thành lập thôn Xứ nhân 1. Sau khi thành lập, thôn Xứ nhân 1 có 403 hộ, 1.517 nhân khẩu, diện tích 117,12 ha.

17. Xã Thiệu Hợp:

- Sáp nhập thôn Quán Xá 1 (214 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha) và thôn Quán Xá 2 (197 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 68,86 ha) để thành lập thôn Quán Xá. Sau khi thành lập, thôn Quán Xá có 411 hộ, 1.780 nhân khẩu, diện tích 136,16 ha.

- Sáp nhập thôn Chấn Long 1 (176 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 70,2 ha) và thôn Chấn Long 2 (262 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 117,5 ha) để thành lập thôn

Chấn Long. Sau khi thành lập, thôn Chấn Long có 438 hộ, 1.786 nhân khẩu, diện tích 187,7 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Long (143 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 74,8 ha) và thôn Hợp Thắng (88 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 40,1 ha) để thành lập thôn Thắng Long. Sau khi thành lập, thôn Thắng Long có 231 hộ, 875 nhân khẩu, diện tích 114,9 ha.

18. Xã Thiệu Thịnh:

- Sáp nhập thôn Phùng Thôn 1 (193 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 60,65 ha) và thôn Phùng Thôn 4 (132 hộ, 511 nhân khẩu, diện tích 44,46 ha) để thành lập thôn Thống nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống nhất có 325 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 105,11 ha.

- Sáp nhập thôn Phùng Thôn 2 (194 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) và thôn Phùng Thôn 3 (165 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) để thành lập thôn Quyết thắng. Sau khi thành lập, thôn Quyết thắng có 359 hộ, 1.207 nhân khẩu, diện tích 97,94 ha.

19. Xã Thiệu Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (120 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 41,71 ha) và thôn 2 (105 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 35,52 ha) để thành lập thôn Châu Trướng. Sau khi thành lập, thôn Châu Trướng có 225 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 77,23 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (117 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 38,3 ha) và thôn 6 (145 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 46,37 ha) để thành lập thôn Trí Cường 1. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 1 có 262 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 84,67 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (105 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 33,06 ha) và thôn 8 (133 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 39,87 ha) và thôn 11 (51 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 21,52 ha) để thành lập thôn Trí Cường 2. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 2 có 289 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 94,45 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (103 hộ, 262 nhân khẩu, diện tích 37,45 ha) và thôn 10 (128 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) để thành lập thôn Trí Cường 3. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 3 có 231 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 71,05 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Nhân Cao 1; thôn 4 thành thôn Nhân Cao 2./.

Phụ lục số 13: Huyện Yên Định.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Thống nhất:

Sáp nhập khu phố 2 (121 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 44,9 ha) và khu phố 3 (155 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 276 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 100,2 ha.

2. Xã Yên Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (146 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 128,93 ha) và thôn 2 (135 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 137,28 ha) và thôn 3 (148 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 124,28 ha) để thành lập thôn Bùi Thượng. Sau khi thành lập, thôn Bùi Thượng có 429 hộ, 1.711 nhân khẩu, diện tích 390,49 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (108 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 122,58 ha) và thôn 5 (115 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 118,53 ha) và thôn 6 (137 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 148,55 ha) để thành lập thôn Đa Năm. Sau khi thành lập, thôn Đa Năm có 360 hộ, 1.325 nhân khẩu, diện tích 389,66 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (91 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 136,96 ha) và thôn 8 (107 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 149,38 ha) để thành lập thôn Đa Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Đa Ngọc có 198 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 286,34 ha.

3. Xã Yên Phú:

- Sáp nhập thôn Bùi Hạ 1 (222 hộ, 822 nhân khẩu, diện tích 103,1 ha) và thôn Bùi Hạ 2 (155 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 80,22 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 3 (9 hộ, 18 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 4 (17 hộ, 57 nhân khẩu, diện tích 4,5 ha) để thành lập thôn Bùi Hạ 1. Sau khi thành lập, thôn Bùi Hạ 1 có 403 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 190,32 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Bùi Hạ 3 (130 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 72,68 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 4 (160 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 68,81 ha) và thôn Bùi Hạ 5 (157 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 87,12 ha) để thành lập thôn Bùi Hạ 2. Sau khi thành lập, thôn Bùi Hạ 2 có 447 hộ, 1.670 nhân khẩu, diện tích 228,61 ha.

- Sáp nhập thôn Trịnh Lộc 1 (146 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 79,51 ha) và thôn Trịnh Lộc 2 (158 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 102,1 ha) để thành lập thôn Trịnh Lộc. Sau khi thành lập, thôn Trịnh Lộc có 304 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 181,61 ha.

4. Xã Yên Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (169 hộ, 569 nhân khẩu, diện tích 73,3 ha) và thôn 2 (200 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 77,4 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 369 hộ, 1.207 nhân khẩu, diện tích 150,7 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (185 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 63,5 ha) và thôn 4 (215 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 82 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 400 hộ, 1.247 nhân khẩu, diện tích 145,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (207 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 65,5 ha) và thôn 6 (195 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 78,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 402 hộ, 1.339 nhân khẩu, diện tích 143,7 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (107 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 39,4 ha) và thôn 9 (160 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 74 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 267 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 113,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4.

5. Xã Yên Hùng:

- Sáp nhập thôn Yên Xuyên (122 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 53,85 ha) và thôn Thành Công (207 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 85,37 ha) để thành lập thôn Yên Thành. Sau khi thành lập, thôn Yên Thành có 329 hộ, 1.142 nhân khẩu, diện tích 139,22 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Thượng (182 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 76,6 ha) và thôn Yên Hòa (205 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 66,27 ha) và thôn Yên Nông (136 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 56,41 ha) để thành lập thôn Hòa Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hòa Thượng có 523 hộ, 1.846 nhân khẩu, diện tích 199,28 ha.

- Sáp nhập thôn Hùng Sơn (241 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 87,9 ha) và thôn Cường Thịnh (260 hộ, 1.033 nhân khẩu, diện tích 85,19 ha) để thành lập thôn Sơn Cường. Sau khi thành lập, thôn Sơn Cường có 501 hộ, 1.967 nhân khẩu, diện tích 173,09 ha.

- Sáp nhập thôn Hùng Thành (164 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 57,79 ha) và thôn Hùng Thái (174 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 60,47 ha) để thành lập thôn Thành Thái. Sau khi thành lập, thôn Thành Thái có 338 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 118,26 ha.

6. Xã Yên Phong:

- Sáp nhập thôn 1 (176 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 23,5 ha) và thôn 2 (231 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 65,6 ha) để thành lập thôn Lý Nhân. Sau khi thành lập, thôn Lý Nhân có 407 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 89,1 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (159 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và thôn 4 (157 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 47,4 ha) để thành lập thôn Tam Đa. Sau khi thành lập, thôn Tam Đa có 316 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (124 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 40,5 ha) và thôn 6 (212 hộ, 812 nhân khẩu, diện tích 55,9 ha) và thôn 7 (207 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 58,23 ha) để thành lập thôn Phượng Lai. Sau khi thành lập, thôn Phượng Lai có 543 hộ, 2.103 nhân khẩu, diện tích 154,63 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (130 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 31,7 ha) và thôn 9 (130 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 34,3 ha) để thành lập thôn Thị Thư. Sau khi thành lập, thôn Thị Thư có 260 hộ, 939 nhân khẩu, diện tích 66 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn Tân Phong.

7. Xã Yên Thái:

- Sáp nhập thôn Phù Hưng 1 (237 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 72,1 ha) và một phần thôn Phù Hưng 2 (171 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 65,95 ha) để thành

lập thôn Phù Hưng 1. Sau khi thành lập, thôn Phù Hưng 1 có 408 hộ, 1.582 nhân khẩu, diện tích 138,05 ha.

- Sáp nhập thôn Phù Hưng 3 (250 hộ, 856 nhân khẩu, diện tích 89,3 ha) và một phần thôn Phù Hưng 2 (83 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 25,6 ha) và một phần thôn Lê Xá 2 (10 hộ, 54 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) để thành lập thôn Phù Hưng 2. Sau khi thành lập, thôn Phù Hưng 2 có 343 hộ, 1.216 nhân khẩu, diện tích 118,4 ha.

- Sáp nhập thôn Lê Xá 1 (186 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 68,3 ha) và một phần thôn Lê Xá 2 (156 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 56,6 ha) và thôn Lê Xá 3 (219 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) để thành lập thôn Lê Xá. Sau khi thành lập, thôn Lê Xá có 561 hộ, 2.115 nhân khẩu, diện tích 187,2 ha.

8. Xã Yên Trung:

- Sáp nhập thôn Thọ Long (162 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 46,8 ha) và thôn Thọ Tiến (167 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 45,5 ha) để thành lập thôn Long Tiến. Sau khi thành lập, thôn Long Tiến có 329 hộ, 1.305 nhân khẩu, diện tích 92,3 ha.

- Sáp nhập thôn Lạc Tụ (92 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn Tiến Thắng (144 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 46,5 ha) và thôn Trung Đông (138 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Lạc Trung. Sau khi thành lập, thôn Lạc Trung có 374 hộ, 1.312 nhân khẩu, diện tích 126,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hà Thành (123 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 30,7 ha) và thôn Tân Tiến (105 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 29,2 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 228 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 59,9 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Cường (115 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 33,8 ha) và thôn Thọ Khang (96 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) để thành lập thôn Khả Phú. Sau khi thành lập, thôn Khả Phú có 211 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Thạch (152 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 37,7 ha) và thôn Nam Kim (177 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha) để thành lập thôn Nam Thạch. Sau khi thành lập, thôn Nam Thạch có 329 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 86,8 ha.

9. Xã Yên Trường:

- Sáp nhập thôn Lựu Khê 1 (308 hộ, 978 nhân khẩu, diện tích 88 ha) và thôn Lựu Khê 2 (301 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) và một phần thôn Đông Khê (10 hộ, 38 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Lựu Khê. Sau khi thành lập, thôn Lựu Khê có 619 hộ, 1.935 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thạch Quả 2 (352 hộ, 1070 nhân khẩu, diện tích 83 ha) và một phần thôn Đông Khê (121 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và một phần thôn Phố Kiều (7 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập thôn Thạch Quả. Sau khi thành lập, thôn Thạch Quả có 480 hộ, 1.481 nhân khẩu, diện tích 126,1 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phố Kiều (409 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 29,24 ha) và thôn Thạch Quả 1 (348 hộ, 1.117 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và một phần thôn Thạch Quả 2 (40 hộ, 186 nhân khẩu, diện tích 4,38 ha) để thành lập thôn Phố Kiều. Sau khi thành lập, thôn Phố Kiều có 797 hộ, 2.634 nhân khẩu, diện tích 75,72 ha.

10. Xã Yên Bái:

- Sáp nhập thôn Yên Ninh (123 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 49,25 ha) và thôn Yên Lý (135 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 52,42 ha) và thôn Tâm Đông (143 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 56,49 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 401 hộ, 1.069 nhân khẩu, diện tích 158,16 ha.

- Sáp nhập thôn Trường Sinh (183 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 88,89 ha) và thôn Yên Sơn (107 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha) và thôn Yên Tu (122 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 43,01 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 412 hộ, 1.511 nhân khẩu, diện tích 186,2 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Đức (186 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 66,58 ha) và thôn Yên Phúc (80 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 39,76 ha) và thôn Yên Lạc (140 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 55,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 406 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 162,14 ha.

11. Xã Quý Lộc:

- Sáp nhập thôn 9 (172 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) và thôn 12 (89 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 2 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 261 hộ, 1.047 nhân khẩu, diện tích 8,5 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (291 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 13 ha) và thôn 11 (282 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 13,7 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 573 hộ, 2.351 nhân khẩu, diện tích 26,7 ha.

12. Xã Yên Lâm:

- Sáp nhập thôn Phong Mỹ (132 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 101,32 ha) và thôn Phong Mỹ 1 (213 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 131,75 ha) và thôn Phong Mỹ 2 (141 hộ, 593 nhân khẩu, diện tích 81,05 ha) để thành lập thôn Phong Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phong Mỹ có 486 hộ, 1.853 nhân khẩu, diện tích 314,12 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Trì (119 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 153,58 ha) và một phần thôn Đông Sơn (86 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) để thành lập thôn Quan Trì. Sau khi thành lập, thôn Quan Trì có 205 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 187,18 ha.

13. Xã Yên Tâm:

- Sáp nhập thôn Phú Xuân (154 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 147,9 ha) và thôn Yên Trường (83 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 134,6 ha) và thôn Đa Vin (27 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) để thành lập thôn Xuân Trường. Sau khi thành lập, thôn Xuân Trường có 264 hộ, 931 nhân khẩu, diện tích 284,2 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Lương (150 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 57,29 ha) và thôn Mỹ Lợi (134 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) để thành lập thôn Lương Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lương Lợi có 284 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 97,99 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Xá (95 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 26,2 ha) và thôn Thành Lập (77 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha) để thành lập thôn Xá Lập. Sau khi thành lập, thôn Xá Lập có 172 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Hưng (87 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 63,2 ha) và thôn Tân Hưng (76 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 136 ha) để thành lập thôn Tân

Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 163 hộ, 614 nhân khẩu, diện tích 199,2 ha.

14. Xã Định Tăng:

Sáp nhập thôn Phú Thọ (356 hộ, 1.513 nhân khẩu, diện tích 174,09 ha) và thôn Phú Cường (46 hộ, 174 nhân khẩu, diện tích 29,86 ha) để thành lập thôn Phú Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phú Thọ có 402 hộ, 1.687 nhân khẩu, diện tích 203,95 ha.

15. Xã Định Long:

- Sáp nhập thôn 1 (164 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 68,16 ha) và thôn 2 (162 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 70,06 ha) để thành lập thôn Là Thôn. Sau khi thành lập, thôn Là Thôn có 326 hộ, 1.359 nhân khẩu, diện tích 138,22 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (218 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 84,01 ha) và thôn 4 (202 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 77,65 ha) để thành lập thôn Phúc Thôn. Sau khi thành lập, thôn Phúc Thôn có 420 hộ, 1.680 nhân khẩu, diện tích 161,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (cũ) (93 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 11,13 ha) và thôn 6 (315 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 72,44 ha) để thành lập thôn Tân Ngũ 1. Sau khi thành lập, thôn Tân Ngũ 1 có 408 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 83,57 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Tân Ngũ 2.

16. Xã Định Liên:

- Sáp nhập thôn 1 (216 hộ, 968 nhân khẩu, diện tích 74,44 ha) và thôn 2 (209 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 68,14 ha) và một phần thôn 3 (54 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 14,08 ha) để thành lập thôn Duyên Thượng 1. Sau khi thành lập, thôn Duyên Thượng 1 có 479 hộ, 2.128 nhân khẩu, diện tích 156,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (167 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 56,53 ha) và thôn 8 (356 hộ, 1541 nhân khẩu, diện tích 116,82 ha) để thành lập thôn Duyên Thượng 2. Sau khi thành lập, thôn Duyên Thượng 2 có 523 hộ, 2.261 nhân khẩu, diện tích 173,35 ha.

- Sáp nhập thôn 4.1 (173 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 56,58 ha) và thôn 4.2 (166 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 56,46 ha) để thành lập thôn Vực Phác. Sau khi thành lập, thôn Vực Phác có 339 hộ, 1.474 nhân khẩu, diện tích 113,04 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (225 hộ, 902 nhân khẩu, diện tích 87,29 ha) và thôn 6 (212 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 81,64 ha) và thôn 7 (116 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 61,33 ha) để thành lập thôn Bái Thủy. Sau khi thành lập, thôn Bái Thủy có 553 hộ, 2.249 nhân khẩu, diện tích 230,26 ha.

17. Xã Định Bình:

- Sáp nhập thôn Lập Thôn (140 hộ, 593 nhân khẩu, diện tích 75,54 ha) và thôn Căng Thượng (170 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 77,64 ha) để thành lập thôn Căng Lập. Sau khi thành lập, thôn Căng Lập có 310 hộ, 1.336 nhân khẩu, diện tích 153,18 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lai (195 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 68,01 ha) và thôn Làng Sen (83 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) để thành lập thôn Tân Sen. Sau khi thành lập, thôn Tân Sen có 278 hộ, 1.054 nhân khẩu, diện tích 123,86 ha.

18. Xã Định Hưng:

- Sáp nhập thôn Duyên Hy 1 (325 hộ, 1.178 nhân khẩu, diện tích 90,99 ha) và thôn Duyên Hy 2 (270 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 100,34 ha) để thành lập thôn Duyên Hy. Sau khi thành lập, thôn Duyên Hy có 595 hộ, 2.130 nhân khẩu, diện tích 191,33 ha.

- Sáp nhập thôn Vệ 1 (284 hộ, 1076 nhân khẩu, diện tích 100,53 ha) và thôn Vệ 2 (338 hộ, 1279 nhân khẩu, diện tích 121,17 ha) để thành lập thôn Vệ Thôn. Sau khi thành lập, thôn Vệ Thôn có 622 hộ, 2.355 nhân khẩu, diện tích 221,7 ha.

19. Xã Định Tân:

- Sáp nhập thôn Yên Hoàn 1 (240 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 91,91 ha) và thôn Yên Hoàn 2 (190 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 86,91 ha) và thôn Yên Hoàn 3 (165 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 81,43 ha) để thành lập thôn Yên Hoàn. Sau khi thành lập, thôn Yên Hoàn có 595 hộ, 1.932 nhân khẩu, diện tích 260,25 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Định 1 (295 hộ, 1.099 nhân khẩu, diện tích 104,53 ha) và thôn Yên Định 2 (173 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 75,04 ha) và thôn Yên Định 3 (272 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 107,92 ha) để thành lập thôn Yên Định. Sau khi thành lập, thôn Yên Định có 740 hộ, 2.602 nhân khẩu, diện tích 287,49 ha.

20. Xã Định Hòa:

- Sáp nhập thôn Phúc Lai (161 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 77,9 ha) và thôn Tổ Phác (169 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 65,9 ha) để thành lập thôn Tổ Lai. Sau khi thành lập, thôn Tổ Lai có 330 hộ, 1.270 nhân khẩu, diện tích 143,8 ha.

- Sáp nhập thôn Nội Thôn (173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 50,39 ha) và thôn Đồng Hà (78 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 43,44 ha) để thành lập thôn Nội Hà. Sau khi thành lập, thôn Nội Hà có 251 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 93,83 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Thôn 1 (282 hộ, 1.022 nhân khẩu, diện tích 105,7 ha) và thôn Trung Thôn 2 (318 hộ, 1.197 nhân khẩu, diện tích 134,8 ha) để thành lập thôn Trung Thôn. Sau khi thành lập, thôn Trung Thôn có 600 hộ, 2.219 nhân khẩu, diện tích 240,5 ha.

21. Xã Định Thành:

- Sáp nhập thôn 1 (195 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 70,03 ha) và thôn 4 (181 hộ, 770 nhân khẩu, diện tích 53,98 ha) để thành lập thôn Bái Ân 1. Sau khi thành lập, thôn Bái Ân 1 có 376 hộ, 1.620 nhân khẩu, diện tích 124,01 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (198 hộ, 903 nhân khẩu, diện tích 74,2 ha) và thôn 3 (195 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 91,19 ha) để thành lập thôn Bái Ân 2. Sau khi thành lập, thôn Bái Ân 2 có 393 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 165,39 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (86 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 43,41 ha) và thôn 6 (150 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 60,42 ha) và thôn 7 (124 hộ, 493 nhân khẩu, diện tích 41,14 ha) để thành lập thôn Tường Vân. Sau khi thành lập, thôn Tường Vân có 360 hộ, 1.515 nhân khẩu, diện tích 144,97 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (137 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 55,44 ha) và thôn 9 (158 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 52,02 ha) và thôn 10 (192 hộ, 793 nhân khẩu, diện tích 88,4 ha) để thành lập thôn Hải Quật. Sau khi thành lập, thôn Hải Quật có 487 hộ, 1.907 nhân khẩu, diện tích 195,86 ha.

22. Xã Định Tiến:

Sáp nhập thôn Lang Thôn 1 (262 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 126,17 ha) và thôn Lang Thôn 2 (263 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 131,42 ha) để thành lập thôn Lang Thôn. Sau khi thành lập, thôn Lang Thôn có 525 hộ, 1.991 nhân khẩu, diện tích 257,59 ha/.

Phụ lục số 14: Huyện Vĩnh Lộc.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Vĩnh Ninh:

- Sáp nhập thôn Yên Lạc 1 (195 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 79,69 ha) và thôn Yên Lạc 2 (214 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 93,15 ha) để thành lập thôn Yên Lạc. Sau khi thành lập, thôn Yên Lạc có 409 hộ, 1.503 nhân khẩu, diện tích 172,84 ha.

- Sáp nhập thôn Kỳ Ngãi 1 (186 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 82,8 ha) và thôn Kỳ Ngãi 2 (184 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 70,8 ha) để thành lập thôn Kỳ Ngãi. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Ngãi có 370 hộ, 1.310 nhân khẩu, diện tích 153,6 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Vực 1 (270 hộ, 822 nhân khẩu, diện tích 94,53 ha) và thôn Thọ Vực 2 (255 hộ, 756 nhân khẩu, diện tích 86,94 ha) để thành lập thôn Thọ Vực. Sau khi thành lập, thôn Thọ Vực có 525 hộ, 1.578 nhân khẩu, diện tích 181,47 ha.

- Sáp nhập thôn Phi Bình 1 (201 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 81,88 ha) và thôn Phi Bình 2 (241 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 93,55 ha) để thành lập thôn Phi Bình. Sau khi thành lập, thôn Phi Bình có 442 hộ, 1.529 nhân khẩu, diện tích 175,43 ha.

2. Xã Vĩnh Thành:

- Sáp nhập thôn 4 (172 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 57,26 ha) và một phần thôn 5 (64 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 16,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 236 hộ, 851 nhân khẩu, diện tích 73,85 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (139 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 41,75 ha) và một phần thôn 5 (65 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 17 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 58,75 ha.

3. Xã Vĩnh Khang:

- Sáp nhập thôn 1 (144 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 36,89 ha) và thôn 2 (155 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 39,74 ha) để thành lập thôn Khang Hải. Sau khi thành lập, thôn Khang Hải có 299 hộ, 999 nhân khẩu, diện tích 76,63 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (160 hộ, 570 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) và thôn 4 (137 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 35,21 ha) để thành lập thôn Khang Đình. Sau khi thành lập, thôn Khang Đình có 297 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 78,11 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (101 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 27,35 ha) và thôn 6 (157 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) để thành lập thôn Khang Hồ. Sau khi thành lập, thôn Khang Hồ có 258 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 67,05 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Khang Tân.

4. Xã Vĩnh Hòa:

- Sáp nhập thôn Lợi Cháp 1 (145 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 106,31 ha) và thôn Lợi Cháp 2 (130 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 54,72 ha) để thành lập thôn Lợi Cháp. Sau khi thành lập, thôn Lợi Cháp có 275 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 161,03 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Biểu 1 (191 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 256,54 ha) và thôn Quang Biểu 2 (150 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha) để thành lập thôn Quang Biểu. Sau khi thành lập, thôn Quang Biểu có 341 hộ, 1.360 nhân khẩu, diện tích 368,08 ha.

- Sáp nhập thôn Nghĩa Kỳ 1 (171 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 139,17 ha) và thôn Nghĩa Kỳ 2 (150 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 99,36 ha) để thành lập thôn Nghĩa Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Nghĩa Kỳ có 321 hộ, 1.220 nhân khẩu, diện tích 238,53 ha.

5. Xã Vĩnh Hùng:

Sáp nhập thôn Đông (102 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 18,16 ha) và thôn Thăng (70 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 17,25 ha) để thành lập thôn Đông Thăng. Sau khi thành lập, thôn Đông Thăng có 172 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 35,41 ha.

6. Xã Vĩnh Tân:

- Sáp nhập thôn Đình (118 hộ, 407 nhân khẩu, diện tích 190,8 ha) và thôn Chùa (128 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 224,13 ha) để thành lập thôn Đa Bút. Sau khi thành lập, thôn Đa Bút có 246 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 414,93 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (180 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 68,9 ha) và thôn 3 (136 hộ, 442 nhân khẩu, diện tích 59,77 ha) để thành lập thôn Bồng Trung 1. Sau khi thành lập, thôn Bồng Trung 1 có 316 hộ, 1.049 nhân khẩu, diện tích 128,67 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (170 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 59,65 ha) và thôn 5 (174 hộ, 549 nhân khẩu, diện tích 70,81 ha) để thành lập thôn Bồng Trung 2. Sau khi thành lập, thôn Bồng Trung 2 có 344 hộ, 1.125 nhân khẩu, diện tích 130,46 ha.

7. Xã Vĩnh Hưng:

- Sáp nhập thôn 7 (81 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 31,84 ha) và thôn 8 (60 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 37,07 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 141 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 68,91 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (163 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 76,87 ha) và thôn 10 (87 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 45,42 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 250 hộ, 848 nhân khẩu, diện tích 122,29 ha.

8. Xã Vĩnh Long:

- Sáp nhập thôn Đông Môn 1 (170 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 91,3 ha) và thôn Đông Môn 2 (490 hộ, 1.859 nhân khẩu, diện tích 193,65 ha) để thành lập thôn Đông Môn. Sau khi thành lập, thôn Đông Môn có 660 hộ, 2.461 nhân khẩu, diện tích 284,95 ha.

- Sáp nhập thôn Bèo 1 (225 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 160,88 ha) và thôn Bèo 2 (257 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 145,57 ha) để thành lập thôn Bèo. Sau khi thành lập, thôn Bèo có 482 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 306,45 ha.

9. Xã Vĩnh Thịnh:

Sáp nhập thôn 8 (111 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 111,7 ha) và thôn 15 (52 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 52,3 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 163 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 164 ha./.

Phụ lục số 15: Huyện Triệu Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số :66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hợp Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (140 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 100,15 ha) và thôn 2 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 77,97 ha) và thôn 3 (141 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 95,68 ha) để thành lập thôn Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Đông Thành có 407 hộ, 1.715 nhân khẩu, diện tích 273,8 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (127 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 42,64 ha) và thôn 5 (100 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 43 ha) để thành lập thôn Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 227 hộ, 923 nhân khẩu, diện tích 85,64 ha.

- Sáp nhập thôn 6/7 (145 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 71,69 ha) và một phần thôn 8 (57 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 24,19 ha) để thành lập thôn Quang Thanh. Sau khi thành lập, thôn Quang Thanh có 202 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 95,88 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (148 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 64,82 ha) và một phần thôn 8 (60 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 24 ha) để thành lập thôn Nội Sơn. Sau khi thành lập, thôn Nội Sơn có 208 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 88,82 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (140 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 77,16 ha) và thôn 11 (109 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 68,19 ha) để thành lập thôn Văn Sơn. Sau khi thành lập, thôn Văn Sơn có 249 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 145,35 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (89 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 56,8 ha) và thôn 13 (173 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 160,04 ha) để thành lập thôn Yên Trung. Sau khi thành lập, thôn Yên Trung có 262 hộ, 1.092 nhân khẩu, diện tích 216,84 ha.

2. Xã Đồng Lợi:

- Sáp nhập thôn Lạc Trạch 1 (163 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 58 ha) và thôn Lạc Trạch 2 (197 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 60,6 ha) để thành lập thôn Lạc Trạch. Sau khi thành lập, thôn Lạc Trạch có 360 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 118,6 ha.

- Sáp nhập thôn Long Vân 1 (217 hộ, 920 nhân khẩu, diện tích 75,7 ha) và thôn Long Vân 2 (173 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 68,4 ha) để thành lập thôn Long Vân. Sau khi thành lập, thôn Long Vân có 390 hộ, 1.451 nhân khẩu, diện tích 144,1 ha.

3. Xã Đồng Thắng:

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm 1 (151 hộ, 524 nhân khẩu, diện tích 56,8 ha) và thôn Đồng Tâm 2 (158 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha) để thành lập thôn Đại Đồng 1. Sau khi thành lập, thôn Đại Đồng 1 có 309 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 117 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (163 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 70,1 ha) và thôn Đồng Xuân (120 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 81,4 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 283 hộ, 1.143 nhân khẩu, diện tích 151,5 ha.

- Sáp nhập thôn Nhạ Lạc 2 (182 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 73,6 ha) và thôn Nhạ Lạc 1 (172 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 83,12 ha) để thành lập thôn Nhạ Lạc. Sau khi thành lập, thôn Nhạ Lạc có 354 hộ, 1.436 nhân khẩu, diện tích 156,72 ha.

4. Xã Khuyến Nông:

- Sáp nhập thôn 1 (124 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 49,04 ha) và thôn 2 (127 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 46,21 ha) để thành lập thôn Quần Thanh 1. Sau khi thành lập, thôn Quần Thanh 1 có 251 hộ, 1.275 nhân khẩu, diện tích 95,25 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (100 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 35,96 ha) và thôn 13 (100 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 36,21 ha) để thành lập thôn Niệm Thôn 2. Sau khi thành lập, thôn Niệm Thôn 2 có 200 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 72,17 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (159 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 58,6 ha) và thôn 6 (185 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 68,57 ha) để thành lập thôn Quần Trúc. Sau khi thành lập, thôn Quần Trúc có 344 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 127,17 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (142 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 66,95 ha) và thôn 10 (105 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 37,38 ha) để thành lập thôn Tường Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tường Thôn có 247 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 104,33 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Quần Thanh 2; thôn 7 thành thôn Doãn Thái; thôn 8 thành thôn Niệm Trung; thôn 11 thành thôn Hoàng Giang; thôn 12 thành thôn Niệm Thôn 1.

5. Xã Thái Hòa:

- Sáp nhập thôn Trung Hòa (80 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 2,04 ha) và thôn Thái Lai (112 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn Thái Lai. Sau khi thành lập, thôn Thái Lai có 192 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 43,04 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Nhân 1 (99 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 28 ha) và thôn Thái Nhân 2 (130 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 33 ha) để thành lập thôn Thái Nhân. Sau khi thành lập, thôn Thái Nhân có 229 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 61 ha.

6. Xã Thọ Tân:

- Sáp nhập thôn 2 (156 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 96,45 ha) và thôn 8 (158 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 109,68 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 314 hộ, 1.185 nhân khẩu, diện tích 206,13 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (125 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 48,38 ha) và thôn 7 (187 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 87,63 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 312 hộ, 1.198 nhân khẩu, diện tích 136,01 ha.

7. Xã An Nông:

- Sáp nhập thôn Đức Long 1 (164 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 45,07 ha) và thôn Đức Long 2 (153 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 45,95 ha) để thành lập thôn Quần Hậu. Sau khi thành lập, thôn Quần Hậu có 317 hộ, 1.306 nhân khẩu, diện tích 91,02 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Long 3 (122 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 31,05 ha) và thôn Đức Long 4 (124 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 31,43 ha) để thành lập thôn Mừu Nha. Sau khi thành lập, thôn Mừu Nha có 246 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 62,48 ha.

- Sáp nhập thôn Vĩnh Trụ 1 (129 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 29,46 ha) và một phần thôn Vĩnh Trụ 2 (78 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 28,52 ha) để thành lập thôn Vĩnh Thọ. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Thọ có 207 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 57,98 ha.

- Sáp nhập thôn Vĩnh Trụ 3 (142 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và một phần thôn Vĩnh Trụ 2 (64 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 23,41 ha) để thành lập thôn Vĩnh Yên. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Yên có 206 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 63,41 ha.

- Sáp nhập thôn Đô Trình 1 (149 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 35,24 ha) và thôn Đô Trình 2 (152 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 49,11 ha) để thành lập thôn Đô Quang. Sau khi thành lập, thôn Đô Quang có 301 hộ, 1.250 nhân khẩu, diện tích 84,35 ha.

- Sáp nhập thôn Đô Trình 3 (128 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 27,7 ha) và thôn Đô Trình 4 (165 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 36,36 ha) để thành lập thôn Đô Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Đô Thịnh có 293 hộ, 1.186 nhân khẩu, diện tích 64,06 ha.

8. Xã Xuân Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (207 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) và thôn 2 (158 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 47,97 ha) để thành lập thôn Thu Đông. Sau khi thành lập, thôn Thu Đông có 365 hộ, 1.373 nhân khẩu, diện tích 96,94 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (167 hộ, 662 nhân khẩu, diện tích 45,83 ha) và thôn 7 (97 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 26,69 ha) để thành lập thôn Hùng Cường. Sau khi thành lập, thôn Hùng Cường có 264 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 72,52 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (170 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích là 43,11 ha) và thôn 5 (208 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 47,98 ha) để thành lập thôn Phú Vinh. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh có 378 hộ, 1.441 nhân khẩu, diện tích 91,09 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 41,49 ha) và thôn 8 (185 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 43,52 ha) để thành lập thôn Khang Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Khang Thịnh có 332 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 85,01 ha.

9. Xã Thọ Phú:

- Sáp nhập thôn 1 (101 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 2 (106 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 207 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 81,6 ha.

- Sáp nhập thôn 3A (109 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) và thôn 3B (62 hộ, 224 nhân khẩu, diện tích 36,1 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 171 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 73,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (135 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 38,1 ha) và thôn 5 (165 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 300 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 79,6 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (111 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 42,3 ha) và thôn 7 (110 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 42,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 221 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 84,8 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (135 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn 10 (149 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 51,6 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 284 hộ, 982 nhân khẩu, diện tích 93,3 ha.

- Đổi tên thôn 8 thành thôn 5.

10. Xã Thọ Thế:

- Sáp nhập thôn 1 (124 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 50 ha) và thôn 2 (117 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 45 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 241 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 95 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 49 ha) và thôn 4 (114 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 46 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 251 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 95 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (119 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 47 ha) và thôn 6 (122 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 51 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 241 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 98 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (102 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn 8 (122 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 42 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 87 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (91 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và thôn 10 (129 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 52 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 220 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 92 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (143 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 64 ha) và thôn 12 (65 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 32 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 208 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 96 ha.

11. Xã Đồng Tiến:

- Sáp nhập thôn Trúc Chuẩn 1 (105 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 28,11 ha) và thôn Trúc Chuẩn 2 (106 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 44,47 ha) để thành lập thôn Trúc Chuẩn 1. Sau khi thành lập, thôn Trúc Chuẩn 1 có 211 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 72,58 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Vinh 1 (183 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 42,52 ha) và thôn Đồng Vinh 2 (126 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 27,11 ha) để thành lập thôn Đồng Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Vinh có 309 hộ, 1.257 nhân khẩu, diện tích 69,63 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Xá 1 (173 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 62,01 ha) và một phần thôn Đồng Xá 2 (92 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 22,19 ha) để thành lập thôn Đồng Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xá 1 có 265 hộ, 1.076 nhân khẩu, diện tích 84,2 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Xá 3 (169 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 40,62 ha) và một phần thôn Đồng Xá 2 (91 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 22,18 ha) để thành lập thôn Đồng Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xá 2 có 260 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 62,8 ha.

- Đổi tên thôn Trúc Chuẩn 4 thành thôn Trúc Chuẩn 2.

12. Xã Minh Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (222 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 60,43 ha) và thôn 7 (164 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 50,56 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 386 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 110,99 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (186 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 62,94 ha) và thôn 5 (165 hộ, 702 nhân khẩu, diện tích 51,42 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 351 hộ, 1.548 nhân khẩu, diện tích 114,36 ha.

13. Xã Tân Ninh:

- Sáp nhập thôn 1 (175 hộ, 647 nhân khẩu, diện tích 64,6 ha) và thôn 2 (148 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 62,8 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 323 hộ, 1.200 nhân khẩu, diện tích 127,4 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (112 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 49 ha) và thôn 6 (123 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 52 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 235 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 101 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (168 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 9 ha) và thôn 12 (181 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 93 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 349 hộ, 1.216 nhân khẩu, diện tích 102 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2; thôn 4 thành thôn 3; thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 (phần còn lại) thành thôn 6; thôn 9 thành thôn 7; thôn 10 thành thôn 8; thôn 11 thành thôn 9; thôn 13 thành thôn 11.

14. Xã Triệu Thành:

- Sáp nhập thôn Sơn Trung (98 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 70,6 ha) và thôn Cồn Phang (89 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 76,7 ha) để thành lập thôn Sơn Trung. Sau khi thành lập, thôn Sơn Trung có 187 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 147,3 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Trí (78 hộ, 238 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha) và thôn Cát Lợi (214 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 79,25 ha) để thành lập thôn Cát Lợi. Sau khi thành lập, thôn Cát Lợi có 292 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 106,65 ha.

15. Xã Thọ Bình:

- Sáp nhập thôn 3 (125 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) và thôn 8 (82 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 57 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 207 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (143 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha) và thôn 5 (92 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 44,2 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 235 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 104,4 ha.

- Sáp nhập thôn 16 (107 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 98,1 ha) và thôn 17 (111 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 105,1 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 218 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 203,2 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (116 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 99,5 ha) và thôn 18 (77 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 55,2 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 193 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 154,7 ha.

- Đổi tên thôn 15 thành thôn 8.

16. Xã Xuân Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (78 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 23,9 ha) và thôn 2 (107 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 23,2 ha) và thôn 3 (105 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 23,2 ha) để thành lập thôn Thủy Tú. Sau khi thành lập, thôn Thủy Tú có 290 hộ, 1.151 nhân khẩu, diện tích 70,3 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (112 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 23,6 ha) và thôn 5 (119 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha) để thành lập thôn Cốc Thuận. Sau khi thành lập, thôn Cốc Thuận có 231 hộ, 799 nhân khẩu, diện tích 48,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (115 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và thôn 7 (122 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 27,1 ha) để thành lập thôn Yên Trinh. Sau khi thành lập, thôn Yên Trinh có 237 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 52,1 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (103 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 27 ha) và thôn 9 (119 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 27,3 ha) để thành lập thôn Thành Tín. Sau khi thành lập, thôn Thành Tín có 222 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha.

17. Xã Thọ Cường:

- Sáp nhập thôn 4 (110 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 52,71 ha) và thôn 9 (70 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 34,29 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 180 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 87 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (127 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 56,25 ha) và thôn 8 (143 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 54,06 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 270 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 110,31 ha.

18. Xã Thọ Tiến:

- Sáp nhập thôn Bái Giang (143 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha) và thôn Hòa Xa (157 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 110,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 300 hộ, 1.079 nhân khẩu, diện tích 177,5 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Vi 1 (125 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha) và thôn Hữu Vi 2 (101 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 35,6 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 226 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 86,9 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàn Cừ (129 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 110,2 ha) và thôn Dân Tiến (192 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 132,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 321 hộ, 1.151 nhân khẩu, diện tích 242,7 ha.

- Sáp nhập thôn Bình Trị (217 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 124,1 ha) và thôn Hoàng Xa (135 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 44,7 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 352 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 168,8 ha.

- Đổi tên thôn Lạc Lâm thành thôn 4; thôn Bắc Sơn thành thôn 5.

19. Xã Minh Dân:

- Sáp nhập một phần thôn 1 (182 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) và thôn 2 (122 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 29,82 ha) để thành lập thôn Tân Dân. Sau khi thành lập, thôn Tân Dân có 304 hộ, 1.174 nhân khẩu, diện tích 64,92 ha;

- Sáp nhập một phần thôn 1 (10 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và thôn 7 (57 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 11,43 ha) để thành lập thôn Tân Minh. Sau khi thành lập, thôn Tân Minh có 67 hộ, 244 nhân khẩu, diện tích 13,13 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (150 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 38,14 ha) và thôn 4 (159 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 35,98 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 309 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 74,12 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (122 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 30,06 ha) và thôn 6 (163 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 35,71 ha) để thành lập thôn Tân Khoa. Sau khi thành lập, thôn Tân Khoa có 285 hộ, 1.134 nhân khẩu, diện tích 65,77 ha.

20. Xã Hợp Thành:

- Sáp nhập thôn Diễn Trung (110 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 55,1 ha) và thôn Diễn Bình (148 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) để thành lập thôn Diễn Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Diễn Ngoại có 258 hộ, 1.090 nhân khẩu, diện tích 105,8 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Thành (135 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 51,2 ha) và thôn Lai Trung (128 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 53,2 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 263 hộ, 1.025 nhân khẩu, diện tích 104,4 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Châu (101 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 39 ha) và thôn Lai Thịnh (169 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 79,8 ha) để thành lập thôn Lai Triều. Sau khi thành lập, thôn Lai Triều có 270 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 118,8 ha.

21. Xã Thọ Sơn:

- Sáp nhập thôn 1 (68 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha) và thôn 4 (62 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 43,5 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 130 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 103,1 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (65 hộ, 265 nhân khẩu, diện tích 50,1 ha) và thôn 3 (91 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 60,3 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 110,4 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (59 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 46,7 ha) và thôn 12 (103 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 106,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 162 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 153,5 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (73 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 48,3 ha) và thôn 14 (97 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 34,6 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 170 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 82,9 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (99 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 60,3 ha) và thôn 8 (95 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 65,8 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 194 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 126,1 ha.

- Sáp nhập thôn 15 (64 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 90,3 ha) và thôn 16 (57 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 121 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 128,1 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (96 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 82,5 ha) và thôn 11 (93 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 138 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 189 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 220,5 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (53 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 115,2 ha) và thôn 13 (55 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 99,8 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 108 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 215 ha.

22. Xã Thọ Ngọc:

- Sáp nhập thôn 3 (146 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 45,51 ha) và thôn 4 (58 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 17,6 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 204 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 63,11 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (116 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 30,92 ha) và thôn 6 (128 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 37,67 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 244 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 68,59 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (133 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 34,97 ha) và thôn 8 (120 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 27,99 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 253 hộ, 1.027 nhân khẩu, diện tích 62,96 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (107 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 23,69 ha) và thôn 10 (110 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 30,45 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 217 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 54,14 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (93 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 22,58 ha) và thôn 13 (110 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 27,81 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 203 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 50,39 ha.

- Sáp nhập thôn 14 (79 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 24,25 ha) và thôn 15 (176 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 44,61 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 255 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 68,86 ha.

- Đổi tên thôn 11 thành thôn 7.

23. Xã Tiên Nông:

- Sáp nhập thôn 1 (153 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 42,21 ha) và thôn 2 (151 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 37,94 ha) để thành lập thôn Hoà Triều. Sau khi thành lập, thôn Hoà Triều có 304 hộ, 1.442 nhân khẩu, diện tích 80,15 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (149 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 38,35 ha) và một phần thôn 6 (118 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 36,57 ha) để thành lập thôn Nga Nha Pho. Sau khi thành lập, thôn Nga Nha Pho có 267 hộ, 1.126 nhân khẩu, diện tích 74,92 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (176 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 35,36 ha) và một phần thôn 6 (14 hộ, 71 nhân khẩu, diện tích 5,8 ha) để thành lập thôn Nga Nha. Sau khi thành lập, thôn Nga Nha có 190 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 41,16 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Minh Hòa; thôn 4 thành thôn Minh Thắng; thôn 8 thành thôn Nga Nha Thượng; thôn 9 thành thôn Nga My Thượng.

24. Xã Hợp Thắng:

- Sáp nhập thôn 1 (136 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 128,45 ha) và thôn 2 (126 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 88,82 ha) để thành lập thôn Liên Châu. Sau khi thành lập, thôn Liên Châu có 262 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 217,27 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (175 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 93,04 ha) và thôn 4 (139 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 78 ha) để thành lập thôn Châu Cương. Sau khi thành lập, thôn Châu Cương có 314 hộ, 1.274 nhân khẩu, diện tích 171,04 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (165 hộ, 682 nhân khẩu, diện tích 78,16 ha) và một phần thôn 6 (29 hộ, 103 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Đồng Khang. Sau khi thành lập, thôn Đồng Khang có 194 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 78,16 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (205 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 102,94 ha) và một phần thôn 7 (9 hộ, 33 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Tâm Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tâm Tiến có 214 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 102,94 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (217 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 110,12 ha) và thôn 8 (60 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 32,24 ha) để thành lập thôn Đồng Thành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thành có 277 hộ, 1.116 nhân khẩu, diện tích 142,36 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (164 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 78,38 ha) và một phần thôn 10 (90 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 42,84 ha) để thành lập thôn Tân Thắng 1. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng 1 có 254 hộ, 1.097 nhân khẩu, diện tích 121,22 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 10 (62 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 21 ha) và thôn 11 (169 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 81,61 ha) để thành lập thôn Tân Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng 2 có 231 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 102,61 ha.

25. Xã Xuân Thọ:

- Sáp nhập thôn 1 (129 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 43,99 ha) và thôn 2 (100 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 32,94 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 229 hộ, 819 nhân khẩu, diện tích 76,93 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (116 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 38,86 ha) và thôn 4 (99 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) và thôn 11 (38 hộ, 136 nhân khẩu, diện tích 11,29 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 253 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 84,05 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (144 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 50,27 ha) và thôn 6 (85 hộ, 315 nhân khẩu, diện tích 30,13 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 229 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 80,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (190 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 44,98 ha) và thôn 10 (153 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 39,61 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 343 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 84,59 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (146 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 33,39 ha) và thôn 9 (122 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 268 hộ, 976 nhân khẩu, diện tích 61,56 ha.

26. Xã Bình Sơn:

- Sáp nhập thôn Cây Xe (86 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 196,03 ha) và thôn Ba Sông (50 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 71,72 ha) để thành lập thôn Cây Xe. Sau khi thành lập, thôn Cây Xe có 136 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 267,75 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Tranh (54 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 117,52 ha) và thôn Ba Bào (37 hộ, 156 nhân khẩu, diện tích 95,41 ha) và thôn Nhà Lấn (34 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 82,15 ha) và thôn Hom Chũ (37 hộ, 160 nhân khẩu, diện tích 58,04 ha) để thành lập thôn Đông Tranh. Sau khi thành lập, thôn Đông Tranh có 162 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 353,12 ha.

- Sáp nhập thôn Bao Lâm (144 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 332,41 ha) và thôn Bóng Xanh (41 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 85,12 ha) để thành lập thôn Bao Lâm. Sau khi thành lập, thôn Bao Lâm có 185 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 417,53 ha.

27. Xã Nông Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (118 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn 2 (139 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 41,6 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 257 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 83,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (91 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 38,5 ha) và thôn 4 (140 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 41,26 ha) và thôn 5 (111 hộ, 421 nhân khẩu, diện tích 38,5 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 342 hộ, 1.215 nhân khẩu, diện tích 118,26 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (148 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 37,6 ha) và thôn 7 (171 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) và thôn 8 (168 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 44,4 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 487 hộ, 1.835 nhân khẩu, diện tích 123,3 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (179 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 49,6 ha) và thôn 10 (159 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 43,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 338 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 93,4 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (172 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) và thôn 12 (111 hộ, 416 nhân khẩu, diện tích 35,5 ha) và thôn 13 (127 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 410 hộ, 1.611 nhân khẩu, diện tích 124,1 ha.

28. Thị trấn Triệu Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Sơn (194 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 10,4 ha) và tổ dân phố Tân Phong (215 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 21,7 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Phong. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Phong có 409 hộ, 1.700 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Minh (90 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 5,62 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện (209 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 14,17 ha) để thành lập tổ dân phố Tô Vĩnh Diện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tô Vĩnh Diện có 299 hộ, 1.343 nhân khẩu, diện tích 19,79 ha.

29. Xã Hợp Tiến:

- Sáp nhập thôn 1 (100 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 71,01 ha) và thôn 2 (122 hộ, 481 nhân khẩu, diện tích 54,42 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 222 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 125,43 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (126 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 38,09 ha) và thôn 4 (112 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 62,83 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 238 hộ, 882 nhân khẩu, diện tích 100,92 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (95 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 42,49 ha) và thôn 7 (144 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 67,81 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 239 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 110,3 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (101 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 102,24 ha) và một phần thôn 9 (105 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 100,41 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 206 hộ, 773 nhân khẩu, diện tích 202,65 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (161 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 65,54 ha) và một phần thôn 9 (44 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 205 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 125,54 ha.

30. Xã Thọ Vực:

- Sáp nhập thôn 5 (87 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 23,8 ha) và thôn 6 (75 hộ, 275 nhân khẩu, diện tích 20,9 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 162 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 44,7 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (117 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 27,1 ha) và thôn 8 (102 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 23,4 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 219 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha.

- Đổi tên thôn 9 thành thôn 7.

31. Xã Thọ Dân:

- Sáp nhập thôn 1 (234 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) và thôn 2 (156 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn Hà Lũng Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hà Lũng Thượng có 390 hộ, 1.348 nhân khẩu, diện tích 74,1 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (138 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 33,4 ha) và thôn 4 (176 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 39,5 ha) để thành lập thôn Hà Lũng Hạ. Sau khi thành lập, thôn Hà Lũng Hạ có 314 hộ, 1.066 nhân khẩu, diện tích 72,9 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (176 hộ, 637 nhân khẩu, diện tích 37,3 ha) và thôn 6 (185 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Ngọc Đà. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Đà có 361 hộ, 1.392 nhân khẩu, diện tích 75,1 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (174 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha) và một phần thôn 8 (98 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Nhật Quả. Sau khi thành lập, thôn Nhật Quả có 272 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 52,1 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (40 hộ, 124 nhân khẩu, diện tích 12,5 ha) và thôn 9 (203 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 40,1 ha) để thành lập thôn Nhật Quả Nam. Sau khi thành lập, thôn Nhật Quả Nam có 243 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 52,6 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (145 hộ, 618 nhân khẩu, diện tích 38,2 ha) và thôn 11 (147 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha) để thành lập thôn Nhật Nội. Sau khi thành lập, thôn Nhật Nội có 292 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha.

- Đổi tên thôn 12 thành thôn Đại Vàng.

32. Xã Dân Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (192 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) và một phần thôn 3 (12 hộ, 40 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 204 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 65,6 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (147 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 80,07 ha) và một phần thôn 3 (85 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 232 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 113,97 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (156 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 45,03 ha) và một phần thôn 3 (116 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 46,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 272 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 91,13 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (166 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 49,09 ha) và thôn 15 (162 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 57,11 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 328 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 106,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (52 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 22,42 ha), thôn 7 (213 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 63,44 ha) và một phần thôn 8 (7 hộ, 27 nhân khẩu, diện tích 2,05 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 272 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 87,91 ha;

- Sáp nhập một phần thôn 8 (82 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 20,05 ha) và thôn 9 (55 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 28,23 ha) và thôn 11 (76 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và thôn 12 (100 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 313 hộ, 1.124 nhân khẩu, diện tích 110,88 ha.

- Sáp nhập thôn phố Thiều (221 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 13,07 ha) và thôn 14 (89 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 13,45 ha) để thành lập thôn phố Thiều. Sau khi thành lập, thôn phố Thiều có 310 hộ, 1.279 nhân khẩu, diện tích 26,52 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn 7.

33. Xã Vân Sơn:

- Sáp nhập thôn 2 (210 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 64,7 ha) và thôn 3 (134 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 39,2 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 344 hộ, 1.256 nhân khẩu, diện tích 103,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (130 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 53,7 ha) và thôn 11 (54 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 679,57 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 184 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 733,27 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (158 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 162,1 ha) và thôn 6 (211 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 216,3 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 369 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 378,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 thành thôn 6; thôn 9 thành thôn 7; thôn 10 thành thôn 8./.

Phụ lục số 16: Huyện Thọ Xuân.

(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Xuân Bái:

- Sáp nhập thôn 3 (148 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) và một phần thôn Minh Thành 2 (133 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 5,02 ha) để thành lập thôn Minh Thành 2. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành 2 có 281 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 33,19 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (127 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 52,43 ha) và thôn 6 (140 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 53,65 ha) để thành lập thôn Hồng Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Hồng Kỳ có 267 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 106,08 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (142 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 40,55 ha) và thôn 8 (131 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 58,3 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 273 hộ, 1.121 nhân khẩu, diện tích 98,85 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Minh Thành 1 (229 hộ, 890 nhân khẩu, diện tích 15,43 ha) và thôn 4 (142 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 56,31 ha) để thành lập thôn Minh Thành 1. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành 1 có 371 hộ, 1.449 nhân khẩu, diện tích 71,74 ha.

- Sáp nhập thôn Quyết Thắng 2 (261 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 26,41 ha) và một phần thôn Minh Thành 1 (14 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và một phần thôn Minh Thành 2 (38 hộ, 152 nhân khẩu, diện tích 3 ha) để thành lập thôn Quyết Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Quyết Thắng 2 có 313 hộ, 1.136 nhân khẩu, diện tích 31,41 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Xuân Tân; thôn 2 thành thôn Hồng Sơn.

2. Xã Thọ Xương:

- Sáp nhập thôn Hữu Lễ 1 (203 hộ, 973 nhân khẩu, diện tích 73,1 ha) và thôn Làng May (164 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 104,9 ha) để thành lập thôn Hữu Lễ 1. Sau khi thành lập, thôn Hữu Lễ 1 có 367 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 178 ha.

- Sáp nhập thôn Luận Văn 1 (129 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 74,88 ha) và thôn Luận Văn 2 (142 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 75,6 ha) để thành lập thôn Luận Văn. Sau khi thành lập, thôn Luận Văn có 271 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 150,48 ha.

- Sáp nhập thôn Dụng Hòa (165 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 81,9 ha) và thôn Thủy Long (106 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 35,28 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 271 hộ, 1.089 nhân khẩu, diện tích 117,18 ha.

- Sáp nhập thôn Ca Lạc (149 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 74,3 ha) và thôn Mục Ngoại (138 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 68,64 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 287 hộ, 1.179 nhân khẩu, diện tích 142,94 ha.

- Sáp nhập thôn 16A (74 hộ, 255 nhân khẩu, diện tích 40,9 ha) và thôn 16B (67 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 37,75 ha) và thôn 385 (138 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 42,2 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 279 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 120,85 ha.

3. Thị trấn Lam Sơn:

- Sáp nhập khu phố 1 (230 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 32,35 ha) và một phần khu phố 2 (177 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 12,2 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 407 hộ, 1.655 nhân khẩu, diện tích 44,55 ha.

- Sáp nhập khu phố 3 (261 hộ, 1014 nhân khẩu, diện tích 53,44 ha) và một phần khu phố 2 (21 hộ, 90 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 282 hộ, 1.104 nhân khẩu, diện tích 55,74 ha.

4. Xã Xuân Lam:

- Sáp nhập thôn 1 (69 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 8,02 ha) và thôn Phúc Lâm (225 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 320,4 ha) để thành lập thôn Phúc Lâm. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lâm có 294 hộ, 1.137 nhân khẩu, diện tích 328,42 ha.

5. Thị trấn Sao Vàng:

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (78 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 40,87 ha) và khu phố 6 (176 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 254 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 99,67 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (57 hộ, 162 nhân khẩu, diện tích 2,1 ha) và khu phố 2 (206 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 61,1 ha) và một phần khu phố 4 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 265 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 63,3 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (35 hộ, 55 nhân khẩu, diện tích 1,45 ha) và khu phố 3 (215 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 8,2 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 250 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 9,65 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 4 (157 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 21,95 ha) và khu phố 5 (109 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 60,5 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 266 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 82,45 ha.

6. Xã Xuân Phú:

- Sáp nhập thôn Đồng Tro (86 hộ, 332 nhân khẩu, diện tích 72,75 ha) và thôn Đồng Luồng (140 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 100,78 ha) để thành lập thôn Đồng Luồng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Luồng có 226 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 173,53 ha.

7. Xã Xuân Thắng:

- Sáp nhập thôn 2 (136 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 80,63 ha) và một phần thôn 10 (19 hộ, 66 nhân khẩu, diện tích 22,12 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 155 hộ, 586 nhân khẩu, diện tích 102,75 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (132 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 72,29 ha) và một phần thôn 10 (69 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 56,64 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 201 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 128,93 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (135 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 127,79 ha) và một phần thôn 14 (29 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 20,18 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 164 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 147,97 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (98 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 96,23 ha) và thôn 8 (122 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 286,58 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 220 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 382,81 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 99,03 ha) và một phần thôn 14 (26 hộ, 121 nhân khẩu, diện tích 23,76 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 101 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 122,79 ha.

- Đổi tên thôn 12 thành thôn 8; thôn 13 thành thôn 10.

8. Xã Thọ Lâm:

- Sáp nhập thôn 5B (55 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 46,33 ha) và thôn Đăng Lâu (252 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 349,18 ha) để thành lập thôn Đăng Lâu. Sau khi thành lập, thôn Đăng Lâu có 307 hộ, 1.110 nhân khẩu, diện tích 395,51 ha.

- Sáp nhập thôn Đá Voi (48 hộ, 163 nhân khẩu, diện tích 152,33 ha) và thôn 4A (102 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 47,81 ha) và thôn 4B (108 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 62,41 ha) để thành lập thôn Đội 4. Sau khi thành lập, thôn Đội 4 có 258 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 262,55 ha.

9. Xã Xuân Sơn:

- Sáp nhập thôn Đồng Đình (58 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 50,30 ha) và thôn Thành Sơn (260 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 165,96 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 318 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 216,26 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (79 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 42,84 ha) và thôn 13 (100 hộ, 354 nhân khẩu, diện tích 62,66 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 179 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 105,50 ha.

10. Xã Thọ Diên:

- Sáp nhập thôn Tứ Trụ (197 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 20,95 ha) và một phần thôn 1 (15 hộ, 45 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và một phần thôn 2 (10 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập thôn Tứ Trụ. Sau khi thành lập, thôn Tứ Trụ có 222 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 23,95 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 1 (161 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và một phần thôn 2 (39 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 16,2 ha) để thành lập thôn Hải Trạch 1. Sau khi thành lập, thôn Hải Trạch 1 có 200 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (124 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 32,3 ha) và một phần thôn 2 (67 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 13 ha) và một phần thôn 4 (10 hộ, 35 nhân khẩu, diện tích 3 ha) để thành lập thôn Hải Trạch 2. Sau khi thành lập, thôn Hải Trạch 2 có 201 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 48,3 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (105 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha) và thôn 5 (95 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 30,8 ha) để thành lập thôn Thịnh Mỹ 1. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Mỹ 1 có 200 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 58,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (100 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) và thôn 7 (102 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) để thành lập thôn Thịnh Mỹ 2. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Mỹ 2 có 202 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 57,2 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (106 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 38,66 ha) và thôn 9 (117 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 40,06 ha) để thành lập thôn Quân Đội. Sau khi thành lập, thôn Quân Đội có 223 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 78,72 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (152 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) và một phần thôn 11 (51 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 15,5 ha) để thành lập thôn Quân Lai 1. Sau khi thành lập, thôn Quân Lai 1 có 203 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (140 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 33,2 ha) và một phần thôn 11 (61 hộ, 221 nhân khẩu, diện tích 16 ha) để thành lập thôn Quần lai 2. Sau khi thành lập, thôn Quần lai 2 có 201 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 49,2 ha.

11. Xã Xuân Hưng:

- Sáp nhập thôn Xuân Hội (107 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 75,64 ha) và thôn Xuân Khoa (123 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 98,01 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 230 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 173,65 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Thanh (111 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 64,51 ha) và thôn Phúc Hưng (129 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 86,06 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 240 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 150,57 ha.

12. Xã Xuân Hòa:

- Sáp nhập thôn Trung Thành 1 (128 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và thôn Trung Thành 2 (175 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 303 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 92,57 ha.

- Sáp nhập thôn Hạ Long (131 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 28,24 ha) và thôn Kim Ốc (141 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 36,83 ha) để thành lập thôn Kim Ốc. Sau khi thành lập, thôn Kim Ốc có 272 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 65,07 ha.

- Sáp nhập thôn Kim Phúc (118 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 28,86 ha) và thôn Phúc Thượng (151 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 31,49 ha) để thành lập thôn Thọ Khang. Sau khi thành lập, thôn Thọ Khang có 269 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 60,35 ha.

13. Xã Thọ Hải:

- Sáp nhập thôn Công Thành (214 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 59,69 ha) và thôn Hải Tân (174 hộ, 651 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 388 hộ, 1.293 nhân khẩu, diện tích 92,47 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Khoát (190 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 56,22 ha) và thôn Ngọc Thành (122 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) để thành lập thôn Hải Thành. Sau khi thành lập, thôn Hải Thành có 312 hộ, 1.004 nhân khẩu, diện tích 92,62 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Mậu (195 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 58,38 ha) và thôn Minh Hải (42 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 0,79 ha) để thành lập thôn Hải Mậu. Sau khi thành lập, thôn Hải Mậu có 237 hộ, 784 nhân khẩu, diện tích 59,17 ha.

14. Xã Xuân Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (209 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 65,68 ha) và một phần thôn 2 (18 hộ, 60 nhân khẩu, diện tích 2,88 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 227 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 68,56 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (181 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 58,7 ha) và một phần thôn 3 (28 hộ, 81 nhân khẩu, diện tích 5,46 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 71 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 231 hộ, 707 nhân khẩu, diện tích 67,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (123 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 46,03 ha) và một phần thôn 4 (93 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 27,56 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 2,29 ha) và một phần thôn 7 (11 hộ, 41 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 249 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 78,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (57 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 20,25 ha) và thôn 5 (142 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 47,46 ha) và một phần thôn 6 (19 hộ, 77 nhân khẩu, diện tích 4,11 ha) và một phần thôn 8 (28 hộ, 94 nhân khẩu, diện tích 4,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 246 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 76,41 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (119 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 56,58 ha) và một phần thôn 7 (156 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 58,84 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 275 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 115,42 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (143 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 47,16 ha) và một phần thôn 9 (120 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) và một phần thôn 6 (6 hộ, 27 nhân khẩu, diện tích 1,98 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 269 hộ, 946 nhân khẩu, diện tích 92,11 ha.

15. Xã Tây Hồ:

- Sáp nhập thôn 1 (137 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 46,59 ha) và thôn 2 (197 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 61,3 ha) để thành lập thôn Nam Thượng. Sau khi thành lập, thôn Nam Thượng có 334 hộ, 1.299 nhân khẩu, diện tích 107,89 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (190 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 44,58 ha) và thôn 4 (249 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 46,28 ha) để thành lập thôn Hội Hiền. Sau khi thành lập, thôn Hội Hiền có 439 hộ, 1.663 nhân khẩu, diện tích 90,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (201 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 58,93 ha) và thôn 6 (194 hộ, 768 nhân khẩu, diện tích 54,53 ha) và thôn 7 (45 hộ, 156 nhân khẩu, diện tích 3,92 ha) để thành lập thôn Đống Nãi. Sau khi thành lập, thôn Đống Nãi có 440 hộ, 1.709 nhân khẩu, diện tích 117,38 ha.

16. Xã Xuân Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (129 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 48,85 ha) và thôn 10 (94 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 19,85 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 223 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 68,7 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (116 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 34,24 ha) và thôn 3 (118 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 38,59 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 234 hộ, 980 nhân khẩu, diện tích 72,83 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (110 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 40,35 ha) và thôn 5 (119 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 42,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 229 hộ, 1.020 nhân khẩu, diện tích 83,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (103 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 35,8 ha) và thôn 7 (121 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 42,56 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 78,36 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (103 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 38,18 ha) và thôn 9 (101 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 40,04 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 78,22 ha.

17. Thị trấn Thọ Xuân:

- Sáp nhập khu phố 1 (191 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 8,6 ha) và khu phố 2 (165 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 7,69 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 356 hộ, 1.334 nhân khẩu, diện tích 16,29 ha.

- Sáp nhập khu phố 4 (163 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 22,8 ha) và khu phố 5 (121 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 26,84 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 284 hộ, 985 nhân khẩu, diện tích 49,64 ha.

- Sáp nhập khu phố 7 (132 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 15,03 ha) và khu phố 8 (156 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 22,03 ha) để thành lập khu phố 5. Sau khi thành lập, khu phố 5 có 288 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 37,06 ha.

- Đổi tên khu phố 3 thành khu phố 2; khu phố 6 thành khu phố 4; khu phố 9 thành khu phố 6.

18. Xã Hạnh Phúc:

- Sáp nhập thôn 1 (84 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 31,68 ha) và thôn 2 (109 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 34,59 ha) và thôn 3 (65 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 34,31 ha) để thành lập thôn Đồng Thôn. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thôn có 258 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 100,58 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (109 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 48,78 ha) và thôn 5 (73 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 39,57 ha) và thôn 6 (80 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 34,67 ha) để thành lập thôn Vĩnh Nghi. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Nghi có 262 hộ, 956 nhân khẩu, diện tích 123,02 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (72 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 30,85 ha) và thôn 8 (71 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 40,38 ha) và thôn 9 (92 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 33,97 ha) để thành lập thôn Quân Bình. Sau khi thành lập, thôn Quân Bình có 235 hộ, 823 nhân khẩu, diện tích 105,2 ha.

19. Xã Bắc Lương:

- Sáp nhập thôn Mỹ Thượng 1 (245 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha) và thôn Mỹ Thượng 2 (178 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 27,94 ha) để thành lập thôn Mỹ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Thượng có 423 hộ, 1.430 nhân khẩu, diện tích 52,44 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Thôn 2 (127 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 22,1 ha) và thôn Trung Thôn 3 (166 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 27,66 ha) để thành lập thôn Trung Thôn. Sau khi thành lập, thôn Trung Thôn có 293 hộ, 1.021 nhân khẩu, diện tích 49,76 ha.

- Sáp nhập thôn Nhuế Thôn 1 (108 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 17,1 ha) và thôn Nhuế Thôn 2 (132 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 21,4 ha) và thôn Nhuế Thôn 3 (121 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 21,43 ha) để thành lập thôn Nhuế Thôn. Sau khi thành lập, thôn Nhuế Thôn có 361 hộ, 1.139 nhân khẩu, diện tích 59,93 ha.

20. Xã Nam Giang:

- Sáp nhập thôn Phúc Như (110 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 44,1 ha) và thôn Phú Gia (165 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 275 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 85,6 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Lạc 1 (232 hộ, 780 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) và thôn Phong Lạc 2 (125 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 357 hộ, 1.177 nhân khẩu, diện tích 99,9 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Lạc 3 (177 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Phong Lạc 4 (155 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 46,8 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 332 hộ, 1.094 nhân khẩu, diện tích 92,8 ha.

21. Xã Thọ Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (180 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 38,39 ha) và thôn 2 (124 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 304 hộ, 1.033 nhân khẩu, diện tích 68,59 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (112 hộ, 354 nhân khẩu, diện tích 32,36 ha) và thôn 5 (119 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 31,81 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 231 hộ, 760 nhân khẩu, diện tích 64,17 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (117 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 29,55 ha) và thôn 6 (122 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 30,55 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 239 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 60,1 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (103 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 26,39 ha) và thôn 8 (166 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 40,21 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 269 hộ, 929 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (120 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) và thôn 10 (146 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 35,31 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 266 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 68,09 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (139 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 38,19 ha) và thôn 12 (126 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 31,29 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 265 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 69,48 ha.

22. Xã Xuân Phong:

- Sáp nhập thôn 1 (116 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 48,88 ha) và thôn 2 (140 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 67,27 ha) và thôn 3 (111 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 50,93 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 367 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 167,08 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (151 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 69,03 ha) và thôn 5 (129 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 48,22 ha) và thôn 6 (142 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 48,63 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 422 hộ, 1.699 nhân khẩu, diện tích 165,88 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 57,12 ha) và thôn 8 (124 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 27,52 ha) và thôn 9 (163 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 71,47 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 448 hộ, 1.778 nhân khẩu, diện tích 156,11 ha.

23. Xã Xuân Thành:

- Sáp nhập thôn 1 (116 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 24,23 ha) và thôn 2 (92 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 18,68 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 208 hộ, 652 nhân khẩu, diện tích 42,91 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (140 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 44,74 ha) và thôn 5 (106 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 29,32 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 246 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 74,06 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (168 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 53,61 ha) và một phần thôn 7 (103 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 35,82 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 271 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 89,43 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (67 hộ, 228 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và thôn 8 (152 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 56,71 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 219 hộ, 773 nhân khẩu, diện tích 76,71 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2.

24. Xã Thọ Nguyên:

- Sáp nhập thôn Cặng Trung (126 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Cặng Bình (94 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 22,9 ha) để thành lập thôn Bất Cặng 1. Sau khi thành lập, thôn Bất Cặng 1 có 220 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 52,4 ha.

- Sáp nhập thôn Cặng Thịnh (93 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 21,5 ha) và thôn Cặng Nam (114 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 25,5 ha) để thành lập thôn Bất Cặng 2. Sau khi thành lập, thôn Bất Cặng 2 có 207 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 47 ha.

25. Xã Xuân Khánh:

- Sáp nhập thôn 2 (157 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 57,72 ha) và thôn 3 (176 hộ, 618 nhân khẩu, diện tích 57,61 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 333 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 115,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (141 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 49,89 ha) và một phần thôn 5 (120 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 59,26 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 261 hộ, 962 nhân khẩu, diện tích 109,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (173 hộ, 682 nhân khẩu, diện tích 66,55 ha) và một phần thôn 5 (47 hộ, 172 nhân khẩu, diện tích 0,92 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 220 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 67,47 ha.

26. Xã Thọ Trường:

- Sáp nhập thôn 2 (133 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 53,84 ha) và thôn 3 (115 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 44,67 ha) và thôn 4 (111 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 43,58 ha) để thành lập thôn Long Linh Ngoại 1. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Ngoại 1 có 359 hộ, 1.108 nhân khẩu, diện tích 142,09 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (98 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 43,45 ha) và thôn 6 (114 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 39,45 ha) để thành lập thôn Long Linh Ngoại 2. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Ngoại 2 có 212 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 82,9 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (112 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 43,33 ha) và thôn 8 (152 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 52,7 ha) để thành lập thôn Long Linh Nội. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Nội có 264 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 96,03 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Cặng Hạ; thôn 9 thành thôn Long Linh Mới.

27. Xã Xuân Vinh:

Sáp nhập thôn Thọ Cần (119 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 20,74 ha) và thôn Hợp Tiến (84 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 22,85 ha) để thành lập thôn Thọ Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thọ Tiến có 203 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 43,59 ha.

28. Xã Xuân Tân:

- Sáp nhập thôn Thọ Tân 1 (202 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 66,4 ha) và thôn Thọ Tân 2 (159 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 59,1 ha) để thành lập thôn Thọ Tân. Sau khi thành lập, thôn Thọ Tân có 361 hộ, 1.326 nhân khẩu, diện tích 125,5 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Mỹ 1 (162 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha) và thôn Phong Mỹ 2 (141 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 60,8 ha) để thành lập thôn Phong Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phong Mỹ có 303 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 120,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Quang 1 (178 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 63,7 ha) và thôn Ngọc Quang 2 (142 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha) để thành lập thôn Ngọc Quang. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Quang có 320 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 122,9 ha.

29. Xã Xuân Lai:

- Sáp nhập thôn 1 (157 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 50,8 ha) và một phần thôn 2 (90 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 22,13 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 247 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 72,93 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (181 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 53,95 ha) và một phần thôn 2 (46 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 23,79 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 227 hộ, 1.031 nhân khẩu, diện tích 77,74 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (174 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 59,53 ha) và một phần thôn 5 (29 hộ, 123 nhân khẩu, diện tích 9,27 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 203 hộ, 767 nhân khẩu, diện tích 68,8 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (164 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 30,56 ha) và một phần thôn 6 (36 hộ, 145 nhân khẩu, diện tích 12,45 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 200 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 43,01 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (69 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 21,82 ha) và thôn 7 (155 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 50,41 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 224 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 72,23 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (149 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 50,33 ha) và một phần thôn 9 (73 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 30,4 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 222 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 80,73 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 9 (66 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 28,36 ha) và thôn 10 (138 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 204 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 69,66 ha.

30. Xã Xuân Minh:

Sáp nhập thôn Quang Hoa (164 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 38,51 ha) và thôn Thiên Lộc (86 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 17,33 ha) để thành lập thôn Hoa Lộc. Sau khi thành lập, thôn Hoa Lộc có 250 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 55,84 ha.

31. Xã Xuân Lập:

- Sáp nhập một phần thôn Phú Xá 1 (90 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 30,7 ha) và thôn Phú Xá 2 (180 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 57,58 ha) để thành lập thôn Phú Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá 1 có 270 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 88,28 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phú Xá 1 (68 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 23,96 ha) và thôn Phú Xá 3 (176 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 52,11 ha) để thành lập thôn Phú Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá 2 có 244 hộ, 918 nhân khẩu, diện tích 76,07 ha.

- Sáp nhập thôn Vũ Thượng 1 (182 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 66,06 ha) và thôn Vũ Thượng 2 (174 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 57,11 ha) để thành lập thôn Vũ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Vũ Thượng có 356 hộ, 1.484 nhân khẩu, diện tích 123,17 ha.

32. Xã Phú Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (99 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 20,21 ha) và thôn 2 (161 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 35,09 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 260 hộ, 1.087 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (167 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 35,98 ha) và thôn 4 (138 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 31,93 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 305 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 67,91 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (89 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 21,45 ha) và thôn 7 (113 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 20,13 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 202 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 41,58 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (117 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 23,48 ha) và thôn 9 (87 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 18,92 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 42,4 ha.

- Đổi tên thôn 5 (cũ) thành thôn 3.

33. Xã Xuân Tín:

- Sáp nhập thôn 16 (215 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 84,7 ha) và một phần thôn Trại Màu (52 hộ, 177 nhân khẩu, diện tích 42,39 ha) để thành lập thôn 16. Sau khi thành lập, thôn 16 có 267 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 127,09 ha.

- Sáp nhập thôn 17 (185 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 68,96 ha) và một phần thôn Trại Màu (25 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) để thành lập thôn 17. Sau khi thành lập, thôn 17 có 210 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 69,46 ha.

- Sáp nhập thôn 18 (160 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 40,56 ha) và một phần thôn 19 (76 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 18,5 ha) và một phần thôn 20 (20 hộ, 94 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha) để thành lập thôn 18. Sau khi thành lập, thôn 18 có 256 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 66,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 20 (169 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 37,2 ha) và một phần thôn 19 (72 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 18,8 ha) để thành lập thôn 20. Sau khi thành lập, thôn 20 có 241 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 56 ha.

- Sáp nhập thôn 25 (144 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 38,4 ha) và thôn 23 (147 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 35,54 ha) để thành lập thôn 24. Sau khi thành lập, thôn 24 có 291 hộ, 936 nhân khẩu, diện tích 73,94 ha.

34. Xã Quảng Phú:

- Sáp nhập thôn 15 (90 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 90 ha) và thôn 16 (56 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 86 ha) để thành lập thôn 15. Sau khi thành lập, thôn 15 có 146 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 176 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (120 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 105 ha) và thôn 12 (71 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 82 ha) để thành lập thôn 21. Sau khi thành lập, thôn 21 có 191 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 187 ha.

35. Xã Thọ Lập:

- Sáp nhập thôn 3 Yên Trường (158 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 57,69 ha) và thôn 4 Yên Trường (102 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 55,98 ha) để thành lập thôn 3 Yên trường. Sau khi thành lập, thôn 3 Yên trường có 260 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 113,67 ha.

36. Xã Thọ Minh:

- Sáp nhập thôn 1 (140 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 51,53 ha) và thôn 2 (114 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 41,75 ha) để thành lập thôn 1 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 1 Yên Lược có 254 hộ, 802 nhân khẩu, diện tích 93,28 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (115 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 58,02 ha) và thôn 9 (87 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 37,78 ha) để thành lập thôn 2 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 2 Yên Lược có 202 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 95,8 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (109 hộ, 404 nhân khẩu, diện tích 51,15 ha) và thôn 5 (104 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 48,27 ha) để thành lập thôn 3 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 3 Yên Lược có 213 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 99,42 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (81 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 38,48 ha) và thôn 7 (125 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 56,92 ha) và thôn 8 (93 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Long Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Long Thịnh có 299 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 139,3 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn 4 Yên Lược.

37. Xã Xuân Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (135 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 35,7 ha) và một phần thôn 2 (109 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 39,58 ha) và một phần thôn 3 (11 hộ, 39 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) để thành lập thôn Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Đông Thành có 255 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 75,78 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (94 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 28,49 ha) và thôn 4 (99 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 21,37 ha) và thôn 5 (105 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 24,37 ha) và một phần thôn 2 (6 hộ, 25 nhân khẩu, diện tích 0,4 ha) để thành lập thôn Phú Cường. Sau khi thành lập, thôn Phú Cường có 304 hộ, 1.311 nhân khẩu, diện tích 74,63 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (76 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 30,27 ha) và một phần thôn 7 (80 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 24,92 ha) và một phần thôn 8 (2 hộ, 6 nhân khẩu, diện tích 0,09 ha) và khu dân cư Bái Dài - Vườn Đình (22 hộ, 86 nhân khẩu,

diện tích 0,33 ha) để thành lập thôn Thọ Phú. Sau khi thành lập, thôn Thọ Phú có 180 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 55,61 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (66 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 24,25 ha) và thôn 9 (87 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 22,09 ha) và một phần thôn 7 (4 hộ, 19 nhân khẩu, diện tích 0,23 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc có 157 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 46,57 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (90 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 31,67 ha) và thôn 11 (101 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 29,83 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 191 hộ, 775 nhân khẩu, diện tích 61,5 ha./.

Phụ lục số 17: Huyện Mường Lát.

*(Kèm theo Tờ trình số :66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mường Lý:

Sáp nhập bản Xi Lò (63 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 534,07 ha) và bản Trung Tiến 2 (36 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 419 ha) để thành lập bản Xi Lò. Sau khi thành lập, bản Xi Lò có 99 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 953,07 ha.

2. Xã Trung Lý:

Sáp nhập bản Khảm II (53 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 586,5 ha) và bản Khảm III (30 hộ, 147 nhân khẩu, diện tích 340,86 ha) để thành lập bản Khảm II. Sau khi thành lập, bản Khảm II có 83 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 927,36 ha./.

Phụ lục số 18: Huyện Quan Sơn.

*(Kèm theo Tờ trình số :66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Na Mèo:

Sáp nhập Bản Bo (72 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 460,26 ha) và bản Hiềng (56 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 393,99 ha) để thành lập bản Bo Hiềng. Sau khi thành lập, bản Bo Hiềng có 128 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 854,25 ha.

2. Xã Sơn Thủy:

Sáp nhập Bản Chung Sơn (81 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 409,04 ha) và bản Thủy Chung (53 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 225,59 ha) để thành lập bản Chung Thủy. Sau khi thành lập, bản Chung Thủy có 134 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 634,63 ha.

3. Xã Sơn Điện:

Sáp nhập Bản Sùa (73 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 915 ha) và bản Na Phường (64 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 901 ha) để thành lập bản Xuân Sơn. Sau khi thành lập, bản Xuân Sơn có 137 hộ, 652 nhân khẩu, diện tích 1.816 ha.

4. Xã Tam Thanh:

Sáp nhập Bản Bôn (100 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 231,7 ha) và bản Piềng Pa (26 hộ, 78 nhân khẩu, diện tích 9,5 ha) để thành lập bản Bôn. Sau khi thành lập, bản Bôn có 126 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 241,2 ha.

5. Thị trấn Quan Sơn:

Sáp nhập khu phố 4 (65 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 9,27 ha) và khu phố 5 (56 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 121 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 18,67 ha./.

Phụ lục số 19: Huyện Quan Hóa.

*(Kèm theo Tờ trình số :66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Phú Nghiêm:

Sáp nhập bản Pọng (78 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 456,1 ha) và bản Ka Me (70 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 463,52 ha) để thành lập bản Pọng Ka Me. Sau khi thành lập, bản Pọng Ka Me có 148 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 919,62 ha.

2. Xã Nam Tiến:

- Sáp nhập bản Ken 1 (45 hộ, 211 nhân khẩu, diện tích 677,07 ha) và bản Ken 2 (52 hộ, 209 nhân khẩu, diện tích 923,36 ha) để thành lập bản Ken. Sau khi thành lập, bản Ken có 97 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 1.600,43 ha.

- Sáp nhập bản Tiến Lập (24 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 535,02 ha) và bản Phố Mới (59 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 17,75 ha) để thành lập bản Phố Mới. Sau khi thành lập, bản Phố Mới có 83 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 552,77 ha.

- Sáp nhập bản Khang 1 (51 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 383,31 ha) và bản Khang 2 (95 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 812,61 ha) để thành lập bản Khang. Sau khi thành lập, bản Khang có 146 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 1.195,92 ha.

- Sáp nhập bản Cốc 1 (35 hộ, 163 nhân khẩu, diện tích 499,92 ha) và bản Cốc 2 (60 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 1002,23 ha) để thành lập bản Cốc. Sau khi thành lập, bản Cốc có 95 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 1.502,15 ha.

3. Xã Thành Sơn:

Sáp nhập bản Nam Thành (52 hộ, 215 nhân khẩu, diện tích 263,4 ha) và bản Chiềng Yên (68 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 248,64 ha) để thành lập bản Thành Yên. Sau khi thành lập, bản Thành Yên có 120 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 512,04 ha.

4. Xã Hiền Chung:

Sáp nhập bản Lóp (93 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 898,6 ha) và bản Hai (48 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 407,37 ha) để thành lập bản Lóp Hai. Sau khi thành lập, bản Lóp Hai có 141 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 1.305,97 ha.

5. Xã Trung Thành:

- Sáp nhập bản Trung Tâm (60 hộ, 281 nhân khẩu, diện tích 328 ha) và bản Trung Lập (66 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 274 ha) để thành lập bản Tân Lập. Sau khi thành lập, bản Tân Lập có 126 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 602 ha.

- Sáp nhập bản Trung Tiến (30 hộ, 144 nhân khẩu, diện tích 204,2 ha) và bản Trung Thắng (49 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 218 ha) để thành lập bản Tiến Thắng. Sau khi thành lập, bản Tiến Thắng có 79 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 422,2 ha.

6. Xã Thiên Phú:

- Sáp nhập bản Giòi (33 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 1396,47 ha) và bản Lót (68 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 800,93 ha) để thành lập bản Lót Dồi. Sau khi thành lập, bản Lót Dồi có 101 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 2.197,4 ha.

- Sáp nhập bản Háng (69 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 474,6 ha) và bản Nhung (54 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 333,31 ha) để thành lập bản Háng. Sau khi thành lập, bản Háng có 123 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 807,91 ha.

- Sáp nhập bản Sáng (83 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 324,04 ha) và bản Thành Long (33 hộ, 143 nhân khẩu, diện tích 136,16 ha) để thành lập bản Sáng. Sau khi thành lập, bản Sáng có 116 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 460,2 ha.

- Sáp nhập bản Sài 1 (60 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 289,93 ha) và bản Sài 2 (74 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 332,26 ha) để thành lập bản Sài. Sau khi thành lập, bản Sài có 134 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 622,19 ha.

7. Xã Nam Xuân:

Sáp nhập bản Na Cốc (82 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 426,05 ha) và bản Na Lạc (70 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 602 ha) để thành lập bản Bút Xuân. Sau khi thành lập, bản Bút Xuân có 152 hộ, 647 nhân khẩu, diện tích 1.028,05 ha.

8. Xã Xuân Phú:

Sáp nhập bản Cối (95 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 240,18 ha) và bản Khiêu (34 hộ, 119 nhân khẩu, diện tích 624,99 ha) để thành lập bản Cối Khiêu. Sau khi thành lập, bản Cối Khiêu có 129 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 865,17 ha.

9. Xã Nam Động:

Sáp nhập bản Khương (43 hộ, 198 nhân khẩu, diện tích 570,01 ha) và bản Làng (27 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 429,95 ha) để thành lập bản Khương Làng. Sau khi thành lập, bản Khương Làng có 70 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 999,96 ha./.

Phụ lục số 20: Huyện Bá Thước.

(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Thành Sơn:

Sáp nhập Bản Đông Diêng (54 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 658 ha) và bản Pả Khà (34 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 305,23 ha) để thành lập bản Pù Luông. Sau khi thành lập, bản Pù Luông có 88 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 963,23 ha.

2. Xã Thành Lâm:

- Sáp nhập thôn Chu (67 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 59,13 ha) và thôn Mỏ (72 hộ, 275 nhân khẩu, diện tích 164,36 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 139 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 223,49 ha.

- Sáp nhập thôn Ngòn (85 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 67,72 ha) và thôn Đôn (76 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 125,8 ha) để thành lập thôn Đôn. Sau khi thành lập, thôn Đôn có 161 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 193,52 ha.

3. Xã Diên Quang:

- Sáp nhập thôn Vền (97 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 205,53 ha) và thôn Âm (86 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 148,35 ha) và thôn Khà (47 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 147,30 ha) để thành lập thôn Vền Âm Khà. Sau khi thành lập, thôn Vền Âm Khà có 230 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 501,18 ha.

- Sáp nhập thôn Khước (43 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 59,66 ha) và thôn Luyện (63 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 52,99 ha) để thành lập thôn Khước Luyện. Sau khi thành lập, thôn Khước Luyện có 106 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 112,65 ha.

4. Xã Diên Trung:

- Sáp nhập thôn Ngán Sen (136 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 185,3 ha) và thôn Cộc (56 hộ, 271 nhân khẩu, diện tích 73,67 ha) để thành lập thôn Cộc Ngán. Sau khi thành lập, thôn Cộc Ngán có 192 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 258,97 ha.

- Sáp nhập thôn Cò (87 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 107,02 ha) và thôn Đồng Lượn (51 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 125,39 ha) để thành lập thôn Cò Lượn. Sau khi thành lập, thôn Cò Lượn có 138 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 232,41 ha.

5. Xã Ái Thượng:

Sáp nhập thôn Thung (107 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 77,27 ha) và thôn Trung Tâm (38 hộ, 146 nhân khẩu, diện tích 4 ha) để thành lập thôn Thung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Thung Tâm có 145 hộ, 646 nhân khẩu, diện tích 81,27 ha.

6. Xã Hạ Trung:

Sáp nhập thôn Môn (67 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 400,96 ha) và thôn Man (68 hộ, 296 nhân khẩu, diện tích 344,97 ha) để thành lập thôn Man Môn. Sau khi thành lập, thôn Man Môn có 135 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 745,93 ha.

7. Xã Lũng Cao:

Sáp nhập thôn Pón (24 hộ, 93 nhân khẩu, diện tích 421,0 ha) và thôn Thành Công (67 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 508,6 ha) để thành lập thôn Pón Thành Công. Sau khi thành lập, thôn Pón Thành Công có 91 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 929,6 ha.

8. Xã Điền Thượng:

Sáp nhập thôn Bít (115 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 497,76 ha) và thôn Bả (32 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 234,96 ha) để thành lập thôn Bít Bả. Sau khi thành lập, thôn Bít Bả có 147 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 732,72 ha.

9. Xã Lũng Niêm:

Sáp nhập thôn Quăn (57 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 173,16 ha) và thôn Ươi (48 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 244,01 ha) và thôn Bả (58 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 73,76 ha) để thành lập thôn Niêm Thành. Sau khi thành lập, thôn Niêm Thành có 163 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 490,93 ha.

10. Xã Văn Nho:

- Sáp nhập thôn Tổ (31 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 55,4 ha) và thôn Lè (79 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 324 ha) để thành lập thôn Tổ Lè. Sau khi thành lập, thôn Tổ Lè có 110 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 379,4 ha.

- Sáp nhập thôn Chuông (73 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 199,16 ha) và thôn Na Cải (73 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 111,18 ha) để thành lập thôn Chuông Cải. Sau khi thành lập, thôn Chuông Cải có 146 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 310,34 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Pháng (85 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 164 ha) và thôn Chiềng Mòn (73 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 105,7 ha) để thành lập thôn Chiềng Mới. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Mới có 158 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 269,7 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Ban (66 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 91,4 ha) và thôn Ấm (79 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 47 ha) để thành lập thôn Chiềng Ấm. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Ấm có 145 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 138,4 ha.

11. Xã Kỳ Tân:

Sáp nhập thôn Buốc Bo (48 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 435,6 ha) và thôn Bo Thượng (61 hộ, 281 nhân khẩu, diện tích 198,2 ha) để thành lập thôn Bo Thượng. Sau khi thành lập, thôn Bo Thượng có 109 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 633,8 ha.

12. Xã Cỏ Lũng:

Sáp nhập thôn Hiêu (42 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 447,11 ha) và thôn Ấm (69 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 696,86 ha) để thành lập thôn Ấm Hiêu. Sau khi thành lập, thôn Ấm Hiêu có 111 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 1.143,97 ha./.

Phụ lục số 21: Huyện Lang Chánh.

*(Kèm theo Tờ trình số : 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Lang Chánh:

- Sáp nhập khu phố 1 (phố 2) (136 hộ, 528 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và khu phố 2 (phố 2) (125 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 13,36 ha) để thành lập khu phố Chí Linh. Sau khi thành lập, khu phố Chí Linh có 261 hộ, 983 nhân khẩu, diện tích 45,76 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (phố 1) (60 hộ, 242 nhân khẩu, diện tích 7,7 ha) và một phần khu phố 2 (phố 1) (12 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 0,63 ha) và một phần khu phố 3 (phố 1) (142 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 5,22 ha) để thành lập khu phố Lê Lai. Sau khi thành lập, khu phố Lê Lai có 214 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 13,55 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (phố 1) (43 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 3 ha) và một phần khu phố 2 (phố 1) (113 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 11,15 ha) và một phần khu phố 3 (5 hộ, 23 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) và một phần khu phố 3 (phố 1) (14 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 2,35 ha) để thành lập khu phố Lê Lợi. Sau khi thành lập, khu phố Lê Lợi có 175 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 17,6 ha.

- Sáp nhập Bản Trãi 1 (120 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) và bản Trãi 2 (140 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 34,9 ha) để thành lập khu phố Chiềng Trãi. Sau khi thành lập, khu phố Chiềng Trãi có 260 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 71,3 ha.

- Sáp nhập Bản Lưỡi (99 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 63,4 ha) và một phần khu phố 3 (108 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 11,51 ha) để thành lập khu phố Nguyễn Trãi. Sau khi thành lập, khu phố Nguyễn Trãi có 207 hộ, 856 nhân khẩu, diện tích 74,91 ha.

2. Xã Đồng Lương:

- Sáp nhập thôn Mốc (71 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 206,2 ha) và thôn Cốc (117 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 245,22 ha) để thành lập thôn Cốc Mốc. Sau khi thành lập, thôn Cốc Mốc có 188 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 451,42 ha.

- Sáp nhập thôn Quên (59 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 95,94 ha) và thôn Quắc (105 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 209,84 ha) để thành lập thôn Quắc Quên. Sau khi thành lập, thôn Quắc Quên có 164 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 305,78 ha.

- Sáp nhập thôn Xuôm (70 hộ, 332 nhân khẩu, diện tích 174,39 ha) và thôn Chông (112 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 241,03 ha) để thành lập thôn Xuôm Chông. Sau khi thành lập, thôn Xuôm Chông có 182 hộ, 851 nhân khẩu, diện tích 415,42 ha.

- Sáp nhập thôn Nê (85 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 188,48 ha) và thôn Cắm (111 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 238,23 ha) để thành lập thôn Nê Cắm. Sau khi thành lập, thôn Nê Cắm có 196 hộ, 866 nhân khẩu, diện tích 426,71 ha.

3. Xã Giao Thiện:

- Sáp nhập thôn Khụ 1 (241 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 917 ha) và một phần thôn Khụ 2 (48 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 100 ha) để thành lập thôn Khụ 1. Sau khi thành lập, thôn Khụ 1 có 289 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 1.017 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Khu 2 (117 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 714 ha) và thôn Khu 3 (70 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 720 ha) để thành lập thôn Khu 2. Sau khi thành lập, thôn Khu 2 có 187 hộ, 831 nhân khẩu, diện tích 1.434 ha.

- Sáp nhập thôn Nghiu (207 hộ, 772 nhân khẩu, diện tích 813 ha) và thôn Tươi (86 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 895 ha) để thành lập thôn Nghiu Tươi. Sau khi thành lập, thôn Nghiu Tươi có 293 hộ, 1.101 nhân khẩu, diện tích 1.708 ha.

- Sáp nhập thôn Poọng (135 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 771 ha) và một phần thôn Chiềng Lện (45 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Poọng. Sau khi thành lập, thôn Phoọng có 180 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 831 ha.

- Sáp nhập thôn Lăn Sỏ (91 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 718 ha) và một phần thôn Chiềng Lện (113 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 645 ha) để thành lập thôn Chiềng Lăn. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Lăn có 204 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 1363 ha.

4. Xã Yên Khương:

- Sáp nhập Bản Xăng (67 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 454 ha) và bản Hằng (46 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 371 ha) để thành lập bản Xăng Hằng. Sau khi thành lập, bản Xăng Hằng có 113 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 825 ha.

- Sáp nhập Bản Khon (47 hộ, 192 nhân khẩu, diện tích 448 ha) và bản Muông (49 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 936 ha) để thành lập bản Yên Bình. Sau khi thành lập, bản Yên Bình có 96 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 1.384 ha.

- Sáp nhập Bản Yên Phong (148 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 1043 ha) và bản Yên Lập (76 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 854 ha) để thành lập bản Chiềng Nưa. Sau khi thành lập, bản Chiềng Nưa có 224 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 1.897 ha.

- Sáp nhập Bản Chí Lý (85 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 880 ha) và bản Nặm Đanh (74 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 619 ha) để thành lập bản Chí Lý Nặm Đanh. Sau khi thành lập, bản Chí Lý Nặm Đanh có 159 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 1.499 ha.

5. Xã Yên Thắng:

- Sáp nhập Bản Ngảm (255 hộ, 1041 nhân khẩu, diện tích 371,4 ha) và bản Pốc (53 hộ, 242 nhân khẩu, diện tích 142,2 ha) để thành lập bản Ngảm Pốc. Sau khi thành lập, bản Ngảm Pốc có 308 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 513,6 ha.

6. Xã Tân Phúc:

Sáp nhập thôn Tân Biên (30 hộ, 143 nhân khẩu, diện tích 170 ha) và thôn Tân Cương (103 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 386 ha) để thành lập thôn Chạc Rạnh. Sau khi thành lập, thôn Chạc Rạnh có 133 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 556 ha.

7. Xã Trí Nang:

Sáp nhập thôn Vìn (65 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 60,6 ha) và thôn Giàng (87 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 128,2 ha) để thành lập thôn Giàng Vìn. Sau khi thành lập, thôn Giàng Vìn có 152 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 188,8 ha.

8. Xã Quang Hiến:

- Sáp nhập thôn Bàn (65 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 191,4 ha) và một phần thôn Phóng (96 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 85 ha) để thành lập thôn Phóng Bàn. Sau khi thành lập, thôn Phóng Bàn có 161 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 276,4 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Chiềng Ban (Đội 1) (52 hộ, 198 nhân khẩu, diện tích 70,83 ha) và một phần thôn Phổng (15 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và thôn Quang Tân (64 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) để thành lập thôn Chiềng Ban 1. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Ban 1 có 131 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 79,83 ha.

- Sáp nhập thôn Bang (60 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 287 ha) và thôn Chiếu (56 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 310,6 ha) để thành lập thôn Chiếu Bang. Sau khi thành lập, thôn Chiếu Bang có 116 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 597,6 ha.

- Đổi tên thôn Chiềng Ban (phần còn lại) thành thôn Chiềng Ban 2.

9. Xã Lâm Phú:

Sáp nhập Bản Cháo (68 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 302,53 ha) và bản Pi (61 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 220 ha) để thành lập bản Cháo Pi. Sau khi thành lập, bản Cháo Pi có 129 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 522,53 ha./.

Phụ lục số 22: Huyện Ngọc Lặc.

*(Kèm theo Tờ trình số :66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Cao Thịnh:

- Sáp nhập làng Đồng Giành (156 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 272,25 ha) và làng Bò Lội (52 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 161,95 ha) để thành lập thôn Khang Ninh. Sau khi thành lập, thôn Khang Ninh có 208 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 434,2 ha.

- Sáp nhập làng Khánh Thượng (68 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 76,71 ha) và thôn Z111 (75 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 91,25 ha) để thành lập làng Z111. Sau khi thành lập, thôn Z111 có 143 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 167,96 ha.

2. Xã Đồng Thịnh:

Sáp nhập làng Mùn (110 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 92,4 ha) và làng Bương (27 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 140,2 ha) để thành lập thôn Mùn Bương. Sau khi thành lập, thôn Mùn Bương có 137 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 232,6 ha.

3. Xã Ngọc Sơn:

Sáp nhập thôn Điền Sơn 1 (58 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 147,56 ha) và thôn Điền Sơn 2 (55 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 83,46 ha) và thôn Điền Sơn 3 (66 hộ, 305 nhân khẩu, diện tích 183,3 ha) để thành lập thôn Điền Sơn. Sau khi thành lập, thôn Điền Sơn có 179 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 414,32 ha.

4. Xã Thúy Sơn:

- Sáp nhập thôn Cao Sơn (69 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 137,06 ha) và thôn Hoa Sơn (83 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 208,54 ha) để thành lập thôn Hoa Cao. Sau khi thành lập, thôn Hoa Cao có 152 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 345,6 ha.

- Sáp nhập thôn Bình Sơn (182 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 212,24 ha) và thôn Thanh Sơn (84 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 116,36 ha) để thành lập thôn Thanh Bình. Sau khi thành lập, thôn Thanh Bình có 266 hộ, 1.074 nhân khẩu, diện tích 328,6 ha.

5. Xã Minh Tiến:

- Sáp nhập thôn Minh Thành (165 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 155,3 ha) và thôn 10 (76 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 112,2 ha) và thôn 2 (73 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha) để thành lập thôn Minh Thành. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành có 314 hộ, 1.378 nhân khẩu, diện tích 366 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Phong (137 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 172,6 ha) và thôn Minh Phong (70 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 122,8 ha) để thành lập thôn Thành Phong. Sau khi thành lập, thôn Thành Phong có 207 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 295,4 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Sơn (92 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 140,04 ha) và thôn Minh Thanh (81 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 103,3 ha) để thành lập thôn Thanh Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thanh Sơn có 173 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 243,34 ha.

- Sáp nhập thôn Hương Tiến (75 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 118,3 ha) và thôn Đồng Tiến (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 122,2 ha) và thôn Tiểu Tu (46 hộ, 179 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) để thành lập thôn Hương Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hương Tiến có 193 hộ, 874 nhân khẩu, diện tích 291,2 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Lập (76 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 108,5 ha) và thôn 66 (92 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 101,4 ha) để thành lập thôn Minh Cơ. Sau khi thành lập, thôn Minh Cơ có 168 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 209,9 ha.

6. Xã Minh Sơn:

- Sáp nhập thôn Muồng (80 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 112,3 ha) và thôn Hón (43 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 238 ha) và thôn Mèn (116 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 177,3 ha) để thành lập thôn Minh Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Minh Ngọc có 239 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 527,6 ha.

- Sáp nhập thôn Mơ (76 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 89,7 ha) và thôn Minh Lai (104 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 211,4 ha) để thành lập thôn Minh Lai. Sau khi thành lập, thôn Minh Lai có 180 hộ, 784 nhân khẩu, diện tích 301,1 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Hòa (80 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 157,9 ha) và thôn Trung Hòa (105 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 583 ha) và thôn Mới (75 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 318 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 260 hộ, 1.155 nhân khẩu, diện tích 1.058,9 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Ẩng (52 hộ, 229 nhân khẩu, diện tích 121,6 ha) và thôn Ẩng (69 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 318 ha) và thôn Bông (66 hộ, 246 nhân khẩu, diện tích 122,5 ha) để thành lập thôn Minh Thắng. Sau khi thành lập, thôn Minh Thắng có 187 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 562,1 ha.

7. Xã Thạch Lập:

- Sáp nhập làng Cao Sơn (90 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 557 ha) và làng Lương Thuận (70 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 215 ha) để thành lập thôn Thuận Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thuận Sơn có 160 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 772 ha.

- Sáp nhập làng Trường Sơn (79 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và làng Bình Sơn (75 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 175 ha) để thành lập thôn Hoa Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hoa Sơn có 154 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 295 ha.

- Sáp nhập làng Thạch Yên (97 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 75,4 ha) và làng Tân Lập (103 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 116,8 ha) để thành lập thôn Thạch Yên. Sau khi thành lập, thôn Thạch Yên có 200 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 192,2 ha.

8. Xã Phùng Giáo:

Sáp nhập thôn Đội 3 (124 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 119,8 ha) và thôn Tiến Thành (36 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 141,9 ha) để thành lập thôn Hợp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hợp Thành có 160 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 261,7 ha.

9. Xã Kiên Thọ:

Sáp nhập làng Thọ Sơn (54 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và làng Xuân Thành (339 hộ, 1.530 nhân khẩu, diện tích 419 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 393 hộ, 1.763 nhân khẩu, diện tích 539 ha.

10. Xã Nguyệt Ân:

- Sáp nhập thôn Bảng Láng (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 125 ha) và thôn Đội 4 (72 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 13 ha) để thành lập thôn Nguyệt Sơn. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Sơn có 173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 138 ha.

- Sáp nhập thôn Xăm (131 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 190 ha) và thôn Mới (81 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 155 ha) để thành lập thôn Nguyệt Tân. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Tân có 212 hộ, 880 nhân khẩu, diện tích 345 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Trại (88 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 155 ha) và thôn Ưou (167 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 150 ha) để thành lập thôn Nguyệt Trung. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Trung có 255 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 305 ha.

- Sáp nhập thôn Nán (102 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 130 ha) và thôn Tường (54 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 165 ha) để thành lập thôn Nguyệt Tiến. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Tiến có 156 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 295 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Ba (63 hộ, 271 nhân khẩu, diện tích 155 ha) và thôn Thé (82 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 155 ha) để thành lập thôn Nguyệt Thành. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Thành có 145 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 310 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Keo (81 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 115 ha) và thôn Đồng Cạn (67 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 110 ha) để thành lập thôn Nguyệt Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Thịnh có 148 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 225 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thuận (84 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 185 ha) và thôn Lương Bình (168 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 232,19 ha) để thành lập thôn Nguyệt Bình. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Bình có 252 hộ, 1.076 nhân khẩu, diện tích 417,19 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Cơ 2 (55 hộ, 199 nhân khẩu, diện tích 12 ha) và thôn Liên Cơ 3 (83 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 12,5 ha) để thành lập thôn Liên Cơ. Sau khi thành lập, thôn Liên Cơ có 138 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha.

11. Xã Cao Ngọc:

- Sáp nhập làng Cây Thị (74 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 135,75 ha) và làng Xam (60 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 92,89 ha) để thành lập thôn Xam. Sau khi thành lập, thôn Xam có 134 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 228,64 ha.

- Sáp nhập làng Côn (42 hộ, 171 nhân khẩu, diện tích 68,58 ha) và làng Lò (71 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 88,76 ha) và làng Cò Mùn (48 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 87,43 ha) để thành lập thôn Lò. Sau khi thành lập, thôn Lò có 161 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 244,77 ha.

- Sáp nhập làng Cạn (72 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 89,78 ha) và làng Vín (60 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 73,87 ha) để thành lập thôn Vín Cạn. Sau khi thành lập, thôn Vín Cạn có 132 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 163,65 ha.

- Sáp nhập làng Ứng (55 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 99,55 ha) và làng Bàn (94 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 113,38 ha) và làng Thi (66 hộ, 302 nhân khẩu,

diện tích 154,37 ha) để thành lập thôn Ngọc Thành. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Thành có 215 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 367,30 ha.

12. Xã Lộc Thịnh:

- Sáp nhập làng Vịn (107 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 260,2 ha) và làng Cò Dừa (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 128,2 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Thành. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Thành có 182 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 388,4 ha.

- Sáp nhập làng Dụn (74 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 92,6 ha) và làng Đồi Nâu (66 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 84,9 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Tiến có 140 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 177,5 ha.

- Sáp nhập làng Bãi Mý (52 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) và làng Lộc Nam (68 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) và làng Đồng Trôi (87 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 269,4 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Phát. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Phát có 207 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 344,9 ha.

13. Xã Lam Sơn:

- Sáp nhập thôn 12 (105 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 110,3 ha) và một phần thôn 4 (36 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 16,5 ha) để thành lập thôn 12. Sau khi thành lập, thôn 12 có 141 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 126,8 ha.

- Sáp nhập thôn Trụ Sở (95 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 32,91 ha) và một phần thôn 4 (51 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Trụ Sở. Sau khi thành lập, thôn Trụ Sở có 146 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 52,91 ha.

14. Xã Ngọc Liên:

- Sáp nhập thôn 6 (93 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 81,05 ha) và thôn 7 (152 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 116,1 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 245 hộ, 1.020 nhân khẩu, diện tích 197,15 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (86 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 73,7 ha) và thôn 10 (119 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 180,8 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 205 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 254,5 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (87 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 103 ha) và thôn 12 (135 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 137,3 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 222 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 240,3 ha.

- Đổi tên thôn 8 (cũ) thành thôn 7; thôn 9 (cũ) thành thôn 8.

15. Xã Phùng Minh:

- Sáp nhập làng Minh Tân (41 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 64,06 ha) và làng Quỳ (53 hộ, 228 nhân khẩu, diện tích 89,29 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 94 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 153,35 ha.

- Sáp nhập làng Tân Lập (43 hộ, 196 nhân khẩu, diện tích 223,44 ha) và làng Lãi (40 hộ, 174 nhân khẩu, diện tích 226,78 ha) để thành lập thôn Minh Lãi. Sau khi thành lập, thôn Minh Lãi có 83 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 450,22 ha.

16. Xã Mỹ Tân:

- Sáp nhập làng Chả (85 hộ, 404 nhân khẩu, diện tích 194,9 ha) và làng Thượng (114 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 237,27 ha) để thành lập thôn Chả

Thượng. Sau khi thành lập, thôn Chả Thượng có 199 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 432,17 ha.

- Sáp nhập làng Hạ (75 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 121,83 ha) và làng Mỹ (65 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 131,58 ha) để thành lập thôn Hạ Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Hạ Mỹ có 140 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 253,41 ha.

- Sáp nhập làng Thi (107 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 121,59 ha) và làng Mốc (76 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 191,57 ha) để thành lập thôn Thi Mốc. Sau khi thành lập, thôn Thi Mốc có 183 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 313,16 ha.

17. Xã Quang Trung:

- Sáp nhập thôn Quang Lưu (108 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 132,3 ha) và thôn Quang Phúc (66 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 85,1 ha) để thành lập thôn Lưu Phúc. Sau khi thành lập, thôn Lưu Phúc có 174 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 217,4 ha.

- Sáp nhập làng Ràm (99 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 71,9 ha) và thôn Quang Tiến (92 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 64,3 ha) để thành lập thôn Ràm Duộng. Sau khi thành lập, thôn Ràm Duộng có 191 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 136,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Bái (131 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 78 ha) và thôn Quang Tọa (71 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 188,4 ha) để thành lập thôn Bái E. Sau khi thành lập, thôn Bái E có 202 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 266,4 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Thọ (83 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 126 ha) và thôn Quang Thắng (98 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 151 ha) để thành lập thôn Ngủ Xê. Sau khi thành lập, thôn Ngủ Xê có 181 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 277 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Hòa (58 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 50,3 ha) và thôn Quang Thuận (133 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 128,7 ha) để thành lập thôn Thuận Hòa. Sau khi thành lập, thôn Thuận Hòa có 191 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 179 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Lộc (69 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và thôn Quang Hợp (120 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) để thành lập thôn Hợp Lộc. Sau khi thành lập, thôn Hợp Lộc có 189 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 94,3 ha.

18. Xã Ngọc Khê:

- Sáp nhập thôn Cao Vân (71 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 230 ha) và thôn Cao Hòa (274 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 140 ha) để thành lập thôn Vân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Vân Hòa có 345 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 370 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Yên (91 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 89 ha) và thôn Ngọc Lan (205 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 78 ha) để thành lập thôn Tran. Sau khi thành lập, thôn Tran có 296 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 167 ha.

19. Xã Vân Am:

- Sáp nhập làng Tró (124 hộ, 535 nhân khẩu, diện tích 252,06 ha) và làng Bên (37 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 55,34 ha) để thành lập thôn Cao Sơn. Sau khi thành lập, thôn Cao Sơn có 161 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 307,40 ha.

- Sáp nhập làng Giỏi Thượng (127 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 145,51 ha) và làng Giỏi Hạ (68 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 116,33 ha) để thành lập thôn Giỏi. Sau khi thành lập, thôn Giỏi có 195 hộ, 898 nhân khẩu, diện tích 261,84 ha.

- Sáp nhập làng Đám (135 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 140,8 ha) và làng Ba Nhà (43 hộ, 180 nhân khẩu, diện tích 81,12 ha) để thành lập thôn Đám Vân Giang. Sau khi thành lập, thôn Đám Vân Giang có 178 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 221,92 ha.

- Sáp nhập làng Sùng (64 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 91,72 ha) và làng Bà (24 hộ, 123 nhân khẩu, diện tích 163,38 ha) để thành lập thôn Thuận Bà. Sau khi thành lập, thôn Thuận Bà có 88 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 255,1 ha.

- Sáp nhập làng Liễu (65 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 376,5 ha) và làng Sóng (54 hộ, 230 nhân khẩu, diện tích 360,72 ha) để thành lập thôn Vân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Vân Thịnh có 119 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 737,22 ha.

- Sáp nhập làng Khén Nội (86 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 477,75 ha) và làng Khén Ngoại (54 hộ, 267 nhân khẩu, diện tích 351,52 ha) để thành lập thôn Khén. Sau khi thành lập, thôn Khén có 140 hộ, 677 nhân khẩu, diện tích 829,27 ha.

20. Xã Ngọc Trung:

Sáp nhập thôn Quang Thành (99 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 153,7 ha) và thôn Minh Thành (94 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 135,93 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 193 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 289,63 ha./.

Phụ lục số 23: Huyện Thạch Thành.

(Kèm theo Tờ trình số : 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Thành Minh:

- Sáp nhập thôn Thượng (67 hộ, 247 nhân khẩu, diện tích 57,3 ha) và thôn Minh Quang (126 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 109,37 ha) để thành lập thôn Thượng Quang. Sau khi thành lập, thôn Thượng Quang có 193 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 166,67 ha.

- Sáp nhập thôn Hèo (62 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 51,07 ha) và thôn Mặc (142 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 85,75 ha) để thành lập thôn Mặc Hèo. Sau khi thành lập, thôn Mặc Hèo có 204 hộ, 923 nhân khẩu, diện tích 136,82 ha.

- Sáp nhập thôn Mông Hương (109 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 49,9 ha) và thôn Đầm (124 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 109,7 ha) để thành lập thôn Đầm Hương. Sau khi thành lập, thôn Đầm Hương có 233 hộ, 1.046 nhân khẩu, diện tích 159,6 ha.

- Sáp nhập thôn Cốc (107 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 129,1 ha) và thôn Sồi (152 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 247,61 ha) để thành lập thôn Sồi Cốc. Sau khi thành lập, thôn Sồi Cốc có 259 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 376,71 ha.

2. Xã Thạch Cẩm:

- Sáp nhập thôn Thạch Yên 1 (195 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 273,83 ha) và thôn Thạch Yên 2 (208 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 361,27 ha) để thành lập thôn Thạch Yên. Sau khi thành lập, thôn Thạch Yên có 403 hộ, 1.710 nhân khẩu, diện tích 635,1 ha.

- Sáp nhập thôn Cẩm Mới (161 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 184,62 ha) và thôn Thạch Môn (189 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 306,88 ha) để thành lập thôn Thạch Môn. Sau khi thành lập, thôn Thạch Môn có 350 hộ, 1.481 nhân khẩu, diện tích 491,5 ha.

3. Xã Thành Tân:

Sáp nhập thôn Tú Sơn (109 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 97,78 ha) và thôn Hòa Luật (133 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 76,84 ha) để thành lập thôn Hòa Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hòa Sơn có 242 hộ, 1.067 nhân khẩu, diện tích 174,62 ha.

4. Xã Thành Kim:

- Sáp nhập thôn 3 Tân Sơn (89 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 77,7 ha) và thôn 4 Tân Sơn (131 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) để thành lập thôn Ngọc Bò. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Bò có 220 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 150 ha.

- Sáp nhập thôn 6 Tân Sơn (132 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 78,2 ha) và thôn Chợ (64 hộ, 246 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập thôn 6 Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn 6 Tân Sơn có 196 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha.

- Sáp nhập thôn 5 Liên Sơn (99 hộ, 408 nhân khẩu, diện tích 76,5 ha) và thôn 6 Liên Sơn (115 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 95,7 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 214 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 172,2 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Lâm Thành (75 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 32,6 ha) và thôn 2 Lâm Thành (124 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 56,7 ha) để thành lập thôn Lâm Thành. Sau khi thành lập, thôn Lâm Thành có 199 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 89,3 ha.

5. Xã Thành Vân:

- Sáp nhập thôn Tiên Quang (135 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 165 ha) và thôn 8 (74 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 188 ha) để thành lập thôn Tiên Quang. Sau khi thành lập, thôn Tiên Quang có 209 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 353 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm Đầm (83 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và thôn Xóm Yên (105 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 73 ha) để thành lập thôn Vân Du. Sau khi thành lập, thôn Vân Du có 188 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 193 ha.

6. Xã Thành Tâm:

- Sáp nhập thôn Ngọc Thạch (135 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 64,14 ha) và thôn Đồng Tâm (62 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 283,17 ha) để thành lập thôn Ngọc Tâm. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Tâm có 197 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 347,31 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Minh (120 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 77,7 ha) và thôn Ba Cửa (29 hộ, 127 nhân khẩu, diện tích 71,8 ha) để thành lập thôn Minh Ba. Sau khi thành lập, thôn Minh Ba có 149 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 149,5 ha.

- Sáp nhập thôn Ban Thịnh (58 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 65,2 ha) và một phần thôn Ban Sinh (60 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Thịnh Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Tiến có 118 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 125,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quỳnh Lâm (81 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 53 ha) và một phần thôn Ban Sinh (70 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 32,77 ha) để thành lập thôn Quỳnh Sinh. Sau khi thành lập, thôn Quỳnh Sinh có 151 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 85,77 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Tân (118 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 63 ha) và thôn Ngọc Liên (76 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 165 ha) để thành lập thôn Tân Liên. Sau khi thành lập, thôn Tân Liên có 194 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 228 ha.

7. Xã Thạch Quảng:

- Sáp nhập thôn Bái Thô (76 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 46,9 ha) và thôn Quảng Be (83 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Quảng Thắng. Sau khi thành lập, thôn Quảng Thắng có 159 hộ, 717 nhân khẩu, diện tích 90,8 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Thố (78 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 25,3 ha) và thôn Mợ (59 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 22,9 ha) để thành lập thôn Quảng Cộng. Sau khi thành lập, thôn Quảng Cộng có 137 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quảng Lâm (71 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha) và thôn Quảng Thành (69 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 35,3 ha) để thành lập thôn Lâm Thành. Sau khi thành lập, thôn Lâm Thành có 140 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 67,8 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Múc (60 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 43,6 ha) và làng Thóc (58 hộ, 243 nhân khẩu, diện tích 23 ha) để thành lập thôn Đồng Thóc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thóc có 118 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha.

8. Xã Thạch Sơn:

Sáp nhập thôn Trường Sơn (88 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 76,1 ha) và thôn Bái Đằng (132 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 160,3 ha) và thôn Đằng Sơn (72 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 220,1 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 292 hộ, 1.251 nhân khẩu, diện tích 456,5 ha.

9. Xã Thạch Bình:

- Sáp nhập thôn Ân Long (69 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 66,65 ha) và thôn Ân Phượng (41 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 35,05 ha) để thành lập thôn Long Phượng. Sau khi thành lập, thôn Long Phượng có 110 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 101,7 ha.

- Sáp nhập thôn Ân Sơn (122 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha) và thôn Ân Kim (50 hộ, 267 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 172 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 152,14 ha.

10. Xã Thành Trực:

Sáp nhập thôn Eo Đa (175 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 162 ha) và thôn Đa Đụn (173 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 181 ha) để thành lập thôn Đa Đụn. Sau khi thành lập, thôn Đa Đụn có 348 hộ, 1.551 nhân khẩu, diện tích 343 ha.

11. Xã Thành Long:

Sáp nhập thôn Trung Tâm (70 hộ, 293 nhân khẩu, diện tích 8,2 ha) và thôn Eo Bàn (261 hộ, 1.501 nhân khẩu, diện tích 351,79 ha) để thành lập thôn Eo Bàn. Sau khi thành lập, thôn Eo Bàn có 331 hộ, 1.794 nhân khẩu, diện tích 359,99 ha.

12. Xã Thành Mỹ:

- Sáp nhập thôn Vân Phú (85 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 133,62 ha) và thôn Vân Phong (74 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 162,54 ha) để thành lập thôn Phong Phú. Sau khi thành lập, thôn Phong Phú có 159 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 296,16 ha.

- Sáp nhập thôn Tây Hương (180 hộ, 811 nhân khẩu, diện tích 123,16 ha) và một phần thôn Tân Hương (33 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 1,4 ha) để thành lập thôn Tây Hương. Sau khi thành lập, thôn Tây Hương có 213 hộ, 920 nhân khẩu, diện tích 124,56 ha.

- Sáp nhập thôn Lệ Cẩm 1 (121 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 115,38 ha) và một phần thôn Tân Hương (20 hộ, 85 nhân khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập thôn Lệ Cẩm 1. Sau khi thành lập, thôn Lệ Cẩm 1 có 141 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 116,28 ha.

13. Xã Thạch Đồng:

Sáp nhập thôn Đại Dương (163 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 154,16 ha) và thôn Đại Phong (134 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 86,15 ha) để thành lập thôn Đại Dương. Sau khi thành lập, thôn Đại Dương có 297 hộ, 1.285 nhân khẩu, diện tích 240,31 ha.

14. Xã Ngọc Trạo:

Sáp nhập thôn Ngọc An (95 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 562,94 ha) và thôn Ngọc Trạo (384 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 394,57 ha) để thành lập thôn Ngọc Trạo. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Trạo có 479 hộ, 1.770 nhân khẩu, diện tích 957,51 ha.

15. Xã Thành Công:

- Sáp nhập thôn Ngọc Lâu (102 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 195,37 ha) và thôn Bông Bụt (150 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 122,08 ha) để thành lập thôn Bông Bụt. Sau khi thành lập, thôn Bông Bụt có 252 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 317,45 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Chư (101 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 181,27 ha) và thôn Đồng Thượng (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 89,65 ha) để thành lập thôn Đồng Chư. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chư có 202 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 270,92 ha.

16. Xã Thành Tiến:

Sáp nhập thôn 6 (208 hộ, 914 nhân khẩu, diện tích 153,9 ha) và thôn 7 (43 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 45,28 ha) để thành lập thôn Vân Lương. Sau khi thành lập, thôn Vân Lương có 251 hộ, 1.081 nhân khẩu, diện tích 199,18 ha.

17. Xã Thạch Tượng:

- Sáp nhập thôn Tượng Sơn 1 (48 hộ, 224 nhân khẩu, diện tích 398,4 ha) và thôn Tượng Sơn 2 (92 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 267,88 ha) để thành lập thôn Tượng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tượng Sơn có 140 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 666,28 ha.

- Sáp nhập thôn Tượng Liên 2 (133 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 281,55 ha) và thôn Tượng Liên 3 (114 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 260,5 ha) để thành lập thôn Tượng Liên. Sau khi thành lập, thôn Tượng Liên có 247 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 542,05 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lập (120 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 296,49 ha) và thôn Thống Nhất (133 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 235,64 ha) để thành lập thôn Tượng Phong. Sau khi thành lập, thôn Tượng Phong có 253 hộ, 1.045 nhân khẩu, diện tích 532,13 ha.

18. Xã Thành Yên:

Sáp nhập thôn Đồng Thành 1 (72 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 337,25 ha) và thôn Đồng Thành 2 (131 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 235,4 ha) để thành lập thôn Đồng Thành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thành có 203 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 572,65 ha.

19. Xã Thạch Định:

- Sáp nhập thôn Định Hưng (92 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 62,2 ha) và một phần thôn Định Cát (58 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 42,62 ha) để thành lập thôn Định Hưng. Sau khi thành lập, thôn Định Hưng có 150 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 104,82 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Thành (122 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 99,2 ha) và một phần thôn Định Cát (35 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập thôn

Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 157 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 127,2 ha.

20. Xã Thạch Lâm:

- Sáp nhập thôn Thượng (85 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 809,35 ha) và thôn Đăng (61 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 1.005,76 ha) để thành lập thôn Đăng Thượng. Sau khi thành lập, thôn Đăng Thượng có 146 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 1.815,11 ha.

21. Xã Thành Vinh:

- Sáp nhập thôn Anh Thành (86 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 52,46 ha) và thôn Cự Nhan (158 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 186,93 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 244 hộ, 1.079 nhân khẩu, diện tích 239,39 ha.

- Sáp nhập thôn Phượng Long (104 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 45,51 ha) và thôn Tân Thành (69 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 65,51 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 173 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 111,02 ha.

22. Thị trấn Vân Du:

- Sáp nhập khu phố 1 (123 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 96,8 ha) và một phần khu phố 4 (32 hộ, 129 nhân khẩu, diện tích 1,97 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 155 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 98,77 ha.

- Sáp nhập khu phố 2 (90 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 9,94 ha) và khu phố Phố Cát (52 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 59,28 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 142 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 69,22 ha.

- Sáp nhập khu phố Lọng Ngọc (79 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 128,4 ha) và một phần khu phố 4 (82 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 26,35 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 161 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 154,75 ha./.

Phụ lục số 24: Huyện Cẩm Thủy.

*(Kèm theo Tờ trình số:66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Cẩm Thành:

- Sáp nhập thôn Năm (114 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 298,5 ha) và thôn Trẹn (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 177,05 ha) để thành lập thôn Năm Trẹn. Sau khi thành lập, thôn Năm Trẹn có 215 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 475,55 ha.

- Sáp nhập thôn Ớn (68 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 179,49 ha) và thôn Cò Cánh (153 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 139,85 ha) để thành lập thôn Cánh Ớn. Sau khi thành lập, thôn Cánh Ớn có 221 hộ, 861 nhân khẩu, diện tích 319,34 ha.

- Sáp nhập thôn Chanh (133 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 166,03 ha) và thôn Chiềng Trám (166 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 142,3 ha) để thành lập thôn Chiềng Chanh. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Chanh có 299 hộ, 1.110 nhân khẩu, diện tích 308,33 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Long 1 (317 hộ, 1.132 nhân khẩu, diện tích 224,01 ha) và thôn Thành Long 2 (120 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 105,99 ha) để thành lập thôn Thành Long. Sau khi thành lập, thôn Thành Long có 437 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 330 ha.

2. Xã Cẩm Thạch:

- Sáp nhập thôn Bẹt (132 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 378 ha) và thôn Thủy (101 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 211 ha) để thành lập thôn Bẹt. Sau khi thành lập, thôn Bẹt có 233 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 589 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng 2 (160 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 97,04 ha) và thôn Chiềng Đông (239 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 129 ha) để thành lập thôn Chiềng Đông. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Đông có 399 hộ, 1.679 nhân khẩu, diện tích 226,04 ha.

3. Xã Cẩm Liên:

- Sáp nhập thôn Đồi (172 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 391,26 ha) và thôn Mòng (112 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 491,7 ha) để thành lập thôn Ngọc Liên. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Liên có 284 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 882,96 ha.

- Đổi tên thôn Dừng thành thôn Ngọc Dừng.

4. Thị trấn Cẩm Thủy:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (193 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 15,22 ha) và tổ dân phố 2 (285 hộ, 1.061 nhân khẩu, diện tích 33,47 ha) để thành lập tổ dân phố Tân An. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân An có 478 hộ, 1.773 nhân khẩu, diện tích 48,69 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 4 (204 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 31,83 ha) và một phần tổ dân phố 5 (105 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 16,87 ha) để thành lập tổ dân phố Quang Trung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quang Trung có 309 hộ, 1.090 nhân khẩu, diện tích 48,7 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 5 (91 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 18,07 ha) và tổ dân phố 6 (288 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 51,33 ha) để thành lập tổ dân

phố Hòa Bình. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hòa Bình có 379 hộ, 1.320 nhân khẩu, diện tích 69,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (186 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 16,2 ha) và tổ dân phố 8 (285 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 51,26 ha) để thành lập tổ dân phố Đại Quang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đại Quang có 471 hộ, 1.722 nhân khẩu, diện tích 67,46 ha.

5. Xã Cẩm Sơn:

- Sáp nhập thôn Hoàng Giang 1 (159 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 33,44 ha) và thôn Hoàng Giang (150 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 32,44 ha) để thành lập thôn Hoàng Giang. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Giang có 309 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 65,88 ha.

- Sáp nhập thôn Cầu Mây (105 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 27,24 ha) và thôn Lụa Mùn (189 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 68,75 ha) để thành lập thôn Linh Thung. Sau khi thành lập, thôn Linh Thung có 294 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 95,99 ha.

6. Xã Cẩm Châu:

- Sáp nhập thôn Trung Nghĩa (154 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 312,7 ha) và thôn Án Đổ (236 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 324,8 ha) để thành lập thôn Trung Độ. Sau khi thành lập, thôn Trung Độ có 390 hộ, 1.506 nhân khẩu, diện tích 637,5 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Chính (223 hộ, 891 nhân khẩu, diện tích 1.251,15 ha) và thôn Quần (123 hộ, 504 nhân khẩu, diện tích 290,7 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 346 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 1.541,85 ha.

7. Xã Cẩm Tâm:

- Sáp nhập một phần thôn Tân Thành (148 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 224,2 ha) và thôn Thủy Thanh (106 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 194,4 ha) để thành lập thôn Thanh Tâm. Sau khi thành lập, thôn Thanh Tâm có 254 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 418,6 ha.

- Sáp nhập thôn Lau (193 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 235,81 ha) và một phần thôn Tân Thành (27 hộ, 127 nhân khẩu, diện tích 35,42 ha) để thành lập thôn Thành Công. Sau khi thành lập, thôn Thành Công có 220 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 271,23 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Thái (153 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 388,6 ha) và một phần thôn Yên Tâm (63 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 117,2 ha) để thành lập thôn An Tâm. Sau khi thành lập, thôn An Tâm có 216 hộ, 972 nhân khẩu, diện tích 505,8 ha.

- Sáp nhập thôn Dung (104 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 168,2 ha) và thôn An Cư (101 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 237,4 ha) và một phần thôn Yên Tâm (94 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 270,8 ha) để thành lập thôn Yên Cư. Sau khi thành lập, thôn Yên Cư có 299 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 676,4 ha.

8. Xã Cẩm Yên:

- Sáp nhập thôn 102A (127 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 213,6 ha) và thôn 102B (134 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 259,3 ha) để thành lập thôn Ngọc Vóc. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Vóc có 261 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 472,9 ha.

- Sáp nhập thôn 103 (150 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 314,36 ha) và thôn 104 (138 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 288,6 ha) để thành lập thôn Trâm Lụt. Sau khi thành lập, thôn Trâm Lụt có 288 hộ, 1.296 nhân khẩu, diện tích 602,96 ha.

- Đổi tên thôn 100 thành thôn Yên Ruộng; thôn 101 thành thôn Yên Duyệt.

9. Xã Cẩm Vân:

- Sáp nhập thôn Tiên Lãng 1 (142 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 148,18 ha) và thôn Tiên Lãng 2 (220 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 173,3 ha) để thành lập thôn Tiên Lãng. Sau khi thành lập, thôn Tiên Lãng có 362 hộ, 1.485 nhân khẩu, diện tích 321,48 ha.

- Sáp nhập thôn Đồi Chông (178 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 128,3 ha) và một phần thôn Tường Yên (30 hộ, 124 nhân khẩu, diện tích 4,74 ha) để thành lập thôn Đồi Chông. Sau khi thành lập, thôn Đồi Chông có 208 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 133,04 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Trai (150 hộ, 585 nhân khẩu, diện tích 107,6 ha) và thôn Quan Bằng (99 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 99,4 ha) để thành lập thôn Vân Quan. Sau khi thành lập, thôn Vân Quan có 249 hộ, 1.059 nhân khẩu, diện tích 207 ha.

- Sáp nhập làng Dò (105 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 93,1 ha) và thôn Cò Đòm (66 hộ, 211 nhân khẩu, diện tích 105,3 ha) và một phần thôn Cát Khánh (30 hộ, 113 nhân khẩu, diện tích 4,28 ha) để thành lập thôn Vân Bằng. Sau khi thành lập, thôn Vân Bằng có 201 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 202,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Cát Khánh (124 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 105,1 ha) và thôn Vân Long (178 hộ, 726 nhân khẩu, diện tích 117,4 ha) để thành lập thôn Vân Cát. Sau khi thành lập, thôn Vân Cát có 302 hộ, 1.238 nhân khẩu, diện tích 222,5 ha.

- Sáp nhập thôn Phác Vân (79 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 90,6 ha) và thôn Eo Lê (209 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 152 ha) để thành lập thôn Phác Lê. Sau khi thành lập, thôn Phác Lê có 288 hộ, 1.118 nhân khẩu, diện tích 242,6 ha.

10. Xã Cẩm Tân:

- Sáp nhập thôn Do Trung (127 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 97 ha) và thôn Do Hạ (128 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 92 ha) để thành lập thôn Do Trung. Sau khi thành lập, thôn Do Trung có 255 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 189 ha.

- Sáp nhập thôn Lữ Trung (143 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 87 ha) và một phần thôn Trại Hà (59 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn Trung Hà. Sau khi thành lập, thôn Trung Hà có 202 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 128 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Xuân (156 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 85 ha) và một phần thôn Trại Hà (49 hộ, 173 nhân khẩu, diện tích 40 ha) để thành lập thôn Phú Xuân. Sau khi thành lập, thôn Phú Xuân có 202 hộ, 823 nhân khẩu, diện tích 125 ha.

11. Xã Phúc Do:

- Sáp nhập một phần thôn Phúc Tân (51 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 117 ha) và thôn Phúc Mỹ (138 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 290 ha) để thành lập thôn Phúc Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phúc Mỹ có 189 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 407 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phúc Tân (88 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 63 ha) và thôn Phúc Tâm (219 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 91 ha) để thành lập thôn Phúc Tân. Sau khi thành lập, thôn Phúc Tân có 307 hộ, 958 nhân khẩu, diện tích 154 ha.

12. Xã Cẩm Long:

- Sáp nhập thôn Mi Sơn (160 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 266,7 ha) và một phần thôn Minh Long (60 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 133,6 ha) để thành lập thôn Minh Long. Sau khi thành lập, thôn Minh Long có 220 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 400,3 ha.

- Sáp nhập thôn Bái (129 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 527,19 ha) và một phần thôn Minh Long (57 hộ, 225 nhân khẩu, diện tích 124,4 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 186 hộ, 734 nhân khẩu, diện tích 651,59 ha.

13. Xã Cẩm Ngọc:

- Sáp nhập thôn Song Nga (189 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 109 ha) và thôn Nga Hạ (155 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 94 ha) để thành lập thôn Song Nga. Sau khi thành lập, thôn Song Nga có 344 hộ, 1.309 nhân khẩu, diện tích 203 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Ngọc (129 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 44 ha) và thôn Ngán Vải (150 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 131 ha) để thành lập thôn Phúc Ngán Vải. Sau khi thành lập, thôn Phúc Ngán Vải có 279 hộ, 1.173 nhân khẩu, diện tích 175 ha.

14. Xã Cẩm Tú:

- Sáp nhập thôn Thái Sơn (164 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 109,49 ha) và thôn Bắc Sơn (120 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 75,49 ha) để thành lập thôn Bắc Sơn. Sau khi thành lập, thôn Bắc Sơn có 284 hộ, 1.332 nhân khẩu, diện tích 184,98 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thái Bình (23 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và thôn Bình Xuyên (147 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 94,7 ha) để thành lập thôn Bình Xuyên. Sau khi thành lập, thôn Bình Xuyên có 170 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 97,2 ha.

15. Xã Cẩm Quý:

- Sáp nhập thôn Bái Vồng (177 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 188,77 ha) và thôn Bái 2 (162 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 71,38 ha) để thành lập thôn Quý Trung. Sau khi thành lập, thôn Quý Trung có 339 hộ, 1.494 nhân khẩu, diện tích 260,15 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng (292 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 242,04 ha) và thôn Đầm (102 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 56,27 ha) để thành lập thôn Quý Sơn. Sau khi thành lập, thôn Quý Sơn có 394 hộ, 1.818 nhân khẩu, diện tích 298,31 ha.

- Sáp nhập thôn Chạo Khạ (159 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 276,45 ha) và thôn Nè (119 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 107,6 ha) để thành lập thôn Quý Tiến. Sau khi thành lập, thôn Quý Tiến có 278 hộ, 1.339 nhân khẩu, diện tích 384,05 ha.

- Sáp nhập thôn Mực (138 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 576,41 ha) và thôn Quang Áo (146 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 327,08 ha) để thành lập thôn Quý Long. Sau khi thành lập, thôn Quý Long có 284 hộ, 1.246 nhân khẩu, diện tích 903,49 ha.

- Đổi tên thôn Ân Vin thành thôn Quý Tân; thôn Trà Lâm thành thôn Quý Lâm; thôn Trang Sồng thành thôn Quý Thịnh; thôn Chà Đa thành thôn Quý Thanh.

16. Xã Cẩm Giang:

- Sáp nhập thôn Phú Lai (170 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 165,48 ha) và thôn Giang Trung (222 hộ, 1.001 nhân khẩu, diện tích 206,6 ha) để thành lập thôn Giang Trung. Sau khi thành lập, thôn Giang Trung có 392 hộ, 1.801 nhân khẩu, diện tích 372,08 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Mới (77 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 102 ha) và thôn Chiềng Vọng (182 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 201,22 ha) để thành lập thôn Giang Hồng 1. Sau khi thành lập, thôn Giang Hồng 1 có 259 hộ, 1.042 nhân khẩu, diện tích 303,22 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Mới (89 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 102 ha) và thôn Móng (159 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 204,06 ha) để thành lập thôn Giang Hồng 2. Sau khi thành lập, thôn Giang Hồng 2 có 248 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 306,06 ha.

17. Xã Cẩm Bình:

- Sáp nhập thôn Tô 1 (158 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 234,5 ha) và thôn Tô 2 (172 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 221,3 ha) để thành lập thôn Tô. Sau khi thành lập, thôn Tô có 330 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 455,8 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Bình Hòa (152 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 175,7 ha) và một số hộ thôn 2 Bình Hòa (79 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 86,2 ha) để thành lập thôn 1 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 1 Bình Hòa có 231 hộ, 891 nhân khẩu, diện tích 261,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 Bình Hòa (120 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 156,4 ha) và một số hộ thôn 2 Bình Hòa (80 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 82,7 ha) để thành lập thôn 3 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 3 Bình Hòa có 200 hộ, 813 nhân khẩu, diện tích 239,1 ha.

- Sáp nhập thôn 4 Bình Hòa (124 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 159,2 ha) và thôn 5 Bình Hòa (135 hộ, 549 nhân khẩu, diện tích 165,7 ha) để thành lập thôn 5 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 5 Bình Hòa có 259 hộ, 1.040 nhân khẩu, diện tích 324,9 ha.

- Sáp nhập thôn Săm (181 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 183,9 ha) và thôn Sỏ (184 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 168,9 ha) để thành lập thôn Hạc Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hạc Sơn có 365 hộ, 1.504 nhân khẩu, diện tích 352,8 ha.

18. Xã Cẩm Phú:

- Sáp nhập một phần thôn Ngọc Thịnh (77 hộ, 294 nhân khẩu, diện tích 140,5 ha) và thôn Lạc Long 2 (216 hộ, 951 nhân khẩu, diện tích 293,2 ha) để thành lập thôn Lạc Long. Sau khi thành lập, thôn Lạc Long có 293 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 433,7 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàng Long 1 (152 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 130,9 ha) và một phần thôn Hoàng Vĩnh (85 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 162,7 ha) để thành lập thôn Hoàng Vĩnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Vĩnh có 237 hộ, 1.005 nhân khẩu, diện tích 293,6 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Long (157 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 119,5 ha) và một phần thôn Hoàng Vĩnh (22 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 0,88 ha) và một phần thôn Ngọc Thịnh (7 hộ, 35 nhân khẩu, diện tích 0,28 ha) và một phần thôn Thái Long 2 (16 hộ, 88 nhân khẩu, diện tích 0,64 ha) và một phần thôn Thái Long 1 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,08 ha) để thành lập thôn Tiến Long. Sau khi thành lập, thôn Tiến Long có 204 hộ, 1.046 nhân khẩu, diện tích 121,38 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thái Long 1 (160 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 158,1 ha) và thôn Thái Long 2 (123 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 142,7 ha) để thành lập thôn Thái Long. Sau khi thành lập, thôn Thái Long có 283 hộ, 1.332 nhân khẩu, diện tích 300,8 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Lợi (116 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 439,8 ha) và thôn Thanh Long 2 (135 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 338,2 ha) để thành lập thôn Thanh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Thanh Phúc có 251 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 778 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hoàng Vĩnh (136 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 139,9 ha) và một phần thôn Ngọc Thịnh (79 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 74,9 ha) để thành lập thôn Hoàng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Thịnh có 215 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 214,8 ha./.

Phụ lục số 25: Huyện Như Thanh.

*(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Cán Khê:

Sáp nhập thôn 11 (40 hộ, 173 nhân khẩu, diện tích 163,48 ha) và thôn 13 (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 103,66 ha) để thành lập thôn 11. Sau khi thành lập, thôn 11 có 121 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 267,14 ha.

2. Xã Xuân Thái:

- Sáp nhập thôn Cốc 1 (66 hộ, 247 nhân khẩu, diện tích 76,77 ha) và thôn Cốc 2 (71 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 44,69 ha) để thành lập thôn Đồng Cốc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Cốc có 137 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 121,46 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lúng (88 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 92,32 ha) và một phần thôn Ao Ràng (29 hộ, 112 nhân khẩu, diện tích 30,42 ha) để thành lập thôn Làng Lúng. Sau khi thành lập, thôn Làng Lúng có 117 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 122,74 ha.

- Sáp nhập thôn Cây Nghĩa (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 100,28 ha) và một phần thôn Ao Ràng (40 hộ, 176 nhân khẩu, diện tích 37,34 ha) để thành lập thôn Cây Nghĩa. Sau khi thành lập, thôn Cây Nghĩa có 121 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 137,62 ha.

3. Xã Hải Long:

Sáp nhập thôn Đồng Long (74 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 59,47 ha) và thôn Cầu Đất (87 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 87,85 ha) để thành lập thôn Hải Hòa. Sau khi thành lập, thôn Hải Hòa có 161 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 147,32 ha.

4. Xã Phúc Đường:

- Sáp nhập thôn 6 (57 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 327,38 ha) và thôn 7 (60 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 129,61 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 117 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 456,99 ha.

- Sáp nhập thôn 1 (75 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 213,68 ha) và một phần thôn 2 (48 hộ, 194 nhân khẩu, diện tích 299,08 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 123 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 512,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (86 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 215,13 ha) và một phần thôn 2 (22 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 26,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 108 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 241,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (99 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 260,7 ha) và một phần thôn 3 (3 hộ, 15 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 102 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 263,2 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (86 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 272,99 ha) và một phần thôn 2 (16 hộ, 60 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 102 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 275,79 ha.

5. Xã Thanh Tân:

- Sáp nhập thôn Đồng Dẻ (77 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 178 ha) và thôn Tân Tiến (105 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 160 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 182 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 338 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Thành (40 hộ, 140 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và thôn Thanh Xuân (65 hộ, 229 nhân khẩu, diện tích 311,61 ha) và thôn Vườn Dâu (67 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 203 ha) để thành lập thôn Phú Quý. Sau khi thành lập, thôn Phú Quý có 172 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 546,61 ha.

- Sáp nhập thôn Tiền Tiến (88 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 643 ha) và thôn Trung Tiến (101 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 522 ha) để thành lập thôn Hợp Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hợp Tiến có 189 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 1.165 ha.

6. Xã Thanh Kỳ:

- Sáp nhập thôn Bái Ôi (44 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 183 ha) và thôn Thanh Sơn (35 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 160 ha) để thành lập thôn Thanh Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thanh Sơn có 79 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 343 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Cát (17 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 271 ha) và thôn Thanh Trung (146 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 365,9 ha) để thành lập thôn Thanh Trung. Sau khi thành lập, thôn Thanh Trung có 163 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 636,9 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Bình (38 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 209,9 ha) và thôn Thanh Xuân (68 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 301 ha) và thôn Thanh Tâm (41 hộ, 172 nhân khẩu, diện tích 297,5 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 147 hộ, 646 nhân khẩu, diện tích 808,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Hầm (38 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 197 ha) và thôn Kỳ Thượng (65 hộ, 265 nhân khẩu, diện tích 196 ha) để thành lập thôn Kỳ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Thượng có 103 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 393 ha.

7. Xã Phượng nghi:

- Sáp nhập thôn Phượng Hưng (47 hộ, 180 nhân khẩu, diện tích 244 ha) và thôn Bái Bò (105 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 459 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 152 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 703 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Mách (80 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 258 ha) và thôn Đồng Bai (90 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 218 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 170 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 476 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Tre (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 418,7 ha) và thôn Khe Đen (80 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 238 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 155 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 656,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Bể (62 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 103,17 ha) và thôn Đồng Thung (132 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 578 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 194 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 681,17 ha.

8. Xã Yên Lạc:

Sáp nhập thôn Mỹ Lạc (43 hộ, 158 nhân khẩu, diện tích 65 ha) và thôn Tân Long (245 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 124 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 288 hộ, 1.108 nhân khẩu, diện tích 189 ha.

9. Xã Xuân Phúc:

- Sáp nhập thôn 3 (68 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 166,9 ha) và thôn 4 (69 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 89,58 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 137 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 256,48 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (98 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 271,74 ha) và thôn 9 (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 122,42 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 170 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 394,16 ha.

10. Xã Mậu Lâm:

- Sáp nhập thôn Phúc Tân (53 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 235 ha) và thôn Cầu Hồ (104 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 85,5 ha) để thành lập thôn Cầu Hồ. Sau khi thành lập, thôn Cầu Hồ có 157 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 320,5 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Vinh (60 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 31,62 ha) và thôn Tiến Tâm (81 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 222 ha) và thôn Đồng Thọ (52 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 107,77 ha) để thành lập thôn Đồng Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xuân có 193 hộ, 879 nhân khẩu, diện tích 361,39 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Minh (75 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 71 ha) và thôn Đồng Mộc (139 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 200 ha) để thành lập thôn Đồng Mộc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Mộc có 214 hộ, 890 nhân khẩu, diện tích 271 ha.

11. Xã Xuân Du:

Sáp nhập thôn 6 (104 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 52 ha) và thôn 7 (98 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 62,5 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 202 hộ, 921 nhân khẩu, diện tích 114,5 ha.

12. Xã Phú Nhuận:

- Sáp nhập thôn Bồng Thượng (84 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 133,3 ha) và thôn Bồng Sơn (104 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 131,4 ha) và thôn Đức Nhuận (69 hộ, 199 nhân khẩu, diện tích 93,7 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 257 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 358,4 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Phú (81 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 74,7 ha) và thôn Phú Nhuận (115 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 141 ha) để thành lập thôn Phú Nhuận. Sau khi thành lập, thôn Phú Nhuận có 196 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 215,7 ha./.

Phụ lục số 26: Huyện Như Xuân.

(Kèm theo Tờ trình số : 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Thượng Ninh:

- Sáp nhập thôn Đức Thắng (130 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 391,8 ha) và thôn Minh Đức (94 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 400,9 ha) để thành lập thôn Đức Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đức Thắng có 224 hộ, 993 nhân khẩu, diện tích 792,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm (104 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 234,94 ha) và thôn Sông Xanh (93 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 27,57 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 197 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 262,51 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Chành (77 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 165,36 ha) và thôn Bến Ván (76 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 217,02 ha) để thành lập thôn Đồng Chành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chành có 153 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 382,38 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Xuân (120 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 224,2 ha) và thôn Xuân Phú (65 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 300,01 ha) để thành lập thôn Đông Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đông Xuân có 185 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 524,21 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Minh (103 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 105,01 ha) và một phần thôn Đồng Sông (43 hộ, 178 nhân khẩu, diện tích 61,98 ha) để thành lập thôn Đồng Minh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Minh có 146 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 166,99 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (90 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 135,67 ha) và một phần thôn Đồng Sông (33 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 31 ha) để thành lập thôn Đồng Thanh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thanh có 123 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 166,67 ha.

2. Xã Yên Lễ:

- Sáp nhập thôn Yên Thịnh (57 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 74,9 ha) và thôn Yên Xuân (60 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 249,77 ha) để thành lập thôn Xuân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thịnh có 117 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 324,67 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Yên (58 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 51,72 ha) và thôn Mỹ Ré (150 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 125,6 ha) để thành lập thôn Mỹ Ré. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Ré có 208 hộ, 967 nhân khẩu, diện tích 177,32 ha.

- Sáp nhập thôn một phần thôn Quế (43 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 103,11 ha) và thôn Yên Phú (85 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 190,83 ha) để thành lập thôn Phú Quế. Sau khi thành lập, thôn Phú Quế có 128 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 293,94 ha.

- Sáp nhập thôn một phần thôn Quế (61 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 255,68 ha) và thôn Phú Lễ (55 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 165,9 ha) để thành lập thôn

Quế Phú. Sau khi thành lập, thôn Quế Phú có 116 hộ, 641 nhân khẩu, diện tích 421,58 ha.

3. Xã Tân Bình:

- Sáp nhập thôn Tân Sơn (42 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 329,84 ha) và thôn Tân Thành (79 hộ, 315 nhân khẩu, diện tích 265,87 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 121 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 595,71 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lập (74 hộ, 294 nhân khẩu, diện tích 251,7 ha) và một phần thôn Mai Thắng (26 hộ, 107 nhân khẩu, diện tích 60,44 ha) để thành lập thôn Tân Lập. Sau khi thành lập, thôn Tân Lập có 100 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 312,14 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lung (57 hộ, 214 nhân khẩu, diện tích 50,06 ha) và một phần thôn Mai Thắng (56 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 194,76 ha) để thành lập thôn Mai Thắng. Sau khi thành lập, thôn Mai Thắng có 113 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 244,82 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Bình (46 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 81,8 ha) và thôn Sơn Thủy (50 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 88,3 ha) để thành lập thôn Thanh Bình. Sau khi thành lập, thôn Thanh Bình có 96 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 170,1 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Bình (51 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 52,7 ha) và thôn Sơn Bình (66 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 55,88 ha) và thôn Rộc Nái (29 hộ, 121 nhân khẩu, diện tích 36,28 ha) để thành lập thôn Đức Bình. Sau khi thành lập, thôn Đức Bình có 146 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 144,86 ha.

4. Xã Bình Lương:

- Sáp nhập thôn Làng Lườn (65 hộ, 293 nhân khẩu, diện tích 170,69 ha) và thôn Quang Trung (62 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 128,74 ha) để thành lập thôn Quang Trung. Sau khi thành lập, thôn Quang Trung có 127 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 299,43 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Gió (72 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 187,51 ha) và thôn Đồng Thổ (51 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 276,76 ha) để thành lập thôn Làng Gió. Sau khi thành lập, thôn Làng Gió có 123 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 464,27 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Lộ (92 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 234,26 ha) và thôn Đồng Càn (38 hộ, 169 nhân khẩu, diện tích 196,43 ha) để thành lập thôn Thắng Lộ. Sau khi thành lập, thôn Thắng Lộ có 130 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 430,69 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Sao (55 hộ, 243 nhân khẩu, diện tích 152,28 ha) và thôn Đồng Chèo (56 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 188,63 ha) để thành lập thôn Làng Sao. Sau khi thành lập, thôn Làng Sao có 111 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 340,91 ha.

- Sáp nhập thôn Hợp Thành (72 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 155,32 ha) và thôn Xuân Lương (68 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 102,39 ha) để thành lập thôn Hợp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hợp Thành có 140 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 257,71 ha.

5. Xã Hóa Quý:

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm (94 hộ, 399 nhân khẩu, diện tích 176,97 ha) và thôn Đồng Quan (109 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 403,54 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 203 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 580,51 ha.

- Sáp nhập thôn Thịnh Lạc (35 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 221,14 ha) và thôn Xóm Đon (81 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 265,91 ha) để thành lập thôn Thịnh Lạc. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Lạc có 116 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 487,05 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Xuân (87 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 180,19 ha) và thôn Quảng Hợp (106 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 96,46 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 193 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 276,65 ha.

6. Xã Xuân Quý:

- Sáp nhập thôn Tân Thành (75 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 354,35 ha) và thôn Xuân Thành (85 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 402,79 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 160 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 757,14 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Quyền (93 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 221,56 ha) và thôn Thanh Hương (61 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 297,83 ha) để thành lập thôn Thanh Hương. Sau khi thành lập, thôn Thanh Hương có 154 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 519,39 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Hương (65 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 208 ha) và thôn Thanh Xuân (55 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 86,37 ha) để thành lập thôn Xuân Hương. Sau khi thành lập, thôn Xuân Hương có 120 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 294,37 ha.

7. Xã Xuân Hòa:

- Sáp nhập thôn Xuân Thành (43 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 91,87 ha) và thôn Nghịu (76 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 200,71 ha) để thành lập thôn Nghịu. Sau khi thành lập, thôn Nghịu có 119 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 292,58 ha.

- Sáp nhập thôn Giăng (91 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 219,1 ha) và thôn Ó (72 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 216,12 ha) để thành lập thôn Giăng. Sau khi thành lập, thôn Giăng có 163 hộ, 748 nhân khẩu, diện tích 435,22 ha.

8. Xã Xuân Bình:

Sáp nhập thôn 12 (144 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 263,36 ha) và thôn 9 (23 hộ, 96 nhân khẩu, diện tích 128,27 ha) để thành lập thôn 12. Sau khi thành lập, thôn 12 có 167 hộ, 617 nhân khẩu, diện tích 391,63 ha.

9. Xã Bãi Trành:

- Sáp nhập thôn Má (39 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 385,14 ha) và thôn 10 (156 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 566 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 195 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 951,14 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (69 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 293,32 ha) và thôn Vật Tư (52 hộ, 185 nhân khẩu, diện tích 180 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 121 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 473,32 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Phúc (125 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 18,42 ha) và thôn Xuân Khánh (100 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 153,9 ha) để thành lập thôn Xuân Khánh. Sau khi thành lập, thôn Xuân Khánh có 225 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 172,32 ha.

10. Xã Cát Tân:

- Sáp nhập thôn Cát Xuân (75 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 238,69 ha) và thôn Tân Xuân (90 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 150,4 ha) để thành lập thôn Cát Xuân. Sau khi thành lập, thôn Cát Xuân có 165 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 389,09 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Vân (72 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 121,79 ha) và thôn Tân Thanh (102 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 111,37 ha) để thành lập thôn Thanh Vân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Vân có 174 hộ, 744 nhân khẩu, diện tích 233,16 ha.

- Sáp nhập thôn Cát Lợi (95 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 182,17 ha) và thôn Tân Lợi (71 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 165,13 ha) để thành lập thôn Cát Lợi. Sau khi thành lập, thôn Cát Lợi có 166 hộ, 707 nhân khẩu, diện tích 347,3 ha.

11. Xã Cát Vân:

- Sáp nhập thôn Vân Hòa (76 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 98,4 ha) và một phần thôn Vân Thương (48 hộ, 152 nhân khẩu, diện tích 16,8 ha) để thành lập thôn Vân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Vân Hòa có 124 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 115,2 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Bình (74 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 196,6 ha) và thôn Vân Thọ (49 hộ, 197 nhân khẩu, diện tích 82 ha) và một phần thôn Vân Thương (20 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 5 ha) để thành lập thôn Vân Bình. Sau khi thành lập, thôn Vân Bình có 143 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 283,6 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Thành (65 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 354 ha) và thôn Vân Sơn (61 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 314 ha) để thành lập thôn Vân Thành. Sau khi thành lập, thôn Vân Thành có 126 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 668 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Tiến (68 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 395 ha) và thôn Vân Phúc (44 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 316 ha) để thành lập thôn Vân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Vân Tiến có 112 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 711 ha.

12. Xã Thanh Hòa:

- Sáp nhập thôn Làng Cống (96 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 397,73 ha) và thôn Tân Hiệp (70 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 300,91 ha) để thành lập thôn Tân Hiệp. Sau khi thành lập, thôn Tân Hiệp có 166 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 698,64 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Bai (84 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 275,92 ha) và thôn Tân Thành (77 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 275,90 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 161 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 551,82 ha.

13. Xã Thanh Phong:

- Sáp nhập thôn Tân Hùng (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 362,88 ha) và thôn Ná Hùng (85 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 202,69 ha) để thành lập thôn Tân

Hùng. Sau khi thành lập, thôn Tân Hùng có 166 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 565,57 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Hùng (70 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 215,07 ha) và thôn Kê Đăng (82 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 283,04 ha) để thành lập thôn Quang Hùng. Sau khi thành lập, thôn Quang Hùng có 152 hộ, 698 nhân khẩu, diện tích 498,11 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Phong (67 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 171,53 ha) và thôn Mít (65 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 215,54 ha) để thành lập thôn Tân Phong. Sau khi thành lập, thôn Tân Phong có 132 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 387,07 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Phong (52 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 330,52 ha) và thôn Vung (65 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 222,71 ha) để thành lập thôn Xuân Phong. Sau khi thành lập, thôn Xuân Phong có 117 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 553,23 ha.

14. Xã Thanh Lâm:

- Sáp nhập thôn Làng Xăng (50 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 193,8 ha) và thôn Làng Chảo (62 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 243,3 ha) và thôn Làng Lồng (25 hộ, 114 nhân khẩu, diện tích 110,5 ha) để thành lập thôn Làng Chảo. Sau khi thành lập, thôn Làng Chảo có 137 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 547,6 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lự (94 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 395,6 ha) và thôn Làng Rẫy (84 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 223,1 ha) để thành lập thôn Làng Lự. Sau khi thành lập, thôn Làng Lự có 178 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 618,7 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Kha (83 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 225,6 ha) và một phần thôn Ngọc Thanh (19 hộ, 95 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Làng Kha. Sau khi thành lập, thôn Làng Kha có 102 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 245,6 ha.

- Sáp nhập thôn Đoàn Trung (83 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 575,1 ha) và một phần thôn Ngọc Thanh (47 hộ, 179 nhân khẩu, diện tích 222,82 ha) để thành lập thôn Đoàn Trung. Sau khi thành lập, thôn Đoàn Trung có 130 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 797,92 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Kèn (60 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 293,5 ha) và thôn Làng Cọc (47 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 164,1 ha) để thành lập thôn Làng Kèn. Sau khi thành lập, thôn Làng Kèn có 107 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 457,6 ha.

15. Xã Thanh Xuân:

Sáp nhập thôn Lâm Chính (105 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 270 ha) và thôn Xuân Hòa (40 hộ, 164 nhân khẩu, diện tích 315 ha) và một phần thôn Thanh Thủy (14 hộ, 52 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) để thành lập thôn Lâm Chính. Sau khi thành lập, thôn Lâm Chính có 159 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 590,6 ha.

16. Xã Thanh Quân:

- Sáp nhập thôn Làng Trung (74 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 586,36 ha) và thôn Thống Nhất (92 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 866,41 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 166 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 1.452,77 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Cà 1 (96 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 226,84 ha) và thôn Chiềng Cà 2 (62 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 330,42 ha) để thành lập thôn Chiềng Cà. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Cà có 158 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 557,26 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Hương (84 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 138,89 ha) và một phần thôn Kê Lạn (99 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 116,22 ha) để thành lập thôn Kê Lạn. Sau khi thành lập, thôn Kê Lạn có 183 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 255,11 ha.

- Sáp nhập thôn Ná Cà 2 (88 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 127,4 ha) và một phần thôn Kê Lạn (31 hộ, 117 nhân khẩu, diện tích 25 ha) để thành lập thôn Ná Cà 2. Sau khi thành lập, thôn Ná Cà 2 có 119 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 152,4 ha.

17. Xã Thanh Sơn:

- Sáp nhập thôn Đồng Sán (69 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 420 ha) và thôn Ná Cọ (84 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 442,3 ha) để thành lập thôn Đồng Sán. Sau khi thành lập, thôn Đồng Sán có 153 hộ, 617 nhân khẩu, diện tích 862,3 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Mới (85 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 110 ha) và thôn Đồng Chạng (41 hộ, 187 nhân khẩu, diện tích 380 ha) để thành lập thôn Đồng Chạng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chạng có 126 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 490 ha.

- Sáp nhập thôn Quăn 1 (89 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 157,1 ha) và thôn Quăn 2 (38 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Quăn 1. Sau khi thành lập, thôn Quăn 1 có 127 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 217,1 ha.

- Sáp nhập thôn Kê Mạnh 1 (51 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 320 ha) và thôn Kê Mạnh 2 (64 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 319 ha) và thôn Kê Xui (63 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 319 ha) để thành lập thôn Kê Mạnh 1. Sau khi thành lập, thôn Kê Mạnh 1 có 178 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 958 ha.

18. Thị trấn Yên Cát:

Chuyển thôn Lúng thành khu phố Lúng; thôn Thăng Bình thành khu phố Thăng Bình./.

Phụ lục số 27: Huyện Thường Xuân.

*(Kèm theo Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Tân Thành:

Sáp nhập thôn Thành Lắm (50 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 103,6 ha) và thôn Thành Dỏ (96 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 656 ha) để thành lập thôn Thành Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thành Sơn có 146 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 759,6 ha.

2. Xã Xuân Thắng:

Sáp nhập thôn Đót (75 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 514,19 ha) và thôn Xem (103 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 854,41 ha) để thành lập thôn Xem Đót. Sau khi thành lập, thôn Xem Đót có 178 hộ, 814 nhân khẩu, diện tích 1.368,6 ha.

3. Xã Xuân Chinh:

Sáp nhập thôn Tú Tạo (58 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 563,67 ha) và thôn Cụt Ạc (121 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 3.635,1 ha) để thành lập thôn Tú Ạc. Sau khi thành lập, thôn Tú Ạc có 179 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 4.198,77 ha.

4. Xã Vạn Xuân:

Sáp nhập thôn Ná Mén (122 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 200 ha) và thôn Ná Cộng (52 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn Ná Mén. Sau khi thành lập, thôn Ná Mén có 174 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 241,5 ha.

5. Xã Xuân Cao:

- Sáp nhập thôn Xuân Thắng (140 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 559,41 ha) và thôn Thống Nhất (48 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 189,61 ha) để thành lập thôn Xuân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thắng có 188 hộ, 840 nhân khẩu, diện tích 749,02 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Tiên (104 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 238,88 ha) và thôn Thành Công (52 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 346,55 ha) để thành lập thôn Thành Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thành Tiến có 156 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 585,43 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Cao (92 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 40,47 ha) và thôn Trung Thành (54 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 70,1 ha) và thôn Trung Tiên (72 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 122,61 ha) để thành lập thôn Trung Nam. Sau khi thành lập, thôn Trung Nam có 218 hộ, 1.005 nhân khẩu, diện tích 233,18 ha.

6. Xã Bát Mọt:

Sáp nhập thôn Hón (34 hộ, 134 nhân khẩu, diện tích 1.673,6 ha) và thôn Cạn (63 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 17,59 ha) để thành lập thôn Cạn. Sau khi thành lập, thôn Cạn có 97 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 3.432,6 ha.

7. Xã Ngọc Phụng:

Sáp nhập thôn Xuân Thắng (318 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 181,19 ha) và thôn Xuân Liên (74 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 195,42 ha) để thành lập thôn

Xuân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thắng có 392 hộ, 1.568 nhân khẩu, diện tích 376,61 ha.

8. Xã Luận Khê:

- Sáp nhập thôn Mơ (74 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 170 ha) và thôn Thắm (41 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 95,59 ha) để thành lập thôn Mơ Thắm. Sau khi thành lập, thôn Mơ Thắm có 115 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 265,59 ha.

- Sáp nhập thôn Tràng Cát (79 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 400 ha) và thôn Sông Đền (31 hộ, 114 nhân khẩu, diện tích 95 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 110 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 495 ha.

9. Xã Luận Thành:

Sáp nhập thôn Cao tiến (287 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 604,73 ha) và thôn Thiệu hợp (42 hộ, 160 nhân khẩu, diện tích 119,43 ha) để thành lập thôn Cao Tiến. Sau khi thành lập, thôn Cao Tiến có 329 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 724,16 ha.

10. Xã Xuân Lệ:

Sáp nhập thôn Cộc Ché (134 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 412,3 ha) và thôn Dài (57 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 506,3 ha) để thành lập thôn Ché Dài. Sau khi thành lập, thôn Ché Dài có 191 hộ, 838 nhân khẩu, diện tích 918,6 ha.

11. Xã Xuân Dương:

- Sáp nhập thôn Vụ Bản 1 (211 hộ, 895 nhân khẩu, diện tích 107,55 ha) và thôn Vụ Bản 2 (184 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 107,55 ha) để thành lập thôn Vụ Bản. Sau khi thành lập, thôn Vụ Bản có 395 hộ, 1.626 nhân khẩu, diện tích 215,1 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Long (58 hộ, 205 nhân khẩu, diện tích 5,1 ha) và thôn Thống Nhất 1 (243 hộ, 953 nhân khẩu, diện tích 103,7 ha) để thành lập thôn Thống Nhất 1. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất 1 có 301 hộ, 1.158 nhân khẩu, diện tích 108,8 ha./.

Số: 304/BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc đổi tên; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố

Kính gửi: Sở Nội vụ Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 959/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/6/2018 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định các Nghị quyết về việc đổi tên, sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố. Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản, căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định này, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành "*Nghị quyết về việc đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*" là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về tên gọi văn bản:

Dự thảo có tên gọi là "*Nghị quyết về việc đổi tên; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố*".

Đề nghị sửa lại tên gọi thành "*Nghị quyết về việc đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*", như vậy sẽ đầy đủ và chính xác hơn.

3. Về nội dung văn bản:

Tại Điều 1 có tiêu đề "*Đổi tên 184 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 2.719 thôn, tổ dân phố để thành lập...*". Đề nghị sửa lại thành "*Đổi tên 184 thôn, tổ dân*

phố; chuyển 02 thôn thành khu phố; sáp nhập 2.719 thôn, tổ dân phố để thành lập...”, như vậy sẽ chính xác và phù hợp với tên gọi của văn bản.

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:


Dự thảo đã đảm bảo thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kết luận:

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung như ý kiến thẩm định trên của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Bùi Đình Sơn

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV;

Căn cứ Công văn số 1237/BNV-CQĐP ngày 28/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên; chuyển thôn thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày... tháng... năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đổi tên 184 thôn (thôn, bản), tổ dân phố (tổ dân phố, khu phố, tiểu khu); chuyển 02 thôn thành khu phố; sáp nhập 2.719 thôn, tổ dân phố để thành lập 1.339 thôn, tổ dân phố mới tại 439 xã, phường, thị trấn thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố; cụ thể như sau:

1. Thành phố Thanh Hóa: Đổi tên 13 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 233 thôn, tổ dân phố để thành lập 122 thôn, tổ dân phố mới tại 27 xã, phường (kèm theo Phụ lục số 01).

2. Thành phố Sầm Sơn: Sáp nhập 69 thôn, tổ dân phố để thành lập 37 thôn, tổ dân phố mới tại 08 xã, phường (kèm theo Phụ lục số 02).

3. Thị xã Bim Sơn: Sáp nhập 13 thôn, tổ dân phố để thành lập 06 tổ dân phố mới tại 05 phường (kèm theo Phụ lục số 03).

4. Huyện Hà Trung: Đổi tên 26 thôn; sáp nhập 91 thôn để thành lập 41 thôn mới tại 17 xã (kèm theo Phụ lục số 04).

5. Huyện Nga Sơn: Đổi tên 17 thôn; sáp nhập 125 thôn, tổ dân phố để thành lập 59 thôn, tổ dân phố mới tại 19 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 05).

6. Huyện Hậu Lộc: Sáp nhập 15 thôn để thành lập 07 thôn mới tại 05 xã (kèm theo Phụ lục số 06).

7. Huyện Hoàng Hóa: Đổi tên 28 thôn; sáp nhập 200 thôn để thành lập 97 thôn mới tại 30 xã (kèm theo Phụ lục số 07).

8. Huyện Quảng Xương: Sáp nhập 127 thôn để thành lập 57 thôn mới tại 16 xã (kèm theo Phụ lục số 08).

9. Huyện Tĩnh Gia: Đổi tên 02 thôn; sáp nhập 93 thôn, tổ dân phố để thành lập 44 thôn, tổ dân phố mới tại 15 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 09).

10. Huyện Nông Cống: Đổi tên 18 thôn; sáp nhập 207 thôn, tổ dân phố để thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới tại 27 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 10).

11. Huyện Đông Sơn: Đổi tên 16 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 98 thôn, tổ dân phố để thành lập 49 thôn, tổ dân phố mới tại 12 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 11).

12. Huyện Thiệu Hóa: Đổi tên 08 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 102 thôn, tổ dân phố để thành lập 49 thôn, tổ dân phố mới tại 19 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 12).

13. Huyện Yên Định: Đổi tên 03 thôn; sáp nhập 140 thôn, tổ dân phố để thành lập 63 thôn, tổ dân phố mới tại 22 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 13).

14. Huyện Vĩnh Lộc: Đổi tên 01 thôn; sáp nhập 41 thôn để thành lập 21 thôn mới tại 09 xã (kèm theo Phụ lục số 14).

15. Huyện Triệu Sơn: Đổi tên 30 thôn; sáp nhập 265 thôn, tổ dân phố để thành lập 134 thôn, tổ dân phố mới tại 33 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 15).

16. Huyện Thọ Xuân: Đổi tên 12 thôn, tổ dân phố; sáp nhập 244 thôn, tổ dân phố để thành lập 126 thôn, tổ dân phố mới tại 37 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 16).

17. Huyện Mường Lát: Sáp nhập 04 bản để thành lập 02 bản mới tại 02 xã (kèm theo Phụ lục số 17).

18. Huyện Quan Sơn: Sáp nhập 10 thôn, tổ dân phố để thành lập 05 thôn, tổ dân phố mới tại 05 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 18).

19. Huyện Quan Hóa: Sáp nhập 32 thôn để thành lập 16 thôn mới tại 09 xã (kèm theo Phụ lục số 19).

20. Huyện Bá Thước: Sáp nhập 38 thôn để thành lập 18 thôn mới tại 12 xã (kèm theo Phụ lục số 20).

21. Huyện Lang Chánh: Đổi tên 01 thôn; sáp nhập 46 thôn, tổ dân phố để thành lập 25 thôn, tổ dân phố mới tại 09 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 21).

22. Huyện Ngọc Lặc: Đổi tên 02 thôn; sáp nhập 128 thôn để thành lập 60 thôn mới tại 20 xã (kèm theo Phụ lục số 22).

23. Huyện Thạch Thành: Sáp nhập 91 thôn, tổ dân phố để thành lập 47 thôn, tổ dân phố mới tại 22 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 23).

24. Huyện Cẩm Thủy: Đổi tên 07 thôn; sáp nhập 100 thôn, tổ dân phố để thành lập 56 thôn, tổ dân phố mới tại 18 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 24).

25. Huyện Như Thanh: Sáp nhập 60 thôn để thành lập 30 thôn mới tại 12 xã (kèm theo Phụ lục số 25).

26. Huyện Như Xuân: Chuyển 02 thôn thành khu phố; sáp nhập 116 thôn để thành lập 59 thôn mới tại 18 xã, thị trấn (kèm theo Phụ lục số 26).

27. Huyện Thường Xuân: Sáp nhập 31 thôn để thành lập 15 thôn mới tại 11 xã (kèm theo Phụ lục số 27).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, thông qua tại kỳ họp thứ sáu ngày.... tháng.... năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Chính phủ (để b/c);
- VPQH, VP Chủ tịch nước, VPCP (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Phụ lục số 01: Thành phố Thanh Hóa.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phường Ba Đình:

- Sáp nhập tổ dân phố Đào Duy Từ 1 (155 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 1,97 ha) và tổ dân phố Đào Duy Từ 2 (178 hộ, 895 nhân khẩu, diện tích 3,52 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 333 hộ, 1.473 nhân khẩu, diện tích 5,49 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 2 (252 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) và tổ dân phố 4 (168 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 3,87 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 420 hộ, 1.833 nhân khẩu, diện tích 10,37 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 3 (194 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 3,53 ha) và tổ dân phố 5 (181 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 6,27 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 375 hộ, 1.748 nhân khẩu, diện tích 9,8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (177 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 7,51 ha) và tổ dân phố 8 (185 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 2,6 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 362 hộ, 1.248 nhân khẩu, diện tích 10,11 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 9 (136 hộ, 677 nhân khẩu, diện tích 8,59 ha) và tổ dân phố 10 (197 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 3,89 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 333 hộ, 1.531 nhân khẩu, diện tích 12,48 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 12 (176 hộ, 833 nhân khẩu, diện tích 7,75 ha) và tổ dân phố 13 (239 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 3,9 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 415 hộ, 1.743 nhân khẩu, diện tích 11,65 ha.

2. Phường Điện Biên:

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Hoàn 1 (178 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 5,5 ha) và tổ dân phố Trường Thi (105 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập tổ dân phố Lê Hoàn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lê Hoàn có 283 hộ, 1.228 nhân khẩu, diện tích 8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Ngô Quyền (121 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 2,59 ha) và tổ dân phố Trần Quốc Toán (112 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 1,6 ha) và tổ dân phố Trần Phú 1 (54 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập tổ dân phố Ngô Quyền. Sau khi thành lập, tổ dân phố Ngô Quyền có 287 hộ, 1.161 nhân khẩu, diện tích 6,59 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bà Triệu (137 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện 1 (135 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố Tô Vĩnh Diện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tô Vĩnh Diện có 272 hộ, 1.088 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Cửa Hậu (70 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 1,3 ha) và tổ dân phố Đông Lân 1 (164 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và tổ dân phố Đông Lân 2 (162 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 1 ha) và Cụm dân cư Phan Chu Trinh (14 hộ, 42 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập tổ dân phố Đông Lân. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đông Lân có 410 hộ, 1.438 nhân khẩu, diện tích 4,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hậu Thành (240 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 10,2 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện 2 (101 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập tổ dân phố Hậu Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hậu Thành có 341 hộ, 1.368 nhân khẩu, diện tích 13,5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trần Phú 2 (62 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 2,33 ha) và tổ dân phố Triệu Quốc Đạt (280 hộ, 1.126 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha) và Cụm dân cư Phan Chu Trinh (17 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 0,8 ha) để thành lập tổ dân phố Triệu Quốc Đạt. Sau khi thành lập, tổ dân phố Triệu Quốc Đạt có 359 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 10,73 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hàng Đồng (245 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 9,2 ha) và một phần tổ dân phố Trần Phú 2 (23 hộ, 69 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập tổ dân phố Hàng Đồng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hàng Đồng có 268 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Hoàn 2 (280 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 8,3 ha) và một phần tổ dân phố Trần Phú 2 (7 hộ, 21 nhân khẩu, diện tích 0,07 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Du. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Du có 287 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 8,37 ha.

3. Phường Đông Hải:

Sáp nhập tổ dân phố Sơn Vạn (285 hộ, 1451 nhân khẩu, diện tích 118,152 ha) và tổ dân phố Xuân Lộc (81 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) để thành lập tổ dân phố Sơn Vạn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Sơn Vạn có 366 hộ, 1.810 nhân khẩu, diện tích 121,65 ha.

4. Xã Đông Hưng:

- Sáp nhập thôn Trần (180 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 59,59 ha) và một phần thôn Hưng (88 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 27,76 ha) để thành lập thôn Trần Hưng. Sau khi thành lập, thôn Trần Hưng có 268 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 87,35 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Hưng (179 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 64,52 ha) và một phần thôn Hưng (42 hộ, 139 nhân khẩu, diện tích 4,71 ha) để thành lập thôn Nam Hưng. Sau khi thành lập, thôn Nam Hưng có 221 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 69,23 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến (147 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 62,22 ha) và thôn Toàn (145 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 61,71 ha) để thành lập thôn Sơn Toàn. Sau khi thành lập, thôn Sơn Toàn có 292 hộ, 1.153 nhân khẩu, diện tích 123,93 ha.

5. Xã Đông Lĩnh:

- Sáp nhập một phần thôn Thọ Khang (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 1,48 ha) và thôn Phú (188 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 26,5 ha) để thành lập thôn Phú. Sau khi thành lập, thôn Phú có 208 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 27,98 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thọ Khang (165 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 31,56 ha) và thôn Quý (216 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 34,48 ha) để thành lập thôn Quý. Sau khi thành lập, thôn Quý có 381 hộ, 1.170 nhân khẩu, diện tích 66,04 ha.

- Sáp nhập thôn Tân (148 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 29,85 ha) và thôn Tiến (179 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 35,84 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 327 hộ, 1.026 nhân khẩu, diện tích 65,69 ha.

- Sáp nhập thôn Nguyên (233 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn Hạnh (177 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 31,39 ha) để thành lập thôn Nguyên Hạnh. Sau khi thành lập, thôn Nguyên Hạnh có 410 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 68,49 ha.

6. Phường Đông Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (221 hộ, 903 nhân khẩu, diện tích 8,59 ha) và tổ dân phố 2 (141 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 6,8 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 362 hộ, 1.450 nhân khẩu, diện tích 15,39 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 3 (113 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 7,4 ha) và một phần tổ dân phố 6 (111 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 4 ha) và một phần tổ dân phố 12 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1,3 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 254 hộ, 954 nhân khẩu, diện tích 12,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 5 (271 hộ, 1.047 nhân khẩu, diện tích 10,6 ha) và một phần tổ dân phố 4 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 301 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 11,6 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 4 (97 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 6 ha) và tổ dân phố 7 (143 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) và một phần các tổ dân phố 3, 6 (48 hộ, 192 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 288 hộ, 1.160 nhân khẩu, diện tích 10,8 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 8 (224 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và một phần tổ dân phố 6 (117 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 4,3 ha) và một phần tổ dân phố 7 (30 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 1 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 371 hộ, 1.460 nhân khẩu, diện tích 12,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 9 (210 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 4,8 ha) và một phần tổ dân phố 11 (90 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và một phần tổ dân phố 12 (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 0,8 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 320 hộ, 1.191 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 10 (151 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha) và một phần tổ dân phố 12 (130 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) và một phần tổ dân phố 11 (68 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 4,3 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 349 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 11,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 14 (202 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 5,3 ha) và tổ dân phố 17 (149 hộ, 569 nhân khẩu, diện tích 2,46 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 351 hộ, 1.346 nhân khẩu, diện tích 7,76 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 15 thành tổ dân phố 9.

7. Phường Đông Vệ:

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Sơn (205 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 6,2 ha) và tổ dân phố Nam Thành (114 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Sơn có 319 hộ, 1.209 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quảng Xá 1 (225 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tổ dân phố Quảng Xá 2 (223 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập tổ dân phố Quảng Xá. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quảng Xá có 448 hộ, 1.816 nhân khẩu, diện tích 48 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Kiều Đại 1 (334 hộ, 1.260 nhân khẩu, diện tích 22 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 2 (194 hộ, 726 nhân khẩu, diện tích 23 ha) để thành lập tổ dân phố Kiều Đại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kiều Đại có 528 hộ, 1.986 nhân khẩu, diện tích 45 ha.

8. Xã Đông Vinh:

- Sáp nhập thôn Đồng Sâm (39 hộ, 129 nhân khẩu, diện tích 1,16 ha) và thôn Đa Sỹ (280 hộ, 955 nhân khẩu, diện tích 77,8 ha) để thành lập thôn Đa Sỹ. Sau khi thành lập, thôn Đa Sỹ có 319 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 78,96 ha.

9. Phường Hàm Rồng:

- Sáp nhập tổ dân phố Hàm Long 1 (228 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 28,16 ha) và tổ dân phố Đông Quang (205 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) để thành lập tổ dân phố Long Quang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Long Quang có 433 hộ, 1.440 nhân khẩu, diện tích 56,96 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hàm Long 2 (173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 99,3 ha) và tổ dân phố Tân Long 2 (170 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 26,67 ha) để thành lập tổ dân phố Hàm Long. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hàm Long có 343 hộ, 1.376 nhân khẩu, diện tích 125,97 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Long (130 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 19,51 ha) và tổ dân phố Hương Long (113 hộ, 391 nhân khẩu, diện tích 7,66 ha) để thành lập tổ dân phố Hương Long. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hương Long có 243 hộ, 931 nhân khẩu, diện tích 27,17 ha.

10. Xã Hoàng Anh:

- Sáp nhập thôn Quan Nội 1 (273 hộ, 1068 nhân khẩu, diện tích 57,79 ha) và thôn Quan Nội 2 (178 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 40,39 ha) để thành lập thôn Quan Nội 1. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 1 có 451 hộ, 1.710 nhân khẩu, diện tích 98,18 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Nội 3 (159 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 37,64 ha) và thôn Quan Nội 4 (109 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 34,59 ha) để thành lập thôn Quan Nội 2. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 2 có 268 hộ, 959 nhân khẩu, diện tích 72,23 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Nội 5 (233 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 59,66 ha) và thôn Quan Nội 6 (141 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 48,72 ha) để thành lập thôn Quan Nội 3. Sau khi thành lập, thôn Quan Nội 3 có 374 hộ, 1.478 nhân khẩu, diện tích 108,38 ha.

11. Xã Hoàng Đại:

- Sáp nhập thôn Đồng Tiến (121 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 43,48 ha) và thôn Đại Đồng (153 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 61,91 ha) để thành lập thôn Đồng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tiến có 274 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 105,39 ha.

- Sáp nhập thôn Vinh Quang (128 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 56,35 ha) và thôn Hạnh Phúc (112 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 45,62 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc có 240 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 101,97 ha.

12. Xã Hoàng Long:

- Sáp nhập một phần thôn 1 (236 hộ, 834 nhân khẩu, diện tích 56,16 ha) và một phần thôn 2 (10 hộ, 47 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) và một phần thôn 3 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) và một phần thôn 4 (3 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,6 ha) và một phần thôn 5 (1 hộ, 5 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 252 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 59,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (136 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 30,59 ha) và một phần thôn 1 (15 hộ, 53 nhân khẩu, diện tích 6,3 ha) và một phần thôn 3 (132 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 31 ha) và một phần thôn 4 (10 hộ, 44 nhân khẩu, diện tích 3,37 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 293 hộ, 1.153 nhân khẩu, diện tích 71,26 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (104 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 26,12 ha) và một phần thôn 5 (114 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 25,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 218 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 51,62 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (171 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) và một phần thôn 5 (30 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 201 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 47,8 ha.

13. Xã Hoàng Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (158 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 49,4 ha) và một phần thôn 3 (131 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 28,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 289 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 77,6 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (205 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 46,12 ha) và một phần thôn 3 (44 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 16,4 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 249 hộ, 1.094 nhân khẩu, diện tích 62,52 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (114 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn 5 (86 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 28,67 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 200 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 67,77 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn 4; thôn 7 thành thôn 5.

14. Xã Hoàng Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (166 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 53 ha) và thôn 2 (124 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 41,49 ha) và một phần thôn 3 (3 hộ, 13 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Phù Quang. Sau khi thành lập, thôn Phù Quang có 293 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 94,69 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (191 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 57,8 ha) và một phần thôn 4 (12 hộ, 36 nhân khẩu, diện tích 4,17 ha) và một phần thôn 5 (3 hộ, 13 nhân khẩu, diện tích 0,7 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 1. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 1 có 206 hộ, 794 nhân khẩu, diện tích 62,67 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (158 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 59,93 ha) và một phần thôn 5 (112 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 37,6 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 2. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 2 có 270 hộ, 948 nhân khẩu, diện tích 97,53 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (157 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 61 ha) và một phần thôn 5 (84 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 32,7 ha) và một phần thôn 4 (5 hộ, 18 nhân

khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập thôn Vĩnh Trị 3. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Trị 3 có 246 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 94,6 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (180 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 64,3 ha) và thôn 9 (165 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 66,5 ha) để thành lập thôn Nguyệt Viên 2. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Viên 2 có 345 hộ, 1.383 nhân khẩu, diện tích 130,8 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Nguyệt Viên 1; thôn 10 thành thôn Nguyệt Viên 3.

15. Phường Lam Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (113 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 8,12 ha) và tổ dân phố 2 (105 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 2,01 ha) và một phần tổ dân phố 4 (56 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 0,66 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 274 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 10,79 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 3 (105 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 4,65 ha) và tổ dân phố 5 (85 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 1,55 ha) và một phần tổ dân phố 4 (108 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 1,04 ha) và tổ dân phố 6 (93 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 1,65 ha) để thành lập tổ dân phố 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố 2 có 391 hộ, 1.435 nhân khẩu, diện tích 8,89 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (153 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 2,66 ha) và một phần tổ dân phố 9 (164 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 3,03 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 317 hộ, 935 nhân khẩu, diện tích 5,69 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 8 (24 hộ, 97 nhân khẩu, diện tích 0,86 ha) và một phần tổ dân phố 15 (112 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 0,74 ha) và một phần tổ dân phố 14 (159 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 2,65 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 295 hộ, 1.015 nhân khẩu, diện tích 4,25 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 8 (105 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,39 ha) và tổ dân phố 11 (185 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 2,05 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 290 hộ, 976 nhân khẩu, diện tích 3,44 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 16 (119 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,37 ha) và một phần tổ dân phố 15 (93 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 1,13 ha) và một phần tổ dân phố 14 (108 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) để thành lập tổ dân phố 6. Sau khi thành lập, tổ dân phố 6 có 320 hộ, 1.114 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 10 (252 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 23,15 ha) và một phần tổ dân phố 9 (11 hộ, 34 nhân khẩu, diện tích 0,27 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 263 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 23,42 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 18 (270 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 5,93 ha) và một phần tổ dân phố 16 (22 hộ, 70 nhân khẩu, diện tích 0,16 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 292 hộ, 861 nhân khẩu, diện tích 6,09 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 17 (151 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 2,78 ha) và một phần tổ dân phố 19 (196 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 2,26 ha) để thành lập tổ dân phố 9. Sau khi thành lập, tổ dân phố 9 có 347 hộ, 1.237 nhân khẩu, diện tích 5,04 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 12 (175 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 3,61 ha) và tổ dân phố 13 (183 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 2,14 ha) và một phần tổ dân phố 21 (24 hộ, 74 nhân khẩu, diện tích 0,47 ha) để thành lập tổ dân phố 10. Sau khi thành lập, tổ dân phố 10 có 382 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 6,22 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 20 (305 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 3,18 ha) và một phần tổ dân phố 19 (18 hộ, 48 nhân khẩu, diện tích 0,36 ha) để thành lập tổ dân phố 11. Sau khi thành lập, tổ dân phố 11 có 323 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 3,54 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 21 (phần còn lại) thành tổ dân phố 12.

16. Phường Nam Ngạn:

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Ngạn 1 (145 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 2,03 ha) và tổ dân phố Nam Ngạn 3 (241 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 13,25 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Ngạn 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Ngạn 1 có 386 hộ, 1.313 nhân khẩu, diện tích 15,28 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Ngạn 2 (140 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 16,72 ha) và tổ dân phố Nam Ngạn 4 (148 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 48,17 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Ngạn 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Ngạn 2 có 288 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 64,89 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tiên Phong (202 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 28 ha) và tổ dân phố Hạnh Phúc (208 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 13,1 ha) để thành lập tổ dân phố Tiên Phong. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tiên Phong có 410 hộ, 1.868 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Hà (239 hộ, 1029 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) và tổ dân phố Tân Hưng (154 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 4,61 ha) để thành lập tổ dân phố Hưng Hà. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hưng Hà có 393 hộ, 1.546 nhân khẩu, diện tích 10,21 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1 (161 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 3,98 ha) và một phần tổ dân phố Thống Sơn (95 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 1 có 256 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 4,88 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2 (182 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 4,52 ha) và tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 3 (151 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 4,36 ha) để thành lập tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nguyễn Mộng Tuân 2 có 333 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 8,88 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Sơn 1 (176 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 2,14 ha) và một phần tổ dân phố Thống Sơn (113 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 1,48 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Sơn có 289 hộ, 1.122 nhân khẩu, diện tích 3,62 ha.

- Đổi tên tổ dân phố Tân Sơn 2 thành tổ dân phố Tân Sơn.

17. Phường Ngọc Trạo:

- Sáp nhập tổ dân phố Đặng Thai Mai (124 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và tổ dân phố Hoàng Văn Thụ (165 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha) để thành lập tổ dân phố 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố 1 có 289 hộ, 1.125 nhân khẩu, diện tích 5,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lê Ngọc Hân (106 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 1,2 ha) và tổ dân phố Bùi Thị Xuân (147 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập tổ dân phố 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố 3 có 253 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quang Trung 1 (148 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 2,9 ha) và tổ dân phố Ngô Văn Sở (184 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 4. Sau khi thành lập, tổ dân phố 4 có 332 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 6,3 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Quang Trung 2 (92 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và tổ dân phố Quang Trung 3 (181 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập tổ dân phố 5. Sau khi thành lập, tổ dân phố 5 có 273 hộ, 938 nhân khẩu, diện tích 5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tuệ Tĩnh (133 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) và tổ dân phố Nguyễn Văn Trỗi (217 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 7. Sau khi thành lập, tổ dân phố 7 có 350 hộ, 1.358 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trần Mai Ninh (274 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) và tổ dân phố Thôi Hữu (143 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 3,7 ha) để thành lập tổ dân phố 8. Sau khi thành lập, tổ dân phố 8 có 417 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Ngô Thị Nhậm (110 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 2,7 ha) và tổ dân phố Trịnh Khả (147 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập tổ dân phố 9. Sau khi thành lập, tổ dân phố 9 có 257 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân An 1 (119 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) và tổ dân phố Tân An 2 (183 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 3,4 ha) để thành lập tổ dân phố 10. Sau khi thành lập, tổ dân phố 10 có 302 hộ, 1.031 nhân khẩu, diện tích 6,2 ha.

- Đổi tên tổ dân phố Trần Quang Diệu thành tổ dân phố 2; tổ dân phố Quang Trung 4 thành tổ dân phố 6.

18. Xã Quảng Cát:

- Sáp nhập thôn 1 (178 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 45,74 ha) và thôn 2 (155 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 42,69 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 333 hộ, 1.341 nhân khẩu, diện tích 88,43 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (113 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 36,12 ha) và thôn 4 (132 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 39,45 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 245 hộ, 995 nhân khẩu, diện tích 75,57 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (115 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 34,69 ha) và thôn 7 (87 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 33,03 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 202 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 67,72 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (161 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 39,47 ha) và thôn 8 (105 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 30,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 266 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 70,06 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (120 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 30,83 ha) và thôn 10 (126 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 32,99 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 246 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 63,82 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (164 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 40,36 ha) và thôn 12 (173 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 41,83 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 337 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 82,19 ha.

- Sáp nhập thôn 14 (155 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn 15 (128 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 39,02 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 283 hộ, 1.128 nhân khẩu, diện tích 76,12 ha.

- Sáp nhập thôn 16 (162 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 39,07 ha) và thôn 17 (110 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 38,04 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 272 hộ, 1.109 nhân khẩu, diện tích 77,11 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (109 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 35,2 ha) và thôn 18 (95 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 29,58 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 204 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 64,78 ha.

19. Xã Quảng Đông:

- Sáp nhập thôn Đông Nghĩa (176 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 48 ha) và thôn Đông Ngọc (150 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 39,8 ha) để thành lập thôn Xích Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Xích Ngọc có 326 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 87,8 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Đoài (121 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và thôn Đông Thành (101 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 38,1 ha) và thôn Đông Vinh (125 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) để thành lập thôn Đông Đức. Sau khi thành lập, thôn Đông Đức có 347 hộ, 1.218 nhân khẩu, diện tích 120,1 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Quang I (112 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 45,4 ha) và thôn Đông Quang II (91 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) để thành lập thôn Đông Quang. Sau khi thành lập, thôn Đông Quang có 203 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 81,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Hưng (175 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 45,3 ha) và thôn Đông Hòa (162 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 51,1 ha) để thành lập thôn Chính Hào. Sau khi thành lập, thôn Chính Hào có 337 hộ, 1.070 nhân khẩu, diện tích 96,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Vũ (150 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 41,8 ha) và thôn Đông Việt (169 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 49,7 ha) để thành lập thôn Việt Yên. Sau khi thành lập, thôn Việt Yên có 319 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 91,5 ha.

20. Xã Quảng Tâm:

Sáp nhập thôn Đình Cường (152 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 34,3 ha) và thôn Phúc Thọ (148 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 29,42 ha) để thành lập thôn Phúc Cường. Sau khi thành lập, thôn Phúc Cường có 300 hộ, 1.229 nhân khẩu, diện tích 63,72 ha.

21. Phường Quảng Thắng:

- Sáp nhập tổ dân phố 5 (100 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 28,3 ha) và tổ dân phố 6 (120 hộ, 524 nhân khẩu, diện tích 36,1 ha) để thành lập tổ dân phố Yên Biên. Sau khi thành lập, tổ dân phố Yên Biên có 220 hộ, 986 nhân khẩu, diện tích 64,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (256 hộ, 1.277 nhân khẩu, diện tích 39,23 ha) và một phần tổ dân phố 2 (96 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) và một phần tổ dân phố 3 (56 hộ, 225 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và một phần tổ dân phố 4 (12 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 1 có 420 hộ, 1.931 nhân khẩu, diện tích 43,43 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 2 (217 hộ, 1123 nhân khẩu, diện tích 45,9 ha) và một phần tổ dân phố 4 (46 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 1,9 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 2 có 263 hộ, 1.293 nhân khẩu, diện tích 47,8 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 3 (204 hộ, 1.120 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và một phần tổ dân phố 4 (60 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập tổ dân phố Vệ Yên 3. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vệ Yên 3 có 264 hộ, 1.431 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha.

- Đổi tên tổ dân phố 7 thành tổ dân phố Phù Lưu 1; tổ dân phố 8 thành tổ dân phố Phù Lưu 2; tổ dân phố 9 thành tổ dân phố Hải Thượng Lãn Ông; tổ dân phố 4 (phần còn lại) thành tổ dân phố Vệ Yên 4.

22. Phường Quảng Thành:

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Bắc (47 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 4,1 ha) và tổ dân phố Thành Công (516 hộ, 1.734 nhân khẩu, diện tích 108 ha) để thành lập tổ dân phố Thành Công. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thành Công có 563 hộ, 1.936 nhân khẩu, diện tích 112,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Trọng (228 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 69,5 ha) và tổ dân phố Thành Tân (394 hộ, 1.323 nhân khẩu, diện tích 77,6 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Trọng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Trọng có 622 hộ, 2.045 nhân khẩu, diện tích 147,1 ha.

23. Phường Tân Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Lam Sơn 2 (203 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 7,26 ha) và một phần tổ dân phố Lam Sơn 1 (77 hộ, 207 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập tổ dân phố Lam Sơn. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lam Sơn có 280 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 8,76 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Thành (207 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 3,57 ha) và một phần tổ dân phố Lam Sơn 1 (150 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 1,64 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Thành có 357 hộ, 1.198 nhân khẩu, diện tích 5,21 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phan Huy Chú (192 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 2,82 ha) và tổ dân phố Nguyễn Hồng (180 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 3,86 ha) để thành lập tổ dân phố Lê Văn Hưu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lê Văn Hưu có 372 hộ, 1.357 nhân khẩu, diện tích 6,68 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phan Bội Châu 2 (181 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 2,69 ha) và tổ dân phố Phan Bội Châu 3 (215 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 2,38 ha) để thành lập tổ dân phố Phan Bội Châu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phan Bội Châu có 396 hộ, 1.489 nhân khẩu, diện tích 5,07 ha.

24. Phường Tào Xuyên:

- Sáp nhập tổ dân phố Thành Khang 1 (101 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 24 ha) và tổ dân phố Thành Khang 2 (66 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 21,61 ha) để thành lập tổ dân phố Thành Khang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thành Khang có 167 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 45,61 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Phượng Đình 2 (172 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tổ dân phố Phượng Đình 3 (184 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 22 ha) để

thành lập tổ dân phố Phương Đình 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phương Đình 2 có 356 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 42 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nghĩa Sơn 2 (174 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và tổ dân phố Nghĩa Sơn 3 (264 hộ, 1.066 nhân khẩu, diện tích 23,9 ha) để thành lập tổ dân phố Nghĩa Sơn 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nghĩa Sơn 2 có 438 hộ, 1.596 nhân khẩu, diện tích 48,9 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Yên Vực 1 (225 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 37 ha) và tổ dân phố Yên Vực 2 (119 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và tổ dân phố Yên Vực 3 (107 hộ, 407 nhân khẩu, diện tích 20,51 ha) để thành lập tổ dân phố Yên Vực. Sau khi thành lập, tổ dân phố Yên Vực có 451 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 92,51 ha.

25. Xã Thiệu Khánh:

- Sáp nhập thôn 1 (237 hộ, 842 nhân khẩu, diện tích 33,5 ha) và thôn 2 (194 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 27,5 ha) để thành lập thôn Phú Ân. Sau khi thành lập, thôn Phú Ân có 431 hộ, 1.445 nhân khẩu, diện tích 61 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (379 hộ, 1198 nhân khẩu, diện tích 28,7 ha) và thôn Thủ công (182 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) để thành lập thôn Dinh Xá. Sau khi thành lập, thôn Dinh Xá có 561 hộ, 1.797 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha.

26. Xã Thiệu Vân:

- Sáp nhập thôn 5 (148 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và thôn 6 (135 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 283 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 69,08 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (199 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 51,04 ha) và thôn 8 (63 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 29,67 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 262 hộ, 1.082 nhân khẩu, diện tích 80,71 ha.

27. Phường Trường Thi:

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 1 (180 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 4,69 ha) và tổ dân phố Bắc Đội Cung 1 (131 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 2,97 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Nhất 1. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Nhất 1 có 311 hộ, 1.418 nhân khẩu, diện tích 7,66 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 2 (128 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 2,38 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 3 (166 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 3,57 ha) để thành lập tổ dân phố Thống Nhất 2. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Nhất 2 có 294 hộ, 1.142 nhân khẩu, diện tích 5,95 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Đội Cung 1 (150 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 3,49 ha) và tổ dân phố Tân Lập (180 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 5,98 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Lập. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Lập có 330 hộ, 1.453 nhân khẩu, diện tích 9,47 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Nam Đội Cung 2 (186 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 3,63 ha) và tổ dân phố Nam Đội Cung 3 (256 hộ, 1.100 nhân khẩu, diện tích 4,76 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Đội Cung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Đội Cung có 442 hộ, 2.041 nhân khẩu, diện tích 8,39 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bắc Đội Cung 2 (134 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 3,15 ha) và tổ dân phố Bắc Đội Cung 3 (190 hộ, 786 nhân khẩu, diện tích 3,51 ha) để thành lập tổ dân phố Bắc Đội Cung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Bắc Đội Cung có 324 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 6,66 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Bà Triệu 1 (150 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 5,53 ha) và tổ dân phố Bà Triệu 2 (136 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 4,67 ha) và tổ dân phố Bà Triệu 3 (148 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 4,93 ha) để thành lập tổ dân phố Bà Triệu. Sau khi thành lập, tổ dân phố Bà Triệu có 434 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 15,13 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hậu Thành 1 (170 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 3,03 ha) và tổ dân phố Hậu Thành 2 (150 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 3,28 ha) để thành lập tổ dân phố Hậu Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hậu Thành có 320 hộ, 1.210 nhân khẩu, diện tích 6,31 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Hòa Bình 1 (135 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 3,41 ha) và tổ dân phố Hòa Bình 2 (230 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 5,3 ha) để thành lập tổ dân phố Hòa Bình. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hòa Bình có 365 hộ, 1.662 nhân khẩu, diện tích 8,71 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Trường Thi 1 (174 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 6,55 ha) và tổ dân phố Trường Thi 2 (162 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 11,1 ha) để thành lập tổ dân phố Trường Thi. Sau khi thành lập, tổ dân phố Trường Thi có 336 hộ, 1.280 nhân khẩu, diện tích 17,65 ha./.

Phụ lục số 02: Thành phố Sầm Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phường Quảng Thọ:

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Khang (105 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) và tổ dân phố Thọ Thái (161 hộ, 698 nhân khẩu, diện tích 28,6 ha) để thành lập tổ dân phố Khang Thái. Sau khi thành lập, tổ dân phố Khang Thái có 266 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 53,43 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Vinh (127 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 24,47 ha) và tổ dân phố Thọ Phúc (153 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 20,36 ha) để thành lập tổ dân phố Vinh Phúc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Vinh Phúc có 280 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 44,83 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Văn (138 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 22,59 ha) và tổ dân phố Thọ Phú (135 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 28,11 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (58 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập tổ dân phố Văn Phú. Sau khi thành lập, tổ dân phố Văn Phú có 331 hộ, 1.458 nhân khẩu, diện tích 52,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Trại (93 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 14,96 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Đồn (92 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 14,38 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (62 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Kinh (13 hộ, 70 nhân khẩu, diện tích 0,6 ha) để thành lập tổ dân phố Đồn Trại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đồn Trại có 260 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 31,44 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thọ Trung (76 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 10,08 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Kinh (173 hộ, 735 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Đồn (2 hộ, 11 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập tổ dân phố Kinh Trung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kinh Trung có 251 hộ, 1.062 nhân khẩu, diện tích 40,38 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thọ Trung (97 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 10,68 ha) và tổ dân phố Thọ Thông (156 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 21,82 ha) để thành lập tổ dân phố Hưng Thông. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hưng Thông có 253 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thọ Trúc (148 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 23,16 ha) và tổ dân phố Thọ Đài (133 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 24,06 ha) và một phần tổ dân phố Thọ Mới (96 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 2,19 ha) để thành lập tổ dân phố Đài Trúc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đài Trúc có 377 hộ, 1.497 nhân khẩu, diện tích 49,41 ha.

2. Phường Quảng Châu:

- Sáp nhập tổ dân phố Châu An (201 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 55,04 ha) và tổ dân phố Châu Chính (176 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 33,72 ha) để thành lập tổ dân phố An Chính. Sau khi thành lập, tổ dân phố An Chính có 377 hộ, 1.392 nhân khẩu, diện tích 88,76 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Xuân Phương 1 (175 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 34,06 ha) và tổ dân phố Xuân Phương 2 (142 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 53,37 ha) và tổ dân phố Xuân Phương 3 (141 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 46,96 ha) để thành lập tổ dân phố Xuân Phương. Sau khi thành lập, tổ dân phố Xuân Phương có 458 hộ, 1.853 nhân khẩu, diện tích 134,39 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Kiều Đại 1 (167 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 38,55 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 2 (132 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 28,14 ha) và tổ dân phố Kiều Đại 3 (189 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 56,75 ha) để thành lập tổ dân phố Kiều Đại. Sau khi thành lập, tổ dân phố Kiều Đại có 488 hộ, 1.985 nhân khẩu, diện tích 123,44 ha.

3. Phường Bắc Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Hợp Thành (330 hộ, 1.431 nhân khẩu, diện tích 9,09 ha) và tổ dân phố Minh Hải (215 hộ, 905 nhân khẩu, diện tích 16,75 ha) để thành lập tổ dân phố Hải Thành. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hải Thành có 545 hộ, 2.336 nhân khẩu, diện tích 25,84 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Lập Công (236 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 25,54 ha) và tổ dân phố Đồng Xuân (106 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha) để thành lập tổ dân phố Lập Công. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lập Công có 342 hộ, 1.462 nhân khẩu, diện tích 73,74 ha.

4. Phường Trung Sơn:

Sáp nhập tổ dân phố Lương Thiện (287 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 14,3 ha) và thôn Thân Thiện (207 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 14,6 ha) để thành lập tổ dân phố Lương Thiện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Lương Thiện có 494 hộ, 1.580 nhân khẩu, diện tích 28,9 ha.

5. Phường Quảng Vinh:

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 1 (180 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 27,7 ha) và một phần tổ dân phố Thanh Minh 2 (110 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 16 ha) để thành lập tổ dân phố Quang Minh. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quang Minh có 290 hộ, 1.259 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 3 (142 hộ, 537 nhân khẩu, diện tích 21,24 ha) và một phần tổ dân phố Thanh Minh 2 (110 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 16,67 ha) để thành lập tổ dân phố Thanh Minh. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thanh Minh có 252 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 37,91 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thanh Minh 4 (157 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 21,31 ha) và tổ dân phố Thanh Minh 5 (186 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 26,83 ha) để thành lập tổ dân phố Hồng Hải. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hồng Hải có 343 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 48,14 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Đông Bắc 1 (185 hộ, 756 nhân khẩu, diện tích 23,18 ha) và tổ dân phố Đông Bắc 2 (160 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 24,26 ha) để thành lập tổ dân phố Đông Đức. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đông Đức có 345 hộ, 1.486 nhân khẩu, diện tích 47,44 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Đông Bắc 3 (189 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 31,52 ha) và một phần tổ dân phố Đông Bắc 4 (90 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 15,76 ha)

để thành lập tổ dân phố Tây Nam. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tây Nam có 279 hộ, 1.182 nhân khẩu, diện tích 47,28 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Đông Bắc 4 (89 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 15,74 ha) và tổ dân phố Đông Bắc 5 (195 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 34,46 ha) để thành lập tổ dân phố Nam Bắc. Sau khi thành lập, tổ dân phố Nam Bắc có 284 hộ, 1.129 nhân khẩu, diện tích 50,2 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 1 (186 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 36,97 ha) và một phần tổ dân phố Thống Nhất 2 (70 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 12,58 ha) để thành lập tổ dân phố Xuân Thượng. Sau khi thành lập, tổ dân phố Xuân Thượng có 256 hộ, 1.000 nhân khẩu, diện tích 49,55 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố Thống Nhất 2 (71 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 13,7 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 3 (179 hộ, 768 nhân khẩu, diện tích 56,46 ha) để thành lập tổ dân phố Thượng Du. Sau khi thành lập, tổ dân phố Thượng Du có 250 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 70,16 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Thống Nhất 4 (181 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 40,99 ha) và tổ dân phố Thống Nhất 5 (152 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 37,27 ha) để thành lập tổ dân phố Phú Khang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Phú Khang có 333 hộ, 1.380 nhân khẩu, diện tích 78,26 ha.

6. Xã Quảng Hùng:

- Sáp nhập thôn 1 (179 hộ, 778 nhân khẩu, diện tích 50,89 ha) và một phần thôn 2 (111 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 14,17 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 290 hộ, 1.225 nhân khẩu, diện tích 65,06 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (96 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 20,31 ha) và thôn 3 (172 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 45,67 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 268 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 65,98 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (133 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 37,64 ha) và một phần thôn 5 (129 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 25,53 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 262 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 63,17 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (59 hộ, 175 nhân khẩu, diện tích 18,1 ha) và thôn 6 (181 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 46,08 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 240 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 64,18 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (125 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 36,34 ha) và thôn 8 (101 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 34,21 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 226 hộ, 970 nhân khẩu, diện tích 70,55 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (155 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 10 (90 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 24,21 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 245 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 66,11 ha.

7. Xã Quảng Đại:

- Sáp nhập thôn 1 (110 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 27,66 ha) và thôn 2 (130 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 25,83 ha) để thành lập thôn Huệ Nghiêm. Sau khi thành lập, thôn Huệ Nghiêm có 240 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 53,49 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (94 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 23,16 ha) và thôn 5 (96 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 21,44 ha) để thành lập thôn Hòa Đông. Sau khi thành lập, thôn Hòa Đông có 190 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (90 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 20,74 ha) và thôn 6 (85 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 22,8 ha) để thành lập thôn Kênh Lâm. Sau khi thành lập, thôn Kênh Lâm có 175 hộ, 828 nhân khẩu, diện tích 43,54 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (429 hộ, 1.974 nhân khẩu, diện tích 24,04 ha) và một phần thôn 7 (54 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 10,28 ha) để thành lập thôn Thủ Phú. Sau khi thành lập, thôn Thủ Phú có 483 hộ, 2.209 nhân khẩu, diện tích 34,32 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (272 hộ, 1.272 nhân khẩu, diện tích 20,68 ha) và một phần thôn 7 (82 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 14,25 ha) để thành lập thôn Phú Xá. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá có 354 hộ, 1.619 nhân khẩu, diện tích 34,93 ha.

8. Xã Quảng Minh:

- Sáp nhập thôn 2 (201 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 55,1 ha) và một phần thôn 3 (20 hộ, 88 nhân khẩu, diện tích 2,66 ha) để thành lập thôn Phúc Quang. Sau khi thành lập, thôn Phúc Quang có 221 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 57,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (164 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 46,11 ha) và một phần thôn 4 (76 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 24,75 ha) để thành lập thôn Trường Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Trường Thịnh có 240 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 70,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (159 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 48,75 ha) và một phần thôn 4 (78 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) để thành lập thôn Đà Trung. Sau khi thành lập, thôn Đà Trung có 237 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 74,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (165 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 48,8 ha) và thôn 7 (168 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 53,7 ha) và thôn 8 (39 hộ, 158 nhân khẩu, diện tích 13,4 ha) để thành lập thôn Minh Thiện. Sau khi thành lập, thôn Minh Thiện có 372 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 115,9 ha./.

Phụ lục số 03: Thị xã Bỉm Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phường Bắc Sơn:

- Sáp nhập khu phố 7 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 182,39 ha) và khu phố 6 (129 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 147,84 ha) để thành lập khu phố 6. Sau khi thành lập, khu phố 6 có 255 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 330,23 ha.

- Sáp nhập khu phố 11 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 83,67 ha) và khu phố 10 (168 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 138,8 ha) để thành lập khu phố 10. Sau khi thành lập, khu phố 10 có 294 hộ, 1.096 nhân khẩu, diện tích 222,47 ha.

2. Phường Ngọc Trạo:

Sáp nhập khu phố 1 (117 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 5 ha) và khu phố Nguyễn Huệ (156 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 9 ha) và khu phố 2 (129 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 7,1 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 402 hộ, 1.451 nhân khẩu, diện tích 21,1 ha.

3. Phường Ba Đình:

Sáp nhập khu phố 1 (133 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và khu phố 3 (275 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 12,14 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 408 hộ, 1.419 nhân khẩu, diện tích 19,44 ha.

4. Phường Lam Sơn:

Sáp nhập khu phố 4 (284 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 38,81 ha) và khu phố 9 (156 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 50,58 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 440 hộ, 1.630 nhân khẩu, diện tích 89,39 ha.

5. Phường Đông Sơn:

Sáp nhập xóm Trung Sơn (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) và xóm Đông Thôn (156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 57,52 ha) để thành lập khu phố Đông Thôn. Sau khi thành lập, khu phố Đông Thôn có 275 hộ, 1.032 nhân khẩu, diện tích 108,22 ha./.

Phụ lục số 04: Huyện Hà Trung.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hà Bình:

- Sáp nhập thôn Đông Trung 1 (167 hộ, 566 nhân khẩu, diện tích 87,98 ha) và thôn Đông trung 2 (132 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 66,45 ha) và thôn Đông Trung 3 (126 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 64,03 ha) và thôn Đông Trung 4 (126 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 97,26 ha) để thành lập thôn Đông Trung. Sau khi thành lập, thôn Đông Trung có 551 hộ, 2.016 nhân khẩu, diện tích 315,27 ha.

- Sáp nhập thôn Thịnh Thôn (101 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 35,14 ha) và thôn Phú Vinh (96 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 42,03 ha) để thành lập thôn Thịnh Vinh. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Vinh có 197 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 77,17 ha.

2. Xã Hà Hải:

Sáp nhập thôn Đông Quang (163 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 61,56 ha) và thôn Yên Đò (64 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 31,12 ha) và thôn Ngư Hải (35 hộ, 130 nhân khẩu, diện tích 1,11 ha) để thành lập thôn Đông Yên. Sau khi thành lập, thôn Đông Yên có 262 hộ, 979 nhân khẩu, diện tích 93,79 ha.

3. Xã Hà Lai:

- Sáp nhập thôn 3 (174 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 92,9 ha) và thôn 4 (111 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 55,24 ha) để thành lập thôn Mậu Yên 2. Sau khi thành lập, thôn Mậu Yên 2 có 285 hộ, 971 nhân khẩu, diện tích 148,14 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (139 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 51,96 ha) và thôn 7 (183 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 78,68 ha) và thôn 8 (130 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 81,31 ha) để thành lập thôn Vân Cô. Sau khi thành lập, thôn Vân Cô có 452 hộ, 1.616 nhân khẩu, diện tích 211,95 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phú Thọ; thôn 2 thành thôn Nhạn Trạch; thôn 5 thành thôn Mậu Yên 1.

4. Xã Hà Tân:

- Sáp nhập thôn Nam Thôn 1 (165 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 118,64 ha) và thôn Nam Thôn 2 (58 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 108,57 ha) để thành lập thôn Nam Thôn. Sau khi thành lập, thôn Nam Thôn có 223 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 227,21 ha.

- Đổi tên thôn Tam Quy 1 thành thôn Tam Quy; thôn Tam Quy 2 thành thôn Tân Sơn; thôn Tam Quy 3 thành thôn Quan Tương.

5. Xã Hà Thanh:

- Sáp nhập thôn Tân Chính (100 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 66,7 ha) và thôn Thanh Trung (193 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 117,27 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 293 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 183,97 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Yên (157 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 84,3 ha) và thôn Thanh Giang (119 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 78,7 ha) để thành lập thôn

Yên Giang. Sau khi thành lập, thôn Yên Giang có 276 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 163 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Lâm (106 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 66,5 ha) và thôn Thanh Sơn (77 hộ, 238 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) và thôn Thanh Tân (75 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) để thành lập thôn Thanh Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Thanh Ngoại có 258 hộ, 874 nhân khẩu, diện tích 152,37 ha.

6. Xã Hà Toại:

- Sáp nhập thôn 3 (101 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) và thôn 4 (116 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 55,69 ha) để thành lập thôn Chế Thôn. Sau khi thành lập, thôn Chế Thôn có 217 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Độ Thôn; thôn 2 thành thôn Bang Thôn; thôn 5 thành thôn Thanh Hà.

7. Xã Hà Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (162 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 38,22 ha) và thôn 2 (154 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 38,08 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 316 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 76,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (145 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 31,33 ha) và thôn 4 (202 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 48,6 ha) để thành lập thôn Trung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Trung Tâm có 347 hộ, 1.456 nhân khẩu, diện tích 79,93 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 39,98 ha) và thôn 6 (233 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 47,45 ha) để thành lập thôn Yên Xá. Sau khi thành lập, thôn Yên Xá có 406 hộ, 1.340 nhân khẩu, diện tích 87,43 ha.

8. Xã Hà Bắc:

- Sáp nhập thôn Song Nga (526 hộ, 2.088 nhân khẩu, diện tích 255,7 ha) và thôn Bắc Giang (149 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 50,23 ha) để thành lập thôn Song Nga. Sau khi thành lập, thôn Song Nga có 675 hộ, 2.661 nhân khẩu, diện tích 305,93 ha.

9. Xã Hà Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (119 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) và thôn 2 (141 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 54,68 ha) để thành lập thôn Thạch Lễ. Sau khi thành lập, thôn Thạch Lễ có 260 hộ, 959 nhân khẩu, diện tích 113,98 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (108 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 43,32 ha) và thôn 8 (86 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 36,23 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 194 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 79,55 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Ngọc Chuế 1; thôn 4 thành thôn Ngọc Chuế 2; thôn 5 thành thôn Nga Đông; thôn 6 thành thôn Nga Trung; thôn 9 thành thôn Nga Nam; thôn 10 thành thôn Núi Nga.

10. Xã Hà Sơn:

- Sáp nhập thôn Cẩm Sơn (63 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 47,5 ha) và thôn Chí Cường (143 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 89,9 ha) để thành lập thôn Cẩm Cường. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Cường có 206 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 137,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Tiến (75 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn Tứ Quý (111 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 115,1 ha) để thành lập thôn Quý Tiến. Sau khi thành lập, thôn Quý Tiến có 186 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 165 ha.

11. Xã Hà Vinh:

- Sáp nhập thôn 1 (161 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 139,6 ha) và thôn 2 (138 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 108,6 ha) để thành lập thôn Quý Vinh. Sau khi thành lập, thôn Quý Vinh có 299 hộ, 1.266 nhân khẩu, diện tích 248,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 + 7 (118 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 99,6 ha) và thôn 8 (87 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 73,3 ha) để thành lập thôn Mỹ Quan. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Quan có 205 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 172,9 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (146 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 198,4 ha) và thôn 10 (150 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 140,8 ha) để thành lập thôn Đông Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Vinh có 296 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 339,2 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (156 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 157 ha) và thôn 12 (163 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 134 ha) để thành lập thôn Tây Vinh. Sau khi thành lập, thôn Tây Vinh có 319 hộ, 1.381 nhân khẩu, diện tích 291 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Đại Lợi; thôn 4 thành thôn Lương Thôn; thôn 5 thành thôn Đông Thị.

12. Xã Hà Lâm:

- Sáp nhập thôn 1 (155 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn 2 (128 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và thôn 3 (170 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 60 ha) và thôn 4 (88 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 30 ha) để thành lập thôn Bình Lâm. Sau khi thành lập, thôn Bình Lâm có 541 hộ, 1.701 nhân khẩu, diện tích 178 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (143 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 30 ha) và thôn 6 (297 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 121,77 ha) để thành lập thôn Chuế Cầu. Sau khi thành lập, thôn Chuế Cầu có 440 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 151,77 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (128 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 81,81 ha) và thôn 8 (129 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 59,56 ha) để thành lập thôn Đắc Cốc. Sau khi thành lập, thôn Đắc Cốc có 257 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 141,37 ha.

13. Xã Hà Lĩnh:

- Sáp nhập thôn 3 (170 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 74,52 ha) và một phần thôn 5 (109 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 60,12 ha) để thành lập thôn Tiên Hòa 1. Sau khi thành lập, thôn Tiên Hòa 1 có 279 hộ, 980 nhân khẩu, diện tích 134,64 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (220 hộ, 849 nhân khẩu, diện tích 113,72 ha) và một phần thôn 5 (29 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 24 ha) để thành lập thôn Tiên Hòa 2. Sau khi thành lập, thôn Tiên Hòa 2 có 249 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 137,72 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (187 hộ, 691 nhân khẩu, diện tích 90,12 ha) và thôn 10 (140 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 61,22 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 1 có 327 hộ, 1.199 nhân khẩu, diện tích 151,34 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (200 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 187,32 ha) và thôn 9 (89 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 100,12 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 2 có 289 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 287,44 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (162 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 190,12 ha) và thôn 12 (122 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 207,01 ha) để thành lập thôn Thanh Xá 3. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xá 3 có 284 hộ, 945 nhân khẩu, diện tích 397,13 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (102 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 263,82 ha) và thôn 14 (163 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 285,92 ha) để thành lập thôn Thọ Lộc. Sau khi thành lập, thôn Thọ Lộc có 265 hộ, 1.023 nhân khẩu, diện tích 549,74 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Bái Ân; thôn 2 thành thôn Tiên Hòa 3; thôn 4 thành thôn Tiên Hòa 4; thôn 15 thành thôn Tiên Sơn.

14. Xã Hà Giang:

- Sáp nhập thôn 2 (183 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 111,36 ha) và thôn 3 (214 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 106,14 ha) và thôn 4 (260 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 125,45 ha) để thành lập thôn Quan Chiêm. Sau khi thành lập, thôn Quan Chiêm có 657 hộ, 2.053 nhân khẩu, diện tích 342,95 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Mỹ Dương; thôn 5 thành thôn Chánh Lộc; thôn 6 thành thôn Hòa Thuận.

15. Xã Hà Đông:

- Sáp nhập thôn Kim Hưng (102 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 97,97 ha) và thôn Kim Phát (115 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 86,58 ha) để thành lập thôn Hưng Phát. Sau khi thành lập, thôn Hưng Phát có 217 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 184,55 ha.

- Sáp nhập thôn Núi Gà (67 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 36,7 ha) và thôn Kim Tiên (267 hộ, 1.116 nhân khẩu, diện tích 209,69 ha) để thành lập thôn Kim Tiên. Sau khi thành lập, thôn Kim Tiên có 334 hộ, 1.423 nhân khẩu, diện tích 246,39 ha.

- Sáp nhập thôn Kim Môn (102 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 144,44 ha) và thôn Kim Thành (84 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 158,69 ha) để thành lập thôn Thành Môn. Sau khi thành lập, thôn Thành Môn có 186 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 303,13 ha.

16. Xã Hà Long:

- Sáp nhập thôn Gia Miêu (225 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 230 ha) và thôn Gia Miêu 1 (145 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 194 ha) và thôn Gia Miêu 2 (163 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 130,5 ha) để thành lập thôn Gia Miêu. Sau khi thành lập, thôn Gia Miêu có 533 hộ, 2.080 nhân khẩu, diện tích 554,5 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Bình (103 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 220,5 ha) và thôn Đồng Quảng (155 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 248,1 ha) để thành lập thôn Quảng Bình. Sau khi thành lập, thôn Quảng Bình có 258 hộ, 1.032 nhân khẩu, diện tích 468,6 ha.

17. Xã Hà Ngọc:

- Sáp nhập thôn 2 (105 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 46,37 ha) và thôn 3 (104 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 42,27 ha) để thành lập thôn Kim Đề. Sau khi thành lập, thôn Kim Đề có 209 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 88,64 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (92 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 38,05 ha) và thôn 5 (109 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 31,21 ha) để thành lập thôn Kim Quan Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Quan Sơn có 201 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 69,26 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (84 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 34,15 ha) và thôn 7 (83 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 26,56 ha) và thôn 8 (88 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 29,36 ha) để thành lập thôn Kim Phú Na. Sau khi thành lập, thôn Kim Phú Na có 255 hộ, 1.098 nhân khẩu, diện tích 90,07 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (107 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 41,14 ha) và thôn 10 (109 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 42,08 ha) để thành lập thôn Kim Trần Vũ. Sau khi thành lập, thôn Kim Trần Vũ có 216 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 83,22 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Đồng Vườn./.

Phụ lục số 05: Huyện Nga Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Nga Thủy:

- Sáp nhập thôn 1 (228 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 36,28 ha) và thôn 2 (216 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 37,9 ha) để thành lập thôn Hưng Đạo. Sau khi thành lập, thôn Hưng Đạo có 444 hộ, 1.694 nhân khẩu, diện tích 74,18 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (205 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 34,11 ha) và thôn 4 (152 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 26,62 ha) và thôn 10 (101 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 18,9 ha) để thành lập thôn Đô Lương. Sau khi thành lập, thôn Đô Lương có 458 hộ, 1.604 nhân khẩu, diện tích 79,63 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (158 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) và thôn 6 (152 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 34,18 ha) để thành lập thôn Lê Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lê Lợi có 310 hộ, 1.112 nhân khẩu, diện tích 59,58 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (174 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 32,62 ha) và thôn 8 (202 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 20,91 ha) và thôn 9 (152 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 29,91 ha) để thành lập thôn Hoàng Long. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Long có 528 hộ, 1.933 nhân khẩu, diện tích 83,44 ha.

2. Xã Nga Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (93 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 50,26 ha) và thôn 2 (120 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 45,36 ha) và thôn 3 (121 hộ, 481 nhân khẩu, diện tích 45,44 ha) và thôn 4 (128 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 40,71 ha) để thành lập thôn Yên Ninh. Sau khi thành lập, thôn Yên Ninh có 462 hộ, 1.780 nhân khẩu, diện tích 181,77 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (207 hộ, 778 nhân khẩu, diện tích 35,45 ha) và thôn 6 (142 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 33,09 ha) và thôn 7 (159 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 40,8 ha) để thành lập thôn Yên Khoái. Sau khi thành lập, thôn Yên Khoái có 508 hộ, 1.862 nhân khẩu, diện tích 109,34 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (165 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 32,16 ha) và thôn 9 (98 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 28,52 ha) và thôn 10 (152 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 33,83 ha) để thành lập thôn Yên Lộc. Sau khi thành lập, thôn Yên Lộc có 415 hộ, 1.581 nhân khẩu, diện tích 94,51 ha.

3. Xã Nga Trung:

- Sáp nhập thôn 1 (143 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 39,46 ha) và thôn 2 (130 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 37,34 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 273 hộ, 1.054 nhân khẩu, diện tích 76,8 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (87 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 29,98 ha) và thôn 4 (91 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 27,09 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 178 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 57,07 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (80 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 29,14 ha) và thôn 6 (94 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 31,06 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 174 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (86 hộ, 333 nhân khẩu, diện tích 28,58 ha) và thôn 8 (107 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 35,16 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 193 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 63,74 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (145 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 39,11 ha) và thôn 10 (131 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 36,26 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 276 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 75,37 ha.

4. Xã Nga Nhân:

- Sáp nhập thôn 1 (160 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 40,46 ha) và thôn 2 (173 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 41,62 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 333 hộ, 1.098 nhân khẩu, diện tích 82,08 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (161 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 49,73 ha) và thôn 4 (147 hộ, 511 nhân khẩu, diện tích 41,79 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 308 hộ, 1.027 nhân khẩu, diện tích 91,52 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (161 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) và thôn 7 (128 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 43 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 289 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 93,47 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 2.

5. Xã Nga Thạch:

- Sáp nhập thôn 2 Hậu Trạch (109 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 49,53 ha) và thôn 3 Hậu Trạch (129 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 58,91 ha) để thành lập thôn 4 Hậu Trạch. Sau khi thành lập, thôn 4 Hậu Trạch có 238 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 108,44 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Trung Thành (124 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 50,49 ha) và thôn 2 Trung Thành (139 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 60,37 ha) để thành lập thôn 5 Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn 5 Trung Thành có 263 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 110,86 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Thanh Lãng (144 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 65,13 ha) và thôn 2 Thanh Lãng (150 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 64,29 ha) để thành lập thôn 6 Thanh Lãng. Sau khi thành lập, thôn 6 Thanh Lãng có 294 hộ, 1.155 nhân khẩu, diện tích 129,42 ha.

- Đổi tên thôn 1 Hậu Trạch thành thôn 3 Hậu Trạch.

6. Xã Nga Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (87 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 25,81 ha) và thôn 4A (92 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 23,3 ha) và một phần thôn 4B (89 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 22 ha) để thành lập thôn Mật Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Mật Kỳ có 268 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 71,11 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Tiến (40 hộ, 148 nhân khẩu, diện tích 14,64 ha) và thôn 2 (117 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 33,3 ha) và một phần thôn 3 (65 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 19,3 ha) để thành lập thôn Hợp Long 1. Sau khi thành lập, thôn Hợp Long 1 có 222 hộ, 819 nhân khẩu, diện tích 67,24 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 34,22 ha) và một phần thôn 3 (32 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 6,24 ha) để thành lập thôn Hợp Long 2. Sau khi thành lập, thôn Hợp Long 2 có 205 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 40,46 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (163 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 27,64 ha) và một phần thôn 4B (39 hộ, 154 nhân khẩu, diện tích 9,75 ha) để thành lập thôn Đông Kinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Kinh có 202 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 37,39 ha.

- Sáp nhập thôn 7A (105 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 24,89 ha) và thôn 7B (116 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 26,45 ha) và thôn 8 (117 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 21,57 ha) để thành lập thôn Trung Điền. Sau khi thành lập, thôn Trung Điền có 338 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 72,91 ha.

7. Xã Nga Mỹ:

- Sáp nhập thôn 3 (102 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 26,14 ha) và thôn 4 (158 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 58,32 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 260 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 84,46 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (133 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 43,48 ha) và thôn 7 (150 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 37,58 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 283 hộ, 1.106 nhân khẩu, diện tích 81,06 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 6.

8. Xã Nga Hưng:

- Sáp nhập thôn 1 (146 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và thôn 2 (140 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 30,01 ha) để thành lập thôn Long Khang. Sau khi thành lập, thôn Long Khang có 286 hộ, 1.052 nhân khẩu, diện tích 62,41 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (135 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) và thôn 8 (110 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 29,16 ha) để thành lập thôn Bách Lợi. Sau khi thành lập, thôn Bách Lợi có 245 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 57,96 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (119 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 30,53 ha) và thôn 5 (124 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 29,48 ha) để thành lập thôn Trung Bắc. Sau khi thành lập, thôn Trung Bắc có 243 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 60,01 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (102 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 23,93 ha) và thôn 7 (130 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 26,58 ha) để thành lập thôn Thắng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Thắng Thịnh có 232 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 50,51 ha.

9. Thị trấn Nga Sơn:

- Sáp nhập tiểu khu 1 (94 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và tiểu khu Ba Đình 1 (98 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 15 ha) để thành lập tiểu khu 1. Sau khi thành lập, tiểu khu 1 có 192 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 35 ha.

10. Xã Ba Đình:

- Sáp nhập thôn Thượng Thọ Ngoại (116 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 68,2 ha) và thôn Thượng Thọ Nội (184 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 72,5 ha) để thành lập thôn Thượng Thọ. Sau khi thành lập, thôn Thượng Thọ có 300 hộ, 974 nhân khẩu, diện tích 140,7 ha.

- Sáp nhập thôn Mậu Lâm (160 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 61,6 ha) và thôn Mậu Thịnh (146 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 70,7 ha) để thành lập thôn Mậu Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Mậu Thịnh có 306 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 132,3 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Chùa (126 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha) và thôn Mỹ Khê (135 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 65,3 ha) để thành lập thôn Mỹ Khê. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Khê có 261 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 132,8 ha.

11. Xã Nga Thảng:

- Sáp nhập thôn 1 (131 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 80 ha) và thôn 2 (165 hộ, 621 nhân khẩu, diện tích 89 ha) và thôn 3 (85 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 56 ha) để thành lập thôn Xa Liễn. Sau khi thành lập, thôn Xa Liễn có 381 hộ, 1.463 nhân khẩu, diện tích 225 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (89 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 75 ha) và thôn 7 (39 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 32 ha) để thành lập thôn Trung Cự. Sau khi thành lập, thôn Trung Cự có 128 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 107 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Thượng; thôn 5 thành thôn Giáp; thôn 8 thành thôn Tam Linh.

12. Xã Nga Thiện:

- Sáp nhập thôn 1 (117 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) và thôn 2 (103 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 17,5 ha) và thôn 3 (104 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 23,6 ha) để thành lập thôn Ngũ Kiên. Sau khi thành lập, thôn Ngũ Kiên có 324 hộ, 1.259 nhân khẩu, diện tích 69,5 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Mỹ Thịnh; thôn 5 thành thôn Tri Thiện 1; thôn 6 thành thôn Tri Thiện 2; thôn 7 thành thôn Tri Thiện 3; thôn 8 thành thôn Từ Sơn.

13. Xã Nga Vịnh:

- Sáp nhập thôn Vĩnh Thọ (103 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn Vĩnh Lộc (100 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 32,63 ha) và thôn Vĩnh An (108 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 41,98 ha) để thành lập thôn An Thọ. Sau khi thành lập, thôn An Thọ có 311 hộ, 1.083 nhân khẩu, diện tích 116,31 ha.

- Sáp nhập thôn Thôn 7 (145 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 49,95 ha) và thôn 8 (129 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 9 (154 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 49,38 ha) để thành lập thôn Tứ Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tứ Thôn có 428 hộ, 1.459 nhân khẩu, diện tích 143,83 ha.

14. Xã Nga Thành:

- Sáp nhập thôn Xuân Thành (97 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 35,47 ha) và thôn Đông Thành (130 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 41,85 ha) để thành lập thôn Đông Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đông Xuân có 227 hộ, 799 nhân khẩu, diện tích 77,32 ha.

- Sáp nhập thôn Bắc Thành (132 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 42,55 ha) và thôn Trung Thành (206 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 64,66 ha) để thành lập thôn Bắc Trung. Sau khi thành lập, thôn Bắc Trung có 338 hộ, 1.333 nhân khẩu, diện tích 107,21 ha.

15. Xã Nga Văn:

- Sáp nhập thôn 1 (130 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) và một phần thôn 2 (105 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 48 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 235 hộ, 887 nhân khẩu, diện tích 106,8 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (175 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 62,5 ha) và một phần thôn 2 (30 hộ, 62 nhân khẩu, diện tích 17,45 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 205 hộ, 662 nhân khẩu, diện tích 79,95 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (225 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha) và thôn 5 (139 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 64,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 364 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 131,4 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (176 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) và thôn 7 (87 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 49,9 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 263 hộ, 879 nhân khẩu, diện tích 113,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (134 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 42,2 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 75 nhân khẩu, diện tích 10 ha) và một phần thôn 10 (117 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 57,5 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 273 hộ, 882 nhân khẩu, diện tích 109,7 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 9 (182 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 65,79 ha) và một phần thôn 8 (50 hộ, 207 nhân khẩu, diện tích 22 ha) và một phần thôn 10 (4 hộ, 19 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 236 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 88,89 ha.

16. Xã Nga Bạch:

- Sáp nhập thôn Bạch Đông (107 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 29,47 ha) và thôn Bạch Thái (125 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 19,7 ha) để thành lập thôn Đông Thái. Sau khi thành lập, thôn Đông Thái có 232 hộ, 964 nhân khẩu, diện tích 49,17 ha.

- Sáp nhập thôn Bạch Triệu (221 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 32,69 ha) và thôn Bạch Thành (122 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 14,57 ha) để thành lập thôn Triệu Thành. Sau khi thành lập, thôn Triệu Thành có 343 hộ, 1.325 nhân khẩu, diện tích 47,26 ha.

17. Xã Nga Giáp:

- Sáp nhập thôn Ngoại 1 (174 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) và một phần thôn Ngoại 2 (50 hộ, 186 nhân khẩu, diện tích 15,88 ha) để thành lập thôn Ngoại 1. Sau khi thành lập, thôn Ngoại 1 có 224 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 58,85 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Ngoại 2 (103 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 23,91 ha) và thôn Ngoại 3 (114 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 31,3 ha) để thành lập thôn Ngoại 2. Sau khi thành lập, thôn Ngoại 2 có 217 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 55,21 ha.

- Sáp nhập thôn Nội 1 (128 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 40,47 ha) và thôn Nội 2 (121 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 38,94 ha) để thành lập thôn Nội 1. Sau khi thành lập, thôn Nội 1 có 249 hộ, 993 nhân khẩu, diện tích 79,41 ha.

- Sáp nhập thôn Nội 3 (118 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 37,47 ha) và thôn Nội 4 (135 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 44,17 ha) để thành lập thôn Nội 2. Sau khi thành lập, thôn Nội 2 có 253 hộ, 955 nhân khẩu, diện tích 81,64 ha.

- Sáp nhập thôn Lục Sơn (140 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 36,3 ha) và một phần thôn Lục Trung (61 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 11,03 ha) để thành lập thôn Lục Sơn. Sau khi thành lập, thôn Lục Sơn có 201 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 47,33 ha.

- Sáp nhập thôn Lục Hải (140 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 36,55 ha) và một phần thôn Lục Trung (69 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 24,42 ha) để thành lập thôn Lục Hải. Sau khi thành lập, thôn Lục Hải có 209 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 60,97 ha.

18. Xã Nga Tiến:

- Sáp nhập thôn 1 (118 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 57,8 ha) và thôn 2 (86 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 49,36 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 204 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 107,16 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (111 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 52,38 ha) và thôn 4 (99 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 57,76 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 210 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 110,14 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm 5 (99 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 58,59 ha) và thôn 6 (103 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 44,94 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 202 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 103,53 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4; thôn 8 thành thôn 5; thôn 9 thành thôn 6; thôn 10 thành thôn 7.

19. Xã Nga Hải:

- Sáp nhập thôn Đông Hải (143 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 42,85 ha) và thôn Bắc Sơn (120 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 39,35 ha) để thành lập thôn Đông Sơn. Sau khi thành lập, thôn Đông Sơn có 263 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 82,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Nam (119 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 37,78 ha) và thôn Hải Lộc (110 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 33,84 ha) để thành lập thôn Nam Lộc. Sau khi thành lập, thôn Nam Lộc có 229 hộ, 946 nhân khẩu, diện tích 71,62 ha./.

Phụ lục số 06: Huyện Hậu Lộc.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mỹ Lộc:

- Sáp nhập thôn Liên Hoan (147 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 30,18 ha) và thôn Liên Minh (92 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) để thành lập thôn Hà Liên. Sau khi thành lập, thôn Hà Liên có 239 hộ, 948 nhân khẩu, diện tích 45,78 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Quy (132 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 26,17 ha) và thôn Minh Đức (76 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 13,64 ha) để thành lập thôn Minh Quy. Sau khi thành lập, thôn Minh Quy có 208 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 39,81 ha.

2. Xã Tiến Lộc:

Sáp nhập thôn Ngọ 1 (424 hộ, 1.560 nhân khẩu, diện tích 67,25 ha) và thôn Ngọ 2 (397 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 67,02 ha) để thành lập thôn Ngọ. Sau khi thành lập, thôn Ngọ có 821 hộ, 2.997 nhân khẩu, diện tích 134,27 ha.

3. Xã Liên Lộc:

Sáp nhập thôn 7 (145 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 53,38 ha) và thôn 8 (125 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 42,58 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 270 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích 95,96 ha.

4. Xã Hưng Lộc:

- Sáp nhập thôn Tây Hòa (206 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 65,54 ha) và thôn Đông Hòa (194 hộ, 905 nhân khẩu, diện tích 58,74 ha) và thôn Thái Hòa (198 hộ, 904 nhân khẩu, diện tích 58,84 ha) để thành lập thôn Kiến Long. Sau khi thành lập, thôn Kiến Long có 598 hộ, 2.790 nhân khẩu, diện tích 183,12 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Mỹ (111 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 34,24 ha) và thôn Yên Thịnh (110 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 24,17 ha) để thành lập thôn Mỹ Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Thịnh có 221 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 58,41 ha.

5. Xã Thuận Lộc:

Sáp nhập thôn Lam Hạ (165 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 38,21 ha) và thôn Lam Thượng (290 hộ, 1.057 nhân khẩu, diện tích 82,06 ha) để thành lập thôn Lam Thôn. Sau khi thành lập, thôn Lam Thôn có 455 hộ, 1.609 nhân khẩu, diện tích 120,27 ha./.

Phụ lục số 07: Huyện Hoàng Hóa.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hoàng Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (160 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 60,83 ha) và thôn 2 (167 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 61,76 ha) để thành lập thôn Hợp đồng. Sau khi thành lập, thôn Hợp đồng có 327 hộ, 1.479 nhân khẩu, diện tích 122,59 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (201 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha) và thôn 6 (195 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 64,38 ha) để thành lập thôn Trinh Thọ. Sau khi thành lập, thôn Trinh Thọ có 396 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 118,68 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Trinh Phúc; thôn 4 thành thôn Trinh Lộc.

2. Xã Hoàng Khánh:

- Sáp nhập thôn 1 (88 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 68,96 ha) và thôn 2 (85 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 106,7 ha) để thành lập thôn Trà La. Sau khi thành lập, thôn Trà La có 173 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 175,66 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (56 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 88,22 ha) và thôn 4 (69 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 85,64 ha) để thành lập thôn Trà Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trà Sơn có 125 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 173,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (173 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 101,82 ha) và thôn 6 (83 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 80,71 ha) để thành lập thôn Đại Điền. Sau khi thành lập, thôn Đại Điền có 256 hộ, 911 nhân khẩu, diện tích 182,53 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (123 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 52,87 ha) và thôn 8 (111 hộ, 416 nhân khẩu, diện tích 47,09 ha) và thôn 9 (102 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 48,85 ha) để thành lập thôn Hữu Khánh. Sau khi thành lập, thôn Hữu Khánh có 336 hộ, 1.236 nhân khẩu, diện tích 148,81 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (74 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 45,27 ha) và thôn 11 (78 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 40,42 ha) để thành lập thôn Kênh Thôn. Sau khi thành lập, thôn Kênh Thôn có 152 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 85,69 ha.

3. Xã Hoàng Phượng:

- Sáp nhập thôn 1 (197 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 51,7 ha) và thôn 2 (206 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 50,22 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 1. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 1 có 403 hộ, 1.542 nhân khẩu, diện tích 101,92 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (164 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 46,72 ha) và thôn 6 (151 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 45,62 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 2. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 2 có 315 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 92,34 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (200 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 51,77 ha) và thôn 5 (198 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 49,77 ha) để thành lập thôn Vĩnh Gia 3. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Gia 3 có 398 hộ, 1.488 nhân khẩu, diện tích 101,54 ha.

4. Xã Hoàng Quý:

- Sáp nhập thôn 1 (117 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 36,22 ha) và thôn 9 (118 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 33,66 ha) để thành lập thôn Sao vàng 1. Sau khi thành lập, thôn Sao vàng 1 có 235 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 69,88 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (144 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 41,48 ha) và thôn 10 (83 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 10,77 ha) để thành lập thôn Sao vàng 2. Sau khi thành lập, thôn Sao vàng 2 có 227 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 52,25 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (94 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 32,93 ha) và thôn 4 (129 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 39,48 ha) để thành lập thôn Tự Đông. Sau khi thành lập, thôn Tự Đông có 223 hộ, 811 nhân khẩu, diện tích 72,41 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (125 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 41,21 ha) và thôn 7 (198 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 41,11 ha) để thành lập thôn Hào Nam. Sau khi thành lập, thôn Hào Nam có 323 hộ, 1.199 nhân khẩu, diện tích 82,32 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn Hào Bắc; thôn 8 thành thôn Tân Đức.

5. Xã Hoàng Kim:

- Sáp nhập một phần thôn 2 Nghĩa Trang (178 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 73,9 ha) và một phần thôn 3 Nghĩa Trang (131 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 18,45 ha) và một phần thôn 4 (112 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 18,02 ha) để thành lập thôn 1 Nghĩa Trang. Sau khi thành lập, thôn 1 Nghĩa Trang có 421 hộ, 1.519 nhân khẩu, diện tích 110,37 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (97 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 15,99 ha) và một phần thôn 6 (124 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 14,3 ha) và một phần thôn 7 (125 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 15,4 ha) để thành lập thôn 2 Nghĩa Trang. Sau khi thành lập, thôn 2 Nghĩa Trang có 346 hộ, 1.296 nhân khẩu, diện tích 45,69 ha.

- Sáp nhập thôn Hiệp Thành (158 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 2,85 ha) và một phần các thôn 2, 3 Nghĩa Trang (27 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 0,25 ha) và một phần các thôn 4, 5 (23 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 0,35 ha) và một phần các thôn 6, 7 (30 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập thôn Hiệp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hiệp Thành có 238 hộ, 1.776 nhân khẩu, diện tích 3,75 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Kim Sơn (86 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 56,06 ha) và thôn 2 Kim Sơn (90 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 17,81 ha) và thôn 3 Kim Sơn (105 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 22,2 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 281 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 96,07 ha.

6. Xã Hoàng Trung:

- Sáp nhập thôn Xa Vệ 1 (140 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 40,5 ha) và thôn Xa Vệ 2 (130 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 31,9 ha) và thôn Xa Vệ 3 (155 hộ, 651 nhân khẩu, diện tích 35 ha) để thành lập thôn Xa vệ. Sau khi thành lập, thôn Xa vệ có 425 hộ, 1.761 nhân khẩu, diện tích 107,4 ha.

- Sáp nhập thôn Trinh Hà 1 (147 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) và thôn Trinh Hà 2 (163 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 55,4 ha) để thành lập thôn Trinh Hà. Sau khi thành lập, thôn Trinh Hà có 310 hộ, 1.246 nhân khẩu, diện tích 119 ha.

7. Xã Hoàng Sơn:

- Sáp nhập thôn Long Thành (128 hộ, 442 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha) và thôn Cổ Bản (148 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha) để thành lập thôn Bản Thành. Sau khi thành lập, thôn Bản Thành có 276 hộ, 978 nhân khẩu, diện tích 90,2 ha.

8. Xã Hoàng Xuyên:

- Sáp nhập thôn Nam Long (115 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 38,31 ha) và thôn Nga Bình (114 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 40,04 ha) để thành lập thôn Long Bình. Sau khi thành lập, thôn Long Bình có 229 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 78,35 ha.

- Sáp nhập thôn Bắc Long (101 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 39,3 ha) và thôn Yên Xuân (106 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 39,2 ha) để thành lập thôn Long Xuân. Sau khi thành lập, thôn Long Xuân có 207 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 78,5 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Tiến (157 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 43,46 ha) và thôn Trung Tuyết (85 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 36,5 ha) để thành lập thôn Trung Tiến. Sau khi thành lập, thôn Trung Tiến có 242 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 79,96 ha.

9. Xã Hoàng Cát:

- Sáp nhập thôn Cát Nội (140 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 28,1 ha) và thôn Nhị Hà (269 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 70,5 ha) để thành lập thôn Hà Nội. Sau khi thành lập, thôn Hà Nội có 409 hộ, 1.478 nhân khẩu, diện tích 98,6 ha.

10. Xã Hoàng Khê:

- Sáp nhập thôn 2 (114 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 23,25 ha) và thôn 3 (102 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 20,5 ha) để thành lập thôn Tây Đại. Sau khi thành lập, thôn Tây Đại có 216 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 43,75 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (120 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 27,15 ha) và thôn 5 (142 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 31,3 ha) để thành lập thôn Thần Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thần Xuân có 262 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 58,45 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phú Định; thôn 6 thành thôn Thượng Đại; thôn 7 thành thôn Đoàn Thôn.

11. Xã Hoàng Hợp:

- Sáp nhập thôn Nhân Vực (209 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha) và thôn An Hòa (135 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) để thành lập thôn Nhân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Nhân Hòa có 344 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 98,3 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Quý (212 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 54,9 ha) và thôn Lộc Thọ (74 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 31,2 ha) để thành lập thôn Quý Thọ. Sau khi thành lập, thôn Quý Thọ có 286 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 86,1 ha.

- Sáp nhập thôn Lộc Bình (131 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha) và thôn Lộc Át (105 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 30,1 ha) để thành lập thôn Bình Át. Sau khi thành lập, thôn Bình Át có 236 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 73,8 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Quang (209 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) và thôn Quý Thanh (70 hộ, 262 nhân khẩu, diện tích 27 ha) để thành lập thôn Thanh Minh. Sau khi thành lập, thôn Thanh Minh có 279 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 72,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Giáo 10 (173 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 49,6 ha) và thôn Đức Giáo 11 (153 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn Hợp Tiến (73 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 16,1 ha) để thành lập thôn Đức Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đức Tiến có 399 hộ, 1.487 nhân khẩu, diện tích 104,8 ha.

12. Xã Hoàng Đức:

- Sáp nhập thôn 1 (104 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 28,13 ha) và thôn 4 (125 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 28,71 ha) để thành lập thôn Phúc Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phúc Thọ có 229 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 56,84 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (105 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 25,93 ha) và thôn 6 (82 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 17,77 ha) để thành lập thôn Phú Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Phú Thịnh có 187 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 43,7 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (110 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 23,75 ha) và thôn 8 (83 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 19,06 ha) để thành lập thôn Phúc Lộc. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lộc có 193 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 42,81 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (105 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 25,1 ha) và thôn 10 (104 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 25,21 ha) và thôn 11 (80 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 17,5 ha) để thành lập thôn Khang Thọ Hưng. Sau khi thành lập, thôn Khang Thọ Hưng có 289 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 67,81 ha.

13. Xã Hoàng Hà:

- Sáp nhập thôn 1 (207 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 85,37 ha) và một phần thôn 2 (63 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 24,6 ha) và một phần thôn 3 (18 hộ, 61 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) để thành lập thôn Đạt Tài 1. Sau khi thành lập, thôn Đạt Tài 1 có 288 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 115,57 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (109 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 57,4 ha) và một phần thôn 3 (201 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 75,4 ha) để thành lập thôn Đạt Tài 2. Sau khi thành lập, thôn Đạt Tài 2 có 310 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 132,8 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Hà Thái; thôn 5 thành thôn Ngọc Đĩnh.

14. Xã Hoàng Vinh:

- Sáp nhập thôn 5 (109 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 31,95 ha) và thôn 7 (92 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 27,34 ha) để thành lập thôn Phú Vinh Nam. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh Nam có 201 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 59,29 ha.

- Sáp nhập thôn 1 (168 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 47,59 ha) và một phần thôn 2 (34 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 0,31 ha) để thành lập thôn Đại Lộc. Sau khi thành lập, thôn Đại Lộc có 202 hộ, 770 nhân khẩu, diện tích 47,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (181 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 60,85 ha) và một phần thôn 3 (25 hộ, 92 nhân khẩu, diện tích 0,29 ha) để thành lập thôn Phú Vinh Đông. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh Đông có 206 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 61,14 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (121 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 21,5 ha) và một phần thôn 3 (125 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 43,97 ha) để thành lập thôn Trung Hy. Sau khi thành lập, thôn Trung Hy có 246 hộ, 902 nhân khẩu, diện tích 65,47 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn Phú Vinh Tây.

15. Xã Hoàng Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (180 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 35,08 ha) và thôn 3 (198 hộ, 775 nhân khẩu, diện tích 38,28 ha) để thành lập thôn Đông Anh Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đông Anh Vinh có 378 hộ, 1.479 nhân khẩu, diện tích 73,36 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (203 hộ, 788 nhân khẩu, diện tích 36,87 ha) và thôn 5 (185 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 33,53 ha) để thành lập thôn Thịnh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Hòa có 388 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 70,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (165 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 34,6 ha) và thôn 8 (170 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 35,68 ha) để thành lập thôn Nam Đoan Vỹ. Sau khi thành lập, thôn Nam Đoan Vỹ có 335 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 70,28 ha.

- Đổi tên thôn 2 thành thôn Tây Anh Vinh; thôn 6 thành thôn Bình Tây; thôn 9 thành thôn Bắc Đoan Vỹ.

16. Xã Hoàng Thái:

- Sáp nhập thôn 1 (77 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 25,57 ha) và thôn 3 (126 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 28,01 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 203 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 53,58 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (96 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 26,69 ha) và thôn 4 (116 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 29,85 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 212 hộ, 802 nhân khẩu, diện tích 56,54 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (134 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 35,07 ha) và thôn 6 (137 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 27,28 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 271 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 62,35 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (101 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 28,59 ha) và thôn 8 (100 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 25,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 201 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 54,39 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (129 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 34,06 ha) và thôn 10 (110 hộ, 394 nhân khẩu, diện tích 25,54 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 239 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha.

17. Xã Hoàng Thắng:

- Sáp nhập thôn 1 (153 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 47,22 ha) và thôn 2 (150 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 44,11 ha) để thành lập thôn Hồng Nhuệ 1. Sau khi thành lập, thôn Hồng Nhuệ 1 có 303 hộ, 1.262 nhân khẩu, diện tích 91,33 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (160 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 51,8 ha) và thôn 4 (192 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 57,1 ha) để thành lập thôn Hồng Nhuệ 2. Sau khi thành lập, thôn Hồng Nhuệ 2 có 352 hộ, 1.350 nhân khẩu, diện tích 108,9 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (175 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 53,11 ha) và thôn 8 (156 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 48,27 ha) để thành lập thôn Hải Phúc 1. Sau khi thành lập, thôn Hải Phúc 1 có 331 hộ, 1.461 nhân khẩu, diện tích 101,38 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (157 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 51,15 ha) và thôn 10 (116 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 45,12 ha) để thành lập thôn Hoàng Trì 1. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Trì 1 có 273 hộ, 1.112 nhân khẩu, diện tích 96,27 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (141 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 47,16 ha) và thôn 12 (169 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 56,75 ha) để thành lập thôn Hoàng Trì 2. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Trì 2 có 310 hộ, 1.210 nhân khẩu, diện tích 103,91 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Gia Hòa; thôn 7 thành thôn Hải Phúc 2.

18. Xã Hoàng Đạo:

- Sáp nhập thôn Tê Thôn (164 hộ, 742 nhân khẩu, diện tích 21,78 ha) và thôn Cầu Hiền (84 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 24,32 ha) để thành lập thôn Hiền Thôn. Sau khi thành lập, thôn Hiền Thôn có 248 hộ, 1.114 nhân khẩu, diện tích 46,1 ha.

- Sáp nhập thôn Luyện Tây (164 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 28,51 ha) và thôn Luyện Phú (107 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 21,72 ha) và một phần thôn Nhân Phúc (8 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 0,3 ha) để thành lập thôn Tứ Luyện. Sau khi thành lập, thôn Tứ Luyện có 279 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 50,53 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Nhân Phúc (124 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 41,91 ha) và thôn Yên Trường (20 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 5,21 ha) và thôn Đạo Lý (63 hộ, 258 nhân khẩu, diện tích 19,42 ha) để thành lập thôn Nhân Đạo. Sau khi thành lập, thôn Nhân Đạo có 207 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 66,54 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đạo Ninh (67 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 20,1 ha) và thôn Đạo Tài (69 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 19 ha) và thôn Đạo Khang (115 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 29,3 ha) và một phần thôn Đăng Trung (6 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Đăng Xá. Sau khi thành lập, thôn Đăng Xá có 257 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 68,6 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đạo Ninh (20 hộ, 89 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) và một phần thôn Đăng Trung (126 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 34,2 ha) và một phần thôn Nhân Phúc (4 hộ, 12 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập thôn Đăng Trung. Sau khi thành lập, thôn Đăng Trung có 150 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 34,8 ha.

19. Xã Hoàng Lộc:

- Sáp nhập thôn Hưng Tiến (103 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 17,16 ha) và một phần thôn Bái Đông (143 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 23,75 ha) để thành lập thôn Đông Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đông Tiến có 246 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 40,91 ha.

- Sáp nhập thôn Đình Nam (96 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 13,16 ha) và thôn Bắc Nam (96 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 14,32 ha) và một phần thôn Bái Đông (9 hộ, 28 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Thành Nam. Sau khi thành lập, thôn Thành Nam có 201 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 27,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Thịnh (99 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 23,08 ha) và thôn Đồng Mẫu (131 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 19,39 ha) để thành lập thôn Đồng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thịnh có 230 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 42,47 ha.

- Sáp nhập thôn Chùa (122 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 24,34 ha) và thôn Lay (128 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 24,19 ha) và một phần thôn Sau (2 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Phúc Lộc. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lộc có 252 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 48,73 ha.

- Sáp nhập thôn Đà (94 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 23,1 ha) và một phần của thôn Sau (144 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) để thành lập thôn Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 238 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 51,27 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Phú (203 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 22,45 ha) và một phần thôn Hưng Thịnh (2 hộ, 9 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Đông Phú. Sau khi thành lập, thôn Đông Phú có 205 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 22,65 ha.

20. Xã Hoàng Thành:

- Sáp nhập thôn 2 (162 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 43,2 ha) và thôn 3 (131 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 37,4 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 293 hộ, 1.148 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (103 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha) và thôn 5 (124 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 227 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 67,2 ha.

21. Xã Hoàng Trạch:

- Sáp nhập thôn 1 (177 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha) và thôn 2 (136 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) để thành lập thôn Đồng Lạc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lạc có 313 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 87,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (194 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 47,6 ha) và thôn 5 (175 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 46,5 ha) để thành lập thôn Hà Đồ. Sau khi thành lập, thôn Hà Đồ có 369 hộ, 1.394 nhân khẩu, diện tích 94,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (156 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 43,5 ha) và thôn 7 (182 hộ, 749 nhân khẩu, diện tích 46,2 ha) để thành lập thôn An Hào. Sau khi thành lập, thôn An Hào có 338 hộ, 1.399 nhân khẩu, diện tích 89,7 ha.

- Đổi tên thôn 4 thành thôn Xuân Tiến; thôn 8 thành thôn Hàm Ninh.

22. Xã Hoàng Lưu:

- Sáp nhập thôn Phụng Khê (309 hộ, 1.287 nhân khẩu, diện tích 132 ha) và thôn Đồng Điều (29 hộ, 130 nhân khẩu, diện tích 10,7 ha) để thành lập thôn Phụng Khê. Sau khi thành lập, thôn Phụng Khê có 338 hộ, 1.417 nhân khẩu, diện tích 142,7 ha.

23. Xã Hoàng Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (133 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 31,66 ha) và thôn 2 (111 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 28,85 ha) để thành lập thôn Tiến Đức. Sau khi thành lập, thôn Tiến Đức có 244 hộ, 996 nhân khẩu, diện tích 60,51 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (109 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 31,32 ha) và thôn 4 (101 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 30,34 ha) để thành lập thôn Phú Quang. Sau khi thành lập, thôn Phú Quang có 210 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 61,66 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (167 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 31,81 ha) và một phần thôn 7 (73 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 14,2 ha) để thành lập thôn Minh Thái. Sau khi thành lập, thôn Minh Thái có 240 hộ, 1.026 nhân khẩu, diện tích 46,01 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (157 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 37,33 ha) và một phần thôn 7 (66 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 12,51 ha) để thành lập thôn Châu Lộc. Sau khi thành lập, thôn Châu Lộc có 223 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 49,84 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (185 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 37,4 ha) và thôn 14 (134 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 2,01 ha) để thành lập thôn Châu Triều. Sau khi thành lập, thôn Châu Triều có 319 hộ, 1.329 nhân khẩu, diện tích 39,41 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Chung Sơn; thôn 9 thành thôn Châu Phong; thôn 10 thành thôn Giang Hải; thôn 11 thành thôn Thanh Thịnh; thôn 12 thành thôn Tiến Thắng.

24. Xã Hoàng Tân:

- Sáp nhập thôn Cẩm Trung 1 (164 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 47,95 ha) và thôn Cẩm Trung 2 (145 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 37,59 ha) để thành lập thôn Cẩm Trung. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Trung có 309 hộ, 1.304 nhân khẩu, diện tích 85,54 ha.

- Sáp nhập thôn Cẩm Vinh 1 (165 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 34,66 ha) và thôn Cẩm Vinh 2 (154 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 57,62 ha) để thành lập thôn Cẩm Vinh. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Vinh có 319 hộ, 1.340 nhân khẩu, diện tích 92,28 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Lòng 1 (172 hộ, 701 nhân khẩu, diện tích 49,5 ha) và thôn Đồng Lòng 2 (145 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 125,12 ha) để thành lập thôn Đồng Lòng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lòng có 317 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 174,62 ha.

25. Xã Hoàng Yên:

- Sáp nhập thôn 2 (45 hộ, 157 nhân khẩu, diện tích 134,07 ha) và thôn 3 (61 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 103,3 ha) để thành lập thôn Nghĩa Thục. Sau khi thành lập, thôn Nghĩa Thục có 106 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 237,37 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (65 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 57,26 ha) và thôn 5 (51 hộ, 183 nhân khẩu, diện tích 46,28 ha) để thành lập thôn Hùng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hùng Tiến có 116 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 103,54 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (63 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 83,02 ha) và thôn 9 (73 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 49,75 ha) để thành lập thôn Khang Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Khang Đoàn có 136 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 132,77 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (60 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 20,2 ha) và thôn 11 (82 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 67,6 ha) để thành lập thôn Trung Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Trung Đoàn có 142 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 87,8 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 23,33 ha) và thôn 13 (67 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 20,8 ha) để thành lập thôn Trung Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Trung Ngoại có 139 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 44,13 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Sơn Trang; thôn 6 thành thôn Chuế 2; thôn 7 thành thôn Chuế 1.

26. Xã Hoàng Hải:

- Sáp nhập thôn 1 (67 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 45,52 ha) và thôn 2 (81 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 38,96 ha) và thôn 3 (76 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 39,33 ha) và thôn 4 (131 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 26,84 ha) để thành lập thôn An Lạc. Sau khi thành lập, thôn An Lạc có 355 hộ, 1.414 nhân khẩu, diện tích 150,65 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (93 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 20,5 ha) và thôn 6 (91 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 25,42 ha) và thôn 11 (87 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích

14,52 ha) để thành lập thôn Trung Thượng. Sau khi thành lập, thôn Trung Thượng có 271 hộ, 1.083 nhân khẩu, diện tích 60,44 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (76 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 19,63 ha) và thôn 8 (134 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 27,63 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 210 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 47,26 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (180 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 44,6 ha) và thôn 10 (151 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 33,07 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 331 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 77,67 ha.

27. Xã Hoàng Trường:

- Sáp nhập thôn 2 (187 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 69,99 ha) và thôn 3 (168 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 33,45 ha) để thành lập thôn Đại Trường. Sau khi thành lập, thôn Đại Trường có 355 hộ, 1.559 nhân khẩu, diện tích 103,44 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (167 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 48,08 ha) và thôn 6 (198 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 50,56 ha) để thành lập thôn Văn Phong. Sau khi thành lập, thôn Văn Phong có 365 hộ, 1.540 nhân khẩu, diện tích 98,64 ha.

28. Xã Hoàng Ngọc:

- Sáp nhập thôn 7 (145 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 62,35 ha) và thôn 8 (61 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 34,35 ha) để thành lập thôn Yên Tập. Sau khi thành lập, thôn Yên Tập có 206 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 96,7 ha.

- Đổi tên thôn 9 thành thôn Đức Tiến.

29. Xã Hoàng Đông:

- Sáp nhập thôn 1 (113 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 39,57 ha) và thôn 2 (88 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 33,76 ha) để thành lập thôn Quang Trung. Sau khi thành lập, thôn Quang Trung có 201 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 73,33 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (120 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 33,62 ha) và thôn 4 (79 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 29,44 ha) và một phần thôn 5 (30 hộ, 46 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) để thành lập thôn Đông Tân. Sau khi thành lập, thôn Đông Tân có 229 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 66,26 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (50 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 26,95 ha) và thôn 6 (155 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 47,28 ha) và một phần thôn 7 (30 hộ, 46 nhân khẩu, diện tích 5,35 ha) để thành lập thôn Phú Xuân. Sau khi thành lập, thôn Phú Xuân có 235 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 79,58 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (80 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 41 ha) và thôn 8 (111 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) và thôn 11 (94 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 44,34 ha) để thành lập thôn Lê Giang. Sau khi thành lập, thôn Lê Giang có 285 hộ, 1.387 nhân khẩu, diện tích 126,04 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (141 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 42,91 ha) và thôn 10 (143 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 46,46 ha) để thành lập thôn Lê Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lê Lợi có 284 hộ, 1.101 nhân khẩu, diện tích 89,37 ha.

30. Xã Hoàng Đông:

- Đổi tên thôn 1 thành thôn 1 Lê Lợi; thôn 3 thành thôn 1 Hồng Thái./.

Phụ lục số 08: Huyện Quảng Xương.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Quảng Hải:

- Sáp nhập thôn 3 (176 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 27,04 ha) và thôn 4 (146 hộ, 663 nhân khẩu, diện tích 32,03 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 322 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 59,07 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (150 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 30,53 ha) và thôn 11 (164 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 35,96 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 314 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 66,49 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (168 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 36,26 ha) và thôn 7 (171 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 40,26 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 339 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 76,52 ha.

2. Xã Quảng Phong:

Sáp nhập thôn Bái Thịnh (102 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 45,73 ha) và thôn Xóm Khang (90 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 44,98 ha) để thành lập thôn Khang Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Khang Thịnh có 192 hộ, 787 nhân khẩu, diện tích 90,71 ha.

3. Xã Quảng Ngọc:

- Sáp nhập thôn Ngọc Trinh (97 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 9,5 ha) và thôn Uy Bắc (246 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 70,2 ha) để thành lập thôn Uy Bắc. Sau khi thành lập, thôn Uy Bắc có 343 hộ, 1.317 nhân khẩu, diện tích 79,7 ha.

- Sáp nhập thôn Bất Động 1 (126 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 59,55 ha) và thôn Bất Động 2 (156 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 59,29 ha) và thôn Bất Động 3 (87 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 34,81 ha) để thành lập thôn Bất Động. Sau khi thành lập, thôn Bất Động có 369 hộ, 1.539 nhân khẩu, diện tích 153,65 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Phú Nam (115 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 63,26 ha) và thôn Thắng Phú Bắc (95 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 53,03 ha) để thành lập thôn Thắng Phú. Sau khi thành lập, thôn Thắng Phú có 210 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 116,29 ha.

- Sáp nhập thôn Kỳ Lan (105 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 47,2 ha) và thôn Kỳ Châu (133 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 50,51 ha) và thôn Kỳ Anh (146 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 50,91 ha) để thành lập thôn Kỳ Vỹ. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Vỹ có 384 hộ, 1.440 nhân khẩu, diện tích 148,62 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Lãng (109 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 51,52 ha) và thôn Gia Hằng (114 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 51,59 ha) để thành lập thôn Gia Yên. Sau khi thành lập, thôn Gia Yên có 223 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 103,11 ha.

7. Xã Quảng Trạch:

- Sáp nhập thôn Trạch Nhân (148 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 45,6 ha) và thôn Trạch 1 (93 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 27,95 ha) để thành lập thôn Nhân Trạch. Sau khi thành lập, thôn Nhân Trạch có 241 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 73,55 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch 2 (70 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 11,87 ha) và thôn Trạch 3 (81 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 11,57 ha) và thôn Trạch 4 (122 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 19,86 ha) để thành lập thôn Mỹ Trạch. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Trạch có 273 hộ, 1.012 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc 1 (98 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 40,86 ha) và thôn Phúc 2 (69 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 37,05 ha) để thành lập thôn Đa Phú. Sau khi thành lập, thôn Đa Phú có 167 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 77,91 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch Khê (164 hộ, 686 nhân khẩu, diện tích 61,58 ha) và thôn Trạch Khang (106 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 48,4 ha) để thành lập thôn Mỹ Khê. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Khê có 270 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 109,98 ha.

- Sáp nhập thôn Trạch Câu (92 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 32,71 ha) và thôn Trạch Đồng (169 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 39,71 ha) để thành lập thôn Câu Đồng. Sau khi thành lập, thôn Câu Đồng có 261 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 72,42 ha.

- Sáp nhập thôn Hồng 1 (97 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 28,39 ha) và thôn Hồng 2 (75 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 28,65 ha) để thành lập thôn Trạch Hồng. Sau khi thành lập, thôn Trạch Hồng có 172 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 57,04 ha.

5. Xã Quảng Tân:

- Sáp nhập thôn Tân Trúc (164 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 51,85 ha) và thôn Tân Hoa (129 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 46,65 ha) để thành lập thôn Bái Trúc. Sau khi thành lập, thôn Bái Trúc có 293 hộ, 1.127 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Đắc (137 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn Tân Đa (175 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 50,71 ha) để thành lập thôn Phú Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phú Thọ có 312 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 95,71 ha.

6. Xã Quảng Vọng:

- Sáp nhập thôn 1 (142 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 50,87 ha) và thôn 2 (145 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 60,55 ha) và thôn 3 (160 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 58,23 ha) để thành lập thôn Phúc Tâm. Sau khi thành lập, thôn Phúc Tâm có 447 hộ, 1.475 nhân khẩu, diện tích 169,65 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (190 hộ, 729 nhân khẩu, diện tích 88,97 ha) và thôn 5 (151 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 78,79 ha) và thôn 6 (147 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 77,8 ha) để thành lập thôn Ngọc Nội. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Nội có 488 hộ, 1.845 nhân khẩu, diện tích 245,56 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (171 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 77,06 ha) và thôn 8 (172 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 67,88 ha) để thành lập thôn Văn Giáo. Sau khi thành lập, thôn Văn Giáo có 343 hộ, 1.249 nhân khẩu, diện tích 144,94 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (146 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 70,95 ha) và thôn 10 (163 hộ, 669 nhân khẩu, diện tích 64,2 ha) để thành lập thôn Liên Sơn. Sau khi thành lập, thôn Liên Sơn có 309 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 135,15 ha.

7. Xã Quảng Khê:

- Sáp nhập thôn Hai (205 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 74 ha) và thôn Bầy (177 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 71 ha) để thành lập thôn Hai. Sau khi thành lập, thôn Hai có 382 hộ, 1.550 nhân khẩu, diện tích 145 ha.

- Sáp nhập thôn Bốn (143 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 56 ha) và thôn Tám (204 hộ, 876 nhân khẩu, diện tích 83 ha) để thành lập thôn Bốn. Sau khi thành lập, thôn Bốn có 347 hộ, 1.628 nhân khẩu, diện tích 139 ha.

8. Xã Quảng Yên:

- Sáp nhập thôn Yên Khang (122 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 48,73 ha) và thôn Yên Bình (183 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 64,63 ha) để thành lập thôn Khang - Bình. Sau khi thành lập, thôn Khang - Bình có 305 hộ, 1.191 nhân khẩu, diện tích 113,36 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Đoài (98 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 47,61 ha) và thôn Yên Đông (102 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Đoài - Đông. Sau khi thành lập, thôn Đoài - Đông có 200 hộ, 788 nhân khẩu, diện tích 85,41 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Cảnh (182 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 71,14 ha) và thôn 9 Cảnh (68 hộ, 305 nhân khẩu, diện tích 32,65 ha) để thành lập thôn Yên Cảnh - 9 Cảnh. Sau khi thành lập, thôn Yên Cảnh - 9 Cảnh có 250 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 103,79 ha.

- Sáp nhập thôn Vực 1 (118 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 57,2 ha) và thôn Vực 2 (114 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 61,59 ha) để thành lập thôn Yên Vực. Sau khi thành lập, thôn Yên Vực có 232 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 118,79 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Đào (126 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 57,18 ha) và thôn Yên Trung (126 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 65,06 ha) để thành lập thôn Trung - Đào. Sau khi thành lập, thôn Trung - Đào có 252 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 122,24 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Cỏ (103 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 47,19 ha) và thôn Yên Duệ (118 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 50,84 ha) để thành lập thôn Cỏ - Duệ. Sau khi thành lập, thôn Cỏ - Duệ có 221 hộ, 897 nhân khẩu, diện tích 98,03 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Phú (149 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 53,29 ha) và thôn Yên Ninh (125 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 43,03 ha) để thành lập thôn Phú - Ninh. Sau khi thành lập, thôn Phú - Ninh có 274 hộ, 1.127 nhân khẩu, diện tích 96,32 ha.

9. Xã Quảng Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (226 hộ, 1029 nhân khẩu, diện tích 80,02 ha) và thôn 2 (175 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 58,56 ha) để thành lập thôn Triều Công. Sau khi thành lập, thôn Triều Công có 401 hộ, 1.718 nhân khẩu, diện tích 138,58 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (179 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 66,02 ha) và thôn 4 (213 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 62,26 ha) và thôn 5 (222 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha) để thành lập thôn Lê Hương. Sau khi thành lập, thôn Lê Hương có 614 hộ, 2.697 nhân khẩu, diện tích 194,88 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (205 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 71,60 ha) và thôn 7 (224 hộ, 1.006 nhân khẩu, diện tích 61,69 ha) và thôn 8 (191 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 77,50 ha) để thành lập thôn Nga Linh. Sau khi thành lập, thôn Nga Linh có 620 hộ, 2.782 nhân khẩu, diện tích 210,79 ha.

10. Xã Quảng Lưu:

- Sáp nhập thôn 1 (189 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 69,88 ha) và thôn 2 (144 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 34,63 ha) và thôn 3 (157 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 47 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 490 hộ, 2.075 nhân khẩu, diện tích 151,51 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (118 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 39,43 ha) và thôn 5 (141 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 38,44 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 259 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 77,87 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (183 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 51,69 ha) và thôn 7 (115 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 33,15 ha) và thôn 12 (81 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 31,91 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 379 hộ, 1.520 nhân khẩu, diện tích 116,75 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (115 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 43,23 ha) và thôn 9 (100 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 33,27 ha) và thôn 10 (115 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 40,05 ha) và thôn 11 (102 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 31,73 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 432 hộ, 1.839 nhân khẩu, diện tích 148,28 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (102 hộ, 462 nhân khẩu, diện tích 47,35 ha) và thôn 14 (102 hộ, 374 nhân khẩu, diện tích 42,66 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 90,01 ha.

- Sáp nhập thôn 15 (138 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 40,21 ha) và thôn 16 (122 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 40,76 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 260 hộ, 1.102 nhân khẩu, diện tích 80,97 ha.

11. Xã Quảng Long:

- Sáp nhập thôn Long Thọ (114 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 55,68 ha) và thôn Long Đại (121 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 60,77 ha) và thôn Lộc Xá (234 hộ, 880 nhân khẩu, diện tích 80,39 ha) để thành lập thôn Lộc Xá. Sau khi thành lập, thôn Lộc Xá có 469 hộ, 1.907 nhân khẩu, diện tích 196,84 ha.

- Sáp nhập thôn Long Thành (138 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 68,65 ha) và thôn Lộc Long (234 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 89,87 ha) và thôn Bái Đông (184 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 80,09 ha) để thành lập thôn Long Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Long Đông Thành có 556 hộ, 2.261 nhân khẩu, diện tích 238,61 ha.

- Sáp nhập thôn Thổ Ngõa (285 hộ, 1227 nhân khẩu, diện tích 102,2 ha) và thôn Xuân Bảng (174 hộ, 702 nhân khẩu, diện tích 74,45 ha) để thành lập thôn Xuân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Xuân Tiến có 459 hộ, 1.929 nhân khẩu, diện tích 176,65 ha.

12. Xã Quảng Ninh:

- Sáp nhập thôn Cống Trúc (206 hộ, 824 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) và thôn Ninh Phạm (254 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 98,8 ha) để thành lập thôn Ninh Phạm. Sau khi thành lập, thôn Ninh Phạm có 460 hộ, 1.801 nhân khẩu, diện tích 135,2 ha.

- Sáp nhập thôn Ninh Ước (187 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 89,9 ha) và thôn Phúc Thành (204 hộ, 747 nhân khẩu, diện tích 47,5 ha) để thành lập thôn Ước

Thành. Sau khi thành lập, thôn Ước Thành có 391 hộ, 1.428 nhân khẩu, diện tích 137,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ninh Thái (93 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 43,1 ha) và thôn Ninh Thọ (153 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 69,1 ha) để thành lập thôn Thọ Thái. Sau khi thành lập, thôn Thọ Thái có 246 hộ, 896 nhân khẩu, diện tích 112,2 ha.

13. Xã Quảng Phúc:

- Sáp nhập thôn Ngọc Đới 1 (66 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và thôn Ngọc Đới 2 (126 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 71 ha) và thôn Ngọc Đới 3 (121 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 72 ha) và thôn Ngọc Đới 4 (120 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 70 ha) để thành lập thôn Ngọc Đới. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Đới có 433 hộ, 1.809 nhân khẩu, diện tích 253 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Minh (180 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 82 ha) và thôn Văn Bình (136 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 75 ha) để thành lập thôn Ngọc Bình. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Bình có 316 hộ, 1.366 nhân khẩu, diện tích 157 ha.

14. Xã Quảng Giao:

Sáp nhập thôn 1 (90 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 34,28 ha) và thôn 2 (86 hộ, 421 nhân khẩu, diện tích 42,5 ha) và thôn 3 (81 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 33,98 ha) để thành lập thôn Việt Trung. Sau khi thành lập, thôn Việt Trung có 257 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 110,76 ha.

15. Xã Quảng Bình:

Sáp nhập một phần thôn 1 (223 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 71,8 ha) và thôn 2 (246 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 126,23 ha) để thành lập thôn Trần Cầu. Sau khi thành lập, thôn Trần Cầu có 469 hộ, 1.829 nhân khẩu, diện tích 198,03 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (214 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 97,49 ha) và thôn 4 (147 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Nguru Trung. Sau khi thành lập, thôn Nguru Trung có 361 hộ, 1.600 nhân khẩu, diện tích 168,99 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (189 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 78,83 ha) và thôn 6 (170 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 77,95 ha) để thành lập thôn Tiên Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tiên Thôn có 359 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 156,78 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (186 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 75,8 ha) và thôn 8 (225 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 84,53 ha) để thành lập thôn Xa Thụ. Sau khi thành lập, thôn Xa Thụ có 411 hộ, 1.850 nhân khẩu, diện tích 160,33 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (122 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 22,41 ha) và một phần thôn 1 (6 hộ, 29 nhân khẩu, diện tích 7,2 ha) để thành lập thôn Cống Trúc. Sau khi thành lập, thôn Cống Trúc có 128 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 29,61 ha.

16. Xã Quảng Trường:

- Sáp nhập một phần thôn Phú Cường (297 hộ, 1285 nhân khẩu, diện tích 126,16 ha) và một phần thôn Thịnh Bình (18 hộ, 95 nhân khẩu, diện tích 5,75 ha) và một phần thôn Châu Thanh (7 hộ, 22 nhân khẩu, diện tích 2,87 ha) để thành lập thôn Phú Cường. Sau khi thành lập, thôn Phú Cường có 322 hộ, 1.402 nhân khẩu, diện tích 134,78 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thịnh Bình (200 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 93,76 ha) và một phần thôn Châu Thanh (243 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích

105,75 ha) và một phần thôn Phú Cường (2 hộ, 9 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Châu Sơn. Sau khi thành lập, thôn Châu Sơn có 445 hộ, 1.847 nhân khẩu, diện tích 199,51 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Đông (180 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 65,9 ha) và thôn Lộc Trường (146 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 56,61 ha) và một phần các thôn: Châu Thanh, Phú Cường, Đồng Tiến (6 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 0,65 ha) để thành lập thôn Trường Thành. Sau khi thành lập, thôn Trường Thành có 332 hộ, 1.437 nhân khẩu, diện tích 123,16 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Đồng Tiến (237 hộ, 1.040 nhân khẩu, diện tích 121,75 ha) và thôn Phúc Lộc (85 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 41,55 ha) và thôn Phúc Lợi (96 hộ, 493 nhân khẩu, diện tích 75,53 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 418 hộ, 1.908 nhân khẩu, diện tích 238,83 ha./.

Phụ lục số 09: Huyện Tĩnh Gia.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mai Lâm:

- Sáp nhập thôn Hải Lâm (172 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha) và một phần thôn Hữu Tài (139 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 80,68 ha) để thành lập thôn Hải Lâm. Sau khi thành lập, thôn Hải Lâm có 311 hộ, 1.175 nhân khẩu, diện tích 241,18 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Nam (189 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 170,6 ha) và một phần thôn Hữu Tài (126 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 97,6 ha) để thành lập thôn Hữu Tài. Sau khi thành lập, thôn Hữu Tài có 315 hộ, 1.208 nhân khẩu, diện tích 268,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Đạo (170 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 140,6 ha) và một phần thôn Hữu Đức (86 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 97,6 ha) để thành lập thôn Hữu Lại. Sau khi thành lập, thôn Hữu Lại có 256 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 238,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Nhân (194 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 150 ha) và một phần thôn Hữu Đức (100 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 73 ha) để thành lập thôn Hữu Nhân. Sau khi thành lập, thôn Hữu Nhân có 294 hộ, 1.154 nhân khẩu, diện tích 223 ha.

- Sáp nhập thôn Đại Đồng (158 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 160 ha) và một phần thôn Sơn Phú (62 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 59 ha) và thôn Bản Cát (145 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 140,5 ha) để thành lập thôn Kim Phú. Sau khi thành lập, thôn Kim Phú có 365 hộ, 1.213 nhân khẩu, diện tích 359,5 ha.

- Sáp nhập thôn Thấp Sơn (159 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 180 ha) và một phần thôn Sơn Phú (110 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 89 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 269 hộ, 1.087 nhân khẩu, diện tích 269 ha.

2. Xã Các Sơn:

- Sáp nhập thôn Phú Sơn (238 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 76,82 ha) và thôn Phú Thiện (35 hộ, 125 nhân khẩu, diện tích 19,93 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 273 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 96,75 ha.

- Sáp nhập thôn Lam Sơn (155 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) và thôn Quế Sơn (167 hộ, 621 nhân khẩu, diện tích 47,57 ha) để thành lập thôn Quế Lam. Sau khi thành lập, thôn Quế Lam có 322 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 84,67 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Thành (281 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 90,55 ha) và thôn Minh Thịnh (164 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 57,01 ha) để thành lập thôn Trường Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn có 445 hộ, 1.753 nhân khẩu, diện tích 147,56 ha.

3. Xã Triệu Dương:

- Sáp nhập thôn Đông Lâm (113 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 74,5 ha) và thôn Thanh Cao (168 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 81 ha) để thành lập thôn Thanh Cao. Sau khi thành lập, thôn Thanh Cao có 281 hộ, 909 nhân khẩu, diện tích 155,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Nghiệp (100 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Bắc Sơn (140 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 46,7 ha) để thành lập thôn Hưng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hưng Sơn có 240 hộ, 965 nhân khẩu, diện tích 92,7 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hưng Nghiệp (70 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và thôn Hồng Phong (190 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 76 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 260 hộ, 984 nhân khẩu, diện tích 111 ha.

4. Xã Tùng Lâm:

- Sáp nhập thôn Trường Sơn 2 (179 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 91,18 ha) và một phần thôn Trường Sơn 3 (22 hộ, 87 nhân khẩu, diện tích 9,65 ha) và một phần thôn Trường Sơn 1 (23 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 7,58 ha) để thành lập thôn Trường Sơn 2. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn 2 có 224 hộ, 863 nhân khẩu, diện tích 108,41 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Trường Sơn 1 (120 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 44,83 ha) và một phần thôn Trường Sơn 3 (95 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 80,72 ha) để thành lập thôn Trường Sơn. Sau khi thành lập, thôn Trường Sơn có 215 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 125,55 ha.

- Sáp nhập thôn Lương Điền (162 hộ, 585 nhân khẩu, diện tích 146,87 ha) và thôn Bình Lâm (89 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 86,33 ha) để thành lập thôn Lương Bình. Sau khi thành lập, thôn Lương Bình có 251 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 233,2 ha.

5. Xã Xuân Lâm:

- Sáp nhập thôn Dự Quần 2 (173 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 75,63 ha) và thôn Dự Quần 3 (220 hộ, 957 nhân khẩu, diện tích 123,1 ha) để thành lập thôn Dự Quần. Sau khi thành lập, thôn Dự Quần có 393 hộ, 1.777 nhân khẩu, diện tích 198,73 ha.

- Sáp nhập thôn Sa Thôn 5 (156 hộ, 729 nhân khẩu, diện tích 109,97 ha) và thôn Sa Thôn 6 (179 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 100,21 ha) để thành lập thôn Sa Thôn. Sau khi thành lập, thôn Sa Thôn có 335 hộ, 1.573 nhân khẩu, diện tích 210,18 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Xuân 7 (208 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 100,68 ha) và thôn Vạn Xuân 8 (105 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 56,24 ha) để thành lập thôn Vạn Xuân. Sau khi thành lập, thôn Vạn Xuân có 313 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 156,92 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Xuân 9 (174 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 80,89 ha) và thôn Thành (100 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 68,35 ha) để thành lập thôn Vạn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Vạn Xuân Thành có 274 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 149,24 ha.

6. Xã Bình Minh:

- Sáp nhập thôn Đông Hải (127 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 109,42 ha) và thôn Đông Trung (95 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và thôn Đông Yên (93 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 36 ha) để thành lập thôn Sơn Hải. Sau khi thành lập, thôn Sơn Hải có 315 hộ, 1.379 nhân khẩu, diện tích 177,42 ha.

- Sáp nhập thôn Quý Vinh (135 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 54,8 ha) và thôn Hải Bằng (177 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 72 ha) để thành lập thôn Quý Hải. Sau khi thành lập, thôn Quý Hải có 312 hộ, 1.396 nhân khẩu, diện tích 126,8 ha.

7. Xã Định Hải:

- Sáp nhập thôn 1 (85 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 176,84 ha) và thôn 2 (86 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 115,38 ha) và thôn 3 (65 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 114,81 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 236 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 407,03 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (100 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 125,09 ha) và thôn 5 (118 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 414,01 ha) và thôn 9 (42 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 175,39 ha) để thành lập thôn Hồng Quang. Sau khi thành lập, thôn Hồng Quang có 260 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 714,49 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (115 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 411,02 ha) và thôn 7 (105 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 343,18 ha) để thành lập thôn Hồng Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Hồng Kỳ có 220 hộ, 875 nhân khẩu, diện tích 754,2 ha.

8. Xã Tân Dân:

- Sáp nhập thôn Tân Sơn (81 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 75,3 ha) và thôn Hồ Trung (272 hộ, 965 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha) để thành lập thôn Hồ Trung. Sau khi thành lập, thôn Hồ Trung có 353 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 164,8 ha.

- Sáp nhập thôn Hồ Nam (153 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 78,3 ha) và thôn Hồ Đông (198 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 82,2 ha) để thành lập thôn Hồ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hồ Thượng có 351 hộ, 1.274 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha.

9. Thị trấn Tĩnh Gia:

Sáp nhập tiểu khu 5 (120 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 11 ha) và tiểu khu 7 (133 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 16,25 ha) để thành lập tiểu khu 5. Sau khi thành lập, tiểu khu 5 có 253 hộ, 997 nhân khẩu, diện tích 27,25 ha.

10. Xã Hải Châu:

Sáp nhập thôn Thắng Lợi (173 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Thanh Đông (122 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 7,53 ha) để thành lập thôn Đông Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đông Thắng có 295 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 53,53 ha.

11. Xã Tân Trường:

- Sáp nhập thôn 4 (117 hộ, 394 nhân khẩu, diện tích 172,88 ha) và thôn 5 (128 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 222,18 ha) để thành lập thôn Thông Bái. Sau khi thành lập, thôn Thông Bái có 245 hộ, 1.118 nhân khẩu, diện tích 395,06 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (113 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 176,58 ha) và thôn 10 (119 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 156,18 ha) để thành lập thôn Quyết Thắng. Sau khi thành lập, thôn Quyết Thắng có 232 hộ, 1.000 nhân khẩu, diện tích 332,76 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (111 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 224,68 ha) và thôn 12 (84 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 171,68 ha) để thành lập thôn Lâm Quảng. Sau khi thành lập, thôn Lâm Quảng có 195 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 396,36 ha.

12. Xã Nguyên Bình:

- Sáp nhập thôn Đào Duy Từ (85 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 1,02 ha) và thôn Vạn Thắng 6 (125 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 11,09 ha) và thôn Vạn Thắng 7 (148 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 24,7 ha) để thành lập thôn Vạn Thắng 1. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thắng 1 có 358 hộ, 1.445 nhân khẩu, diện tích 36,81 ha.

- Sáp nhập thôn Vạn Thắng 8 (124 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 43,05 ha) và thôn Vạn Thắng 9 (130 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 31,93 ha) để thành lập thôn Vạn Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thắng 2 có 254 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 74,98 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Thắng 1 (162 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 19,05 ha) và thôn Cao Thắng 2 (118 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 29,05 ha) và một phần thôn Cao Thắng 4 (10 hộ, 43 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và thôn Phố Thành (20 hộ, 80 nhân khẩu, diện tích 0,24 ha) để thành lập thôn Nổ giáp 1. Sau khi thành lập, thôn Nổ giáp 1 có 310 hộ, 1.196 nhân khẩu, diện tích 50,34 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Thắng 3 (116 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 31,1 ha) và một phần thôn Cao Thắng 4 (89 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 11,5 ha) và thôn Cao Thắng 5 (126 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 20,65 ha) để thành lập thôn Nổ giáp 2. Sau khi thành lập, thôn Nổ giáp 2 có 331 hộ, 1.257 nhân khẩu, diện tích 63,25 ha.

13. Xã Phú Lâm:

- Sáp nhập thôn Thống Nhất (79 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 201,7 ha) và thôn Trung Cối (113 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 231,65 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 192 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 433,35 ha.

- Sáp nhập thôn Thôn Khe Dừa (69 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 185 ha) và thôn Thanh Cao (152 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 258,45 ha) để thành lập thôn Thanh Tân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Tân có 221 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 443,45 ha.

14. Xã Hùng Sơn:

- Sáp nhập thôn Đông (300 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 276,1 ha) và Cầu Đông (70 hộ, 277 nhân khẩu, diện tích 6,85 ha) để thành lập thôn Thôn Đông. Sau khi thành lập, thôn Thôn Đông có 370 hộ, 1.390 nhân khẩu, diện tích 282,95 ha.

- Sáp nhập thôn Thái (96 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 147 ha) và thôn Thượng (51 hộ, 162 nhân khẩu, diện tích 141,33 ha) và thôn Ngọc Sơn (66 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 133,8 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 213 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 422,13 ha.

15. Xã Hải Lĩnh:

- Sáp nhập thôn 1 (100 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 28,74 ha) và thôn 2 (106 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 24,9 ha) để thành lập thôn Phú Đông. Sau khi thành lập, thôn Phú Đông có 206 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 53,64 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (103 hộ, 429 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) và thôn 4 (100 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 25,8 ha) để thành lập thôn Phú Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Phú Thịnh có 203 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 54,2 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (122 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 28,2 ha) và thôn 6 (138 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 37,205 ha) để thành lập thôn Phú Tây. Sau khi thành lập, thôn Phú Tây có 260 hộ, 1.067 nhân khẩu, diện tích 65,405 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (135 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 38,93 ha) và thôn 10 (138 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 36,774 ha) để thành lập thôn Đại Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đại Thắng có 273 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 75,704 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 38,91 ha) và thôn 12 (174 hộ, 708 nhân khẩu, diện tích 40,02 ha) để thành lập thôn Đại Quang. Sau khi thành lập, thôn Đại Quang có 293 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 78,93 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Hồng Phong; thôn 8 thành thôn Tây Sơn./.

Phụ lục số 10: Huyện Nông Công.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Tân Phúc:

- Sáp nhập thôn 1 (178 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 90,37 ha) và thôn 2 (132 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 74,26 ha) và thôn 3 (181 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 87,09 ha) để thành lập thôn Thái Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thái Sơn có 491 hộ, 1.974 nhân khẩu, diện tích 251,72 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (157 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 84,96 ha) và thôn 5 (109 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 47,64 ha) và thôn 6 (183 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 98,02 ha) để thành lập thôn Định Kim. Sau khi thành lập, thôn Định Kim có 449 hộ, 1.878 nhân khẩu, diện tích 230,62 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Ngọc Uyên; thôn 8 thành thôn Trinh Khiết.

2. Xã Tân Khang:

- Sáp nhập thôn 1 (175 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 66,42 ha) và thôn 2 (160 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 61,61 ha) và thôn 3 (138 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 54,09 ha) để thành lập thôn Tân Cầu. Sau khi thành lập, thôn Tân Cầu có 473 hộ, 1.948 nhân khẩu, diện tích 182,12 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (156 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 73,58 ha) và thôn 5 (174 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 70,69 ha) và thôn 6 (162 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 65,02 ha) và thôn 7 (91 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 271,99 ha) để thành lập thôn Lai Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Lai Thịnh có 583 hộ, 2.243 nhân khẩu, diện tích 481,28 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (120 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 59,09 ha) và thôn 9 (126 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 60,74 ha) và thôn 10 (155 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 75,23 ha) và thôn 11 (41 hộ, 181 nhân khẩu, diện tích 178,37 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 442 hộ, 1.659 nhân khẩu, diện tích 373,43 ha.

3. Xã Tân Thọ:

- Sáp nhập thôn 1 (197 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 61 ha) và thôn 2 (198 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 46,9 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 395 hộ, 1.413 nhân khẩu, diện tích 107,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (172 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 42,4 ha) và thôn 4 (190 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 48,7 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 362 hộ, 1.265 nhân khẩu, diện tích 91,1 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (187 hộ, 669 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) và thôn 6 (241 hộ, 1.086 nhân khẩu, diện tích 95,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 428 hộ, 1.755 nhân khẩu, diện tích 138,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4.

4. Xã Trung Chính:

- Sáp nhập thôn Đông Bằng (87 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 30,95 ha) và thôn Thắng Long (99 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 34,1 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 186 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 65,05 ha.

- Sáp nhập thôn Ty Thôn (140 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 46,97 ha) và thôn Thanh Hà (189 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 43,37 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 329 hộ, 1.322 nhân khẩu, diện tích 90,34 ha.

- Đổi tên thôn Đông Cao thành thôn 1; thôn Tổng Sở thành thôn 4; thôn Bi Kiều thành thôn 5; thôn Mau Giáp thành thôn 6.

5. Xã Trung Ý:

- Sáp nhập thôn 1 (135 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 52,58 ha) và một phần thôn 2 (98 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 34,8 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 233 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 87,38 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (84 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 30,75 ha) và thôn 4 (74 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 35,86 ha) và một phần thôn 2 (41 hộ, 165 nhân khẩu, diện tích 16,84 ha) và một phần thôn 6 (2 hộ, 10 nhân khẩu, diện tích 0,15 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 201 hộ, 701 nhân khẩu, diện tích 83,6 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (118 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 53,78 ha) và một phần thôn 6 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 60,11 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 244 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 113,89 ha.

6. Xã Tế Tân:

- Sáp nhập thôn 1 (130 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 71,59 ha) và thôn 2 (122 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 68,87 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 252 hộ, 933 nhân khẩu, diện tích 140,46 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (112 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 68,36 ha) và thôn 5 (126 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 72,73 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 238 hộ, 837 nhân khẩu, diện tích 141,09 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2; thôn 6 thành thôn 4; thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 thành thôn 6.

7. Xã Tế Nông:

- Sáp nhập thôn 1 Tế Độ (98 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 29,63 ha) và thôn 2 Tế Độ (99 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 31,8 ha) và thôn 3 Tế Độ (100 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 26,9 ha) và thôn 4 Tế độ (81 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 31,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 378 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 119,53 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Nông Nghiệp (172 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 42,3 ha) và thôn 2 Nông Nghiệp (89 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 25,7 ha) và thôn 3 Nông Nghiệp (150 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha) và thôn 4 Nông Nghiệp (93 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 23,03 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 504 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 123,53 ha.

- Sáp nhập thôn 5 Nông Nghiệp (107 hộ, 391 nhân khẩu, diện tích 24,2 ha) và thôn 6 Nông Nghiệp (98 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 26,9 ha) và thôn 7 Nông

Nghiệp (87 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 21,52 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 292 hộ, 1.064 nhân khẩu, diện tích 72,62 ha.

- Sáp nhập thôn 8 Nông Nghiệp (82 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 20,01 ha) và thôn 9 - 10 Thịnh Lạc (264 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 77,01 ha) và thôn 11 Nông Nghiệp (65 hộ, 231 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 411 hộ, 1.620 nhân khẩu, diện tích 117,02 ha.

8. Xã Tế Thắng:

- Sáp nhập thôn 2A (86 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 30,95 ha) và thôn 2B (123 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 39,27 ha) để thành lập thôn 2 Đại Đồng. Sau khi thành lập, thôn 2 Đại Đồng có 209 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 70,22 ha.

- Sáp nhập thôn 4A (183 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 42,05 ha) và thôn 4B (119 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) để thành lập thôn 4 Giá Mai. Sau khi thành lập, thôn 4 Giá Mai có 302 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 83,35 ha.

9. Xã Tế Lợi:

- Sáp nhập thôn Hữu Liêm (157 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 44,77 ha) và thôn Hữu Chính (156 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn Liêm Chính. Sau khi thành lập, thôn Liêm Chính có 313 hộ, 1.141 nhân khẩu, diện tích 86,27 ha.

- Sáp nhập thôn Cương Quyết (132 hộ, 504 nhân khẩu, diện tích 43,26 ha) và thôn Cương Thịnh (94 hộ, 350 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) để thành lập thôn Côn Cương 1. Sau khi thành lập, thôn Côn Cương 1 có 226 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 68,09 ha.

- Sáp nhập thôn Cương Tiến (113 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 37,76 ha) và thôn Cương Thắng (179 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 52,46 ha) để thành lập thôn Côn Cương 2. Sau khi thành lập, thôn Côn Cương 2 có 292 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 90,22 ha.

10. Xã Vạn Thắng:

- Sáp nhập thôn Phố Mới (113 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 4,53 ha) và khu tập thể Công ty Giấy Lam Sơn (118 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 7,89 ha) để thành lập thôn Phố Mới. Sau khi thành lập, thôn Phố Mới có 231 hộ, 814 nhân khẩu, diện tích 12,42 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Hoa (80 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Đông Tài (145 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 65,75 ha) để thành lập thôn Đông Tài. Sau khi thành lập, thôn Đông Tài có 225 hộ, 830 nhân khẩu, diện tích 95,25 ha.

- Sáp nhập thôn Sinh Tân (137 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 70,64 ha) và thôn Tân Đạo (166 hộ, 631 nhân khẩu, diện tích 73,6 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 303 hộ, 1.215 nhân khẩu, diện tích 144,24 ha.

11. Xã Vạn Hòa:

- Sáp nhập thôn Cẩm Phúc (120 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 93,99 ha) và thôn Cẩm Bào (69 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 67,53 ha) để thành lập thôn Cẩm. Sau khi thành lập, thôn Cẩm có 189 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 161,52 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Điền (72 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 52,54 ha) và thôn Tùng Thiện (187 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 87,95 ha) để thành lập thôn

Đồng Thanh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thanh có 259 hộ, 1.130 nhân khẩu, diện tích 140,49 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Sơn (128 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 82,96 ha) và thôn Vạn Trạch (68 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 45,27 ha) để thành lập thôn Vạn Thọ. Sau khi thành lập, thôn Vạn Thọ có 196 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 128,23 ha.

- Sáp nhập thôn Quyết Chiến (90 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 53,43 ha) và một phần thôn Thiện Na (114 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 59,55 ha) để thành lập thôn Tân Dân. Sau khi thành lập, thôn Tân Dân có 204 hộ, 889 nhân khẩu, diện tích 112,98 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Lương (114 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 56,05 ha) và một phần thôn Thiện Na (35 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập thôn Đồng Lương. Sau khi thành lập, thôn Đồng Lương có 149 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 57,55 ha.

12. Xã Vạn Thiện:

- Sáp nhập thôn Quyết Thanh (72 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và thôn Cao Nhuận (172 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 80,1 ha) để thành lập thôn Cao Nhuận. Sau khi thành lập, thôn Cao Nhuận có 244 hộ, 1.024 nhân khẩu, diện tích 116 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Trù (83 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 48,6 ha) và thôn Tân Lập (126 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 83,99 ha) để thành lập thôn Làng Trù. Sau khi thành lập, thôn Làng Trù có 209 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 132,59 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm Giữa (161 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 104,79 ha) và thôn Xóm Chuyên (122 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 98,34 ha) để thành lập thôn Làng Mật. Sau khi thành lập, thôn Làng Mật có 283 hộ, 1.251 nhân khẩu, diện tích 203,13 ha.

13. Xã Thăng Bình:

- Sáp nhập thôn Lý Đông (192 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 101,99 ha) và thôn Lý Tây (179 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 96,73 ha) để thành lập thôn Lý Đông. Sau khi thành lập, thôn Lý Đông có 371 hộ, 1.482 nhân khẩu, diện tích 198,72 ha.

- Sáp nhập thôn Lý Nam (154 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 82,73 ha) và thôn Lý Bắc (156 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 84,64 ha) để thành lập thôn Lý Bắc. Sau khi thành lập, thôn Lý Bắc có 310 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 167,37 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Phục (131 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 67,76 ha) và thôn Thái Giai (139 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 77,96 ha) để thành lập thôn Thái Lai. Sau khi thành lập, thôn Thái Lai có 270 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 145,72 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Trí (96 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 75,41 ha) và thôn Tây Giang (106 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 91,46 ha) để thành lập thôn Mỹ Giang. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Giang có 202 hộ, 807 nhân khẩu, diện tích 166,87 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Sơn (170 hộ, 718 nhân khẩu, diện tích 78,66 ha) và thôn Quần Bồi (92 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 66,46 ha) để thành lập thôn Hồng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hồng Sơn có 262 hộ, 1.058 nhân khẩu, diện tích 145,12 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọ Hạ (164 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 142,85 ha) và một phần thôn Ngọ Trung (77 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 44,51 ha) để thành lập thôn Ngọ Hạ. Sau khi thành lập, thôn Ngọ Hạ có 241 hộ, 1.034 nhân khẩu, diện tích 187,36 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọ Thượng (149 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 128,32 ha) và một phần thôn Ngọ Trung (64 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 42,54 ha) để thành lập thôn Ngọ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Ngọ Thượng có 213 hộ, 1.024 nhân khẩu, diện tích 170,86 ha.

14. Xã Thăng Long:

Sáp nhập thôn Đại Bản (84 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 73,74 ha) và thôn Ngư Thôn (338 hộ, 1.388 nhân khẩu, diện tích 201,88 ha) để thành lập thôn Ngư Thôn - Đại Bản. Sau khi thành lập, thôn Ngư Thôn - Đại Bản có 422 hộ, 1.783 nhân khẩu, diện tích 275,62 ha.

15. Xã Công Bình:

- Sáp nhập thôn Yên Hòa (116 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 35,8 ha) và thôn Yên Ninh (48 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) và thôn Tân Bình (50 hộ, 188 nhân khẩu, diện tích 33,4 ha) để thành lập thôn Yên Bình. Sau khi thành lập, thôn Yên Bình có 214 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 84,8 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Phú (92 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 40,9 ha) và thôn Mỹ Hưng (106 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha) để thành lập thôn Phú Hưng. Sau khi thành lập, thôn Phú Hưng có 198 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 96,2 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Năm 1 (87 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 32,16 ha) và thôn Yên Năm 2 (109 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 45,8 ha) và một phần thôn Yên Năm 3 (107 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 33,36 ha) để thành lập thôn Yên Năm. Sau khi thành lập, thôn Yên Năm có 303 hộ, 1.240 nhân khẩu, diện tích 111,32 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Lai (189 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và một phần Yên Năm 3 (20 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 8,34 ha) để thành lập thôn Yên Lai. Sau khi thành lập, thôn Yên Lai có 209 hộ, 831 nhân khẩu, diện tích 44,24 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Đa (138 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 47,9 ha) và một phần thôn Ôn Lâm 2 (70 hộ, 254 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Phú Đa. Sau khi thành lập, thôn Phú Đa có 208 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 119,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ná (86 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 39,6 ha) và thôn Ôn Lâm 1 (119 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 142,2 ha) và một phần thôn Ôn Lâm 2 (71 hộ, 255 nhân khẩu, diện tích 71,5 ha) để thành lập thôn Ôn Lâm. Sau khi thành lập, thôn Ôn Lâm có 276 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 253,3 ha.

16. Xã Công Chính:

- Sáp nhập thôn Hòa Luật (75 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 23,22 ha) và thôn Hòa Trung (172 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 49,08 ha) để thành lập thôn Tam Hòa. Sau khi thành lập, thôn Tam Hòa có 247 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha.

- Sáp nhập thôn Rọc Năn (72 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 20,03 ha) và thôn 327 (37 hộ, 142 nhân khẩu, diện tích 17,03 ha) để thành lập thôn Rọc Năn. Sau khi thành lập, thôn Rọc Năn có 109 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 37,06 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Sơn 1 (152 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 48,11 ha) và thôn Thái Sơn 2 (114 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 24,91 ha) để thành lập thôn Thái Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thái Sơn có 266 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 73,02 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Tân (84 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 21,6 ha) và thôn Mỹ Tiến (62 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha) và thôn Long Thắng (72 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 14,33 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 218 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 51,53 ha.

17. Xã Công Liêm:

- Sáp nhập thôn Cự Phú (206 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 66,1 ha) và thôn Phú Sơn (175 hộ, 719 nhân khẩu, diện tích 72 ha) để thành lập thôn Cự Phú. Sau khi thành lập, thôn Cự Phú có 381 hộ, 1.535 nhân khẩu, diện tích 138,1 ha.

- Sáp nhập thôn Hậu Sơn (177 hộ, 679 nhân khẩu, diện tích 54,9 ha) và thôn Trung Sơn (114 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) để thành lập thôn Hậu Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hậu Sơn có 291 hộ, 1.154 nhân khẩu, diện tích 98,2 ha.

- Sáp nhập thôn Tuy Yên (154 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 65,5 ha) và một phần thôn Trâu (120 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 2 ha) để thành lập thôn Tuy Yên. Sau khi thành lập, thôn Tuy Yên có 274 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha.

- Sáp nhập thôn Lộc Tuy (168 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha) và một phần thôn Trâu (70 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 1,07 ha) để thành lập thôn Lộc Tuy. Sau khi thành lập, thôn Lộc Tuy có 238 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 51,57 ha.

18. Xã Minh Khôi:

- Sáp nhập thôn 5 (155 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 58,29 ha) và thôn 6 (37 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 30,84 ha) để thành lập thôn Cộng hòa. Sau khi thành lập, thôn Cộng hòa có 192 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 89,13 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (169 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 72,72 ha) và thôn 8 (111 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 59,81 ha) để thành lập thôn Tân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng có 280 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 132,53 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (160 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 60,73 ha) và thôn 10 + 12 (260 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 84,16 ha) và thôn 11 (215 hộ, 738 nhân khẩu, diện tích 76,11 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 635 hộ, 2.169 nhân khẩu, diện tích 221 ha.

- Đổi tên thôn 1 + 2 thành thôn Sài Thôn; thôn 3 + 4 thành thôn Tiên Lược.

19. Xã Minh Nghĩa:

- Sáp nhập thôn Thanh Minh (212 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 78,53 ha) và thôn Thanh Bình (228 hộ, 828 nhân khẩu, diện tích 86,28 ha) và thôn Bình Minh (158 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 44,81 ha) để thành lập thôn Cung Điền. Sau khi thành lập, thôn Cung Điền có 598 hộ, 2.199 nhân khẩu, diện tích 209,62 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Châu (180 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 69,41 ha) và thôn Minh Tiên (138 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 70,28 ha) để thành lập thôn Tiên Châu. Sau khi thành lập, thôn Tiên Châu có 318 hộ, 1.148 nhân khẩu, diện tích 139,69 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Trường (112 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 41,45 ha) và thôn Minh Quang (178 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) để thành lập thôn Trường Quang. Sau khi thành lập, thôn Trường Quang có 290 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 97,3 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Thành (215 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 74,58 ha) và thôn Minh Xuân (75 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 33,78 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 290 hộ, 1.063 nhân khẩu, diện tích 108,36 ha.

20. Xã Trường Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (145 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) và thôn 2 (132 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 43,83 ha) để thành lập thôn Yên Tuần. Sau khi thành lập, thôn Yên Tuần có 277 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 84,53 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 537 nhân khẩu, diện tích 45,3 ha) và thôn 4 (193 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) để thành lập thôn Trường Thành. Sau khi thành lập, thôn Trường Thành có 330 hộ, 1.248 nhân khẩu, diện tích 104,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 49,47 ha) và thôn 7 (140 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 20,12 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 287 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 69,59 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (96 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 29,4 ha) và thôn 9 (71 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 21,14 ha) để thành lập thôn Tân Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Tân Ngọc có 167 hộ, 812 nhân khẩu, diện tích 50,54 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (135 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 11 (145 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Nguyên Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Nguyên Ngọc có 280 hộ, 1.250 nhân khẩu, diện tích 85,8 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Thượng Hòa.

21. Xã Trường Minh:

- Sáp nhập thôn Trường Phúc (121 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 85,07 ha) và thôn Trường Đồi (127 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 64,6 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 248 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 149,67 ha.

- Sáp nhập thôn Đồi Thôn (116 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 62,51 ha) và thôn Phú Đặng (108 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 67,54 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 130,05 ha.

- Đổi tên thôn Phú Năm thành thôn 1; thôn Thạch Lãng thành thôn 2; thôn Phú Viên thành thôn 5; thôn Minh Côi thành thôn 6.

22. Xã Trường Sơn:

- Sáp nhập thôn Thọ Tiên (82 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 35,9 ha) và thôn Phúc Thọ (107 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 39,79 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn có 189 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 75,69 ha.

23. Xã Tượng Văn:

- Sáp nhập thôn Phú Bắc (77 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 53,89 ha) và thôn Phú Trung (42 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 42,64 ha) và thôn Phú Tây (29 hộ, 126 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) và thôn Phú Nam (71 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 67,06 ha) và thôn Phú Đông (123 hộ, 471 nhân khẩu, diện tích 62,72 ha) để thành

lập thôn Đa Hậu. Sau khi thành lập, thôn Đa Hậu có 342 hộ, 1.348 nhân khẩu, diện tích 260,21 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Tiến (76 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 37,22 ha) và thôn Thọ Xương (62 hộ, 254 nhân khẩu, diện tích 52,44 ha) để thành lập thôn Thọ Xương. Sau khi thành lập, thôn Thọ Xương có 138 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 89,66 ha.

24. Xã Tượng Sơn:

- Sáp nhập thôn Thị Long (180 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 273,38 ha) và thôn Sơn Long (55 hộ, 221 nhân khẩu, diện tích 55,04 ha) để thành lập thôn Thị Long. Sau khi thành lập, thôn Thị Long có 235 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 328,42 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Tượng (193 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 178,17 ha) và thôn Cát Sơn (73 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 63,6 ha) để thành lập thôn Thái Tượng. Sau khi thành lập, thôn Thái Tượng có 266 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 241,77 ha.

- Sáp nhập thôn Vinh Sơn (93 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 95,61 ha) và thôn Cát Lễ (101 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 117,1 ha) để thành lập thôn Cát Vinh. Sau khi thành lập, thôn Cát Vinh có 194 hộ, 824 nhân khẩu, diện tích 212,71 ha.

- Sáp nhập thôn Trúc Thịnh (80 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 204,24 ha) và thôn Tân Sơn (87 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 119,2 ha) để thành lập thôn Tân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Tân Thịnh có 167 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 323,44 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Thạch (120 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 92,24 ha) và thôn Phú Triều (109 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 73,53 ha) và thôn Đức Minh (113 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 122,1 ha) để thành lập thôn Đức Phú Vân. Sau khi thành lập, thôn Đức Phú Vân có 342 hộ, 1.429 nhân khẩu, diện tích 287,87 ha.

25. Xã Tượng Lĩnh:

- Sáp nhập thôn Vĩnh Lại (174 hộ, 688 nhân khẩu, diện tích 158,18 ha) và thôn Quang Vinh (87 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 126,2 ha) để thành lập thôn Vĩnh Quang. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Quang có 261 hộ, 1.043 nhân khẩu, diện tích 284,38 ha.

- Sáp nhập thôn Long Vực (80 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 47,65 ha) và thôn Thọ Nga (72 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 33,83 ha) để thành lập thôn Thọ Long. Sau khi thành lập, thôn Thọ Long có 152 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 81,48 ha.

- Sáp nhập thôn Nga Thượng (128 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha) và thôn Phú Long (168 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 77,9 ha) để thành lập thôn Nga Long. Sau khi thành lập, thôn Nga Long có 296 hộ, 1.138 nhân khẩu, diện tích 158,5 ha.

- Sáp nhập thôn Nhuyễn Sơn (268 hộ, 968 nhân khẩu, diện tích 140,23 ha) và thôn Hoàng Lâm (88 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 120,6 ha) và thôn Phú Sơn (92 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 70,37 ha) để thành lập thôn Nhuyễn Phú Lâm.

Sau khi thành lập, thôn Nhuyễn Phú Lâm có 448 hộ, 1.696 nhân khẩu, diện tích 331,2 ha.

26. Xã Yên Mỹ:

- Sáp nhập thôn Mỹ Phong (170 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 94 ha) và thôn Trung Tâm (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 92 ha) để thành lập thôn Trung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Trung Tâm có 331 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 186 ha.

- Sáp nhập thôn Sơn Đồng (111 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 310 ha) và thôn Lâm Hòa (146 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 255 ha) để thành lập thôn Lâm Hòa. Sau khi thành lập, thôn Lâm Hòa có 257 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 565 ha.

27. Thị trấn Nông Công:

- Sáp nhập thôn Lê Xá 2 (129 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 82,6 ha) và thôn Lê Xá 3 (136 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 56,7 ha) để thành lập tiểu khu Lê Xá 2. Sau khi thành lập, tiểu khu Lê Xá 2 có 265 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 139,3 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Đông Hòa (202 hộ, 829 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) và tiểu khu Xuân Hòa (154 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 26 ha) để thành lập tiểu khu Đông Hòa. Sau khi thành lập, tiểu khu Đông Hòa có 356 hộ, 1.452 nhân khẩu, diện tích 88,3 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Hòa 1 (168 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 56,55 ha) và thôn Thái Hòa 2 (221 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 68,5 ha) để thành lập tiểu khu Thái Hòa. Sau khi thành lập, tiểu khu Thái Hòa có 389 hộ, 1.469 nhân khẩu, diện tích 125,05 ha.

- Sáp nhập thôn Vũ Yên 1 (149 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 131,65 ha) và thôn Vũ Yên 2 (116 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 91,2 ha) và thôn Vũ Yên 3 (145 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 71,4 ha) để thành lập tiểu khu Vũ Yên. Sau khi thành lập, tiểu khu Vũ Yên có 410 hộ, 1.647 nhân khẩu, diện tích 294,25 ha.

- Sáp nhập thôn Tập Cát 1 (213 hộ, 873 nhân khẩu, diện tích 48,69 ha) và thôn Tập Cát 2 (176 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 41,72 ha) để thành lập tiểu khu Tập Cát 1. Sau khi thành lập, tiểu khu Tập Cát 1 có 389 hộ, 1.613 nhân khẩu, diện tích 90,41 ha.

- Sáp nhập thôn Tập Cát 3 (206 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 69,82 ha) và tiểu khu Minh Tân (119 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 15,2 ha) để thành lập tiểu khu Tập Cát 2. Sau khi thành lập, tiểu khu Tập Cát 2 có 325 hộ, 1.355 nhân khẩu, diện tích 85,02 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Nam Giang (113 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 12,4 ha) và thôn Quyết Thanh (206 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 73,53 ha) để thành lập tiểu khu Nam Giang. Sau khi thành lập, tiểu khu Nam Giang có 319 hộ, 1.237 nhân khẩu, diện tích 85,93 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Nam Tiến (215 hộ, 839 nhân khẩu, diện tích 24,83 ha) và thôn Thiện Sơn (131 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 69,9 ha) để thành lập tiểu khu Nam Tiến. Sau khi thành lập, tiểu khu Nam Tiến có 346 hộ, 1.359 nhân khẩu, diện tích 94,73 ha.

- Sáp nhập tiểu khu Hợp Nhất (209 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 9,6 ha) và thôn Bái Đa (78 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 38,21 ha) để thành lập tiểu khu Bái Đa. Sau khi thành lập, tiểu khu Bái Đa có 287 hộ, 1.205 nhân khẩu, diện tích 47,81 ha./.

Phụ lục số 11: Huyện Đông Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Rừng Thông:

- Sáp nhập Khu phố 1 (163 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 16,34 ha) và khu phố 2 (86 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 17,2 ha) và một phần khu phố Cáo Thôn (34 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 54,44 ha) để thành lập khu phố Thống nhất. Sau khi thành lập, khu phố Thống nhất có 283 hộ, 1.064 nhân khẩu, diện tích 87,98 ha.

- Sáp nhập Khu phố 3 (223 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 20,3 ha) và một phần khu phố 4 (30 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 11,66 ha) để thành lập khu phố Cao Sơn. Sau khi thành lập, khu phố Cao Sơn có 253 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 31,96 ha.

- Sáp nhập Khu phố 5 (197 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 14,2 ha) và một phần Khu phố 4 (96 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 3,54 ha) để thành lập khu phố Phụng Lĩnh. Sau khi thành lập, khu phố Phụng Lĩnh có 293 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 17,74 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố Phúc Hậu (26 hộ, 93 nhân khẩu, diện tích 2,9 ha) và một phần khu phố Nhuệ Sâm (15 hộ, 57 nhân khẩu, diện tích 1,6 ha) và khu phố Xuân Lưu (209 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 42,29 ha) để thành lập khu phố Xuân Lưu. Sau khi thành lập, khu phố Xuân Lưu có 250 hộ, 927 nhân khẩu, diện tích 46,79 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố Phúc Hậu (150 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 13,01 ha) và một phần khu phố Cáo Thôn (116 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 12,02 ha) để thành lập khu phố Đông Xuân. Sau khi thành lập, khu phố Đông Xuân có 266 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 25,03 ha.

- Đổi tên khu phố Đại Đồng thành khu phố Hàm Hạ; khu phố 6 thành khu phố Nam Sơn.

2. Xã Đông Anh:

- Sáp nhập thôn Yên Hoà (156 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và thôn Tuyên Hoá II (185 hộ, 639 nhân khẩu, diện tích 39 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 341 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 82 ha.

- Sáp nhập thôn Tuyên Hóa III (153 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 33 ha) và thôn Thanh Oai (127 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 280 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 74 ha.

- Sáp nhập thôn Viên Khê I (130 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 32,25 ha) và thôn Viên Khê II (156 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 286 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 60,25 ha.

- Đổi tên thôn Viên Khê III thành thôn 4.

3. Xã Đông Quang:

- Sáp nhập thôn 1 Quang Vinh (94 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 2 Quang Vinh (157 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 87,5 ha) để thành lập thôn 1 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 1 Thịnh Trị có 251 hộ, 930 nhân khẩu, diện tích 132 ha.

- Sáp nhập thôn 3 Quang Vinh (120 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 46,3 ha) và thôn 4 Quang Vinh (94 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 31 ha) và thôn 5 Quang Vinh (121 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) để thành lập thôn 2 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 2 Thịnh Trị có 335 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 119 ha.

- Sáp nhập thôn 6 Quang Vinh (141 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 61,4 ha) và thôn 7 Quang Vinh (140 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 47,78 ha) để thành lập thôn 3 Thịnh Trị. Sau khi thành lập, thôn 3 Thịnh Trị có 281 hộ, 1.013 nhân khẩu, diện tích 109,18 ha.

- Sáp nhập thôn 2 Đức Thắng (131 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 57,7 ha) và thôn 3 Đức Thắng (97 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 39,9 ha) và thôn 4 Đức Thắng (98 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 49,8 ha) để thành lập thôn Văn Ba. Sau khi thành lập, thôn Văn Ba có 326 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 147,4 ha.

4. Xã Đông Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (114 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 37,93 ha) và thôn 2 (105 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 29,57 ha) để thành lập thôn Đà Ninh. Sau khi thành lập, thôn Đà Ninh có 219 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 67,5 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (140 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 32,01 ha) và thôn 7 (98 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 25,57 ha) để thành lập thôn Ngọc Lậu 1. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Lậu 1 có 238 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 57,58 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (136 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 39,63 ha) và thôn 10 (109 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 35,61 ha) để thành lập thôn Đoàn Kết. Sau khi thành lập, thôn Đoàn Kết có 245 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 75,24 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Đại Từ 1; thôn 4 thành thôn Đại Từ 2; thôn 5 thành thôn Đại Từ 3; thôn 8 thành thôn Ngọc Lậu 2.

5. Xã Đông Khê:

- Sáp nhập thôn 2 (135 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 45,65 ha) và thôn 3 (88 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 37,68 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 223 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 83,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (76 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 32,75 ha) và thôn 5 (68 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 30,69 ha) và thôn 6 (137 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 50,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 281 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 113,64 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (157 hộ, 528 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và một phần thôn 8 (54 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 3,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 211 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 56,3 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (111 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 44,5 ha) và thôn 9 (137 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 39,76 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 248 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 84,26 ha.

6. Xã Đông Hoàng:

- Sáp nhập thôn 2 (149 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 39,8 ha) và thôn 3 (155 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) để thành lập thôn Thọ Phật. Sau khi thành lập, thôn Thọ Phật có 304 hộ, 1.187 nhân khẩu, diện tích 85,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (59 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 12,3 ha) và thôn 6 (121 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 22,65 ha) và thôn 7 (23 hộ, 102 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) để thành lập thôn Chùy Lạc Giang. Sau khi thành lập, thôn Chùy Lạc Giang có 203 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 42,25 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (67 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 14,5 ha) và thôn 9 (173 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 25,28 ha) để thành lập thôn Tâm Bình. Sau khi thành lập, thôn Tâm Bình có 240 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 39,78 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (138 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 32,99 ha) và thôn 11 (193 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 43,85 ha) để thành lập thôn Cẩm Tú. Sau khi thành lập, thôn Cẩm Tú có 331 hộ, 1.236 nhân khẩu, diện tích 76,84 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Học Thượng; thôn 4 thành thôn Hoàng Học.

7. Xã Đông Ninh:

- Sáp nhập thôn 1 (219 hộ, 833 nhân khẩu, diện tích 51,74 ha) và thôn 2 (152 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 41,25 ha) để thành lập thôn Thế Giới. Sau khi thành lập, thôn Thế Giới có 371 hộ, 1.369 nhân khẩu, diện tích 92,99 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 38,55 ha) và thôn 4 (137 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 37,73 ha) để thành lập thôn Hòa Bình. Sau khi thành lập, thôn Hòa Bình có 274 hộ, 973 nhân khẩu, diện tích 76,28 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (196 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 45,74 ha) và thôn 6 (137 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 41,78 ha) để thành lập thôn Trường Xuân. Sau khi thành lập, thôn Trường Xuân có 333 hộ, 1.160 nhân khẩu, diện tích 87,52 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (129 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 42,57 ha) và thôn 8 (140 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 39,96 ha) để thành lập thôn Vạn Lộc. Sau khi thành lập, thôn Vạn Lộc có 269 hộ, 867 nhân khẩu, diện tích 82,53 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (174 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 45,08 ha) và thôn 10 (163 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 47,82 ha) để thành lập thôn Thành Huy. Sau khi thành lập, thôn Thành Huy có 337 hộ, 1.144 nhân khẩu, diện tích 92,9 ha.

8. Xã Đông Phú:

- Sáp nhập thôn Hoàng Lạp (362 hộ, 1319 nhân khẩu, diện tích 139,44 ha) và thôn Bái Vượng (86 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 41,86 ha) để thành lập thôn Hoàng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Thịnh có 448 hộ, 1.616 nhân khẩu, diện tích 181,3 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàng Mậu (127 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 58,47 ha) và thôn Văn Khôi (93 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 39,86 ha) để thành lập thôn Hoàng Văn. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Văn có 220 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 98,33 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Bất (228 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 92,58 ha) và thôn Đội Chung (115 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 51,33 ha) để thành lập thôn Phú Bình. Sau khi thành lập, thôn Phú Bình có 343 hộ, 1.168 nhân khẩu, diện tích 143,91 ha.

9. Xã Đông Nam:

- Sáp nhập thôn Nam Thành (115 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và thôn Nam Vinh (139 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 61,4 ha) để thành lập thôn Thành

Vinh. Sau khi thành lập, thôn Thành Vinh có 254 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 113,9 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Đoàn (131 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 52,5 ha) và thôn Hạnh Phúc (129 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 182,6 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc Đoàn. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc Đoàn có 260 hộ, 1.081 nhân khẩu, diện tích 235,1 ha.

- Sáp nhập thôn Chính Kết (138 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 60,1 ha) và thôn Cần Liêm (176 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 116,6 ha) để thành lập thôn Mai Chũ. Sau khi thành lập, thôn Mai Chũ có 314 hộ, 1.171 nhân khẩu, diện tích 176,7 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Chính (120 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 45,8 ha) và thôn Lãng (70 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 5,5 ha) để thành lập thôn Tân Chính. Sau khi thành lập, thôn Tân Chính có 190 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha.

- Đổi tên thôn Cộng thành thôn Sơn Lương.

10. Xã Đông Thanh:

- Sáp nhập thôn 8 (156 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 47,06 ha) và thôn 9 (162 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 47,6 ha) để thành lập thôn Ngọc Tích. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Tích có 318 hộ, 1.285 nhân khẩu, diện tích 94,66 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (156 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 34,2 ha) và thôn 6 (157 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) và thôn 11 (43 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 11,6 ha) và thôn 12 (62 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 2,2 ha) để thành lập thôn Kim Bôi. Sau khi thành lập, thôn Kim Bôi có 418 hộ, 1.528 nhân khẩu, diện tích 87,7 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Phúc Triền 1; thôn 2 thành thôn Phúc Triền 2; thôn 3 thành thôn Quỳnh Bôi 1; thôn 4 thành thôn Quỳnh Bôi 2; thôn 7 thành thôn Càn; thôn 10 thành thôn Kiệt.

11. Xã Đông Hòa:

- Sáp nhập thôn 1 (126 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 43,3 ha) và thôn 2 (143 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 51,36 ha) để thành lập thôn Phú Minh. Sau khi thành lập, thôn Phú Minh có 269 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 94,66 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (136 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 43,83 ha) và thôn 4 (151 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 48,4 ha) để thành lập thôn Hiền Thư. Sau khi thành lập, thôn Hiền Thư có 287 hộ, 1.036 nhân khẩu, diện tích 92,23 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (162 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 50,4 ha) và thôn 6 (117 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 45,46 ha) để thành lập thôn Chính Bình. Sau khi thành lập, thôn Chính Bình có 279 hộ, 964 nhân khẩu, diện tích 95,86 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (84 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 39,77 ha) và thôn 12 (109 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 30,38 ha) để thành lập thôn Thượng Hoà. Sau khi thành lập, thôn Thượng Hoà có 193 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 70,15 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (165 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 52,09 ha) và thôn 9 (139 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 53,34 ha) để thành lập thôn Cự Tự. Sau khi thành lập, thôn Cự Tự có 304 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 105,43 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (191 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 52,85 ha) và thôn 11 (105 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 46,3 ha) để thành lập thôn Tân Đại. Sau khi thành lập, thôn Tân Đại có 296 hộ, 1.179 nhân khẩu, diện tích 99,15 ha.

12. Xã Đông Minh:

- Sáp nhập thôn 1 (150 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 41,72 ha) và một phần thôn 2 (67 hộ, 230 nhân khẩu, diện tích 20,33 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 217 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 62,05 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (183 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 41,41 ha) và một phần thôn 2 (72 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 255 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 61,41 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (188 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 42,95 ha) và một phần thôn 5 (36 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 10,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 224 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 53,45 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (157 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 47,59 ha) và một phần thôn 5 (100 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 27,09 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 257 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 74,68 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (146 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 52,06 ha) và một phần thôn 8 (100 hộ, 334 nhân khẩu, diện tích 34,43 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 246 hộ, 804 nhân khẩu, diện tích 86,49 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (194 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 57,42 ha) và một phần thôn 8 (46 hộ, 147 nhân khẩu, diện tích 17 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 240 hộ, 807 nhân khẩu, diện tích 74,42 ha./.

Phụ lục số 12: Huyện Thiệu Hóa.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Vạn Hà:

- Sáp nhập tiểu khu 1 (154 hộ, 554 nhân khẩu, diện tích 66,68 ha) và tiểu khu 2 (162 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 37,44 ha) và tiểu khu 3 (209 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 40,24 ha) để thành lập tiểu khu 1. Sau khi thành lập, tiểu khu 1 có 525 hộ, 1.967 nhân khẩu, diện tích 144,36 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 4 (246 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 72,45 ha) và một phần tiểu khu 5 (118 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 14 ha) để thành lập tiểu khu 3. Sau khi thành lập, tiểu khu 3 có 364 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 86,45 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 6 (162 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 29,41 ha) và một phần tiểu khu 5 (98 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 15,05 ha) và tiểu khu 7 (182 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 50,52 ha) để thành lập tiểu khu 4. Sau khi thành lập, tiểu khu 4 có 442 hộ, 1.648 nhân khẩu, diện tích 94,98 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 8 (171 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 75,3 ha) và tiểu khu 9 (217 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 68,31 ha) để thành lập tiểu khu 5. Sau khi thành lập, tiểu khu 5 có 388 hộ, 1.574 nhân khẩu, diện tích 143,61 ha.

- Sáp nhập tiểu khu 10 (185 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 26,88 ha) và tiểu khu 11 (117 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 31,62 ha) để thành lập tiểu khu 6. Sau khi thành lập, tiểu khu 6 có 302 hộ, 1.175 nhân khẩu, diện tích 58,5 ha.

- Đổi tên tiểu khu 12 thành tiểu khu 2.

2. Xã Thiệu Toán:

- Sáp nhập thôn Toán ty (143 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 55,13 ha) và thôn Toán Hàng (192 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 62 ha) để thành lập thôn Toán Ty. Sau khi thành lập, thôn Toán Ty có 335 hộ, 1.085 nhân khẩu, diện tích 117,13 ha.

3. Xã Thiệu Chính:

- Sáp nhập thôn Quý 1 (111 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 38,15 ha) và thôn Quý 2 (72 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 22,57 ha) và thôn Quý Làng (86 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 35,3 ha) để thành lập thôn Dân Quý. Sau khi thành lập, thôn Dân Quý có 269 hộ, 1.132 nhân khẩu, diện tích 96,02 ha.

- Sáp nhập thôn Vượng Làng (113 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 30,918 ha) và thôn Vượng Trại (103 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 28,84 ha) để thành lập thôn Dân Vượng. Sau khi thành lập, thôn Dân Vượng có 216 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 59,758 ha.

- Sáp nhập thôn Dân Quyền (134 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 33,11 ha) và thôn Dân Sinh (164 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 33,61 ha) để thành lập thôn Dân Quyền Dân sinh. Sau khi thành lập, thôn Dân Quyền Dân sinh có 298 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 66,72 ha.

4. Xã Thiệu Tâm:

- Sáp nhập thôn Đồng Tiến 1 (163 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 37,85 ha) và thôn Đồng Tiến 2 (257 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 56,21 ha) để thành lập thôn

Đồng Tiến. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tiến có 420 hộ, 1.483 nhân khẩu, diện tích 94,06 ha.

5. Xã Thiệu Viên:

- Sáp nhập thôn 1 (139 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) và thôn 2 (98 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 27 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 237 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 62,1 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (234 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha) và thôn 5 (116 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 31,9 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 350 hộ, 1.291 nhân khẩu, diện tích 82,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (103 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 31,8 ha) và thôn 8 (120 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 36,6 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 223 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 68,4 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (132 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 34,9 ha) và thôn 10 (145 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 41,8 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 277 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 76,7 ha.

- Đổi tên thôn 6 thành thôn 4; thôn 3 thành thôn 2; thôn 11 thành thôn 7.

6. Xã Thiệu Lý:

- Sáp nhập thôn 4 (147 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 33,34 ha) và thôn 5 (123 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 24,91 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 270 hộ, 977 nhân khẩu, diện tích 58,25 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 39,1 ha) và thôn 7 (131 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 31,05 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 278 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 70,15 ha.

7. Xã Thiệu Vận:

- Sáp nhập thôn 5 (161 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 45,47 ha) và thôn 6 (126 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 45,63 ha) để thành lập thôn Quy Xá. Sau khi thành lập, thôn Quy Xá có 287 hộ, 1.021 nhân khẩu, diện tích 91,1 ha.

8. Xã Thiệu Đô:

- Sáp nhập thôn 1 (158 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 6,47 ha) và thôn 2 (161 hộ, 691 nhân khẩu, diện tích 7,13 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 319 hộ, 1.367 nhân khẩu, diện tích 13,6 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (158 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 3,17 ha) và thôn 5 (158 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 3,37 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 316 hộ, 1.347 nhân khẩu, diện tích 6,54 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (169 hộ, 782 nhân khẩu, diện tích 4,74 ha) và thôn 10 (165 hộ, 804 nhân khẩu, diện tích 5,48 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 334 hộ, 1.586 nhân khẩu, diện tích 10,22 ha.

9. Xã Thiệu Châu:

- Sáp nhập thôn Sơn Phú (154 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 37,77 ha) và một phần thôn Sơn Quý (96 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 34,43 ha) và một phần thôn Sơn Thịnh (6 hộ, 29 nhân khẩu, diện tích 1,2 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn 1. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn 1 có 256 hộ, 1.109 nhân khẩu, diện tích 73,4 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Sơn Thịnh (109 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 30,88 ha) và thôn Sơn Lộc (126 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 32,12 ha) và một phần thôn Sơn Quý (14 hộ, 58 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập thôn Thọ Sơn 2. Sau khi thành lập, thôn Thọ Sơn 2 có 249 hộ, 1.073 nhân khẩu, diện tích 65,3 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Giang (171 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 35,4 ha) và thôn Châu Long (67 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 29 ha) để thành lập thôn Đắc Châu 1. Sau khi thành lập, thôn Đắc Châu 1 có 238 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 64,4 ha.

- Sáp nhập thôn Châu Sơn (88 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 28,9 ha) và thôn Châu Ngọc (99 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 28,1 ha) để thành lập thôn Đắc Châu 2. Sau khi thành lập, thôn Đắc Châu 2 có 187 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 57 ha.

10. Xã Thiệu Tân:

- Sáp nhập thôn 2 (156 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 5 (138 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 42,7 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 294 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 84,6 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (112 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 33,5 ha) và thôn 4 (132 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 37,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 244 hộ, 1.025 nhân khẩu, diện tích 70,6 ha.

11. Xã Thiệu Ngọc:

- Sáp nhập thôn Làng Mới (162 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 65,35 ha) và thôn Ngọc Sơn (102 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 82,06 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 264 hộ, 921 nhân khẩu, diện tích 147,41 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Thiện (243 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 107,63 ha) và thôn Thiệu Phong (79 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 43,2 ha) để thành lập thôn Thiện Phong. Sau khi thành lập, thôn Thiện Phong có 322 hộ, 1.120 nhân khẩu, diện tích 150,83 ha.

12. Xã Thiệu Công:

- Sáp nhập thôn Thành Hưng (126 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 40,2 ha) và thôn Phác Đồng (307 hộ, 1.093 nhân khẩu, diện tích 79,82 ha) để thành lập thôn Thành Đồng. Sau khi thành lập, thôn Thành Đồng có 433 hộ, 1.526 nhân khẩu, diện tích 120,02 ha.

- Sáp nhập thôn Oanh Kiều 1 (173 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 45,06 ha) và thôn Oanh Kiều 2 (189 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 50,11 ha) để thành lập thôn Oanh Kiều. Sau khi thành lập, thôn Oanh Kiều có 362 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 95,17 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Minh (200 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) và thôn Lợi Thượng (191 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 43,73 ha) để thành lập thôn Liên Thành. Sau khi thành lập, thôn Liên Thành có 391 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 94,2 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Quan 1 (309 hộ, 1.219 nhân khẩu, diện tích 64,14 ha) và thôn Xuân Quan 2 (319 hộ, 1.305 nhân khẩu, diện tích 57,82 ha) để thành lập

thôn Xuân Quan. Sau khi thành lập, thôn Xuân Quan có 628 hộ, 2.524 nhân khẩu, diện tích 121,96 ha.

13. Xã Thiệu Phú:

- Sáp nhập thôn Tra Thôn 1 (288 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 94,18 ha) và thôn Tra Thôn 2 (249 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 92,22 ha) để thành lập thôn Tra Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tra Thôn có 537 hộ, 2.322 nhân khẩu, diện tích 186,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đình Tân 7 (293 hộ, 1.084 nhân khẩu, diện tích 86,5 ha) và thôn Đình Tân 8 (265 hộ, 971 nhân khẩu, diện tích 77,2 ha) để thành lập thôn Đình Tân. Sau khi thành lập, thôn Đình Tân có 558 hộ, 2.055 nhân khẩu, diện tích 163,7 ha.

14. Xã Thiệu Long:

- Sáp nhập thôn Tiên Nông (127 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 87,03 ha) và thôn Tiên Long (91 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 66,11 ha) để thành lập thôn Tiên Nông. Sau khi thành lập, thôn Tiên Nông có 218 hộ, 738 nhân khẩu, diện tích 153,14 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Phú (114 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 35,32 ha) và thôn Hưng Long (180 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 51,39 ha) để thành lập thôn Phú Hưng. Sau khi thành lập, thôn Phú Hưng có 294 hộ, 1.080 nhân khẩu, diện tích 86,71 ha.

15. Xã Thiệu Giang:

- Sáp nhập thôn Trung Thành (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Hưng Lâm (163 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 30,07 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 324 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 59,57 ha.

- Đổi tên thôn Đường Thôn thành thôn 1; thôn Hưng Thôn thành thôn 2.

16. Xã Thiệu Duy:

- Sáp nhập thôn Đông Mỹ 2 (186 hộ, 945 nhân khẩu, diện tích 102,77 ha) và thôn Đông Mỹ 1 (302 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 127,67 ha) để thành lập thôn Đông Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Đông Mỹ có 488 hộ, 2.094 nhân khẩu, diện tích 230,44 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Miên (108 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 45,17 ha) và thôn Đông Hòa (262 hộ, 1.017 nhân khẩu, diện tích 92,84 ha) để thành lập thôn Đông Hòa. Sau khi thành lập, thôn Đông Hòa có 370 hộ, 1.457 nhân khẩu, diện tích 138,01 ha.

- Sáp nhập thôn Xứ Nhân 1 (190 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 51,55 ha) và thôn Xứ Nhân 2 (213 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 65,57 ha) để thành lập thôn Xứ nhân 1. Sau khi thành lập, thôn Xứ nhân 1 có 403 hộ, 1.517 nhân khẩu, diện tích 117,12 ha.

17. Xã Thiệu Hợp:

- Sáp nhập thôn Quán Xá 1 (214 hộ, 915 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha) và thôn Quán Xá 2 (197 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 68,86 ha) để thành lập thôn Quán Xá. Sau khi thành lập, thôn Quán Xá có 411 hộ, 1.780 nhân khẩu, diện tích 136,16 ha.

- Sáp nhập thôn Chấn Long 1 (176 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 70,2 ha) và thôn Chấn Long 2 (262 hộ, 1.055 nhân khẩu, diện tích 117,5 ha) để thành lập thôn

Chấn Long. Sau khi thành lập, thôn Chấn Long có 438 hộ, 1.786 nhân khẩu, diện tích 187,7 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Long (143 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 74,8 ha) và thôn Hợp Thắng (88 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 40,1 ha) để thành lập thôn Thắng Long. Sau khi thành lập, thôn Thắng Long có 231 hộ, 875 nhân khẩu, diện tích 114,9 ha.

18. Xã Thiệu Thịnh:

- Sáp nhập thôn Phùng Thôn 1 (193 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 60,65 ha) và thôn Phùng Thôn 4 (132 hộ, 511 nhân khẩu, diện tích 44,46 ha) để thành lập thôn Thống nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống nhất có 325 hộ, 1.169 nhân khẩu, diện tích 105,11 ha.

- Sáp nhập thôn Phùng Thôn 2 (194 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) và thôn Phùng Thôn 3 (165 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) để thành lập thôn Quyết thắng. Sau khi thành lập, thôn Quyết thắng có 359 hộ, 1.207 nhân khẩu, diện tích 97,94 ha.

19. Xã Thiệu Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (120 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 41,71 ha) và thôn 2 (105 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 35,52 ha) để thành lập thôn Châu Trướng. Sau khi thành lập, thôn Châu Trướng có 225 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 77,23 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (117 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 38,3 ha) và thôn 6 (145 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 46,37 ha) để thành lập thôn Trí Cường 1. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 1 có 262 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 84,67 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (105 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 33,06 ha) và thôn 8 (133 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 39,87 ha) và thôn 11 (51 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 21,52 ha) để thành lập thôn Trí Cường 2. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 2 có 289 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 94,45 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (103 hộ, 262 nhân khẩu, diện tích 37,45 ha) và thôn 10 (128 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) để thành lập thôn Trí Cường 3. Sau khi thành lập, thôn Trí Cường 3 có 231 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 71,05 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Nhân Cao 1; thôn 4 thành thôn Nhân Cao 2./.

Phụ lục số 13: Huyện Yên Định.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Thống nhất:

Sáp nhập khu phố 2 (121 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 44,9 ha) và khu phố 3 (155 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 276 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích 100,2 ha.

2. Xã Yên Giang:

- Sáp nhập thôn 1 (146 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 128,93 ha) và thôn 2 (135 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 137,28 ha) và thôn 3 (148 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 124,28 ha) để thành lập thôn Bùi Thượng. Sau khi thành lập, thôn Bùi Thượng có 429 hộ, 1.711 nhân khẩu, diện tích 390,49 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (108 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 122,58 ha) và thôn 5 (115 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 118,53 ha) và thôn 6 (137 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 148,55 ha) để thành lập thôn Đa Năm. Sau khi thành lập, thôn Đa Năm có 360 hộ, 1.325 nhân khẩu, diện tích 389,66 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (91 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 136,96 ha) và thôn 8 (107 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 149,38 ha) để thành lập thôn Đa Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Đa Ngọc có 198 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 286,34 ha.

3. Xã Yên Phú:

- Sáp nhập thôn Bùi Hạ 1 (222 hộ, 822 nhân khẩu, diện tích 103,1 ha) và thôn Bùi Hạ 2 (155 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 80,22 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 3 (9 hộ, 18 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 4 (17 hộ, 57 nhân khẩu, diện tích 4,5 ha) để thành lập thôn Bùi Hạ 1. Sau khi thành lập, thôn Bùi Hạ 1 có 403 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 190,32 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Bùi Hạ 3 (130 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 72,68 ha) và một phần thôn Bùi Hạ 4 (160 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 68,81 ha) và thôn Bùi Hạ 5 (157 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 87,12 ha) để thành lập thôn Bùi Hạ 2. Sau khi thành lập, thôn Bùi Hạ 2 có 447 hộ, 1.670 nhân khẩu, diện tích 228,61 ha.

- Sáp nhập thôn Trịnh Lộc 1 (146 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 79,51 ha) và thôn Trịnh Lộc 2 (158 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 102,1 ha) để thành lập thôn Trịnh Lộc. Sau khi thành lập, thôn Trịnh Lộc có 304 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 181,61 ha.

4. Xã Yên Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (169 hộ, 569 nhân khẩu, diện tích 73,3 ha) và thôn 2 (200 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 77,4 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 369 hộ, 1.207 nhân khẩu, diện tích 150,7 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (185 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 63,5 ha) và thôn 4 (215 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 82 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 400 hộ, 1.247 nhân khẩu, diện tích 145,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (207 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 65,5 ha) và thôn 6 (195 hộ, 658 nhân khẩu, diện tích 78,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 402 hộ, 1.339 nhân khẩu, diện tích 143,7 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (107 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 39,4 ha) và thôn 9 (160 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 74 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 267 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 113,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 4.

5. Xã Yên Hùng:

- Sáp nhập thôn Yên Xuyên (122 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 53,85 ha) và thôn Thành Công (207 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 85,37 ha) để thành lập thôn Yên Thành. Sau khi thành lập, thôn Yên Thành có 329 hộ, 1.142 nhân khẩu, diện tích 139,22 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Thượng (182 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 76,6 ha) và thôn Yên Hòa (205 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 66,27 ha) và thôn Yên Nông (136 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 56,41 ha) để thành lập thôn Hòa Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hòa Thượng có 523 hộ, 1.846 nhân khẩu, diện tích 199,28 ha.

- Sáp nhập thôn Hùng Sơn (241 hộ, 934 nhân khẩu, diện tích 87,9 ha) và thôn Cường Thịnh (260 hộ, 1.033 nhân khẩu, diện tích 85,19 ha) để thành lập thôn Sơn Cường. Sau khi thành lập, thôn Sơn Cường có 501 hộ, 1.967 nhân khẩu, diện tích 173,09 ha.

- Sáp nhập thôn Hùng Thành (164 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 57,79 ha) và thôn Hùng Thái (174 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 60,47 ha) để thành lập thôn Thành Thái. Sau khi thành lập, thôn Thành Thái có 338 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 118,26 ha.

6. Xã Yên Phong:

- Sáp nhập thôn 1 (176 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 23,5 ha) và thôn 2 (231 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 65,6 ha) để thành lập thôn Lý Nhân. Sau khi thành lập, thôn Lý Nhân có 407 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 89,1 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (159 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và thôn 4 (157 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 47,4 ha) để thành lập thôn Tam Đa. Sau khi thành lập, thôn Tam Đa có 316 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (124 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 40,5 ha) và thôn 6 (212 hộ, 812 nhân khẩu, diện tích 55,9 ha) và thôn 7 (207 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 58,23 ha) để thành lập thôn Phượng Lai. Sau khi thành lập, thôn Phượng Lai có 543 hộ, 2.103 nhân khẩu, diện tích 154,63 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (130 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 31,7 ha) và thôn 9 (130 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 34,3 ha) để thành lập thôn Thị Thụ. Sau khi thành lập, thôn Thị Thụ có 260 hộ, 939 nhân khẩu, diện tích 66 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn Tân Phong.

7. Xã Yên Thái:

- Sáp nhập thôn Phù Hưng 1 (237 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 72,1 ha) và một phần thôn Phù Hưng 2 (171 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 65,95 ha) để thành

lập thôn Phù Hưng 1. Sau khi thành lập, thôn Phù Hưng 1 có 408 hộ, 1.582 nhân khẩu, diện tích 138,05 ha.

- Sáp nhập thôn Phù Hưng 3 (250 hộ, 856 nhân khẩu, diện tích 89,3 ha) và một phần thôn Phù Hưng 2 (83 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 25,6 ha) và một phần thôn Lê Xá 2 (10 hộ, 54 nhân khẩu, diện tích 3,5 ha) để thành lập thôn Phù Hưng 2. Sau khi thành lập, thôn Phù Hưng 2 có 343 hộ, 1.216 nhân khẩu, diện tích 118,4 ha.

- Sáp nhập thôn Lê Xá 1 (186 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 68,3 ha) và một phần thôn Lê Xá 2 (156 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 56,6 ha) và thôn Lê Xá 3 (219 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) để thành lập thôn Lê Xá. Sau khi thành lập, thôn Lê Xá có 561 hộ, 2.115 nhân khẩu, diện tích 187,2 ha.

8. Xã Yên Trung:

- Sáp nhập thôn Thọ Long (162 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 46,8 ha) và thôn Thọ Tiến (167 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 45,5 ha) để thành lập thôn Long Tiến. Sau khi thành lập, thôn Long Tiến có 329 hộ, 1.305 nhân khẩu, diện tích 92,3 ha.

- Sáp nhập thôn Lạc Tụ (92 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn Tiến Thắng (144 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 46,5 ha) và thôn Trung Đông (138 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Lạc Trung. Sau khi thành lập, thôn Lạc Trung có 374 hộ, 1.312 nhân khẩu, diện tích 126,2 ha.

- Sáp nhập thôn Hà Thành (123 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 30,7 ha) và thôn Tân Tiến (105 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 29,2 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 228 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 59,9 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Cường (115 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 33,8 ha) và thôn Thọ Khang (96 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 25,4 ha) để thành lập thôn Khả Phú. Sau khi thành lập, thôn Khả Phú có 211 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Thạch (152 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 37,7 ha) và thôn Nam Kim (177 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha) để thành lập thôn Nam Thạch. Sau khi thành lập, thôn Nam Thạch có 329 hộ, 1.167 nhân khẩu, diện tích 86,8 ha.

9. Xã Yên Trường:

- Sáp nhập thôn Lựu Khê 1 (308 hộ, 978 nhân khẩu, diện tích 88 ha) và thôn Lựu Khê 2 (301 hộ, 919 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) và một phần thôn Đông Khê (10 hộ, 38 nhân khẩu, diện tích 0,2 ha) để thành lập thôn Lựu Khê. Sau khi thành lập, thôn Lựu Khê có 619 hộ, 1.935 nhân khẩu, diện tích 160,5 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thạch Quả 2 (352 hộ, 1070 nhân khẩu, diện tích 83 ha) và một phần thôn Đông Khê (121 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 43 ha) và một phần thôn Phố Kiều (7 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập thôn Thạch Quả. Sau khi thành lập, thôn Thạch Quả có 480 hộ, 1.481 nhân khẩu, diện tích 126,1 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phố Kiều (409 hộ, 1.331 nhân khẩu, diện tích 29,24 ha) và thôn Thạch Quả 1 (348 hộ, 1.117 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và một phần thôn Thạch Quả 2 (40 hộ, 186 nhân khẩu, diện tích 4,38 ha) để thành lập thôn Phố Kiều. Sau khi thành lập, thôn Phố Kiều có 797 hộ, 2.634 nhân khẩu, diện tích 75,72 ha.

10. Xã Yên Bái:

- Sáp nhập thôn Yên Ninh (123 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 49,25 ha) và thôn Yên Lý (135 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 52,42 ha) và thôn Tâm Đông (143 hộ, 433 nhân khẩu, diện tích 56,49 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 401 hộ, 1.069 nhân khẩu, diện tích 158,16 ha.

- Sáp nhập thôn Trường Sinh (183 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 88,89 ha) và thôn Yên Sơn (107 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha) và thôn Yên Tu (122 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 43,01 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 412 hộ, 1.511 nhân khẩu, diện tích 186,2 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Đức (186 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 66,58 ha) và thôn Yên Phúc (80 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 39,76 ha) và thôn Yên Lạc (140 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 55,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 406 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 162,14 ha.

11. Xã Quý Lộc:

- Sáp nhập thôn 9 (172 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) và thôn 12 (89 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 2 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 261 hộ, 1.047 nhân khẩu, diện tích 8,5 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (291 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 13 ha) và thôn 11 (282 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 13,7 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 573 hộ, 2.351 nhân khẩu, diện tích 26,7 ha.

12. Xã Yên Lâm:

- Sáp nhập thôn Phong Mỹ (132 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 101,32 ha) và thôn Phong Mỹ 1 (213 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 131,75 ha) và thôn Phong Mỹ 2 (141 hộ, 593 nhân khẩu, diện tích 81,05 ha) để thành lập thôn Phong Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phong Mỹ có 486 hộ, 1.853 nhân khẩu, diện tích 314,12 ha.

- Sáp nhập thôn Quan Trì (119 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 153,58 ha) và một phần thôn Đông Sơn (86 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) để thành lập thôn Quan Trì. Sau khi thành lập, thôn Quan Trì có 205 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 187,18 ha.

13. Xã Yên Tâm:

- Sáp nhập thôn Phú Xuân (154 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 147,9 ha) và thôn Yên Trường (83 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 134,6 ha) và thôn Đa Vin (27 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) để thành lập thôn Xuân Trường. Sau khi thành lập, thôn Xuân Trường có 264 hộ, 931 nhân khẩu, diện tích 284,2 ha.

- Sáp nhập thôn Mỹ Lương (150 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 57,29 ha) và thôn Mỹ Lợi (134 hộ, 507 nhân khẩu, diện tích 40,7 ha) để thành lập thôn Lương Lợi. Sau khi thành lập, thôn Lương Lợi có 284 hộ, 991 nhân khẩu, diện tích 97,99 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Xá (95 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 26,2 ha) và thôn Thành Lập (77 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 41,1 ha) để thành lập thôn Xá Lập. Sau khi thành lập, thôn Xá Lập có 172 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Hưng (87 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 63,2 ha) và thôn Tân Hưng (76 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 136 ha) để thành lập thôn Tân

Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 163 hộ, 614 nhân khẩu, diện tích 199,2 ha.

14. Xã Định Tăng:

Sáp nhập thôn Phú Thọ (356 hộ, 1.513 nhân khẩu, diện tích 174,09 ha) và thôn Phú Cường (46 hộ, 174 nhân khẩu, diện tích 29,86 ha) để thành lập thôn Phú Thọ. Sau khi thành lập, thôn Phú Thọ có 402 hộ, 1.687 nhân khẩu, diện tích 203,95 ha.

15. Xã Định Long:

- Sáp nhập thôn 1 (164 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 68,16 ha) và thôn 2 (162 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 70,06 ha) để thành lập thôn Là Thôn. Sau khi thành lập, thôn Là Thôn có 326 hộ, 1.359 nhân khẩu, diện tích 138,22 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (218 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 84,01 ha) và thôn 4 (202 hộ, 797 nhân khẩu, diện tích 77,65 ha) để thành lập thôn Phúc Thôn. Sau khi thành lập, thôn Phúc Thôn có 420 hộ, 1.680 nhân khẩu, diện tích 161,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (cũ) (93 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 11,13 ha) và thôn 6 (315 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 72,44 ha) để thành lập thôn Tân Ngũ 1. Sau khi thành lập, thôn Tân Ngũ 1 có 408 hộ, 1.421 nhân khẩu, diện tích 83,57 ha.

- Đổi tên thôn 5 thành thôn Tân Ngũ 2.

16. Xã Định Liên:

- Sáp nhập thôn 1 (216 hộ, 968 nhân khẩu, diện tích 74,44 ha) và thôn 2 (209 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 68,14 ha) và một phần thôn 3 (54 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 14,08 ha) để thành lập thôn Duyên Thượng 1. Sau khi thành lập, thôn Duyên Thượng 1 có 479 hộ, 2.128 nhân khẩu, diện tích 156,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (167 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 56,53 ha) và thôn 8 (356 hộ, 1541 nhân khẩu, diện tích 116,82 ha) để thành lập thôn Duyên Thượng 2. Sau khi thành lập, thôn Duyên Thượng 2 có 523 hộ, 2.261 nhân khẩu, diện tích 173,35 ha.

- Sáp nhập thôn 4.1 (173 hộ, 765 nhân khẩu, diện tích 56,58 ha) và thôn 4.2 (166 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 56,46 ha) để thành lập thôn Vực Phác. Sau khi thành lập, thôn Vực Phác có 339 hộ, 1.474 nhân khẩu, diện tích 113,04 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (225 hộ, 902 nhân khẩu, diện tích 87,29 ha) và thôn 6 (212 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 81,64 ha) và thôn 7 (116 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 61,33 ha) để thành lập thôn Bái Thủy. Sau khi thành lập, thôn Bái Thủy có 553 hộ, 2.249 nhân khẩu, diện tích 230,26 ha.

17. Xã Định Bình:

- Sáp nhập thôn Lập Thôn (140 hộ, 593 nhân khẩu, diện tích 75,54 ha) và thôn Căng Thượng (170 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 77,64 ha) để thành lập thôn Căng Lập. Sau khi thành lập, thôn Căng Lập có 310 hộ, 1.336 nhân khẩu, diện tích 153,18 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lai (195 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 68,01 ha) và thôn Làng Sen (83 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 55,85 ha) để thành lập thôn Tân Sen. Sau khi thành lập, thôn Tân Sen có 278 hộ, 1.054 nhân khẩu, diện tích 123,86 ha.

18. Xã Định Hưng:

- Sáp nhập thôn Duyên Hy 1 (325 hộ, 1.178 nhân khẩu, diện tích 90,99 ha) và thôn Duyên Hy 2 (270 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 100,34 ha) để thành lập thôn Duyên Hy. Sau khi thành lập, thôn Duyên Hy có 595 hộ, 2.130 nhân khẩu, diện tích 191,33 ha.

- Sáp nhập thôn Vệ 1 (284 hộ, 1076 nhân khẩu, diện tích 100,53 ha) và thôn Vệ 2 (338 hộ, 1279 nhân khẩu, diện tích 121,17 ha) để thành lập thôn Vệ Thôn. Sau khi thành lập, thôn Vệ Thôn có 622 hộ, 2.355 nhân khẩu, diện tích 221,7 ha.

19. Xã Định Tân:

- Sáp nhập thôn Yên Hoàn 1 (240 hộ, 825 nhân khẩu, diện tích 91,91 ha) và thôn Yên Hoàn 2 (190 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 86,91 ha) và thôn Yên Hoàn 3 (165 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 81,43 ha) để thành lập thôn Yên Hoàn. Sau khi thành lập, thôn Yên Hoàn có 595 hộ, 1.932 nhân khẩu, diện tích 260,25 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Định 1 (295 hộ, 1.099 nhân khẩu, diện tích 104,53 ha) và thôn Yên Định 2 (173 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 75,04 ha) và thôn Yên Định 3 (272 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 107,92 ha) để thành lập thôn Yên Định. Sau khi thành lập, thôn Yên Định có 740 hộ, 2.602 nhân khẩu, diện tích 287,49 ha.

20. Xã Định Hòa:

- Sáp nhập thôn Phúc Lai (161 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 77,9 ha) và thôn Tố Phác (169 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 65,9 ha) để thành lập thôn Tố Lai. Sau khi thành lập, thôn Tố Lai có 330 hộ, 1.270 nhân khẩu, diện tích 143,8 ha.

- Sáp nhập thôn Nội Thôn (173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 50,39 ha) và thôn Đồng Hà (78 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 43,44 ha) để thành lập thôn Nội Hà. Sau khi thành lập, thôn Nội Hà có 251 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 93,83 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Thôn 1 (282 hộ, 1.022 nhân khẩu, diện tích 105,7 ha) và thôn Trung Thôn 2 (318 hộ, 1.197 nhân khẩu, diện tích 134,8 ha) để thành lập thôn Trung Thôn. Sau khi thành lập, thôn Trung Thôn có 600 hộ, 2.219 nhân khẩu, diện tích 240,5 ha.

21. Xã Định Thành:

- Sáp nhập thôn 1 (195 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 70,03 ha) và thôn 4 (181 hộ, 770 nhân khẩu, diện tích 53,98 ha) để thành lập thôn Bái Ân 1. Sau khi thành lập, thôn Bái Ân 1 có 376 hộ, 1.620 nhân khẩu, diện tích 124,01 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (198 hộ, 903 nhân khẩu, diện tích 74,2 ha) và thôn 3 (195 hộ, 821 nhân khẩu, diện tích 91,19 ha) để thành lập thôn Bái Ân 2. Sau khi thành lập, thôn Bái Ân 2 có 393 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 165,39 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (86 hộ, 358 nhân khẩu, diện tích 43,41 ha) và thôn 6 (150 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 60,42 ha) và thôn 7 (124 hộ, 493 nhân khẩu, diện tích 41,14 ha) để thành lập thôn Tường Vân. Sau khi thành lập, thôn Tường Vân có 360 hộ, 1.515 nhân khẩu, diện tích 144,97 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (137 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 55,44 ha) và thôn 9 (158 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 52,02 ha) và thôn 10 (192 hộ, 793 nhân khẩu, diện tích 88,4 ha) để thành lập thôn Hải Quạt. Sau khi thành lập, thôn Hải Quạt có 487 hộ, 1.907 nhân khẩu, diện tích 195,86 ha.

22. Xã Định Tiến:

Sáp nhập thôn Lang Thôn 1 (262 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 126,17 ha) và thôn Lang Thôn 2 (263 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 131,42 ha) để thành lập thôn Lang Thôn. Sau khi thành lập, thôn Lang Thôn có 525 hộ, 1.991 nhân khẩu, diện tích 257,59 ha./.

Phụ lục số 14: Huyện Vĩnh Lộc.

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Vĩnh Ninh:

- Sáp nhập thôn Yên Lạc 1 (195 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 79,69 ha) và thôn Yên Lạc 2 (214 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 93,15 ha) để thành lập thôn Yên Lạc. Sau khi thành lập, thôn Yên Lạc có 409 hộ, 1.503 nhân khẩu, diện tích 172,84 ha.

- Sáp nhập thôn Kỳ Ngãi 1 (186 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 82,8 ha) và thôn Kỳ Ngãi 2 (184 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 70,8 ha) để thành lập thôn Kỳ Ngãi. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Ngãi có 370 hộ, 1.310 nhân khẩu, diện tích 153,6 ha.

- Sáp nhập thôn Thọ Vực 1 (270 hộ, 822 nhân khẩu, diện tích 94,53 ha) và thôn Thọ Vực 2 (255 hộ, 756 nhân khẩu, diện tích 86,94 ha) để thành lập thôn Thọ Vực. Sau khi thành lập, thôn Thọ Vực có 525 hộ, 1.578 nhân khẩu, diện tích 181,47 ha.

- Sáp nhập thôn Phi Bình 1 (201 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 81,88 ha) và thôn Phi Bình 2 (241 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 93,55 ha) để thành lập thôn Phi Bình. Sau khi thành lập, thôn Phi Bình có 442 hộ, 1.529 nhân khẩu, diện tích 175,43 ha.

2. Xã Vĩnh Thành:

- Sáp nhập thôn 4 (172 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 57,26 ha) và một phần thôn 5 (64 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 16,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 236 hộ, 851 nhân khẩu, diện tích 73,85 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (139 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 41,75 ha) và một phần thôn 5 (65 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 17 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 58,75 ha.

3. Xã Vĩnh Khang:

- Sáp nhập thôn 1 (144 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 36,89 ha) và thôn 2 (155 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 39,74 ha) để thành lập thôn Khang Hải. Sau khi thành lập, thôn Khang Hải có 299 hộ, 999 nhân khẩu, diện tích 76,63 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (160 hộ, 570 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) và thôn 4 (137 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 35,21 ha) để thành lập thôn Khang Đình. Sau khi thành lập, thôn Khang Đình có 297 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 78,11 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (101 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 27,35 ha) và thôn 6 (157 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) để thành lập thôn Khang Hồ. Sau khi thành lập, thôn Khang Hồ có 258 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 67,05 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn Khang Tân.

4. Xã Vĩnh Hòa:

- Sáp nhập thôn Lợi Cháp 1 (145 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 106,31 ha) và thôn Lợi Cháp 2 (130 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 54,72 ha) để thành lập thôn Lợi Cháp. Sau khi thành lập, thôn Lợi Cháp có 275 hộ, 865 nhân khẩu, diện tích 161,03 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Biểu 1 (191 hộ, 758 nhân khẩu, diện tích 256,54 ha) và thôn Quang Biểu 2 (150 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha) để thành lập thôn Quang Biểu. Sau khi thành lập, thôn Quang Biểu có 341 hộ, 1.360 nhân khẩu, diện tích 368,08 ha.

- Sáp nhập thôn Nghĩa Kỳ 1 (171 hộ, 608 nhân khẩu, diện tích 139,17 ha) và thôn Nghĩa Kỳ 2 (150 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 99,36 ha) để thành lập thôn Nghĩa Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Nghĩa Kỳ có 321 hộ, 1.220 nhân khẩu, diện tích 238,53 ha.

5. Xã Vĩnh Hùng:

Sáp nhập thôn Đông (102 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 18,16 ha) và thôn Thăng (70 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 17,25 ha) để thành lập thôn Đông Thăng. Sau khi thành lập, thôn Đông Thăng có 172 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 35,41 ha.

6. Xã Vĩnh Tân:

- Sáp nhập thôn Đình (118 hộ, 407 nhân khẩu, diện tích 190,8 ha) và thôn Chùa (128 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 224,13 ha) để thành lập thôn Đa Bút. Sau khi thành lập, thôn Đa Bút có 246 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 414,93 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (180 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 68,9 ha) và thôn 3 (136 hộ, 442 nhân khẩu, diện tích 59,77 ha) để thành lập thôn Bồng Trung 1. Sau khi thành lập, thôn Bồng Trung 1 có 316 hộ, 1.049 nhân khẩu, diện tích 128,67 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (170 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 59,65 ha) và thôn 5 (174 hộ, 549 nhân khẩu, diện tích 70,81 ha) để thành lập thôn Bồng Trung 2. Sau khi thành lập, thôn Bồng Trung 2 có 344 hộ, 1.125 nhân khẩu, diện tích 130,46 ha.

7. Xã Vĩnh Hưng:

- Sáp nhập thôn 7 (81 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 31,84 ha) và thôn 8 (60 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 37,07 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 141 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 68,91 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (163 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 76,87 ha) và thôn 10 (87 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 45,42 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 250 hộ, 848 nhân khẩu, diện tích 122,29 ha.

8. Xã Vĩnh Long:

- Sáp nhập thôn Đông Môn 1 (170 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 91,3 ha) và thôn Đông Môn 2 (490 hộ, 1.859 nhân khẩu, diện tích 193,65 ha) để thành lập thôn Đông Môn. Sau khi thành lập, thôn Đông Môn có 660 hộ, 2.461 nhân khẩu, diện tích 284,95 ha.

- Sáp nhập thôn Bèo 1 (225 hộ, 763 nhân khẩu, diện tích 160,88 ha) và thôn Bèo 2 (257 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 145,57 ha) để thành lập thôn Bèo. Sau khi thành lập, thôn Bèo có 482 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 306,45 ha.

9. Xã Vĩnh Thịnh:

Sáp nhập thôn 8 (111 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 111,7 ha) và thôn 15 (52 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 52,3 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 163 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 164 ha./.

Phụ lục số 15: Huyện Triệu Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Hợp Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (140 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 100,15 ha) và thôn 2 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 77,97 ha) và thôn 3 (141 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 95,68 ha) để thành lập thôn Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Đông Thành có 407 hộ, 1.715 nhân khẩu, diện tích 273,8 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (127 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 42,64 ha) và thôn 5 (100 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 43 ha) để thành lập thôn Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 227 hộ, 923 nhân khẩu, diện tích 85,64 ha.

- Sáp nhập thôn 6/7 (145 hộ, 571 nhân khẩu, diện tích 71,69 ha) và một phần thôn 8 (57 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 24,19 ha) để thành lập thôn Quang Thanh. Sau khi thành lập, thôn Quang Thanh có 202 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 95,88 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (148 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 64,82 ha) và một phần thôn 8 (60 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 24 ha) để thành lập thôn Nội Sơn. Sau khi thành lập, thôn Nội Sơn có 208 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 88,82 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (140 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 77,16 ha) và thôn 11 (109 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 68,19 ha) để thành lập thôn Văn Sơn. Sau khi thành lập, thôn Văn Sơn có 249 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 145,35 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (89 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 56,8 ha) và thôn 13 (173 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 160,04 ha) để thành lập thôn Yên Trung. Sau khi thành lập, thôn Yên Trung có 262 hộ, 1.092 nhân khẩu, diện tích 216,84 ha.

2. Xã Đồng Lợi:

- Sáp nhập thôn Lạc Trạch 1 (163 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 58 ha) và thôn Lạc Trạch 2 (197 hộ, 841 nhân khẩu, diện tích 60,6 ha) để thành lập thôn Lạc Trạch. Sau khi thành lập, thôn Lạc Trạch có 360 hộ, 1.439 nhân khẩu, diện tích 118,6 ha.

- Sáp nhập thôn Long Vân 1 (217 hộ, 920 nhân khẩu, diện tích 75,7 ha) và thôn Long Vân 2 (173 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 68,4 ha) để thành lập thôn Long Vân. Sau khi thành lập, thôn Long Vân có 390 hộ, 1.451 nhân khẩu, diện tích 144,1 ha.

3. Xã Đồng Thắng:

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm 1 (151 hộ, 524 nhân khẩu, diện tích 56,8 ha) và thôn Đồng Tâm 2 (158 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha) để thành lập thôn Đại Đồng 1. Sau khi thành lập, thôn Đại Đồng 1 có 309 hộ, 1.149 nhân khẩu, diện tích 117 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (163 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 70,1 ha) và thôn Đồng Xuân (120 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 81,4 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 283 hộ, 1.143 nhân khẩu, diện tích 151,5 ha.

- Sáp nhập thôn Nhạ Lọc 2 (182 hộ, 725 nhân khẩu, diện tích 73,6 ha) và thôn Nhạ Lọc 1 (172 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 83,12 ha) để thành lập thôn Nhạ Lọc. Sau khi thành lập, thôn Nhạ Lọc có 354 hộ, 1.436 nhân khẩu, diện tích 156,72 ha.

4. Xã Khuyến Nông:

- Sáp nhập thôn 1 (124 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 49,04 ha) và thôn 2 (127 hộ, 625 nhân khẩu, diện tích 46,21 ha) để thành lập thôn Quần Thanh 1. Sau khi thành lập, thôn Quần Thanh 1 có 251 hộ, 1.275 nhân khẩu, diện tích 95,25 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (100 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 35,96 ha) và thôn 13 (100 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 36,21 ha) để thành lập thôn Niệm Thôn 2. Sau khi thành lập, thôn Niệm Thôn 2 có 200 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 72,17 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (159 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 58,6 ha) và thôn 6 (185 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 68,57 ha) để thành lập thôn Quần Trúc. Sau khi thành lập, thôn Quần Trúc có 344 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 127,17 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (142 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 66,95 ha) và thôn 10 (105 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 37,38 ha) để thành lập thôn Tường Thôn. Sau khi thành lập, thôn Tường Thôn có 247 hộ, 1.037 nhân khẩu, diện tích 104,33 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Quần Thanh 2; thôn 7 thành thôn Doãn Thái; thôn 8 thành thôn Niệm Trung; thôn 11 thành thôn Hoàng Giang; thôn 12 thành thôn Niệm Thôn 1.

5. Xã Thái Hòa:

- Sáp nhập thôn Trung Hòa (80 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 2,04 ha) và thôn Thái Lai (112 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn Thái Lai. Sau khi thành lập, thôn Thái Lai có 192 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 43,04 ha.

- Sáp nhập thôn Thái Nhân 1 (99 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 28 ha) và thôn Thái Nhân 2 (130 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 33 ha) để thành lập thôn Thái Nhân. Sau khi thành lập, thôn Thái Nhân có 229 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 61 ha.

6. Xã Thọ Tân:

- Sáp nhập thôn 2 (156 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 96,45 ha) và thôn 8 (158 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 109,68 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 314 hộ, 1.185 nhân khẩu, diện tích 206,13 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (125 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 48,38 ha) và thôn 7 (187 hộ, 722 nhân khẩu, diện tích 87,63 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 312 hộ, 1.198 nhân khẩu, diện tích 136,01 ha.

7. Xã An Nông:

- Sáp nhập thôn Đức Long 1 (164 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 45,07 ha) và thôn Đức Long 2 (153 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 45,95 ha) để thành lập thôn Quần Hậu. Sau khi thành lập, thôn Quần Hậu có 317 hộ, 1.306 nhân khẩu, diện tích 91,02 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Long 3 (122 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 31,05 ha) và thôn Đức Long 4 (124 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 31,43 ha) để thành lập thôn Mưu Nha. Sau khi thành lập, thôn Mưu Nha có 246 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 62,48 ha.

- Sáp nhập thôn Vĩnh Trụ 1 (129 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 29,46 ha) và một phần thôn Vĩnh Trụ 2 (78 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 28,52 ha) để thành lập thôn Vĩnh Thọ. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Thọ có 207 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 57,98 ha.

- Sáp nhập thôn Vĩnh Trụ 3 (142 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và một phần thôn Vĩnh Trụ 2 (64 hộ, 288 nhân khẩu, diện tích 23,41 ha) để thành lập thôn Vĩnh Yên. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Yên có 206 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 63,41 ha.

- Sáp nhập thôn Đô Trình 1 (149 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 35,24 ha) và thôn Đô Trình 2 (152 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 49,11 ha) để thành lập thôn Đô Quang. Sau khi thành lập, thôn Đô Quang có 301 hộ, 1.250 nhân khẩu, diện tích 84,35 ha.

- Sáp nhập thôn Đô Trình 3 (128 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 27,7 ha) và thôn Đô Trình 4 (165 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 36,36 ha) để thành lập thôn Đô Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Đô Thịnh có 293 hộ, 1.186 nhân khẩu, diện tích 64,06 ha.

8. Xã Xuân Thịnh:

- Sáp nhập thôn 1 (207 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 48,97 ha) và thôn 2 (158 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 47,97 ha) để thành lập thôn Thu Đông. Sau khi thành lập, thôn Thu Đông có 365 hộ, 1.373 nhân khẩu, diện tích 96,94 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (167 hộ, 662 nhân khẩu, diện tích 45,83 ha) và thôn 7 (97 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 26,69 ha) để thành lập thôn Hùng Cường. Sau khi thành lập, thôn Hùng Cường có 264 hộ, 1.041 nhân khẩu, diện tích 72,52 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (170 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích là 43,11 ha) và thôn 5 (208 hộ, 806 nhân khẩu, diện tích 47,98 ha) để thành lập thôn Phú Vinh. Sau khi thành lập, thôn Phú Vinh có 378 hộ, 1.441 nhân khẩu, diện tích 91,09 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (147 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 41,49 ha) và thôn 8 (185 hộ, 638 nhân khẩu, diện tích 43,52 ha) để thành lập thôn Khang Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Khang Thịnh có 332 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 85,01 ha.

9. Xã Thọ Phú:

- Sáp nhập thôn 1 (101 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 41,9 ha) và thôn 2 (106 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 39,7 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 207 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 81,6 ha.

- Sáp nhập thôn 3A (109 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) và thôn 3B (62 hộ, 224 nhân khẩu, diện tích 36,1 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 171 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 73,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (135 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 38,1 ha) và thôn 5 (165 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 300 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 79,6 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (111 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 42,3 ha) và thôn 7 (110 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 42,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 221 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 84,8 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (135 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn 10 (149 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 51,6 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 284 hộ, 982 nhân khẩu, diện tích 93,3 ha.

- Đổi tên thôn 8 thành thôn 5.

10. Xã Thọ Thế:

- Sáp nhập thôn 1 (124 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 50 ha) và thôn 2 (117 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 45 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 241 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 95 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (137 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 49 ha) và thôn 4 (114 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 46 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 251 hộ, 937 nhân khẩu, diện tích 95 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (119 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 47 ha) và thôn 6 (122 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 51 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 241 hộ, 1.011 nhân khẩu, diện tích 98 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (102 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 45 ha) và thôn 8 (122 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 42 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 87 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (91 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 40 ha) và thôn 10 (129 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 52 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 220 hộ, 816 nhân khẩu, diện tích 92 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (143 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 64 ha) và thôn 12 (65 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 32 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 208 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 96 ha.

11. Xã Đồng Tiến:

- Sáp nhập thôn Trúc Chuẩn 1 (105 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 28,11 ha) và thôn Trúc Chuẩn 2 (106 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 44,47 ha) để thành lập thôn Trúc Chuẩn 1. Sau khi thành lập, thôn Trúc Chuẩn 1 có 211 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 72,58 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Vinh 1 (183 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 42,52 ha) và thôn Đồng Vinh 2 (126 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 27,11 ha) để thành lập thôn Đồng Vinh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Vinh có 309 hộ, 1.257 nhân khẩu, diện tích 69,63 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Xá 1 (173 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 62,01 ha) và một phần thôn Đồng Xá 2 (92 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 22,19 ha) để thành lập thôn Đồng Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xá 1 có 265 hộ, 1.076 nhân khẩu, diện tích 84,2 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Xá 3 (169 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 40,62 ha) và một phần thôn Đồng Xá 2 (91 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 22,18 ha) để thành lập thôn Đồng Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xá 2 có 260 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 62,8 ha.

- Đổi tên thôn Trúc Chuẩn 4 thành thôn Trúc Chuẩn 2.

12. Xã Minh Châu:

- Sáp nhập thôn 1 (222 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 60,43 ha) và thôn 7 (164 hộ, 678 nhân khẩu, diện tích 50,56 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 386 hộ, 1.606 nhân khẩu, diện tích 110,99 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (186 hộ, 846 nhân khẩu, diện tích 62,94 ha) và thôn 5 (165 hộ, 702 nhân khẩu, diện tích 51,42 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 351 hộ, 1.548 nhân khẩu, diện tích 114,36 ha.

13. Xã Tân Ninh:

- Sáp nhập thôn 1 (175 hộ, 647 nhân khẩu, diện tích 64,6 ha) và thôn 2 (148 hộ, 553 nhân khẩu, diện tích 62,8 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 323 hộ, 1.200 nhân khẩu, diện tích 127,4 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (112 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 49 ha) và thôn 6 (123 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 52 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 235 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 101 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (168 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 9 ha) và thôn 12 (181 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 93 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 349 hộ, 1.216 nhân khẩu, diện tích 102 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2; thôn 4 thành thôn 3; thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 (phần còn lại) thành thôn 6; thôn 9 thành thôn 7; thôn 10 thành thôn 8; thôn 11 thành thôn 9; thôn 13 thành thôn 11.

14. Xã Triệu Thành:

- Sáp nhập thôn Sơn Trung (98 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 70,6 ha) và thôn Cồn Phang (89 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 76,7 ha) để thành lập thôn Sơn Trung. Sau khi thành lập, thôn Sơn Trung có 187 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 147,3 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Trí (78 hộ, 238 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha) và thôn Cát Lợi (214 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 79,25 ha) để thành lập thôn Cát Lợi. Sau khi thành lập, thôn Cát Lợi có 292 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 106,65 ha.

15. Xã Thọ Bình:

- Sáp nhập thôn 3 (125 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) và thôn 8 (82 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 57 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 207 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (143 hộ, 510 nhân khẩu, diện tích 60,2 ha) và thôn 5 (92 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 44,2 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 235 hộ, 922 nhân khẩu, diện tích 104,4 ha.

- Sáp nhập thôn 16 (107 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 98,1 ha) và thôn 17 (111 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 105,1 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 218 hộ, 870 nhân khẩu, diện tích 203,2 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (116 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 99,5 ha) và thôn 18 (77 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 55,2 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 193 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 154,7 ha.

- Đổi tên thôn 15 thành thôn 8.

16. Xã Xuân Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (78 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 23,9 ha) và thôn 2 (107 hộ, 445 nhân khẩu, diện tích 23,2 ha) và thôn 3 (105 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 23,2 ha) để thành lập thôn Thủy Tú. Sau khi thành lập, thôn Thủy Tú có 290 hộ, 1.151 nhân khẩu, diện tích 70,3 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (112 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 23,6 ha) và thôn 5 (119 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha) để thành lập thôn Cốc Thuận. Sau khi thành lập, thôn Cốc Thuận có 231 hộ, 799 nhân khẩu, diện tích 48,1 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (115 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 25 ha) và thôn 7 (122 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 27,1 ha) để thành lập thôn Yên Trinh. Sau khi thành lập, thôn Yên Trinh có 237 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 52,1 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (103 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 27 ha) và thôn 9 (119 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 27,3 ha) để thành lập thôn Thành Tín. Sau khi thành lập, thôn Thành Tín có 222 hộ, 764 nhân khẩu, diện tích 54,3 ha.

17. Xã Thọ Cường:

- Sáp nhập thôn 4 (110 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 52,71 ha) và thôn 9 (70 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 34,29 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 180 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 87 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (127 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 56,25 ha) và thôn 8 (143 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 54,06 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 270 hộ, 1.105 nhân khẩu, diện tích 110,31 ha.

18. Xã Thọ Tiến:

- Sáp nhập thôn Bái Giang (143 hộ, 506 nhân khẩu, diện tích 67,3 ha) và thôn Hòa Xa (157 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 110,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 300 hộ, 1.079 nhân khẩu, diện tích 177,5 ha.

- Sáp nhập thôn Hữu Vi 1 (125 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha) và thôn Hữu Vi 2 (101 hộ, 336 nhân khẩu, diện tích 35,6 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 226 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 86,9 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàn Cừ (129 hộ, 503 nhân khẩu, diện tích 110,2 ha) và thôn Dân Tiến (192 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 132,5 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 321 hộ, 1.151 nhân khẩu, diện tích 242,7 ha.

- Sáp nhập thôn Bình Trị (217 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 124,1 ha) và thôn Hoàng Xa (135 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 44,7 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 352 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 168,8 ha.

- Đổi tên thôn Lạc Lâm thành thôn 4; thôn Bắc Sơn thành thôn 5.

19. Xã Minh Dân:

- Sáp nhập một phần thôn 1 (182 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 35,1 ha) và thôn 2 (122 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 29,82 ha) để thành lập thôn Tân Dân. Sau khi thành lập, thôn Tân Dân có 304 hộ, 1.174 nhân khẩu, diện tích 64,92 ha;

- Sáp nhập một phần thôn 1 (10 hộ, 32 nhân khẩu, diện tích 1,7 ha) và thôn 7 (57 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 11,43 ha) để thành lập thôn Tân Minh. Sau khi thành lập, thôn Tân Minh có 67 hộ, 244 nhân khẩu, diện tích 13,13 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (150 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 38,14 ha) và thôn 4 (159 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 35,98 ha) để thành lập thôn Tân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tân Tiến có 309 hộ, 1.192 nhân khẩu, diện tích 74,12 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (122 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 30,06 ha) và thôn 6 (163 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 35,71 ha) để thành lập thôn Tân Khoa. Sau khi thành lập, thôn Tân Khoa có 285 hộ, 1.134 nhân khẩu, diện tích 65,77 ha.

20. Xã Hợp Thành:

- Sáp nhập thôn Diễn Trung (110 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 55,1 ha) và thôn Diễn Bình (148 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) để thành lập thôn Diễn Ngoại. Sau khi thành lập, thôn Diễn Ngoại có 258 hộ, 1.090 nhân khẩu, diện tích 105,8 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Thành (135 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 51,2 ha) và thôn Lai Trung (128 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 53,2 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 263 hộ, 1.025 nhân khẩu, diện tích 104,4 ha.

- Sáp nhập thôn Lai Châu (101 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 39 ha) và thôn Lai Thịnh (169 hộ, 690 nhân khẩu, diện tích 79,8 ha) để thành lập thôn Lai Triều. Sau khi thành lập, thôn Lai Triều có 270 hộ, 1.103 nhân khẩu, diện tích 118,8 ha.

21. Xã Thọ Sơn:

- Sáp nhập thôn 1 (68 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha) và thôn 4 (62 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 43,5 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 130 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 103,1 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (65 hộ, 265 nhân khẩu, diện tích 50,1 ha) và thôn 3 (91 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 60,3 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 110,4 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (59 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 46,7 ha) và thôn 12 (103 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 106,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 162 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 153,5 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (73 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 48,3 ha) và thôn 14 (97 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 34,6 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 170 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 82,9 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (99 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 60,3 ha) và thôn 8 (95 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 65,8 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 194 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 126,1 ha.

- Sáp nhập thôn 15 (64 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 90,3 ha) và thôn 16 (57 hộ, 232 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 121 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 128,1 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (96 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 82,5 ha) và thôn 11 (93 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 138 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 189 hộ, 815 nhân khẩu, diện tích 220,5 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (53 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 115,2 ha) và thôn 13 (55 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 99,8 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 108 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 215 ha.

22. Xã Thọ Ngọc:

- Sáp nhập thôn 3 (146 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 45,51 ha) và thôn 4 (58 hộ, 256 nhân khẩu, diện tích 17,6 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 204 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 63,11 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (116 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 30,92 ha) và thôn 6 (128 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 37,67 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 244 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 68,59 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (133 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 34,97 ha) và thôn 8 (120 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 27,99 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 253 hộ, 1.027 nhân khẩu, diện tích 62,96 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (107 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 23,69 ha) và thôn 10 (110 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 30,45 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 217 hộ, 853 nhân khẩu, diện tích 54,14 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (93 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 22,58 ha) và thôn 13 (110 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 27,81 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 203 hộ, 795 nhân khẩu, diện tích 50,39 ha.

- Sáp nhập thôn 14 (79 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 24,25 ha) và thôn 15 (176 hộ, 657 nhân khẩu, diện tích 44,61 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 255 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 68,86 ha.

- Đổi tên thôn 11 thành thôn 7.

23. Xã Tiên Nông:

- Sáp nhập thôn 1 (153 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 42,21 ha) và thôn 2 (151 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 37,94 ha) để thành lập thôn Hoà Triều. Sau khi thành lập, thôn Hoà Triều có 304 hộ, 1.442 nhân khẩu, diện tích 80,15 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (149 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 38,35 ha) và một phần thôn 6 (118 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 36,57 ha) để thành lập thôn Nga Nha Pho. Sau khi thành lập, thôn Nga Nha Pho có 267 hộ, 1.126 nhân khẩu, diện tích 74,92 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (176 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 35,36 ha) và một phần thôn 6 (14 hộ, 71 nhân khẩu, diện tích 5,8 ha) để thành lập thôn Nga Nha. Sau khi thành lập, thôn Nga Nha có 190 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 41,16 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn Minh Hòa; thôn 4 thành thôn Minh Thắng; thôn 8 thành thôn Nga Nha Thượng; thôn 9 thành thôn Nga My Thượng.

24. Xã Hợp Thắng:

- Sáp nhập thôn 1 (136 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 128,45 ha) và thôn 2 (126 hộ, 538 nhân khẩu, diện tích 88,82 ha) để thành lập thôn Liên Châu. Sau khi thành lập, thôn Liên Châu có 262 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 217,27 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (175 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 93,04 ha) và thôn 4 (139 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 78 ha) để thành lập thôn Châu Cương. Sau khi thành lập, thôn Châu Cương có 314 hộ, 1.274 nhân khẩu, diện tích 171,04 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (165 hộ, 682 nhân khẩu, diện tích 78,16 ha) và một phần thôn 6 (29 hộ, 103 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Đồng Khang. Sau khi thành lập, thôn Đồng Khang có 194 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 78,16 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (205 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 102,94 ha) và một phần thôn 7 (9 hộ, 33 nhân khẩu, diện tích ha) để thành lập thôn Tâm Tiến. Sau khi thành lập, thôn Tâm Tiến có 214 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 102,94 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (217 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 110,12 ha) và thôn 8 (60 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 32,24 ha) để thành lập thôn Đồng Thành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thành có 277 hộ, 1.116 nhân khẩu, diện tích 142,36 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (164 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 78,38 ha) và một phần thôn 10 (90 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 42,84 ha) để thành lập thôn Tân Thắng 1. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng 1 có 254 hộ, 1.097 nhân khẩu, diện tích 121,22 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 10 (62 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 21 ha) và thôn 11 (169 hộ, 674 nhân khẩu, diện tích 81,61 ha) để thành lập thôn Tân Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Tân Thắng 2 có 231 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 102,61 ha.

25. Xã Xuân Thọ:

- Sáp nhập thôn 1 (129 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 43,99 ha) và thôn 2 (100 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 32,94 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 229 hộ, 819 nhân khẩu, diện tích 76,93 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (116 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 38,86 ha) và thôn 4 (99 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) và thôn 11 (38 hộ, 136 nhân khẩu, diện tích 11,29 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 253 hộ, 952 nhân khẩu, diện tích 84,05 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (144 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 50,27 ha) và thôn 6 (85 hộ, 315 nhân khẩu, diện tích 30,13 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 229 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 80,4 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (190 hộ, 676 nhân khẩu, diện tích 44,98 ha) và thôn 10 (153 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 39,61 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 343 hộ, 1.273 nhân khẩu, diện tích 84,59 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (146 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 33,39 ha) và thôn 9 (122 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 268 hộ, 976 nhân khẩu, diện tích 61,56 ha.

26. Xã Bình Sơn:

- Sáp nhập thôn Cây Xe (86 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 196,03 ha) và thôn Ba Sông (50 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 71,72 ha) để thành lập thôn Cây Xe. Sau khi thành lập, thôn Cây Xe có 136 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 267,75 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Tranh (54 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 117,52 ha) và thôn Ba Bào (37 hộ, 156 nhân khẩu, diện tích 95,41 ha) và thôn Nhà Lăn (34 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 82,15 ha) và thôn Hom Chử (37 hộ, 160 nhân khẩu, diện tích 58,04 ha) để thành lập thôn Đông Tranh. Sau khi thành lập, thôn Đông Tranh có 162 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 353,12 ha.

- Sáp nhập thôn Bao Lâm (144 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 332,41 ha) và thôn Bóng Xanh (41 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 85,12 ha) để thành lập thôn Bao Lâm. Sau khi thành lập, thôn Bao Lâm có 185 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 417,53 ha.

27. Xã Nông Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (118 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 41,7 ha) và thôn 2 (139 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 41,6 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 257 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 83,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (91 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 38,5 ha) và thôn 4 (140 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 41,26 ha) và thôn 5 (111 hộ, 421 nhân khẩu, diện tích 38,5 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 342 hộ, 1.215 nhân khẩu, diện tích 118,26 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (148 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 37,6 ha) và thôn 7 (171 hộ, 613 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) và thôn 8 (168 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 44,4 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 487 hộ, 1.835 nhân khẩu, diện tích 123,3 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (179 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 49,6 ha) và thôn 10 (159 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 43,8 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 338 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 93,4 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (172 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 45,7 ha) và thôn 12 (111 hộ, 416 nhân khẩu, diện tích 35,5 ha) và thôn 13 (127 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 42,9 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 410 hộ, 1.611 nhân khẩu, diện tích 124,1 ha.

28. Thị trấn Triệu Sơn:

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Sơn (194 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 10,4 ha) và tổ dân phố Tân Phong (215 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 21,7 ha) để thành lập tổ dân phố Tân Phong. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân Phong có 409 hộ, 1.700 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố Tân Minh (90 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 5,62 ha) và tổ dân phố Tô Vĩnh Diện (209 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 14,17 ha) để thành lập tổ dân phố Tô Vĩnh Diện. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tô Vĩnh Diện có 299 hộ, 1.343 nhân khẩu, diện tích 19,79 ha.

29. Xã Hợp Tiến:

- Sáp nhập thôn 1 (100 hộ, 373 nhân khẩu, diện tích 71,01 ha) và thôn 2 (122 hộ, 481 nhân khẩu, diện tích 54,42 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 222 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 125,43 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (126 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 38,09 ha) và thôn 4 (112 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 62,83 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 238 hộ, 882 nhân khẩu, diện tích 100,92 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (95 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 42,49 ha) và thôn 7 (144 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 67,81 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 239 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 110,3 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (101 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 102,24 ha) và một phần thôn 9 (105 hộ, 411 nhân khẩu, diện tích 100,41 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 206 hộ, 773 nhân khẩu, diện tích 202,65 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (161 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 65,54 ha) và một phần thôn 9 (44 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 205 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 125,54 ha.

30. Xã Thọ Vực:

- Sáp nhập thôn 5 (87 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 23,8 ha) và thôn 6 (75 hộ, 275 nhân khẩu, diện tích 20,9 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 162 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 44,7 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (117 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 27,1 ha) và thôn 8 (102 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 23,4 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 219 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 50,5 ha.

- Đổi tên thôn 9 thành thôn 7.

31. Xã Thọ Dân:

- Sáp nhập thôn 1 (234 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) và thôn 2 (156 hộ, 494 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn Hà Lũng Thượng. Sau khi thành lập, thôn Hà Lũng Thượng có 390 hộ, 1.348 nhân khẩu, diện tích 74,1 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (138 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 33,4 ha) và thôn 4 (176 hộ, 551 nhân khẩu, diện tích 39,5 ha) để thành lập thôn Hà Lũng Hạ. Sau khi thành lập, thôn Hà Lũng Hạ có 314 hộ, 1.066 nhân khẩu, diện tích 72,9 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (176 hộ, 637 nhân khẩu, diện tích 37,3 ha) và thôn 6 (185 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 37,8 ha) để thành lập thôn Ngọc Đà. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Đà có 361 hộ, 1.392 nhân khẩu, diện tích 75,1 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (174 hộ, 616 nhân khẩu, diện tích 32,1 ha) và một phần thôn 8 (98 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Nhật Quả. Sau khi thành lập, thôn Nhật Quả có 272 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 52,1 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (40 hộ, 124 nhân khẩu, diện tích 12,5 ha) và thôn 9 (203 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 40,1 ha) để thành lập thôn Nhật Quả Nam. Sau khi thành lập, thôn Nhật Quả Nam có 243 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 52,6 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (145 hộ, 618 nhân khẩu, diện tích 38,2 ha) và thôn 11 (147 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 51,3 ha) để thành lập thôn Nhật Nội. Sau khi thành lập, thôn Nhật Nội có 292 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 89,5 ha.

- Đổi tên thôn 12 thành thôn Đại Vàng.

32. Xã Dân Lý:

- Sáp nhập thôn 1 (192 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 62,3 ha) và một phần thôn 3 (12 hộ, 40 nhân khẩu, diện tích 3,3 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 204 hộ, 694 nhân khẩu, diện tích 65,6 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (147 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 80,07 ha) và một phần thôn 3 (85 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 33,9 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 232 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 113,97 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (156 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 45,03 ha) và một phần thôn 3 (116 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 46,1 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 272 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 91,13 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (166 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 49,09 ha) và thôn 15 (162 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 57,11 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 328 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 106,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (52 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 22,42 ha), thôn 7 (213 hộ, 836 nhân khẩu, diện tích 63,44 ha) và một phần thôn 8 (7 hộ, 27 nhân khẩu, diện tích 2,05 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 272 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 87,91 ha;

- Sáp nhập một phần thôn 8 (82 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 20,05 ha) và thôn 9 (55 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 28,23 ha) và thôn 11 (76 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và thôn 12 (100 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 313 hộ, 1.124 nhân khẩu, diện tích 110,88 ha.

- Sáp nhập thôn phố Thiều (221 hộ, 916 nhân khẩu, diện tích 13,07 ha) và thôn 14 (89 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 13,45 ha) để thành lập thôn phố Thiều. Sau khi thành lập, thôn phố Thiều có 310 hộ, 1.279 nhân khẩu, diện tích 26,52 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn 7.

33. Xã Vân Sơn:

- Sáp nhập thôn 2 (210 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 64,7 ha) và thôn 3 (134 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 39,2 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 344 hộ, 1.256 nhân khẩu, diện tích 103,9 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (130 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 53,7 ha) và thôn 11 (54 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 679,57 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 184 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 733,27 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (158 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 162,1 ha) và thôn 6 (211 hộ, 855 nhân khẩu, diện tích 216,3 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 369 hộ, 1.455 nhân khẩu, diện tích 378,4 ha.

- Đổi tên thôn 7 thành thôn 5; thôn 8 thành thôn 6; thôn 9 thành thôn 7; thôn 10 thành thôn 8./.

Phụ lục số 16: Huyện Thọ Xuân.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Xuân Bái:

- Sáp nhập thôn 3 (148 hộ, 567 nhân khẩu, diện tích 28,17 ha) và một phần thôn Minh Thành 2 (133 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 5,02 ha) để thành lập thôn Minh Thành 2. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành 2 có 281 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 33,19 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (127 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 52,43 ha) và thôn 6 (140 hộ, 517 nhân khẩu, diện tích 53,65 ha) để thành lập thôn Hồng Kỳ. Sau khi thành lập, thôn Hồng Kỳ có 267 hộ, 1.053 nhân khẩu, diện tích 106,08 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (142 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 40,55 ha) và thôn 8 (131 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 58,3 ha) để thành lập thôn Hồng Phong. Sau khi thành lập, thôn Hồng Phong có 273 hộ, 1.121 nhân khẩu, diện tích 98,85 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Minh Thành 1 (229 hộ, 890 nhân khẩu, diện tích 15,43 ha) và thôn 4 (142 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 56,31 ha) để thành lập thôn Minh Thành 1. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành 1 có 371 hộ, 1.449 nhân khẩu, diện tích 71,74 ha.

- Sáp nhập thôn Quyết Thắng 2 (261 hộ, 928 nhân khẩu, diện tích 26,41 ha) và một phần thôn Minh Thành 1 (14 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 2 ha) và một phần thôn Minh Thành 2 (38 hộ, 152 nhân khẩu, diện tích 3 ha) để thành lập thôn Quyết Thắng 2. Sau khi thành lập, thôn Quyết Thắng 2 có 313 hộ, 1.136 nhân khẩu, diện tích 31,41 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Xuân Tân; thôn 2 thành thôn Hồng Sơn.

2. Xã Thọ Xương:

- Sáp nhập thôn Hữu Lễ 1 (203 hộ, 973 nhân khẩu, diện tích 73,1 ha) và thôn Làng May (164 hộ, 751 nhân khẩu, diện tích 104,9 ha) để thành lập thôn Hữu Lễ 1. Sau khi thành lập, thôn Hữu Lễ 1 có 367 hộ, 1.724 nhân khẩu, diện tích 178 ha.

- Sáp nhập thôn Luận Văn 1 (129 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 74,88 ha) và thôn Luận Văn 2 (142 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 75,6 ha) để thành lập thôn Luận Văn. Sau khi thành lập, thôn Luận Văn có 271 hộ, 1.078 nhân khẩu, diện tích 150,48 ha.

- Sáp nhập thôn Dụng Hòa (165 hộ, 619 nhân khẩu, diện tích 81,9 ha) và thôn Thủy Long (106 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 35,28 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 271 hộ, 1.089 nhân khẩu, diện tích 117,18 ha.

- Sáp nhập thôn Ca Lạc (149 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 74,3 ha) và thôn Mục Ngoại (138 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 68,64 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 287 hộ, 1.179 nhân khẩu, diện tích 142,94 ha.

- Sáp nhập thôn 16A (74 hộ, 255 nhân khẩu, diện tích 40,9 ha) và thôn 16B (67 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 37,75 ha) và thôn 385 (138 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 42,2 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 279 hộ, 1.050 nhân khẩu, diện tích 120,85 ha.

3. Thị trấn Lam Sơn:

- Sáp nhập khu phố 1 (230 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 32,35 ha) và một phần khu phố 2 (177 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 12,2 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 407 hộ, 1.655 nhân khẩu, diện tích 44,55 ha.

- Sáp nhập khu phố 3 (261 hộ, 1014 nhân khẩu, diện tích 53,44 ha) và một phần khu phố 2 (21 hộ, 90 nhân khẩu, diện tích 2,3 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 282 hộ, 1.104 nhân khẩu, diện tích 55,74 ha.

4. Xã Xuân Lam:

- Sáp nhập thôn 1 (69 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 8,02 ha) và thôn Phúc Lâm (225 hộ, 886 nhân khẩu, diện tích 320,4 ha) để thành lập thôn Phúc Lâm. Sau khi thành lập, thôn Phúc Lâm có 294 hộ, 1.137 nhân khẩu, diện tích 328,42 ha.

5. Thị trấn Sao Vàng:

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (78 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 40,87 ha) và khu phố 6 (176 hộ, 612 nhân khẩu, diện tích 58,8 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 254 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 99,67 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (57 hộ, 162 nhân khẩu, diện tích 2,1 ha) và khu phố 2 (206 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 61,1 ha) và một phần khu phố 4 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,1 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 265 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 63,3 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (35 hộ, 55 nhân khẩu, diện tích 1,45 ha) và khu phố 3 (215 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 8,2 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 250 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 9,65 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 4 (157 hộ, 540 nhân khẩu, diện tích 21,95 ha) và khu phố 5 (109 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 60,5 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 266 hộ, 925 nhân khẩu, diện tích 82,45 ha.

6. Xã Xuân Phú:

- Sáp nhập thôn Đồng Tro (86 hộ, 332 nhân khẩu, diện tích 72,75 ha) và thôn Đồng Luồng (140 hộ, 580 nhân khẩu, diện tích 100,78 ha) để thành lập thôn Đồng Luồng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Luồng có 226 hộ, 912 nhân khẩu, diện tích 173,53 ha.

7. Xã Xuân Thắng:

- Sáp nhập thôn 2 (136 hộ, 520 nhân khẩu, diện tích 80,63 ha) và một phần thôn 10 (19 hộ, 66 nhân khẩu, diện tích 22,12 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 155 hộ, 586 nhân khẩu, diện tích 102,75 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (132 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 72,29 ha) và một phần thôn 10 (69 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 56,64 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 201 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 128,93 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (135 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 127,79 ha) và một phần thôn 14 (29 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 20,18 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 164 hộ, 673 nhân khẩu, diện tích 147,97 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (98 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 96,23 ha) và thôn 8 (122 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 286,58 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 220 hộ, 894 nhân khẩu, diện tích 382,81 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 99,03 ha) và một phần thôn 14 (26 hộ, 121 nhân khẩu, diện tích 23,76 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 101 hộ, 444 nhân khẩu, diện tích 122,79 ha.

- Đổi tên thôn 12 thành thôn 8; thôn 13 thành thôn 10.

8. Xã Thọ Lâm:

- Sáp nhập thôn 5B (55 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 46,33 ha) và thôn Đăng Lâu (252 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 349,18 ha) để thành lập thôn Đăng Lâu. Sau khi thành lập, thôn Đăng Lâu có 307 hộ, 1.110 nhân khẩu, diện tích 395,51 ha.

- Sáp nhập thôn Đá Voi (48 hộ, 163 nhân khẩu, diện tích 152,33 ha) và thôn 4A (102 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 47,81 ha) và thôn 4B (108 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 62,41 ha) để thành lập thôn Đội 4. Sau khi thành lập, thôn Đội 4 có 258 hộ, 947 nhân khẩu, diện tích 262,55 ha.

9. Xã Xuân Sơn:

- Sáp nhập thôn Đồng Đình (58 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 50,30 ha) và thôn Thành Sơn (260 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 165,96 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 318 hộ, 1.008 nhân khẩu, diện tích 216,26 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (79 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 42,84 ha) và thôn 13 (100 hộ, 354 nhân khẩu, diện tích 62,66 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 179 hộ, 653 nhân khẩu, diện tích 105,50 ha.

10. Xã Thọ Diên:

- Sáp nhập thôn Tứ Trụ (197 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 20,95 ha) và một phần thôn 1 (15 hộ, 45 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) và một phần thôn 2 (10 hộ, 30 nhân khẩu, diện tích 1,5 ha) để thành lập thôn Tứ Trụ. Sau khi thành lập, thôn Tứ Trụ có 222 hộ, 852 nhân khẩu, diện tích 23,95 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 1 (161 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và một phần thôn 2 (39 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 16,2 ha) để thành lập thôn Hải Trạch 1. Sau khi thành lập, thôn Hải Trạch 1 có 200 hộ, 732 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (124 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 32,3 ha) và một phần thôn 2 (67 hộ, 200 nhân khẩu, diện tích 13 ha) và một phần thôn 4 (10 hộ, 35 nhân khẩu, diện tích 3 ha) để thành lập thôn Hải Trạch 2. Sau khi thành lập, thôn Hải Trạch 2 có 201 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 48,3 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (105 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 27,4 ha) và thôn 5 (95 hộ, 369 nhân khẩu, diện tích 30,8 ha) để thành lập thôn Thịnh Mỹ 1. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Mỹ 1 có 200 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 58,2 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (100 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 28,8 ha) và thôn 7 (102 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 28,4 ha) để thành lập thôn Thịnh Mỹ 2. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Mỹ 2 có 202 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 57,2 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (106 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 38,66 ha) và thôn 9 (117 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 40,06 ha) để thành lập thôn Quân Đội. Sau khi thành lập, thôn Quân Đội có 223 hộ, 689 nhân khẩu, diện tích 78,72 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (152 hộ, 439 nhân khẩu, diện tích 33,6 ha) và một phần thôn 11 (51 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 15,5 ha) để thành lập thôn Quân Lai 1. Sau khi thành lập, thôn Quân Lai 1 có 203 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 49,1 ha.

- Sáp nhập thôn 12 (140 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 33,2 ha) và một phần thôn 11 (61 hộ, 221 nhân khẩu, diện tích 16 ha) để thành lập thôn Quần lai 2. Sau khi thành lập, thôn Quần lai 2 có 201 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 49,2 ha.

11. Xã Xuân Hưng:

- Sáp nhập thôn Xuân Hội (107 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 75,64 ha) và thôn Xuân Khoa (123 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 98,01 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 230 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 173,65 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Thanh (111 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 64,51 ha) và thôn Phúc Hưng (129 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 86,06 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 240 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 150,57 ha.

12. Xã Xuân Hòa:

- Sáp nhập thôn Trung Thành 1 (128 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 42,1 ha) và thôn Trung Thành 2 (175 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 50,47 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 303 hộ, 1.214 nhân khẩu, diện tích 92,57 ha.

- Sáp nhập thôn Hạ Long (131 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 28,24 ha) và thôn Kim Ốc (141 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 36,83 ha) để thành lập thôn Kim Ốc. Sau khi thành lập, thôn Kim Ốc có 272 hộ, 906 nhân khẩu, diện tích 65,07 ha.

- Sáp nhập thôn Kim Phúc (118 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 28,86 ha) và thôn Phúc Thượng (151 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 31,49 ha) để thành lập thôn Thọ Khang. Sau khi thành lập, thôn Thọ Khang có 269 hộ, 672 nhân khẩu, diện tích 60,35 ha.

13. Xã Thọ Hải:

- Sáp nhập thôn Công Thành (214 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 59,69 ha) và thôn Hải Tân (174 hộ, 651 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 388 hộ, 1.293 nhân khẩu, diện tích 92,47 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Khoát (190 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 56,22 ha) và thôn Ngọc Thành (122 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) để thành lập thôn Hải Thành. Sau khi thành lập, thôn Hải Thành có 312 hộ, 1.004 nhân khẩu, diện tích 92,62 ha.

- Sáp nhập thôn Hải Mậu (195 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 58,38 ha) và thôn Minh Hải (42 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 0,79 ha) để thành lập thôn Hải Mậu. Sau khi thành lập, thôn Hải Mậu có 237 hộ, 784 nhân khẩu, diện tích 59,17 ha.

14. Xã Xuân Trường:

- Sáp nhập thôn 1 (209 hộ, 693 nhân khẩu, diện tích 65,68 ha) và một phần thôn 2 (18 hộ, 60 nhân khẩu, diện tích 2,88 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 227 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 68,56 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 2 (181 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 58,7 ha) và một phần thôn 3 (28 hộ, 81 nhân khẩu, diện tích 5,46 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 71 nhân khẩu, diện tích 3,6 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 231 hộ, 707 nhân khẩu, diện tích 67,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (123 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 46,03 ha) và một phần thôn 4 (93 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 27,56 ha) và một phần thôn 9 (22 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 2,29 ha) và một phần thôn 7 (11 hộ, 41 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 249 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 78,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 4 (57 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 20,25 ha) và thôn 5 (142 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 47,46 ha) và một phần thôn 6 (19 hộ, 77 nhân khẩu, diện tích 4,11 ha) và một phần thôn 8 (28 hộ, 94 nhân khẩu, diện tích 4,59 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 246 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 76,41 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (119 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 56,58 ha) và một phần thôn 7 (156 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 58,84 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 275 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 115,42 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (143 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 47,16 ha) và một phần thôn 9 (120 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 42,97 ha) và một phần thôn 6 (6 hộ, 27 nhân khẩu, diện tích 1,98 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 269 hộ, 946 nhân khẩu, diện tích 92,11 ha.

15. Xã Tây Hồ:

- Sáp nhập thôn 1 (137 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 46,59 ha) và thôn 2 (197 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 61,3 ha) để thành lập thôn Nam Thượng. Sau khi thành lập, thôn Nam Thượng có 334 hộ, 1.299 nhân khẩu, diện tích 107,89 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (190 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 44,58 ha) và thôn 4 (249 hộ, 917 nhân khẩu, diện tích 46,28 ha) để thành lập thôn Hội Hiền. Sau khi thành lập, thôn Hội Hiền có 439 hộ, 1.663 nhân khẩu, diện tích 90,86 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (201 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 58,93 ha) và thôn 6 (194 hộ, 768 nhân khẩu, diện tích 54,53 ha) và thôn 7 (45 hộ, 156 nhân khẩu, diện tích 3,92 ha) để thành lập thôn Đông Nãi. Sau khi thành lập, thôn Đông Nãi có 440 hộ, 1.709 nhân khẩu, diện tích 117,38 ha.

16. Xã Xuân Quang:

- Sáp nhập thôn 1 (129 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 48,85 ha) và thôn 10 (94 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 19,85 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 223 hộ, 941 nhân khẩu, diện tích 68,7 ha.

- Sáp nhập thôn 2 (116 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 34,24 ha) và thôn 3 (118 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 38,59 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 234 hộ, 980 nhân khẩu, diện tích 72,83 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (110 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 40,35 ha) và thôn 5 (119 hộ, 530 nhân khẩu, diện tích 42,8 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 229 hộ, 1.020 nhân khẩu, diện tích 83,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (103 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 35,8 ha) và thôn 7 (121 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 42,56 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 224 hộ, 845 nhân khẩu, diện tích 78,36 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (103 hộ, 409 nhân khẩu, diện tích 38,18 ha) và thôn 9 (101 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 40,04 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 857 nhân khẩu, diện tích 78,22 ha.

17. Thị trấn Thọ Xuân:

- Sáp nhập khu phố 1 (191 hộ, 699 nhân khẩu, diện tích 8,6 ha) và khu phố 2 (165 hộ, 635 nhân khẩu, diện tích 7,69 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 356 hộ, 1.334 nhân khẩu, diện tích 16,29 ha.

- Sáp nhập khu phố 4 (163 hộ, 557 nhân khẩu, diện tích 22,8 ha) và khu phố 5 (121 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 26,84 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 284 hộ, 985 nhân khẩu, diện tích 49,64 ha.

- Sáp nhập khu phố 7 (132 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 15,03 ha) và khu phố 8 (156 hộ, 561 nhân khẩu, diện tích 22,03 ha) để thành lập khu phố 5. Sau khi thành lập, khu phố 5 có 288 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 37,06 ha.

- Đổi tên khu phố 3 thành khu phố 2; khu phố 6 thành khu phố 4; khu phố 9 thành khu phố 6.

18. Xã Hạnh Phúc:

- Sáp nhập thôn 1 (84 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 31,68 ha) và thôn 2 (109 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 34,59 ha) và thôn 3 (65 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 34,31 ha) để thành lập thôn Đồng Thôn. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thôn có 258 hộ, 943 nhân khẩu, diện tích 100,58 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (109 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 48,78 ha) và thôn 5 (73 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 39,57 ha) và thôn 6 (80 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 34,67 ha) để thành lập thôn Vĩnh Nghi. Sau khi thành lập, thôn Vĩnh Nghi có 262 hộ, 956 nhân khẩu, diện tích 123,02 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (72 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 30,85 ha) và thôn 8 (71 hộ, 248 nhân khẩu, diện tích 40,38 ha) và thôn 9 (92 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 33,97 ha) để thành lập thôn Quân Bình. Sau khi thành lập, thôn Quân Bình có 235 hộ, 823 nhân khẩu, diện tích 105,2 ha.

19. Xã Bắc Lương:

- Sáp nhập thôn Mỹ Thượng 1 (245 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha) và thôn Mỹ Thượng 2 (178 hộ, 604 nhân khẩu, diện tích 27,94 ha) để thành lập thôn Mỹ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Thượng có 423 hộ, 1.430 nhân khẩu, diện tích 52,44 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Thôn 2 (127 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 22,1 ha) và thôn Trung Thôn 3 (166 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 27,66 ha) để thành lập thôn Trung Thôn. Sau khi thành lập, thôn Trung Thôn có 293 hộ, 1.021 nhân khẩu, diện tích 49,76 ha.

- Sáp nhập thôn Nhuế Thôn 1 (108 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 17,1 ha) và thôn Nhuế Thôn 2 (132 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 21,4 ha) và thôn Nhuế Thôn 3 (121 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 21,43 ha) để thành lập thôn Nhuế Thôn. Sau khi thành lập, thôn Nhuế Thôn có 361 hộ, 1.139 nhân khẩu, diện tích 59,93 ha.

20. Xã Nam Giang:

- Sáp nhập thôn Phúc Như (110 hộ, 355 nhân khẩu, diện tích 44,1 ha) và thôn Phú Gia (165 hộ, 632 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 275 hộ, 987 nhân khẩu, diện tích 85,6 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Lạc 1 (232 hộ, 780 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) và thôn Phong Lạc 2 (125 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 357 hộ, 1.177 nhân khẩu, diện tích 99,9 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Lạc 3 (177 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 46 ha) và thôn Phong Lạc 4 (155 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 46,8 ha) để thành lập thôn 8. Sau khi thành lập, thôn 8 có 332 hộ, 1.094 nhân khẩu, diện tích 92,8 ha.

21. Xã Thọ Lộc:

- Sáp nhập thôn 1 (180 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 38,39 ha) và thôn 2 (124 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 30,2 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 304 hộ, 1.033 nhân khẩu, diện tích 68,59 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (112 hộ, 354 nhân khẩu, diện tích 32,36 ha) và thôn 5 (119 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 31,81 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 231 hộ, 760 nhân khẩu, diện tích 64,17 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (117 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 29,55 ha) và thôn 6 (122 hộ, 419 nhân khẩu, diện tích 30,55 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 239 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 60,1 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (103 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 26,39 ha) và thôn 8 (166 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 40,21 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 269 hộ, 929 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha.

- Sáp nhập thôn 9 (120 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 32,78 ha) và thôn 10 (146 hộ, 458 nhân khẩu, diện tích 35,31 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 266 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 68,09 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (139 hộ, 523 nhân khẩu, diện tích 38,19 ha) và thôn 12 (126 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 31,29 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 265 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 69,48 ha.

22. Xã Xuân Phong:

- Sáp nhập thôn 1 (116 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 48,88 ha) và thôn 2 (140 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 67,27 ha) và thôn 3 (111 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 50,93 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 367 hộ, 1.327 nhân khẩu, diện tích 167,08 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (151 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 69,03 ha) và thôn 5 (129 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 48,22 ha) và thôn 6 (142 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 48,63 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 422 hộ, 1.699 nhân khẩu, diện tích 165,88 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (161 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 57,12 ha) và thôn 8 (124 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 27,52 ha) và thôn 9 (163 hộ, 706 nhân khẩu, diện tích 71,47 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 448 hộ, 1.778 nhân khẩu, diện tích 156,11 ha.

23. Xã Xuân Thành:

- Sáp nhập thôn 1 (116 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 24,23 ha) và thôn 2 (92 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 18,68 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 208 hộ, 652 nhân khẩu, diện tích 42,91 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (140 hộ, 465 nhân khẩu, diện tích 44,74 ha) và thôn 5 (106 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 29,32 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 246 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 74,06 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (168 hộ, 562 nhân khẩu, diện tích 53,61 ha) và một phần thôn 7 (103 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 35,82 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 271 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 89,43 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 7 (67 hộ, 228 nhân khẩu, diện tích 20 ha) và thôn 8 (152 hộ, 545 nhân khẩu, diện tích 56,71 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 219 hộ, 773 nhân khẩu, diện tích 76,71 ha.

- Đổi tên thôn 3 thành thôn 2.

24. Xã Thọ Nguyên:

- Sáp nhập thôn Căng Trung (126 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 29,5 ha) và thôn Căng Bình (94 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 22,9 ha) để thành lập thôn Bất Căng 1. Sau khi thành lập, thôn Bất Căng 1 có 220 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 52,4 ha.

- Sáp nhập thôn Căng Thịnh (93 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 21,5 ha) và thôn Căng Nam (114 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 25,5 ha) để thành lập thôn Bất Căng 2. Sau khi thành lập, thôn Bất Căng 2 có 207 hộ, 680 nhân khẩu, diện tích 47 ha.

25. Xã Xuân Khánh:

- Sáp nhập thôn 2 (157 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 57,72 ha) và thôn 3 (176 hộ, 618 nhân khẩu, diện tích 57,61 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 333 hộ, 1.119 nhân khẩu, diện tích 115,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (141 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 49,89 ha) và một phần thôn 5 (120 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 59,26 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 261 hộ, 962 nhân khẩu, diện tích 109,15 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (173 hộ, 682 nhân khẩu, diện tích 66,55 ha) và một phần thôn 5 (47 hộ, 172 nhân khẩu, diện tích 0,92 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 220 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 67,47 ha.

26. Xã Thọ Trường:

- Sáp nhập thôn 2 (133 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 53,84 ha) và thôn 3 (115 hộ, 367 nhân khẩu, diện tích 44,67 ha) và thôn 4 (111 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 43,58 ha) để thành lập thôn Long Linh Ngoại 1. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Ngoại 1 có 359 hộ, 1.108 nhân khẩu, diện tích 142,09 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (98 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 43,45 ha) và thôn 6 (114 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 39,45 ha) để thành lập thôn Long Linh Ngoại 2. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Ngoại 2 có 212 hộ, 656 nhân khẩu, diện tích 82,9 ha.

- Sáp nhập thôn 7 (112 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 43,33 ha) và thôn 8 (152 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 52,7 ha) để thành lập thôn Long Linh Nội. Sau khi thành lập, thôn Long Linh Nội có 264 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 96,03 ha.

- Đổi tên thôn 1 thành thôn Căng Hạ; thôn 9 thành thôn Long Linh Mới.

27. Xã Xuân Vinh:

Sáp nhập thôn Thọ Cần (119 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 20,74 ha) và thôn Hợp Tiến (84 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 22,85 ha) để thành lập thôn Thọ Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thọ Tiến có 203 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 43,59 ha.

28. Xã Xuân Tân:

- Sáp nhập thôn Thọ Tân 1 (202 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 66,4 ha) và thôn Thọ Tân 2 (159 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 59,1 ha) để thành lập thôn Thọ Tân. Sau khi thành lập, thôn Thọ Tân có 361 hộ, 1.326 nhân khẩu, diện tích 125,5 ha.

- Sáp nhập thôn Phong Mỹ 1 (162 hộ, 532 nhân khẩu, diện tích 59,6 ha) và thôn Phong Mỹ 2 (141 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 60,8 ha) để thành lập thôn Phong Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phong Mỹ có 303 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 120,4 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Quang 1 (178 hộ, 636 nhân khẩu, diện tích 63,7 ha) và thôn Ngọc Quang 2 (142 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 59,2 ha) để thành lập thôn Ngọc Quang. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Quang có 320 hộ, 1.165 nhân khẩu, diện tích 122,9 ha.

29. Xã Xuân Lai:

- Sáp nhập thôn 1 (157 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 50,8 ha) và một phần thôn 2 (90 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 22,13 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 247 hộ, 827 nhân khẩu, diện tích 72,93 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (181 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 53,95 ha) và một phần thôn 2 (46 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 23,79 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 227 hộ, 1.031 nhân khẩu, diện tích 77,74 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (174 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 59,53 ha) và một phần thôn 5 (29 hộ, 123 nhân khẩu, diện tích 9,27 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 203 hộ, 767 nhân khẩu, diện tích 68,8 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 5 (164 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 30,56 ha) và một phần thôn 6 (36 hộ, 145 nhân khẩu, diện tích 12,45 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 200 hộ, 820 nhân khẩu, diện tích 43,01 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 6 (69 hộ, 321 nhân khẩu, diện tích 21,82 ha) và thôn 7 (155 hộ, 654 nhân khẩu, diện tích 50,41 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 224 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích 72,23 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (149 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 50,33 ha) và một phần thôn 9 (73 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 30,4 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 222 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 80,73 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 9 (66 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 28,36 ha) và thôn 10 (138 hộ, 542 nhân khẩu, diện tích 41,3 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 204 hộ, 844 nhân khẩu, diện tích 69,66 ha.

30. Xã Xuân Minh:

Sáp nhập thôn Quang Hoa (164 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 38,51 ha) và thôn Thiên Lộc (86 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 17,33 ha) để thành lập thôn Hoa Lộc. Sau khi thành lập, thôn Hoa Lộc có 250 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 55,84 ha.

31. Xã Xuân Lập:

- Sáp nhập một phần thôn Phú Xá 1 (90 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 30,7 ha) và thôn Phú Xá 2 (180 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 57,58 ha) để thành lập thôn Phú Xá 1. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá 1 có 270 hộ, 1.030 nhân khẩu, diện tích 88,28 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phú Xá 1 (68 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 23,96 ha) và thôn Phú Xá 3 (176 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 52,11 ha) để thành lập thôn Phú Xá 2. Sau khi thành lập, thôn Phú Xá 2 có 244 hộ, 918 nhân khẩu, diện tích 76,07 ha.

- Sáp nhập thôn Vũ Thượng 1 (182 hộ, 769 nhân khẩu, diện tích 66,06 ha) và thôn Vũ Thượng 2 (174 hộ, 715 nhân khẩu, diện tích 57,11 ha) để thành lập thôn Vũ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Vũ Thượng có 356 hộ, 1.484 nhân khẩu, diện tích 123,17 ha.

32. Xã Phú Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (99 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 20,21 ha) và thôn 2 (161 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 35,09 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 260 hộ, 1.087 nhân khẩu, diện tích 55,3 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (167 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 35,98 ha) và thôn 4 (138 hộ, 558 nhân khẩu, diện tích 31,93 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 305 hộ, 1.253 nhân khẩu, diện tích 67,91 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (89 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 21,45 ha) và thôn 7 (113 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 20,13 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 202 hộ, 808 nhân khẩu, diện tích 41,58 ha.

- Sáp nhập thôn 8 (117 hộ, 475 nhân khẩu, diện tích 23,48 ha) và thôn 9 (87 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 18,92 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 204 hộ, 847 nhân khẩu, diện tích 42,4 ha.

- Đổi tên thôn 5 (cũ) thành thôn 3.

33. Xã Xuân Tín:

- Sáp nhập thôn 16 (215 hộ, 704 nhân khẩu, diện tích 84,7 ha) và một phần thôn Trại Màu (52 hộ, 177 nhân khẩu, diện tích 42,39 ha) để thành lập thôn 16. Sau khi thành lập, thôn 16 có 267 hộ, 881 nhân khẩu, diện tích 127,09 ha.

- Sáp nhập thôn 17 (185 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 68,96 ha) và một phần thôn Trại Màu (25 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) để thành lập thôn 17. Sau khi thành lập, thôn 17 có 210 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 69,46 ha.

- Sáp nhập thôn 18 (160 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 40,56 ha) và một phần thôn 19 (76 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 18,5 ha) và một phần thôn 20 (20 hộ, 94 nhân khẩu, diện tích 7,6 ha) để thành lập thôn 18. Sau khi thành lập, thôn 18 có 256 hộ, 843 nhân khẩu, diện tích 66,66 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 20 (169 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 37,2 ha) và một phần thôn 19 (72 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 18,8 ha) để thành lập thôn 20. Sau khi thành lập, thôn 20 có 241 hộ, 740 nhân khẩu, diện tích 56 ha.

- Sáp nhập thôn 25 (144 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 38,4 ha) và thôn 23 (147 hộ, 454 nhân khẩu, diện tích 35,54 ha) để thành lập thôn 24. Sau khi thành lập, thôn 24 có 291 hộ, 936 nhân khẩu, diện tích 73,94 ha.

34. Xã Quảng Phú:

- Sáp nhập thôn 15 (90 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 90 ha) và thôn 16 (56 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 86 ha) để thành lập thôn 15. Sau khi thành lập, thôn 15 có 146 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 176 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (120 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 105 ha) và thôn 12 (71 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 82 ha) để thành lập thôn 21. Sau khi thành lập, thôn 21 có 191 hộ, 711 nhân khẩu, diện tích 187 ha.

35. Xã Thọ Lập:

- Sáp nhập thôn 3 Yên Trường (158 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 57,69 ha) và thôn 4 Yên Trường (102 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 55,98 ha) để thành lập thôn 3 Yên trường. Sau khi thành lập, thôn 3 Yên trường có 260 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 113,67 ha.

36. Xã Thọ Minh:

- Sáp nhập thôn 1 (140 hộ, 464 nhân khẩu, diện tích 51,53 ha) và thôn 2 (114 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 41,75 ha) để thành lập thôn 1 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 1 Yên Lược có 254 hộ, 802 nhân khẩu, diện tích 93,28 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (115 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 58,02 ha) và thôn 9 (87 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 37,78 ha) để thành lập thôn 2 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 2 Yên Lược có 202 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 95,8 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (109 hộ, 404 nhân khẩu, diện tích 51,15 ha) và thôn 5 (104 hộ, 397 nhân khẩu, diện tích 48,27 ha) để thành lập thôn 3 Yên Lược. Sau khi thành lập, thôn 3 Yên Lược có 213 hộ, 801 nhân khẩu, diện tích 99,42 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (81 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 38,48 ha) và thôn 7 (125 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 56,92 ha) và thôn 8 (93 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Long Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Long Thịnh có 299 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 139,3 ha.

- Đổi tên thôn 10 thành thôn 4 Yên Lược.

37. Xã Xuân Yên:

- Sáp nhập thôn 1 (135 hộ, 555 nhân khẩu, diện tích 35,7 ha) và một phần thôn 2 (109 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 39,58 ha) và một phần thôn 3 (11 hộ, 39 nhân khẩu, diện tích 0,5 ha) để thành lập thôn Đông Thành. Sau khi thành lập, thôn Đông Thành có 255 hộ, 1.044 nhân khẩu, diện tích 75,78 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (94 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 28,49 ha) và thôn 4 (99 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 21,37 ha) và thôn 5 (105 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 24,37 ha) và một phần thôn 2 (6 hộ, 25 nhân khẩu, diện tích 0,4 ha) để thành lập thôn Phú Cường. Sau khi thành lập, thôn Phú Cường có 304 hộ, 1.311 nhân khẩu, diện tích 74,63 ha.

- Sáp nhập thôn 6 (76 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 30,27 ha) và một phần thôn 7 (80 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 24,92 ha) và một phần thôn 8 (2 hộ, 6 nhân khẩu, diện tích 0,09 ha) và khu dân cư Bái Dài - Vườn Đình (22 hộ, 86 nhân khẩu,

diện tích 0,33 ha) để thành lập thôn Thọ Phú. Sau khi thành lập, thôn Thọ Phú có 180 hộ, 743 nhân khẩu, diện tích 55,61 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 8 (66 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 24,25 ha) và thôn 9 (87 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 22,09 ha) và một phần thôn 7 (4 hộ, 19 nhân khẩu, diện tích 0,23 ha) để thành lập thôn Hạnh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Hạnh Phúc có 157 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 46,57 ha.

- Sáp nhập thôn 10 (90 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 31,67 ha) và thôn 11 (101 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 29,83 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 191 hộ, 775 nhân khẩu, diện tích 61,5 ha./.

Phụ lục số 17: Huyện Mường Lát.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Mường Lý:

Sáp nhập bản Xi Lồ (63 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 534,07 ha) và bản Trung Tiến 2 (36 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 419 ha) để thành lập bản Xi Lồ. Sau khi thành lập, bản Xi Lồ có 99 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 953,07 ha.

2. Xã Trung Lý:

Sáp nhập bản Khảm II (53 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 586,5 ha) và bản Khảm III (30 hộ, 147 nhân khẩu, diện tích 340,86 ha) để thành lập bản Khảm II. Sau khi thành lập, bản Khảm II có 83 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 927,36 ha./.

Phụ lục số 18: Huyện Quan Sơn.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Na Mèo:

Sáp nhập Bản Bo (72 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 460,26 ha) và bản Hiềng (56 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 393,99 ha) để thành lập bản Bo Hiềng. Sau khi thành lập, bản Bo Hiềng có 128 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 854,25 ha.

2. Xã Sơn Thủy:

Sáp nhập Bản Chung Sơn (81 hộ, 327 nhân khẩu, diện tích 409,04 ha) và bản Thủy Chung (53 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 225,59 ha) để thành lập bản Chung Thủy. Sau khi thành lập, bản Chung Thủy có 134 hộ, 547 nhân khẩu, diện tích 634,63 ha.

3. Xã Sơn Điện:

Sáp nhập Bản Sũa (73 hộ, 346 nhân khẩu, diện tích 915 ha) và bản Na Phường (64 hộ, 306 nhân khẩu, diện tích 901 ha) để thành lập bản Xuân Sơn. Sau khi thành lập, bản Xuân Sơn có 137 hộ, 652 nhân khẩu, diện tích 1.816 ha.

4. Xã Tam Thanh:

Sáp nhập Bản Bôn (100 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 231,7 ha) và bản Piềng Pa (26 hộ, 78 nhân khẩu, diện tích 9,5 ha) để thành lập bản Bôn. Sau khi thành lập, bản Bôn có 126 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 241,2 ha.

5. Thị trấn Quan Sơn:

Sáp nhập khu phố 4 (65 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 9,27 ha) và khu phố 5 (56 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 9,4 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 121 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 18,67 ha./.

Phụ lục số 19: Huyện Quan Hóa.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Phú Nghiêm:

Sáp nhập bản Pọng (78 hộ, 299 nhân khẩu, diện tích 456,1 ha) và bản Ka Me (70 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 463,52 ha) để thành lập bản Pọng Ka Me. Sau khi thành lập, bản Pọng Ka Me có 148 hộ, 577 nhân khẩu, diện tích 919,62 ha.

2. Xã Nam Tiến:

- Sáp nhập bản Ken 1 (45 hộ, 211 nhân khẩu, diện tích 677,07 ha) và bản Ken 2 (52 hộ, 209 nhân khẩu, diện tích 923,36 ha) để thành lập bản Ken. Sau khi thành lập, bản Ken có 97 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 1.600,43 ha.

- Sáp nhập bản Tiến Lập (24 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 535,02 ha) và bản Phố Mới (59 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 17,75 ha) để thành lập bản Phố Mới. Sau khi thành lập, bản Phố Mới có 83 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 552,77 ha.

- Sáp nhập bản Khang 1 (51 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 383,31 ha) và bản Khang 2 (95 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 812,61 ha) để thành lập bản Khang. Sau khi thành lập, bản Khang có 146 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 1.195,92 ha.

- Sáp nhập bản Cốc 1 (35 hộ, 163 nhân khẩu, diện tích 499,92 ha) và bản Cốc 2 (60 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 1002,23 ha) để thành lập bản Cốc. Sau khi thành lập, bản Cốc có 95 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 1.502,15 ha.

3. Xã Thành Sơn:

Sáp nhập bản Nam Thành (52 hộ, 215 nhân khẩu, diện tích 263,4 ha) và bản Chiềng Yên (68 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 248,64 ha) để thành lập bản Thành Yên. Sau khi thành lập, bản Thành Yên có 120 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 512,04 ha.

4. Xã Hiền Chung:

Sáp nhập bản Lóp (93 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 898,6 ha) và bản Hai (48 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 407,37 ha) để thành lập bản Lóp Hai. Sau khi thành lập, bản Lóp Hai có 141 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 1.305,97 ha.

5. Xã Trung Thành:

- Sáp nhập bản Trung Tâm (60 hộ, 281 nhân khẩu, diện tích 328 ha) và bản Trung Lập (66 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 274 ha) để thành lập bản Tân Lập. Sau khi thành lập, bản Tân Lập có 126 hộ, 588 nhân khẩu, diện tích 602 ha.

- Sáp nhập bản Trung Tiến (30 hộ, 144 nhân khẩu, diện tích 204,2 ha) và bản Trung Thắng (49 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 218 ha) để thành lập bản Tiến Thắng. Sau khi thành lập, bản Tiến Thắng có 79 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 422,2 ha.

6. Xã Thiên Phú:

- Sáp nhập bản Giòi (33 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 1396,47 ha) và bản Lót (68 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 800,93 ha) để thành lập bản Lót Dồi. Sau khi thành lập, bản Lót Dồi có 101 hộ, 483 nhân khẩu, diện tích 2.197,4 ha.

- Sáp nhập bản Háng (69 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 474,6 ha) và bản Nhung (54 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 333,31 ha) để thành lập bản Háng. Sau khi thành lập, bản Háng có 123 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 807,91 ha.

- Sáp nhập bản Sáng (83 hộ, 356 nhân khẩu, diện tích 324,04 ha) và bản Thành Long (33 hộ, 143 nhân khẩu, diện tích 136,16 ha) để thành lập bản Sáng. Sau khi thành lập, bản Sáng có 116 hộ, 499 nhân khẩu, diện tích 460,2 ha.

- Sáp nhập bản Sài 1 (60 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 289,93 ha) và bản Sài 2 (74 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 332,26 ha) để thành lập bản Sài. Sau khi thành lập, bản Sài có 134 hộ, 599 nhân khẩu, diện tích 622,19 ha.

7. Xã Nam Xuân:

Sáp nhập bản Na Cốc (82 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 426,05 ha) và bản Na Lặc (70 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 602 ha) để thành lập bản Bút Xuân. Sau khi thành lập, bản Bút Xuân có 152 hộ, 647 nhân khẩu, diện tích 1.028,05 ha.

8. Xã Xuân Phú:

Sáp nhập bản Cối (95 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 240,18 ha) và bản Khiêu (34 hộ, 119 nhân khẩu, diện tích 624,99 ha) để thành lập bản Cối Khiêu. Sau khi thành lập, bản Cối Khiêu có 129 hộ, 501 nhân khẩu, diện tích 865,17 ha.

9. Xã Nam Động:

Sáp nhập bản Khương (43 hộ, 198 nhân khẩu, diện tích 570,01 ha) và bản Làng (27 hộ, 120 nhân khẩu, diện tích 429,95 ha) để thành lập bản Khương Làng. Sau khi thành lập, bản Khương Làng có 70 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 999,96 ha./.

Phụ lục số 20: Huyện Bá Thước.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Thành Sơn:

Sáp nhập Bản Đông Điềng (54 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 658 ha) và bản Pả Khà (34 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 305,23 ha) để thành lập bản Pù Luông. Sau khi thành lập, bản Pù Luông có 88 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 963,23 ha.

2. Xã Thành Lâm:

- Sáp nhập thôn Chu (67 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 59,13 ha) và thôn Mỏ (72 hộ, 275 nhân khẩu, diện tích 164,36 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 139 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 223,49 ha.

- Sáp nhập thôn Ngồn (85 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 67,72 ha) và thôn Đôn (76 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 125,8 ha) để thành lập thôn Đôn. Sau khi thành lập, thôn Đôn có 161 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 193,52 ha.

3. Xã Điền Quang:

- Sáp nhập thôn Vền (97 hộ, 440 nhân khẩu, diện tích 205,53 ha) và thôn Âm (86 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 148,35 ha) và thôn Khà (47 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 147,30 ha) để thành lập thôn Vền Âm Khà. Sau khi thành lập, thôn Vền Âm Khà có 230 hộ, 1.016 nhân khẩu, diện tích 501,18 ha.

- Sáp nhập thôn Khước (43 hộ, 161 nhân khẩu, diện tích 59,66 ha) và thôn Luyện (63 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 52,99 ha) để thành lập thôn Khước Luyện. Sau khi thành lập, thôn Khước Luyện có 106 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 112,65 ha.

4. Xã Điền Trung:

- Sáp nhập thôn Ngán Sen (136 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 185,3 ha) và thôn Cộc (56 hộ, 271 nhân khẩu, diện tích 73,67 ha) để thành lập thôn Cộc Ngán. Sau khi thành lập, thôn Cộc Ngán có 192 hộ, 966 nhân khẩu, diện tích 258,97 ha.

- Sáp nhập thôn Cò (87 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 107,02 ha) và thôn Đồng Lượn (51 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 125,39 ha) để thành lập thôn Cò Lượn. Sau khi thành lập, thôn Cò Lượn có 138 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 232,41 ha.

5. Xã Ái Thượng:

Sáp nhập thôn Thung (107 hộ, 500 nhân khẩu, diện tích 77,27 ha) và thôn Trung Tâm (38 hộ, 146 nhân khẩu, diện tích 4 ha) để thành lập thôn Thung Tâm. Sau khi thành lập, thôn Thung Tâm có 145 hộ, 646 nhân khẩu, diện tích 81,27 ha.

6. Xã Hạ Trung:

Sáp nhập thôn Môn (67 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 400,96 ha) và thôn Man (68 hộ, 296 nhân khẩu, diện tích 344,97 ha) để thành lập thôn Man Môn. Sau khi thành lập, thôn Man Môn có 135 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 745,93 ha.

7. Xã Lũng Cao:

Sáp nhập thôn Pồn (24 hộ, 93 nhân khẩu, diện tích 421,0 ha) và thôn Thành Công (67 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 508,6 ha) để thành lập thôn Pồn Thành Công. Sau khi thành lập, thôn Pồn Thành Công có 91 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 929,6 ha.

8. Xã Điền Thượng:

Sáp nhập thôn Bít (115 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 497,76 ha) và thôn Bả (32 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 234,96 ha) để thành lập thôn Bít Bả. Sau khi thành lập, thôn Bít Bả có 147 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 732,72 ha.

9. Xã Lũng Niêm:

Sáp nhập thôn Quăn (57 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 173,16 ha) và thôn Ưoi (48 hộ, 206 nhân khẩu, diện tích 244,01 ha) và thôn Bả (58 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 73,76 ha) để thành lập thôn Niêm Thành. Sau khi thành lập, thôn Niêm Thành có 163 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 490,93 ha.

10. Xã Văn Nho:

- Sáp nhập thôn Tô (31 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 55,4 ha) và thôn Lè (79 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 324 ha) để thành lập thôn Tô Lè. Sau khi thành lập, thôn Tô Lè có 110 hộ, 441 nhân khẩu, diện tích 379,4 ha.

- Sáp nhập thôn Chuông (73 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 199,16 ha) và thôn Na Cải (73 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 111,18 ha) để thành lập thôn Chuông Cải. Sau khi thành lập, thôn Chuông Cải có 146 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 310,34 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Pháng (85 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 164 ha) và thôn Chiềng Mòn (73 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 105,7 ha) để thành lập thôn Chiềng Mới. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Mới có 158 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 269,7 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Ban (66 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 91,4 ha) và thôn Âm (79 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 47 ha) để thành lập thôn Chiềng Âm. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Âm có 145 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 138,4 ha.

11. Xã Kỳ Tân:

Sáp nhập thôn Buộc Bo (48 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 435,6 ha) và thôn Bo Thượng (61 hộ, 281 nhân khẩu, diện tích 198,2 ha) để thành lập thôn Bo Thượng. Sau khi thành lập, thôn Bo Thượng có 109 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 633,8 ha.

12. Xã Cổ Lũng:

Sáp nhập thôn Hiêu (42 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 447,11 ha) và thôn Âm (69 hộ, 266 nhân khẩu, diện tích 696,86 ha) để thành lập thôn Âm Hiêu. Sau khi thành lập, thôn Âm Hiêu có 111 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 1.143,97 ha./.

Phụ lục số 21: Huyện Lang Chánh.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thị trấn Lang Chánh:

- Sáp nhập khu phố 1 (phố 2) (136 hộ, 528 nhân khẩu, diện tích 32,4 ha) và khu phố 2 (phố 2) (125 hộ, 455 nhân khẩu, diện tích 13,36 ha) để thành lập khu phố Chí Linh. Sau khi thành lập, khu phố Chí Linh có 261 hộ, 983 nhân khẩu, diện tích 45,76 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (phố 1) (60 hộ, 242 nhân khẩu, diện tích 7,7 ha) và một phần khu phố 2 (phố 1) (12 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 0,63 ha) và một phần khu phố 3 (phố 1) (142 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 5,22 ha) để thành lập khu phố Lê Lai. Sau khi thành lập, khu phố Lê Lai có 214 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 13,55 ha.

- Sáp nhập một phần khu phố 1 (phố 1) (43 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 3 ha) và một phần khu phố 2 (phố 1) (113 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 11,15 ha) và một phần khu phố 3 (5 hộ, 23 nhân khẩu, diện tích 1,1 ha) và một phần khu phố 3 (phố 1) (14 hộ, 51 nhân khẩu, diện tích 2,35 ha) để thành lập khu phố Lê Lợi. Sau khi thành lập, khu phố Lê Lợi có 175 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 17,6 ha.

- Sáp nhập Bản Trãi 1 (120 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 36,4 ha) và bản Trãi 2 (140 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 34,9 ha) để thành lập khu phố Chiềng Trãi. Sau khi thành lập, khu phố Chiềng Trãi có 260 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 71,3 ha.

- Sáp nhập Bản Lưỡi (99 hộ, 403 nhân khẩu, diện tích 63,4 ha) và một phần khu phố 3 (108 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 11,51 ha) để thành lập khu phố Nguyễn Trãi. Sau khi thành lập, khu phố Nguyễn Trãi có 207 hộ, 856 nhân khẩu, diện tích 74,91 ha.

2. Xã Đồng Lương:

- Sáp nhập thôn Mốc (71 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 206,2 ha) và thôn Cốc (117 hộ, 472 nhân khẩu, diện tích 245,22 ha) để thành lập thôn Cốc Mốc. Sau khi thành lập, thôn Cốc Mốc có 188 hộ, 750 nhân khẩu, diện tích 451,42 ha.

- Sáp nhập thôn Quên (59 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 95,94 ha) và thôn Quắc (105 hộ, 456 nhân khẩu, diện tích 209,84 ha) để thành lập thôn Quắc Quên. Sau khi thành lập, thôn Quắc Quên có 164 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 305,78 ha.

- Sáp nhập thôn Xuôm (70 hộ, 332 nhân khẩu, diện tích 174,39 ha) và thôn Chông (112 hộ, 519 nhân khẩu, diện tích 241,03 ha) để thành lập thôn Xuôm Chông. Sau khi thành lập, thôn Xuôm Chông có 182 hộ, 851 nhân khẩu, diện tích 415,42 ha.

- Sáp nhập thôn Nê (85 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 188,48 ha) và thôn Cẩm (111 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 238,23 ha) để thành lập thôn Nê Cẩm. Sau khi thành lập, thôn Nê Cẩm có 196 hộ, 866 nhân khẩu, diện tích 426,71 ha.

3. Xã Giao Thiện:

- Sáp nhập thôn Khụ 1 (241 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 917 ha) và một phần thôn Khụ 2 (48 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 100 ha) để thành lập thôn Khụ 1. Sau khi thành lập, thôn Khụ 1 có 289 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 1.017 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Khu 2 (117 hộ, 531 nhân khẩu, diện tích 714 ha) và thôn Khu 3 (70 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 720 ha) để thành lập thôn Khu 2. Sau khi thành lập, thôn Khu 2 có 187 hộ, 831 nhân khẩu, diện tích 1.434 ha.

- Sáp nhập thôn Nghịu (207 hộ, 772 nhân khẩu, diện tích 813 ha) và thôn Tướt (86 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 895 ha) để thành lập thôn Nghịu Tướt. Sau khi thành lập, thôn Nghịu Tướt có 293 hộ, 1.101 nhân khẩu, diện tích 1.708 ha.

- Sáp nhập thôn Poọng (135 hộ, 480 nhân khẩu, diện tích 771 ha) và một phần thôn Chiềng Lện (45 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Poọng. Sau khi thành lập, thôn Phoọng có 180 hộ, 681 nhân khẩu, diện tích 831 ha.

- Sáp nhập thôn Lăn Sỏ (91 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 718 ha) và một phần thôn Chiềng Lện (113 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 645 ha) để thành lập thôn Chiềng Lăn. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Lăn có 204 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 1363 ha.

4. Xã Yên Khương:

- Sáp nhập Bản Xắng (67 hộ, 309 nhân khẩu, diện tích 454 ha) và bản Hăng (46 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 371 ha) để thành lập bản Xắng Hăng. Sau khi thành lập, bản Xắng Hăng có 113 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 825 ha.

- Sáp nhập Bản Khon (47 hộ, 192 nhân khẩu, diện tích 448 ha) và bản Muống (49 hộ, 223 nhân khẩu, diện tích 936 ha) để thành lập bản Yên Bình. Sau khi thành lập, bản Yên Bình có 96 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 1.384 ha.

- Sáp nhập Bản Yên Phong (148 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 1043 ha) và bản Yên Lập (76 hộ, 338 nhân khẩu, diện tích 854 ha) để thành lập bản Chiềng Nưa. Sau khi thành lập, bản Chiềng Nưa có 224 hộ, 1.009 nhân khẩu, diện tích 1.897 ha.

- Sáp nhập Bản Chí Lý (85 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 880 ha) và bản Nặm Đanh (74 hộ, 365 nhân khẩu, diện tích 619 ha) để thành lập bản Chí Lý Nặm Đanh. Sau khi thành lập, bản Chí Lý Nặm Đanh có 159 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 1.499 ha.

5. Xã Yên Thắng:

Sáp nhập Bản Ngàm (255 hộ, 1041 nhân khẩu, diện tích 371,4 ha) và bản Pốc (53 hộ, 242 nhân khẩu, diện tích 142,2 ha) để thành lập bản Ngàm Pốc. Sau khi thành lập, bản Ngàm Pốc có 308 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 513,6 ha.

6. Xã Tân Phúc:

Sáp nhập thôn Tân Biên (30 hộ, 143 nhân khẩu, diện tích 170 ha) và thôn Tân Cương (103 hộ, 400 nhân khẩu, diện tích 386 ha) để thành lập thôn Chạc Rạnh. Sau khi thành lập, thôn Chạc Rạnh có 133 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 556 ha.

7. Xã Trí Nang:

Sáp nhập thôn Vìn (65 hộ, 260 nhân khẩu, diện tích 60,6 ha) và thôn Giàng (87 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 128,2 ha) để thành lập thôn Giàng Vìn. Sau khi thành lập, thôn Giàng Vìn có 152 hộ, 601 nhân khẩu, diện tích 188,8 ha.

8. Xã Quang Hiến:

- Sáp nhập thôn Bàn (65 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 191,4 ha) và một phần thôn Phổng (96 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 85 ha) để thành lập thôn Phổng Bàn. Sau khi thành lập, thôn Phổng Bàn có 161 hộ, 675 nhân khẩu, diện tích 276,4 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Chiềng Ban (Đội 1) (52 hộ, 198 nhân khẩu, diện tích 70,83 ha) và một phần thôn Phổng (15 hộ, 56 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và thôn Quang Tân (64 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 6,5 ha) để thành lập thôn Chiềng Ban 1. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Ban 1 có 131 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 79,83 ha.

- Sáp nhập thôn Bang (60 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 287 ha) và thôn Chiểu (56 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 310,6 ha) để thành lập thôn Chiểu Bang. Sau khi thành lập, thôn Chiểu Bang có 116 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 597,6 ha.

- Đổi tên thôn Chiềng Ban (phần còn lại) thành thôn Chiềng Ban 2.

9. Xã Lâm Phú:

Sáp nhập Bản Cháo (68 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 302,53 ha) và bản Pi (61 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 220 ha) để thành lập bản Cháo Pi. Sau khi thành lập, bản Cháo Pi có 129 hộ, 583 nhân khẩu, diện tích 522,53 ha./.

Phụ lục số 22: Huyện Ngọc Lặc.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Cao Thịnh:

- Sáp nhập làng Đồng Giành (156 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 272,25 ha) và làng Bò Lội (52 hộ, 220 nhân khẩu, diện tích 161,95 ha) để thành lập thôn Khang Ninh. Sau khi thành lập, thôn Khang Ninh có 208 hộ, 885 nhân khẩu, diện tích 434,2 ha.

- Sáp nhập làng Khánh Thượng (68 hộ, 252 nhân khẩu, diện tích 76,71 ha) và thôn Z111 (75 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 91,25 ha) để thành lập làng Z111. Sau khi thành lập, thôn Z111 có 143 hộ, 565 nhân khẩu, diện tích 167,96 ha.

2. Xã Đồng Thịnh:

Sáp nhập làng Mùn (110 hộ, 443 nhân khẩu, diện tích 92,4 ha) và làng Bương (27 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 140,2 ha) để thành lập thôn Mùn Bương. Sau khi thành lập, thôn Mùn Bương có 137 hộ, 552 nhân khẩu, diện tích 232,6 ha.

3. Xã Ngọc Sơn:

Sáp nhập thôn Điền Sơn 1 (58 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 147,56 ha) và thôn Điền Sơn 2 (55 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 83,46 ha) và thôn Điền Sơn 3 (66 hộ, 305 nhân khẩu, diện tích 183,3 ha) để thành lập thôn Điền Sơn. Sau khi thành lập, thôn Điền Sơn có 179 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 414,32 ha.

4. Xã Thúy Sơn:

- Sáp nhập thôn Cao Sơn (69 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 137,06 ha) và thôn Hoa Sơn (83 hộ, 385 nhân khẩu, diện tích 208,54 ha) để thành lập thôn Hoa Cao. Sau khi thành lập, thôn Hoa Cao có 152 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 345,6 ha.

- Sáp nhập thôn Bình Sơn (182 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 212,24 ha) và thôn Thanh Sơn (84 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 116,36 ha) để thành lập thôn Thanh Bình. Sau khi thành lập, thôn Thanh Bình có 266 hộ, 1.074 nhân khẩu, diện tích 328,6 ha.

5. Xã Minh Tiến:

- Sáp nhập thôn Minh Thành (165 hộ, 705 nhân khẩu, diện tích 155,3 ha) và thôn 10 (76 hộ, 291 nhân khẩu, diện tích 112,2 ha) và thôn 2 (73 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 98,5 ha) để thành lập thôn Minh Thành. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành có 314 hộ, 1.378 nhân khẩu, diện tích 366 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Phong (137 hộ, 525 nhân khẩu, diện tích 172,6 ha) và thôn Minh Phong (70 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 122,8 ha) để thành lập thôn Thành Phong. Sau khi thành lập, thôn Thành Phong có 207 hộ, 809 nhân khẩu, diện tích 295,4 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Sơn (92 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 140,04 ha) và thôn Minh Thanh (81 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 103,3 ha) để thành lập thôn Thanh Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thanh Sơn có 173 hộ, 710 nhân khẩu, diện tích 243,34 ha.

- Sáp nhập thôn Hương Tiến (75 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 118,3 ha) và thôn Đồng Tiến (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 122,2 ha) và thôn Tiểu Tu (46 hộ, 179 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) để thành lập thôn Hương Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hương Tiến có 193 hộ, 874 nhân khẩu, diện tích 291,2 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Lập (76 hộ, 319 nhân khẩu, diện tích 108,5 ha) và thôn 66 (92 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 101,4 ha) để thành lập thôn Minh Cơ. Sau khi thành lập, thôn Minh Cơ có 168 hộ, 649 nhân khẩu, diện tích 209,9 ha.

6. Xã Minh Sơn:

- Sáp nhập thôn Muồng (80 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 112,3 ha) và thôn Hón (43 hộ, 195 nhân khẩu, diện tích 238 ha) và thôn Mèn (116 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 177,3 ha) để thành lập thôn Minh Ngọc. Sau khi thành lập, thôn Minh Ngọc có 239 hộ, 1.048 nhân khẩu, diện tích 527,6 ha.

- Sáp nhập thôn Mơ (76 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 89,7 ha) và thôn Minh Lai (104 hộ, 447 nhân khẩu, diện tích 211,4 ha) để thành lập thôn Minh Lai. Sau khi thành lập, thôn Minh Lai có 180 hộ, 784 nhân khẩu, diện tích 301,1 ha.

- Sáp nhập thôn Minh Hòa (80 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 157,9 ha) và thôn Trung Hòa (105 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 583 ha) và thôn Mới (75 hộ, 301 nhân khẩu, diện tích 318 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 260 hộ, 1.155 nhân khẩu, diện tích 1.058,9 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Ẩng (52 hộ, 229 nhân khẩu, diện tích 121,6 ha) và thôn Ẩng (69 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 318 ha) và thôn Bông (66 hộ, 246 nhân khẩu, diện tích 122,5 ha) để thành lập thôn Minh Thắng. Sau khi thành lập, thôn Minh Thắng có 187 hộ, 724 nhân khẩu, diện tích 562,1 ha.

7. Xã Thạch Lập:

- Sáp nhập làng Cao Sơn (90 hộ, 424 nhân khẩu, diện tích 557 ha) và làng Lương Thuận (70 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 215 ha) để thành lập thôn Thuận Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thuận Sơn có 160 hộ, 736 nhân khẩu, diện tích 772 ha.

- Sáp nhập làng Trường Sơn (79 hộ, 359 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và làng Bình Sơn (75 hộ, 344 nhân khẩu, diện tích 175 ha) để thành lập thôn Hoa Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hoa Sơn có 154 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 295 ha.

- Sáp nhập làng Thạch Yên (97 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 75,4 ha) và làng Tân Lập (103 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 116,8 ha) để thành lập thôn Thạch Yên. Sau khi thành lập, thôn Thạch Yên có 200 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 192,2 ha.

8. Xã Phùng Giáo:

Sáp nhập thôn Đội 3 (124 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 119,8 ha) và thôn Tiến Thành (36 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 141,9 ha) để thành lập thôn Hợp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hợp Thành có 160 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 261,7 ha.

9. Xã Kiên Thọ:

Sáp nhập làng Thọ Sơn (54 hộ, 233 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và làng Xuân Thành (339 hộ, 1.530 nhân khẩu, diện tích 419 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 393 hộ, 1.763 nhân khẩu, diện tích 539 ha.

10. Xã Nguyệt Ân:

- Sáp nhập thôn Bảng Láng (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 125 ha) và thôn Đội 4 (72 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 13 ha) để thành lập thôn Nguyệt Sơn. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Sơn có 173 hộ, 692 nhân khẩu, diện tích 138 ha.

- Sáp nhập thôn Xăm (131 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 190 ha) và thôn Mới (81 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 155 ha) để thành lập thôn Nguyệt Tân. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Tân có 212 hộ, 880 nhân khẩu, diện tích 345 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Trại (88 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 155 ha) và thôn Ưou (167 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 150 ha) để thành lập thôn Nguyệt Trung. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Trung có 255 hộ, 1.075 nhân khẩu, diện tích 305 ha.

- Sáp nhập thôn Nán (102 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 130 ha) và thôn Tường (54 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 165 ha) để thành lập thôn Nguyệt Tiến. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Tiến có 156 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 295 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Ba (63 hộ, 271 nhân khẩu, diện tích 155 ha) và thôn Thé (82 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 155 ha) để thành lập thôn Nguyệt Thành. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Thành có 145 hộ, 595 nhân khẩu, diện tích 310 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Keo (81 hộ, 310 nhân khẩu, diện tích 115 ha) và thôn Đồng Cạn (67 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 110 ha) để thành lập thôn Nguyệt Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Thịnh có 148 hộ, 578 nhân khẩu, diện tích 225 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thuận (84 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 185 ha) và thôn Lương Bình (168 hộ, 752 nhân khẩu, diện tích 232,19 ha) để thành lập thôn Nguyệt Bình. Sau khi thành lập, thôn Nguyệt Bình có 252 hộ, 1.076 nhân khẩu, diện tích 417,19 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Cơ 2 (55 hộ, 199 nhân khẩu, diện tích 12 ha) và thôn Liên Cơ 3 (83 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 12,5 ha) để thành lập thôn Liên Cơ. Sau khi thành lập, thôn Liên Cơ có 138 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 24,5 ha.

11. Xã Cao Ngọc:

- Sáp nhập làng Cây Thị (74 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 135,75 ha) và làng Xam (60 hộ, 259 nhân khẩu, diện tích 92,89 ha) để thành lập thôn Xam. Sau khi thành lập, thôn Xam có 134 hộ, 610 nhân khẩu, diện tích 228,64 ha.

- Sáp nhập làng Côn (42 hộ, 171 nhân khẩu, diện tích 68,58 ha) và làng Lò (71 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 88,76 ha) và làng Cò Mùn (48 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 87,43 ha) để thành lập thôn Lò. Sau khi thành lập, thôn Lò có 161 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 244,77 ha.

- Sáp nhập làng Cọn (72 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 89,78 ha) và làng Vìn (60 hộ, 274 nhân khẩu, diện tích 73,87 ha) để thành lập thôn Vìn Cọn. Sau khi thành lập, thôn Vìn Cọn có 132 hộ, 556 nhân khẩu, diện tích 163,65 ha.

- Sáp nhập làng Ứng (55 hộ, 128 nhân khẩu, diện tích 99,55 ha) và làng Ban (94 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 113,38 ha) và làng Thi (66 hộ, 302 nhân khẩu,

diện tích 154,37 ha) để thành lập thôn Ngọc Thành. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Thành có 215 hộ, 832 nhân khẩu, diện tích 367,30 ha.

12. Xã Lộc Thịnh:

- Sáp nhập làng Vịn (107 hộ, 451 nhân khẩu, diện tích 260,2 ha) và làng Cò Dừa (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 128,2 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Thành. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Thành có 182 hộ, 774 nhân khẩu, diện tích 388,4 ha.

- Sáp nhập làng Dụn (74 hộ, 324 nhân khẩu, diện tích 92,6 ha) và làng Đồi Nâu (66 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 84,9 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Tiến có 140 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 177,5 ha.

- Sáp nhập làng Bãi Mý (52 hộ, 226 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) và làng Lộc Nam (68 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 3,2 ha) và làng Đồng Trôi (87 hộ, 383 nhân khẩu, diện tích 269,4 ha) để thành lập thôn Thôn Lộc Phát. Sau khi thành lập, thôn Thôn Lộc Phát có 207 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 344,9 ha.

13. Xã Lam Sơn:

- Sáp nhập thôn 12 (105 hộ, 406 nhân khẩu, diện tích 110,3 ha) và một phần thôn 4 (36 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 16,5 ha) để thành lập thôn 12. Sau khi thành lập, thôn 12 có 141 hộ, 539 nhân khẩu, diện tích 126,8 ha.

- Sáp nhập thôn Trụ Sở (95 hộ, 388 nhân khẩu, diện tích 32,91 ha) và một phần thôn 4 (51 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Trụ Sở. Sau khi thành lập, thôn Trụ Sở có 146 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 52,91 ha.

14. Xã Ngọc Liên:

- Sáp nhập thôn 6 (93 hộ, 361 nhân khẩu, diện tích 81,05 ha) và thôn 7 (152 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 116,1 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 245 hộ, 1.020 nhân khẩu, diện tích 197,15 ha.

- Sáp nhập thôn 11 (86 hộ, 372 nhân khẩu, diện tích 73,7 ha) và thôn 10 (119 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 180,8 ha) để thành lập thôn 9. Sau khi thành lập, thôn 9 có 205 hộ, 899 nhân khẩu, diện tích 254,5 ha.

- Sáp nhập thôn 13 (87 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 103 ha) và thôn 12 (135 hộ, 598 nhân khẩu, diện tích 137,3 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 222 hộ, 961 nhân khẩu, diện tích 240,3 ha.

- Đổi tên thôn 8 (cũ) thành thôn 7; thôn 9 (cũ) thành thôn 8.

15. Xã Phùng Minh:

- Sáp nhập làng Minh Tân (41 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 64,06 ha) và làng Quý (53 hộ, 228 nhân khẩu, diện tích 89,29 ha) để thành lập thôn Minh Hòa. Sau khi thành lập, thôn Minh Hòa có 94 hộ, 396 nhân khẩu, diện tích 153,35 ha.

- Sáp nhập làng Tân Lập (43 hộ, 196 nhân khẩu, diện tích 223,44 ha) và làng Lãi (40 hộ, 174 nhân khẩu, diện tích 226,78 ha) để thành lập thôn Minh Lãi. Sau khi thành lập, thôn Minh Lãi có 83 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 450,22 ha.

16. Xã Mỹ Tân:

- Sáp nhập làng Chả (85 hộ, 404 nhân khẩu, diện tích 194,9 ha) và làng Thượng (114 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 237,27 ha) để thành lập thôn Chả

Thượng. Sau khi thành lập, thôn Chả Thượng có 199 hộ, 940 nhân khẩu, diện tích 432,17 ha.

- Sáp nhập làng Hạ (75 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 121,83 ha) và làng Mỹ (65 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 131,58 ha) để thành lập thôn Hạ Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Hạ Mỹ có 140 hộ, 665 nhân khẩu, diện tích 253,41 ha.

- Sáp nhập làng Thi (107 hộ, 431 nhân khẩu, diện tích 121,59 ha) và làng Mốc (76 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 191,57 ha) để thành lập thôn Thi Mốc. Sau khi thành lập, thôn Thi Mốc có 183 hộ, 779 nhân khẩu, diện tích 313,16 ha.

17. Xã Quang Trung:

- Sáp nhập thôn Quang Lưu (108 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 132,3 ha) và thôn Quang Phúc (66 hộ, 235 nhân khẩu, diện tích 85,1 ha) để thành lập thôn Lưu Phúc. Sau khi thành lập, thôn Lưu Phúc có 174 hộ, 723 nhân khẩu, diện tích 217,4 ha.

- Sáp nhập làng Ràm (99 hộ, 382 nhân khẩu, diện tích 71,9 ha) và thôn Quang Tiến (92 hộ, 389 nhân khẩu, diện tích 64,3 ha) để thành lập thôn Ràm Duộng. Sau khi thành lập, thôn Ràm Duộng có 191 hộ, 771 nhân khẩu, diện tích 136,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Bái (131 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 78 ha) và thôn Quang Tọa (71 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 188,4 ha) để thành lập thôn Bái E. Sau khi thành lập, thôn Bái E có 202 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 266,4 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Thọ (83 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 126 ha) và thôn Quang Thắng (98 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 151 ha) để thành lập thôn Ngù Xê. Sau khi thành lập, thôn Ngù Xê có 181 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 277 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Hòa (58 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 50,3 ha) và thôn Quang Thuận (133 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 128,7 ha) để thành lập thôn Thuận Hòa. Sau khi thành lập, thôn Thuận Hòa có 191 hộ, 733 nhân khẩu, diện tích 179 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Lộc (69 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 35 ha) và thôn Quang Hợp (120 hộ, 490 nhân khẩu, diện tích 59,3 ha) để thành lập thôn Hợp Lộc. Sau khi thành lập, thôn Hợp Lộc có 189 hộ, 759 nhân khẩu, diện tích 94,3 ha.

18. Xã Ngọc Khê:

- Sáp nhập thôn Cao Vân (71 hộ, 316 nhân khẩu, diện tích 230 ha) và thôn Cao Hòa (274 hộ, 1.068 nhân khẩu, diện tích 140 ha) để thành lập thôn Vân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Vân Hòa có 345 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 370 ha.

- Sáp nhập thôn Cao Yên (91 hộ, 390 nhân khẩu, diện tích 89 ha) và thôn Ngọc Lan (205 hộ, 893 nhân khẩu, diện tích 78 ha) để thành lập thôn Tran. Sau khi thành lập, thôn Tran có 296 hộ, 1.283 nhân khẩu, diện tích 167 ha.

19. Xã Vân Am:

- Sáp nhập làng Tró (124 hộ, 535 nhân khẩu, diện tích 252,06 ha) và làng Bên (37 hộ, 168 nhân khẩu, diện tích 55,34 ha) để thành lập thôn Cao Sơn. Sau khi thành lập, thôn Cao Sơn có 161 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 307,40 ha.

- Sáp nhập làng Giới Thượng (127 hộ, 581 nhân khẩu, diện tích 145,51 ha) và làng Giới Hạ (68 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 116,33 ha) để thành lập thôn Giới. Sau khi thành lập, thôn Giới có 195 hộ, 898 nhân khẩu, diện tích 261,84 ha.

- Sáp nhập làng Đám (135 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 140,8 ha) và làng Ba Nhà (43 hộ, 180 nhân khẩu, diện tích 81,12 ha) để thành lập thôn Đám Vân Giang. Sau khi thành lập, thôn Đám Vân Giang có 178 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 221,92 ha.

- Sáp nhập làng Sùng (64 hộ, 269 nhân khẩu, diện tích 91,72 ha) và làng Bà (24 hộ, 123 nhân khẩu, diện tích 163,38 ha) để thành lập thôn Thuận Bà. Sau khi thành lập, thôn Thuận Bà có 88 hộ, 392 nhân khẩu, diện tích 255,1 ha.

- Sáp nhập làng Liễu (65 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 376,5 ha) và làng Sóng (54 hộ, 230 nhân khẩu, diện tích 360,72 ha) để thành lập thôn Vân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Vân Thịnh có 119 hộ, 514 nhân khẩu, diện tích 737,22 ha.

- Sáp nhập làng Khén Nội (86 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 477,75 ha) và làng Khén Ngoại (54 hộ, 267 nhân khẩu, diện tích 351,52 ha) để thành lập thôn Khén. Sau khi thành lập, thôn Khén có 140 hộ, 677 nhân khẩu, diện tích 829,27 ha.

20. Xã Ngọc Trung:

Sáp nhập thôn Quang Thành (99 hộ, 422 nhân khẩu, diện tích 153,7 ha) và thôn Minh Thành (94 hộ, 363 nhân khẩu, diện tích 135,93 ha) để thành lập thôn Trung Thành. Sau khi thành lập, thôn Trung Thành có 193 hộ, 785 nhân khẩu, diện tích 289,63 ha./.

Phụ lục số 23: Huyện Thạch Thành.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Thành Minh:

- Sáp nhập thôn Thượng (67 hộ, 247 nhân khẩu, diện tích 57,3 ha) và thôn Minh Quang (126 hộ, 603 nhân khẩu, diện tích 109,37 ha) để thành lập thôn Thượng Quang. Sau khi thành lập, thôn Thượng Quang có 193 hộ, 850 nhân khẩu, diện tích 166,67 ha.

- Sáp nhập thôn Hèo (62 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 51,07 ha) và thôn Mặc (142 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 85,75 ha) để thành lập thôn Mặc Hèo. Sau khi thành lập, thôn Mặc Hèo có 204 hộ, 923 nhân khẩu, diện tích 136,82 ha.

- Sáp nhập thôn Mông Hương (109 hộ, 482 nhân khẩu, diện tích 49,9 ha) và thôn Đầm (124 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 109,7 ha) để thành lập thôn Đầm Hương. Sau khi thành lập, thôn Đầm Hương có 233 hộ, 1.046 nhân khẩu, diện tích 159,6 ha.

- Sáp nhập thôn Cốc (107 hộ, 449 nhân khẩu, diện tích 129,1 ha) và thôn Sồi (152 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 247,61 ha) để thành lập thôn Sồi Cốc. Sau khi thành lập, thôn Sồi Cốc có 259 hộ, 1.113 nhân khẩu, diện tích 376,71 ha.

2. Xã Thạch Cẩm:

- Sáp nhập thôn Thạch Yên 1 (195 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 273,83 ha) và thôn Thạch Yên 2 (208 hộ, 900 nhân khẩu, diện tích 361,27 ha) để thành lập thôn Thạch Yên. Sau khi thành lập, thôn Thạch Yên có 403 hộ, 1.710 nhân khẩu, diện tích 635,1 ha.

- Sáp nhập thôn Cẩm Mới (161 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 184,62 ha) và thôn Thạch Môn (189 hộ, 817 nhân khẩu, diện tích 306,88 ha) để thành lập thôn Thạch Môn. Sau khi thành lập, thôn Thạch Môn có 350 hộ, 1.481 nhân khẩu, diện tích 491,5 ha.

3. Xã Thành Tân:

Sáp nhập thôn Tú Sơn (109 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 97,78 ha) và thôn Hòa Luật (133 hộ, 607 nhân khẩu, diện tích 76,84 ha) để thành lập thôn Hòa Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hòa Sơn có 242 hộ, 1.067 nhân khẩu, diện tích 174,62 ha.

4. Xã Thành Kim:

- Sáp nhập thôn 3 Tân Sơn (89 hộ, 384 nhân khẩu, diện tích 77,7 ha) và thôn 4 Tân Sơn (131 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 72,3 ha) để thành lập thôn Ngọc Bò. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Bò có 220 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 150 ha.

- Sáp nhập thôn 6 Tân Sơn (132 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 78,2 ha) và thôn Chợ (64 hộ, 246 nhân khẩu, diện tích 2,4 ha) để thành lập thôn 6 Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn 6 Tân Sơn có 196 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 80,6 ha.

- Sáp nhập thôn 5 Liên Sơn (99 hộ, 408 nhân khẩu, diện tích 76,5 ha) và thôn 6 Liên Sơn (115 hộ, 452 nhân khẩu, diện tích 95,7 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 214 hộ, 860 nhân khẩu, diện tích 172,2 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Lâm Thành (75 hộ, 304 nhân khẩu, diện tích 32,6 ha) và thôn 2 Lâm Thành (124 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 56,7 ha) để thành lập thôn Lâm Thành. Sau khi thành lập, thôn Lâm Thành có 199 hộ, 790 nhân khẩu, diện tích 89,3 ha.

5. Xã Thành Vân:

- Sáp nhập thôn Tiên Quang (135 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 165 ha) và thôn 8 (74 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 188 ha) để thành lập thôn Tiên Quang. Sau khi thành lập, thôn Tiên Quang có 209 hộ, 835 nhân khẩu, diện tích 353 ha.

- Sáp nhập thôn Xóm Đầm (83 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 120 ha) và thôn Xóm Yên (105 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 73 ha) để thành lập thôn Vân Du. Sau khi thành lập, thôn Vân Du có 188 hộ, 798 nhân khẩu, diện tích 193 ha.

6. Xã Thành Tâm:

- Sáp nhập thôn Ngọc Thạch (135 hộ, 615 nhân khẩu, diện tích 64,14 ha) và thôn Đồng Tâm (62 hộ, 253 nhân khẩu, diện tích 283,17 ha) để thành lập thôn Ngọc Tâm. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Tâm có 197 hộ, 868 nhân khẩu, diện tích 347,31 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Minh (120 hộ, 473 nhân khẩu, diện tích 77,7 ha) và thôn Ba Cửa (29 hộ, 127 nhân khẩu, diện tích 71,8 ha) để thành lập thôn Minh Ba. Sau khi thành lập, thôn Minh Ba có 149 hộ, 600 nhân khẩu, diện tích 149,5 ha.

- Sáp nhập thôn Ban Thịnh (58 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 65,2 ha) và một phần thôn Ban Sinh (60 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Thịnh Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Tiến có 118 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 125,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quỳnh Lâm (81 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 53 ha) và một phần thôn Ban Sinh (70 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 32,77 ha) để thành lập thôn Quỳnh Sinh. Sau khi thành lập, thôn Quỳnh Sinh có 151 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 85,77 ha.

- Sáp nhập thôn Ngọc Tân (118 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 63 ha) và thôn Ngọc Liên (76 hộ, 320 nhân khẩu, diện tích 165 ha) để thành lập thôn Tân Liên. Sau khi thành lập, thôn Tân Liên có 194 hộ, 737 nhân khẩu, diện tích 228 ha.

7. Xã Thạch Quảng:

- Sáp nhập thôn Bái Thổ (76 hộ, 357 nhân khẩu, diện tích 46,9 ha) và thôn Quảng Be (83 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 43,9 ha) để thành lập thôn Quảng Thắng. Sau khi thành lập, thôn Quảng Thắng có 159 hộ, 717 nhân khẩu, diện tích 90,8 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Thổ (78 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 25,3 ha) và thôn Mợ (59 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 22,9 ha) để thành lập thôn Quảng Cộng. Sau khi thành lập, thôn Quảng Cộng có 137 hộ, 623 nhân khẩu, diện tích 48,2 ha.

- Sáp nhập thôn Quảng Lâm (71 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 32,5 ha) và thôn Quảng Thành (69 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 35,3 ha) để thành lập thôn Lâm Thành. Sau khi thành lập, thôn Lâm Thành có 140 hộ, 670 nhân khẩu, diện tích 67,8 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Múc (60 hộ, 283 nhân khẩu, diện tích 43,6 ha) và làng Thóc (58 hộ, 243 nhân khẩu, diện tích 23 ha) để thành lập thôn Đồng Thóc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thóc có 118 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 66,6 ha.

8. Xã Thạch Sơn:

Sáp nhập thôn Trường Sơn (88 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 76,1 ha) và thôn Bái Đằng (132 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 160,3 ha) và thôn Đăng Sơn (72 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 220,1 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 292 hộ, 1.251 nhân khẩu, diện tích 456,5 ha.

9. Xã Thạch Bình:

- Sáp nhập thôn An Long (69 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 66,65 ha) và thôn An Phượng (41 hộ, 217 nhân khẩu, diện tích 35,05 ha) để thành lập thôn Long Phượng. Sau khi thành lập, thôn Long Phượng có 110 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 101,7 ha.

- Sáp nhập thôn An Sơn (122 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 111,54 ha) và thôn An Kim (50 hộ, 267 nhân khẩu, diện tích 40,6 ha) để thành lập thôn Kim Sơn. Sau khi thành lập, thôn Kim Sơn có 172 hộ, 826 nhân khẩu, diện tích 152,14 ha.

10. Xã Thành Trục:

Sáp nhập thôn Eo Đa (175 hộ, 805 nhân khẩu, diện tích 162 ha) và thôn Đa Đụn (173 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 181 ha) để thành lập thôn Đa Đụn. Sau khi thành lập, thôn Đa Đụn có 348 hộ, 1.551 nhân khẩu, diện tích 343 ha.

11. Xã Thành Long:

Sáp nhập thôn Trung Tâm (70 hộ, 293 nhân khẩu, diện tích 8,2 ha) và thôn Eo Bàn (261 hộ, 1.501 nhân khẩu, diện tích 351,79 ha) để thành lập thôn Eo Bàn. Sau khi thành lập, thôn Eo Bàn có 331 hộ, 1.794 nhân khẩu, diện tích 359,99 ha.

12. Xã Thành Mỹ:

- Sáp nhập thôn Vân Phú (85 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 133,62 ha) và thôn Vân Phong (74 hộ, 328 nhân khẩu, diện tích 162,54 ha) để thành lập thôn Phong Phú. Sau khi thành lập, thôn Phong Phú có 159 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 296,16 ha.

- Sáp nhập thôn Tây Hương (180 hộ, 811 nhân khẩu, diện tích 123,16 ha) và một phần thôn Tân Hương (33 hộ, 109 nhân khẩu, diện tích 1,4 ha) để thành lập thôn Tây Hương. Sau khi thành lập, thôn Tây Hương có 213 hộ, 920 nhân khẩu, diện tích 124,56 ha.

- Sáp nhập thôn Lệ Cẩm 1 (121 hộ, 448 nhân khẩu, diện tích 115,38 ha) và một phần thôn Tân Hương (20 hộ, 85 nhân khẩu, diện tích 0,9 ha) để thành lập thôn Lệ Cẩm 1. Sau khi thành lập, thôn Lệ Cẩm 1 có 141 hộ, 533 nhân khẩu, diện tích 116,28 ha.

13. Xã Thạch Đồng:

Sáp nhập thôn Đại Dương (163 hộ, 683 nhân khẩu, diện tích 154,16 ha) và thôn Đại Phong (134 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 86,15 ha) để thành lập thôn Đại Dương. Sau khi thành lập, thôn Đại Dương có 297 hộ, 1.285 nhân khẩu, diện tích 240,31 ha.

14. Xã Ngọc Trạo:

Sáp nhập thôn Ngọc An (95 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 562,94 ha) và thôn Ngọc Trạo (384 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 394,57 ha) để thành lập thôn Ngọc Trạo. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Trạo có 479 hộ, 1.770 nhân khẩu, diện tích 957,51 ha.

15. Xã Thành Công:

- Sáp nhập thôn Ngọc Lâu (102 hộ, 418 nhân khẩu, diện tích 195,37 ha) và thôn Bông Bụt (150 hộ, 633 nhân khẩu, diện tích 122,08 ha) để thành lập thôn Bông Bụt. Sau khi thành lập, thôn Bông Bụt có 252 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 317,45 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Chư (101 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 181,27 ha) và thôn Đồng Thượng (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 89,65 ha) để thành lập thôn Đồng Chư. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chư có 202 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 270,92 ha.

16. Xã Thành Tiến:

Sáp nhập thôn 6 (208 hộ, 914 nhân khẩu, diện tích 153,9 ha) và thôn 7 (43 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 45,28 ha) để thành lập thôn Vân Lương. Sau khi thành lập, thôn Vân Lương có 251 hộ, 1.081 nhân khẩu, diện tích 199,18 ha.

17. Xã Thạch Tượng:

- Sáp nhập thôn Tượng Sơn 1 (48 hộ, 224 nhân khẩu, diện tích 398,4 ha) và thôn Tượng Sơn 2 (92 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 267,88 ha) để thành lập thôn Tượng Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tượng Sơn có 140 hộ, 594 nhân khẩu, diện tích 666,28 ha.

- Sáp nhập thôn Tượng Liên 2 (133 hộ, 590 nhân khẩu, diện tích 281,55 ha) và thôn Tượng Liên 3 (114 hộ, 470 nhân khẩu, diện tích 260,5 ha) để thành lập thôn Tượng Liên. Sau khi thành lập, thôn Tượng Liên có 247 hộ, 1.060 nhân khẩu, diện tích 542,05 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lập (120 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 296,49 ha) và thôn Thống Nhất (133 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 235,64 ha) để thành lập thôn Tượng Phong. Sau khi thành lập, thôn Tượng Phong có 253 hộ, 1.045 nhân khẩu, diện tích 532,13 ha.

18. Xã Thành Yên:

Sáp nhập thôn Đồng Thành 1 (72 hộ, 290 nhân khẩu, diện tích 337,25 ha) và thôn Đồng Thành 2 (131 hộ, 486 nhân khẩu, diện tích 235,4 ha) để thành lập thôn Đồng Thành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thành có 203 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 572,65 ha.

19. Xã Thạch Định:

- Sáp nhập thôn Định Hưng (92 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 62,2 ha) và một phần thôn Định Cát (58 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 42,62 ha) để thành lập thôn Định Hưng. Sau khi thành lập, thôn Định Hưng có 150 hộ, 622 nhân khẩu, diện tích 104,82 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Thành (122 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 99,2 ha) và một phần thôn Định Cát (35 hộ, 133 nhân khẩu, diện tích 28 ha) để thành lập thôn

Tiến Thành. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có 157 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 127,2 ha.

20. Xã Thạch Lâm:

- Sáp nhập thôn Thượng (85 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 809,35 ha) và thôn Đăng (61 hộ, 268 nhân khẩu, diện tích 1.005,76 ha) để thành lập thôn Đăng Thượng. Sau khi thành lập, thôn Đăng Thượng có 146 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 1.815,11 ha.

21. Xã Thành Vinh:

- Sáp nhập thôn Anh Thành (86 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 52,46 ha) và thôn Cự Nhan (158 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 186,93 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 244 hộ, 1.079 nhân khẩu, diện tích 239,39 ha.

- Sáp nhập thôn Phượng Long (104 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 45,51 ha) và thôn Tân Thành (69 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 65,51 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 173 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 111,02 ha.

22. Thị trấn Vân Du:

- Sáp nhập khu phố 1 (123 hộ, 463 nhân khẩu, diện tích 96,8 ha) và một phần khu phố 4 (32 hộ, 129 nhân khẩu, diện tích 1,97 ha) để thành lập khu phố 1. Sau khi thành lập, khu phố 1 có 155 hộ, 592 nhân khẩu, diện tích 98,77 ha.

- Sáp nhập khu phố 2 (90 hộ, 375 nhân khẩu, diện tích 9,94 ha) và khu phố Phố Cát (52 hộ, 222 nhân khẩu, diện tích 59,28 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 142 hộ, 597 nhân khẩu, diện tích 69,22 ha.

- Sáp nhập khu phố Long Ngọc (79 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 128,4 ha) và một phần khu phố 4 (82 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 26,35 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 161 hộ, 766 nhân khẩu, diện tích 154,75 ha./.

Phụ lục số 24: Huyện Cẩm Thủy.

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Cẩm Thành:

- Sáp nhập thôn Năm (114 hộ, 460 nhân khẩu, diện tích 298,5 ha) và thôn Trẹn (101 hộ, 423 nhân khẩu, diện tích 177,05 ha) để thành lập thôn Năm Trẹn. Sau khi thành lập, thôn Năm Trẹn có 215 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 475,55 ha.

- Sáp nhập thôn Ớn (68 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 179,49 ha) và thôn Cò Cánh (153 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 139,85 ha) để thành lập thôn Cánh Ớn. Sau khi thành lập, thôn Cánh Ớn có 221 hộ, 861 nhân khẩu, diện tích 319,34 ha.

- Sáp nhập thôn Chanh (133 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 166,03 ha) và thôn Chiềng Trám (166 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 142,3 ha) để thành lập thôn Chiềng Chanh. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Chanh có 299 hộ, 1.110 nhân khẩu, diện tích 308,33 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Long 1 (317 hộ, 1.132 nhân khẩu, diện tích 224,01 ha) và thôn Thành Long 2 (120 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 105,99 ha) để thành lập thôn Thành Long. Sau khi thành lập, thôn Thành Long có 437 hộ, 1.496 nhân khẩu, diện tích 330 ha.

2. Xã Cẩm Thạch:

- Sáp nhập thôn Bẹt (132 hộ, 574 nhân khẩu, diện tích 378 ha) và thôn Thủy (101 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 211 ha) để thành lập thôn Bẹt. Sau khi thành lập, thôn Bẹt có 233 hộ, 988 nhân khẩu, diện tích 589 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng 2 (160 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 97,04 ha) và thôn Chiềng Đông (239 hộ, 1.019 nhân khẩu, diện tích 129 ha) để thành lập thôn Chiềng Đông. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Đông có 399 hộ, 1.679 nhân khẩu, diện tích 226,04 ha.

3. Xã Cẩm Liên:

- Sáp nhập thôn Đồi (172 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích 391,26 ha) và thôn Mòng (112 hộ, 492 nhân khẩu, diện tích 491,7 ha) để thành lập thôn Ngọc Liên. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Liên có 284 hộ, 1.176 nhân khẩu, diện tích 882,96 ha.

- Đổi tên thôn Dừng thành thôn Ngọc Dừng.

4. Thị trấn Cẩm Thủy:

- Sáp nhập tổ dân phố 1 (193 hộ, 712 nhân khẩu, diện tích 15,22 ha) và tổ dân phố 2 (285 hộ, 1.061 nhân khẩu, diện tích 33,47 ha) để thành lập tổ dân phố Tân An. Sau khi thành lập, tổ dân phố Tân An có 478 hộ, 1.773 nhân khẩu, diện tích 48,69 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 4 (204 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 31,83 ha) và một phần tổ dân phố 5 (105 hộ, 349 nhân khẩu, diện tích 16,87 ha) để thành lập tổ dân phố Quang Trung. Sau khi thành lập, tổ dân phố Quang Trung có 309 hộ, 1.090 nhân khẩu, diện tích 48,7 ha.

- Sáp nhập một phần tổ dân phố 5 (91 hộ, 313 nhân khẩu, diện tích 18,07 ha) và tổ dân phố 6 (288 hộ, 1.007 nhân khẩu, diện tích 51,33 ha) để thành lập tổ dân

phố Hòa Bình. Sau khi thành lập, tổ dân phố Hòa Bình có 379 hộ, 1.320 nhân khẩu, diện tích 69,4 ha.

- Sáp nhập tổ dân phố 7 (186 hộ, 671 nhân khẩu, diện tích 16,2 ha) và tổ dân phố 8 (285 hộ, 1.051 nhân khẩu, diện tích 51,26 ha) để thành lập tổ dân phố Đại Quang. Sau khi thành lập, tổ dân phố Đại Quang có 471 hộ, 1.722 nhân khẩu, diện tích 67,46 ha.

5. Xã Cẩm Sơn:

- Sáp nhập thôn Hoàng Giang 1 (159 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 33,44 ha) và thôn Hoàng Giang (150 hộ, 584 nhân khẩu, diện tích 32,44 ha) để thành lập thôn Hoàng Giang. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Giang có 309 hộ, 1.193 nhân khẩu, diện tích 65,88 ha.

- Sáp nhập thôn Cầu Mây (105 hộ, 446 nhân khẩu, diện tích 27,24 ha) và thôn Lụa Mùn (189 hộ, 818 nhân khẩu, diện tích 68,75 ha) để thành lập thôn Linh Thung. Sau khi thành lập, thôn Linh Thung có 294 hộ, 1.264 nhân khẩu, diện tích 95,99 ha.

6. Xã Cẩm Châu:

- Sáp nhập thôn Trung Nghĩa (154 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 312,7 ha) và thôn Ân Đỗ (236 hộ, 862 nhân khẩu, diện tích 324,8 ha) để thành lập thôn Trung Độ. Sau khi thành lập, thôn Trung Độ có 390 hộ, 1.506 nhân khẩu, diện tích 637,5 ha.

- Sáp nhập thôn Trung Chính (223 hộ, 891 nhân khẩu, diện tích 1.251,15 ha) và thôn Quân (123 hộ, 504 nhân khẩu, diện tích 290,7 ha) để thành lập thôn Trung Chính. Sau khi thành lập, thôn Trung Chính có 346 hộ, 1.395 nhân khẩu, diện tích 1.541,85 ha.

7. Xã Cẩm Tâm:

- Sáp nhập một phần thôn Tân Thành (148 hộ, 620 nhân khẩu, diện tích 224,2 ha) và thôn Thủy Thanh (106 hộ, 436 nhân khẩu, diện tích 194,4 ha) để thành lập thôn Thanh Tâm. Sau khi thành lập, thôn Thanh Tâm có 254 hộ, 1.056 nhân khẩu, diện tích 418,6 ha.

- Sáp nhập thôn Lau (193 hộ, 854 nhân khẩu, diện tích 235,81 ha) và một phần thôn Tân Thành (27 hộ, 127 nhân khẩu, diện tích 35,42 ha) để thành lập thôn Thành Công. Sau khi thành lập, thôn Thành Công có 220 hộ, 981 nhân khẩu, diện tích 271,23 ha.

- Sáp nhập thôn Yên Thái (153 hộ, 696 nhân khẩu, diện tích 388,6 ha) và một phần thôn Yên Tâm (63 hộ, 276 nhân khẩu, diện tích 117,2 ha) để thành lập thôn An Tâm. Sau khi thành lập, thôn An Tâm có 216 hộ, 972 nhân khẩu, diện tích 505,8 ha.

- Sáp nhập thôn Dung (104 hộ, 438 nhân khẩu, diện tích 168,2 ha) và thôn An Cư (101 hộ, 326 nhân khẩu, diện tích 237,4 ha) và một phần thôn Yên Tâm (94 hộ, 430 nhân khẩu, diện tích 270,8 ha) để thành lập thôn Yên Cư. Sau khi thành lập, thôn Yên Cư có 299 hộ, 1.194 nhân khẩu, diện tích 676,4 ha.

8. Xã Cẩm Yên:

- Sáp nhập thôn 102A (127 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 213,6 ha) và thôn 102B (134 hộ, 642 nhân khẩu, diện tích 259,3 ha) để thành lập thôn Ngọc Vóc. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Vóc có 261 hộ, 1.233 nhân khẩu, diện tích 472,9 ha.

- Sáp nhập thôn 103 (150 hộ, 709 nhân khẩu, diện tích 314,36 ha) và thôn 104 (138 hộ, 587 nhân khẩu, diện tích 288,6 ha) để thành lập thôn Trâm Lụt. Sau khi thành lập, thôn Trâm Lụt có 288 hộ, 1.296 nhân khẩu, diện tích 602,96 ha.

- Đổi tên thôn 100 thành thôn Yên Ruộng; thôn 101 thành thôn Yên Duyệt.

9. Xã Cẩm Vân:

- Sáp nhập thôn Tiên Lãng 1 (142 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 148,18 ha) và thôn Tiên Lãng 2 (220 hộ, 910 nhân khẩu, diện tích 173,3 ha) để thành lập thôn Tiên Lãng. Sau khi thành lập, thôn Tiên Lãng có 362 hộ, 1.485 nhân khẩu, diện tích 321,48 ha.

- Sáp nhập thôn Đồi Chông (178 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 128,3 ha) và một phần thôn Tường Yên (30 hộ, 124 nhân khẩu, diện tích 4,74 ha) để thành lập thôn Đồi Chông. Sau khi thành lập, thôn Đồi Chông có 208 hộ, 924 nhân khẩu, diện tích 133,04 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Trai (150 hộ, 585 nhân khẩu, diện tích 107,6 ha) và thôn Quan Bằng (99 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 99,4 ha) để thành lập thôn Vân Quan. Sau khi thành lập, thôn Vân Quan có 249 hộ, 1.059 nhân khẩu, diện tích 207 ha.

- Sáp nhập làng Dò (105 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 93,1 ha) và thôn Cò Đòm (66 hộ, 211 nhân khẩu, diện tích 105,3 ha) và một phần thôn Cát Khánh (30 hộ, 113 nhân khẩu, diện tích 4,28 ha) để thành lập thôn Vân Bằng. Sau khi thành lập, thôn Vân Bằng có 201 hộ, 792 nhân khẩu, diện tích 202,68 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Cát Khánh (124 hộ, 512 nhân khẩu, diện tích 105,1 ha) và thôn Vân Long (178 hộ, 726 nhân khẩu, diện tích 117,4 ha) để thành lập thôn Vân Cát. Sau khi thành lập, thôn Vân Cát có 302 hộ, 1.238 nhân khẩu, diện tích 222,5 ha.

- Sáp nhập thôn Phác Vân (79 hộ, 308 nhân khẩu, diện tích 90,6 ha) và thôn Eo Lê (209 hộ, 810 nhân khẩu, diện tích 152 ha) để thành lập thôn Phác Lê. Sau khi thành lập, thôn Phác Lê có 288 hộ, 1.118 nhân khẩu, diện tích 242,6 ha.

10. Xã Cẩm Tân:

- Sáp nhập thôn Do Trung (127 hộ, 522 nhân khẩu, diện tích 97 ha) và thôn Do Hạ (128 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 92 ha) để thành lập thôn Do Trung. Sau khi thành lập, thôn Do Trung có 255 hộ, 1.010 nhân khẩu, diện tích 189 ha.

- Sáp nhập thôn Lữ Trung (143 hộ, 498 nhân khẩu, diện tích 87 ha) và một phần thôn Trại Hà (59 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 41 ha) để thành lập thôn Trung Hà. Sau khi thành lập, thôn Trung Hà có 202 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 128 ha.

- Sáp nhập thôn Phú Xuân (156 hộ, 650 nhân khẩu, diện tích 85 ha) và một phần thôn Trại Hà (49 hộ, 173 nhân khẩu, diện tích 40 ha) để thành lập thôn Phú Xuân. Sau khi thành lập, thôn Phú Xuân có 202 hộ, 823 nhân khẩu, diện tích 125 ha.

11. Xã Phúc Do:

- Sáp nhập một phần thôn Phúc Tân (51 hộ, 166 nhân khẩu, diện tích 117 ha) và thôn Phúc Mỹ (138 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 290 ha) để thành lập thôn Phúc Mỹ. Sau khi thành lập, thôn Phúc Mỹ có 189 hộ, 627 nhân khẩu, diện tích 407 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Phúc Tân (88 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 63 ha) và thôn Phúc Tâm (219 hộ, 695 nhân khẩu, diện tích 91 ha) để thành lập thôn Phúc Tân. Sau khi thành lập, thôn Phúc Tân có 307 hộ, 958 nhân khẩu, diện tích 154 ha.

12. Xã Cẩm Long:

- Sáp nhập thôn Mi Sơn (160 hộ, 648 nhân khẩu, diện tích 266,7 ha) và một phần thôn Minh Long (60 hộ, 284 nhân khẩu, diện tích 133,6 ha) để thành lập thôn Minh Long. Sau khi thành lập, thôn Minh Long có 220 hộ, 932 nhân khẩu, diện tích 400,3 ha.

- Sáp nhập thôn Bái (129 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 527,19 ha) và một phần thôn Minh Long (57 hộ, 225 nhân khẩu, diện tích 124,4 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 186 hộ, 734 nhân khẩu, diện tích 651,59 ha.

13. Xã Cẩm Ngọc:

- Sáp nhập thôn Song Nga (189 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 109 ha) và thôn Nga Hạ (155 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 94 ha) để thành lập thôn Song Nga. Sau khi thành lập, thôn Song Nga có 344 hộ, 1.309 nhân khẩu, diện tích 203 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Ngọc (129 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 44 ha) và thôn Ngán Vải (150 hộ, 664 nhân khẩu, diện tích 131 ha) để thành lập thôn Phúc Ngán Vải. Sau khi thành lập, thôn Phúc Ngán Vải có 279 hộ, 1.173 nhân khẩu, diện tích 175 ha.

14. Xã Cẩm Tú:

- Sáp nhập thôn Thái Sơn (164 hộ, 753 nhân khẩu, diện tích 109,49 ha) và thôn Bắc Sơn (120 hộ, 579 nhân khẩu, diện tích 75,49 ha) để thành lập thôn Bắc Sơn. Sau khi thành lập, thôn Bắc Sơn có 284 hộ, 1.332 nhân khẩu, diện tích 184,98 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thái Bình (23 hộ, 98 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) và thôn Bình Xuyên (147 hộ, 630 nhân khẩu, diện tích 94,7 ha) để thành lập thôn Bình Xuyên. Sau khi thành lập, thôn Bình Xuyên có 170 hộ, 728 nhân khẩu, diện tích 97,2 ha.

15. Xã Cẩm Quý:

- Sáp nhập thôn Bái Vồng (177 hộ, 739 nhân khẩu, diện tích 188,77 ha) và thôn Bái 2 (162 hộ, 755 nhân khẩu, diện tích 71,38 ha) để thành lập thôn Quý Trung. Sau khi thành lập, thôn Quý Trung có 339 hộ, 1.494 nhân khẩu, diện tích 260,15 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng (292 hộ, 1.384 nhân khẩu, diện tích 242,04 ha) và thôn Đàm (102 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 56,27 ha) để thành lập thôn Quý Sơn. Sau khi thành lập, thôn Quý Sơn có 394 hộ, 1.818 nhân khẩu, diện tích 298,31 ha.

- Sáp nhập thôn Chạo Khạ (159 hộ, 730 nhân khẩu, diện tích 276,45 ha) và thôn Nè (119 hộ, 609 nhân khẩu, diện tích 107,6 ha) để thành lập thôn Quý Tiến. Sau khi thành lập, thôn Quý Tiến có 278 hộ, 1.339 nhân khẩu, diện tích 384,05 ha.

- Sáp nhập thôn Mực (138 hộ, 606 nhân khẩu, diện tích 576,41 ha) và thôn Quang Áo (146 hộ, 640 nhân khẩu, diện tích 327,08 ha) để thành lập thôn Quý Long. Sau khi thành lập, thôn Quý Long có 284 hộ, 1.246 nhân khẩu, diện tích 903,49 ha.

- Đổi tên thôn Ớn Vin thành thôn Quý Tân; thôn Trá Lâm thành thôn Quý Lâm; thôn Trang Sồng thành thôn Quý Thịnh; thôn Chà Đa thành thôn Quý Thanh.

16. Xã Cẩm Giang:

- Sáp nhập thôn Phú Lai (170 hộ, 800 nhân khẩu, diện tích 165,48 ha) và thôn Giang Trung (222 hộ, 1.001 nhân khẩu, diện tích 206,6 ha) để thành lập thôn Giang Trung. Sau khi thành lập, thôn Giang Trung có 392 hộ, 1.801 nhân khẩu, diện tích 372,08 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Mới (77 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 102 ha) và thôn Chiềng Vọng (182 hộ, 720 nhân khẩu, diện tích 201,22 ha) để thành lập thôn Giang Hồng 1. Sau khi thành lập, thôn Giang Hồng 1 có 259 hộ, 1.042 nhân khẩu, diện tích 303,22 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Mới (89 hộ, 368 nhân khẩu, diện tích 102 ha) và thôn Móng (159 hộ, 660 nhân khẩu, diện tích 204,06 ha) để thành lập thôn Giang Hồng 2. Sau khi thành lập, thôn Giang Hồng 2 có 248 hộ, 1.028 nhân khẩu, diện tích 306,06 ha.

17. Xã Cẩm Bình:

- Sáp nhập thôn Tô 1 (158 hộ, 591 nhân khẩu, diện tích 234,5 ha) và thôn Tô 2 (172 hộ, 746 nhân khẩu, diện tích 221,3 ha) để thành lập thôn Tô. Sau khi thành lập, thôn Tô có 330 hộ, 1.337 nhân khẩu, diện tích 455,8 ha.

- Sáp nhập thôn 1 Bình Hòa (152 hộ, 596 nhân khẩu, diện tích 175,7 ha) và một số hộ thôn 2 Bình Hòa (79 hộ, 295 nhân khẩu, diện tích 86,2 ha) để thành lập thôn 1 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 1 Bình Hòa có 231 hộ, 891 nhân khẩu, diện tích 261,9 ha.

- Sáp nhập thôn 3 Bình Hòa (120 hộ, 478 nhân khẩu, diện tích 156,4 ha) và một số hộ thôn 2 Bình Hòa (80 hộ, 335 nhân khẩu, diện tích 82,7 ha) để thành lập thôn 3 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 3 Bình Hòa có 200 hộ, 813 nhân khẩu, diện tích 239,1 ha.

- Sáp nhập thôn 4 Bình Hòa (124 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 159,2 ha) và thôn 5 Bình Hòa (135 hộ, 549 nhân khẩu, diện tích 165,7 ha) để thành lập thôn 5 Bình Hòa. Sau khi thành lập, thôn 5 Bình Hòa có 259 hộ, 1.040 nhân khẩu, diện tích 324,9 ha.

- Sáp nhập thôn Săm (181 hộ, 791 nhân khẩu, diện tích 183,9 ha) và thôn Sỏ (184 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 168,9 ha) để thành lập thôn Hạc Sơn. Sau khi thành lập, thôn Hạc Sơn có 365 hộ, 1.504 nhân khẩu, diện tích 352,8 ha.

18. Xã Cẩm Phú:

- Sáp nhập một phần thôn Ngọc Thịnh (77 hộ, 294 nhân khẩu, diện tích 140,5 ha) và thôn Lạc Long 2 (216 hộ, 951 nhân khẩu, diện tích 293,2 ha) để thành lập thôn Lạc Long. Sau khi thành lập, thôn Lạc Long có 293 hộ, 1.245 nhân khẩu, diện tích 433,7 ha.

- Sáp nhập thôn Hoàng Long 1 (152 hộ, 626 nhân khẩu, diện tích 130,9 ha) và một phần thôn Hoàng Vĩnh (85 hộ, 379 nhân khẩu, diện tích 162,7 ha) để thành lập thôn Hoàng Vĩnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Vĩnh có 237 hộ, 1.005 nhân khẩu, diện tích 293,6 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Long (157 hộ, 783 nhân khẩu, diện tích 119,5 ha) và một phần thôn Hoàng Vĩnh (22 hộ, 132 nhân khẩu, diện tích 0,88 ha) và một phần thôn Ngọc Thịnh (7 hộ, 35 nhân khẩu, diện tích 0,28 ha) và một phần thôn Thái Long 2 (16 hộ, 88 nhân khẩu, diện tích 0,64 ha) và một phần thôn Thái Long 1 (2 hộ, 8 nhân khẩu, diện tích 0,08 ha) để thành lập thôn Tiến Long. Sau khi thành lập, thôn Tiến Long có 204 hộ, 1.046 nhân khẩu, diện tích 121,38 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Thái Long 1 (160 hộ, 789 nhân khẩu, diện tích 158,1 ha) và thôn Thái Long 2 (123 hộ, 543 nhân khẩu, diện tích 142,7 ha) để thành lập thôn Thái Long. Sau khi thành lập, thôn Thái Long có 283 hộ, 1.332 nhân khẩu, diện tích 300,8 ha.

- Sáp nhập thôn Phúc Lợi (116 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 439,8 ha) và thôn Thanh Long 2 (135 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 338,2 ha) để thành lập thôn Thanh Phúc. Sau khi thành lập, thôn Thanh Phúc có 251 hộ, 877 nhân khẩu, diện tích 778 ha.

- Sáp nhập một phần thôn Hoàng Vĩnh (136 hộ, 488 nhân khẩu, diện tích 139,9 ha) và một phần thôn Ngọc Thịnh (79 hộ, 395 nhân khẩu, diện tích 74,9 ha) để thành lập thôn Hoàng Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Hoàng Thịnh có 215 hộ, 883 nhân khẩu, diện tích 214,8 ha./.

Phụ lục số 25: Huyện Như Thanh.

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Cán Khê:

Sáp nhập thôn 11 (40 hộ, 173 nhân khẩu, diện tích 163,48 ha) và thôn 13 (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 103,66 ha) để thành lập thôn 11. Sau khi thành lập, thôn 11 có 121 hộ, 513 nhân khẩu, diện tích 267,14 ha.

2. Xã Xuân Thái:

- Sáp nhập thôn Cốc 1 (66 hộ, 247 nhân khẩu, diện tích 76,77 ha) và thôn Cốc 2 (71 hộ, 287 nhân khẩu, diện tích 44,69 ha) để thành lập thôn Đồng Cốc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Cốc có 137 hộ, 534 nhân khẩu, diện tích 121,46 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lúng (88 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 92,32 ha) và một phần thôn Ao Ràng (29 hộ, 112 nhân khẩu, diện tích 30,42 ha) để thành lập thôn Làng Lúng. Sau khi thành lập, thôn Làng Lúng có 117 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 122,74 ha.

- Sáp nhập thôn Cây Nghĩa (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 100,28 ha) và một phần thôn Ao Ràng (40 hộ, 176 nhân khẩu, diện tích 37,34 ha) để thành lập thôn Cây Nghĩa. Sau khi thành lập, thôn Cây Nghĩa có 121 hộ, 516 nhân khẩu, diện tích 137,62 ha.

3. Xã Hải Long:

Sáp nhập thôn Đồng Long (74 hộ, 251 nhân khẩu, diện tích 59,47 ha) và thôn Cầu Đất (87 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 87,85 ha) để thành lập thôn Hải Hòa. Sau khi thành lập, thôn Hải Hòa có 161 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 147,32 ha.

4. Xã Phúc Đường:

- Sáp nhập thôn 6 (57 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 327,38 ha) và thôn 7 (60 hộ, 273 nhân khẩu, diện tích 129,61 ha) để thành lập thôn 1. Sau khi thành lập, thôn 1 có 117 hộ, 491 nhân khẩu, diện tích 456,99 ha.

- Sáp nhập thôn 1 (75 hộ, 311 nhân khẩu, diện tích 213,68 ha) và một phần thôn 2 (48 hộ, 194 nhân khẩu, diện tích 299,08 ha) để thành lập thôn 2. Sau khi thành lập, thôn 2 có 123 hộ, 505 nhân khẩu, diện tích 512,76 ha.

- Sáp nhập một phần thôn 3 (86 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 215,13 ha) và một phần thôn 2 (22 hộ, 108 nhân khẩu, diện tích 26,2 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 108 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 241,33 ha.

- Sáp nhập thôn 4 (99 hộ, 402 nhân khẩu, diện tích 260,7 ha) và một phần thôn 3 (3 hộ, 15 nhân khẩu, diện tích 2,5 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 102 hộ, 417 nhân khẩu, diện tích 263,2 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (86 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 272,99 ha) và một phần thôn 2 (16 hộ, 60 nhân khẩu, diện tích 2,8 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 102 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 275,79 ha.

5. Xã Thanh Tân:

- Sáp nhập thôn Đông Dẻ (77 hộ, 371 nhân khẩu, diện tích 178 ha) và thôn Tân Tiến (105 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 160 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 182 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 338 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Thành (40 hộ, 140 nhân khẩu, diện tích 32 ha) và thôn Thanh Xuân (65 hộ, 229 nhân khẩu, diện tích 311,61 ha) và thôn Vườn Dâu (67 hộ, 298 nhân khẩu, diện tích 203 ha) để thành lập thôn Phú Quý. Sau khi thành lập, thôn Phú Quý có 172 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 546,61 ha.

- Sáp nhập thôn Tiền Tiến (88 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 643 ha) và thôn Trung Tiến (101 hộ, 453 nhân khẩu, diện tích 522 ha) để thành lập thôn Hợp Tiến. Sau khi thành lập, thôn Hợp Tiến có 189 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 1.165 ha.

6. Xã Thanh Kỳ:

- Sáp nhập thôn Bái Ôi (44 hộ, 202 nhân khẩu, diện tích 183 ha) và thôn Thanh Sơn (35 hộ, 135 nhân khẩu, diện tích 160 ha) để thành lập thôn Thanh Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thanh Sơn có 79 hộ, 337 nhân khẩu, diện tích 343 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Cát (17 hộ, 79 nhân khẩu, diện tích 271 ha) và thôn Thanh Trung (146 hộ, 634 nhân khẩu, diện tích 365,9 ha) để thành lập thôn Thanh Trung. Sau khi thành lập, thôn Thanh Trung có 163 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 636,9 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Bình (38 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 209,9 ha) và thôn Thanh Xuân (68 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 301 ha) và thôn Thanh Tâm (41 hộ, 172 nhân khẩu, diện tích 297,5 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 147 hộ, 646 nhân khẩu, diện tích 808,4 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Hầm (38 hộ, 170 nhân khẩu, diện tích 197 ha) và thôn Kỳ Thượng (65 hộ, 265 nhân khẩu, diện tích 196 ha) để thành lập thôn Kỳ Thượng. Sau khi thành lập, thôn Kỳ Thượng có 103 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 393 ha.

7. Xã Phượng nghi:

- Sáp nhập thôn Phượng Hưng (47 hộ, 180 nhân khẩu, diện tích 244 ha) và thôn Bái Bò (105 hộ, 487 nhân khẩu, diện tích 459 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 152 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích 703 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Mách (80 hộ, 351 nhân khẩu, diện tích 258 ha) và thôn Đồng Bai (90 hộ, 376 nhân khẩu, diện tích 218 ha) để thành lập thôn 4. Sau khi thành lập, thôn 4 có 170 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 476 ha.

- Sáp nhập thôn Khe Tre (75 hộ, 323 nhân khẩu, diện tích 418,7 ha) và thôn Khe Đen (80 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 238 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 155 hộ, 668 nhân khẩu, diện tích 656,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Bể (62 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 103,17 ha) và thôn Đồng Thung (132 hộ, 526 nhân khẩu, diện tích 578 ha) để thành lập thôn 7. Sau khi thành lập, thôn 7 có 194 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích 681,17 ha.

8. Xã Yên Lạc:

Sáp nhập thôn Mỹ Lạc (43 hộ, 158 nhân khẩu, diện tích 65 ha) và thôn Tâm Long (245 hộ, 950 nhân khẩu, diện tích 124 ha) để thành lập thôn Tân Long. Sau khi thành lập, thôn Tân Long có 288 hộ, 1.108 nhân khẩu, diện tích 189 ha.

9. Xã Xuân Phúc:

- Sáp nhập thôn 3 (68 hộ, 289 nhân khẩu, diện tích 166,9 ha) và thôn 4 (69 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 89,58 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 137 hộ, 589 nhân khẩu, diện tích 256,48 ha.

- Sáp nhập thôn 5 (98 hộ, 413 nhân khẩu, diện tích 271,74 ha) và thôn 9 (72 hộ, 303 nhân khẩu, diện tích 122,42 ha) để thành lập thôn 5. Sau khi thành lập, thôn 5 có 170 hộ, 716 nhân khẩu, diện tích 394,16 ha.

10. Xã Mậu Lâm:

- Sáp nhập thôn Phúc Tân (53 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 235 ha) và thôn Cầu Hồ (104 hộ, 435 nhân khẩu, diện tích 85,5 ha) để thành lập thôn Cầu Hồ. Sau khi thành lập, thôn Cầu Hồ có 157 hộ, 643 nhân khẩu, diện tích 320,5 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Vinh (60 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 31,62 ha) và thôn Tiến Tâm (81 hộ, 370 nhân khẩu, diện tích 222 ha) và thôn Đồng Thọ (52 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 107,77 ha) để thành lập thôn Đồng Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đồng Xuân có 193 hộ, 879 nhân khẩu, diện tích 361,39 ha.

- Sáp nhập thôn Liên Minh (75 hộ, 331 nhân khẩu, diện tích 71 ha) và thôn Đồng Mộc (139 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 200 ha) để thành lập thôn Đồng Mộc. Sau khi thành lập, thôn Đồng Mộc có 214 hộ, 890 nhân khẩu, diện tích 271 ha.

11. Xã Xuân Du:

Sáp nhập thôn 6 (104 hộ, 496 nhân khẩu, diện tích 52 ha) và thôn 7 (98 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 62,5 ha) để thành lập thôn 6. Sau khi thành lập, thôn 6 có 202 hộ, 921 nhân khẩu, diện tích 114,5 ha.

12. Xã Phú Nhuận:

- Sáp nhập thôn Bồng Thượng (84 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 133,3 ha) và thôn Bồng Sơn (104 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 131,4 ha) và thôn Đức Nhuận (69 hộ, 199 nhân khẩu, diện tích 93,7 ha) để thành lập thôn Phú Sơn. Sau khi thành lập, thôn Phú Sơn có 257 hộ, 949 nhân khẩu, diện tích 358,4 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Phú (81 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 74,7 ha) và thôn Phú Nhuận (115 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 141 ha) để thành lập thôn Phú Nhuận. Sau khi thành lập, thôn Phú Nhuận có 196 hộ, 745 nhân khẩu, diện tích 215,7 ha./.

Phụ lục số 26: Huyện Như Xuân.

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Xã Thượng Ninh:

- Sáp nhập thôn Đức Thắng (130 hộ, 573 nhân khẩu, diện tích 391,8 ha) và thôn Minh Đức (94 hộ, 420 nhân khẩu, diện tích 400,9 ha) để thành lập thôn Đức Thắng. Sau khi thành lập, thôn Đức Thắng có 224 hộ, 993 nhân khẩu, diện tích 792,7 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm (104 hộ, 508 nhân khẩu, diện tích 234,94 ha) và thôn Sông Xanh (93 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 27,57 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 197 hộ, 913 nhân khẩu, diện tích 262,51 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Chành (77 hộ, 341 nhân khẩu, diện tích 165,36 ha) và thôn Bến Ván (76 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 217,02 ha) để thành lập thôn Đồng Chành. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chành có 153 hộ, 655 nhân khẩu, diện tích 382,38 ha.

- Sáp nhập thôn Đông Xuân (120 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 224,2 ha) và thôn Xuân Phú (65 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 300,01 ha) để thành lập thôn Đông Xuân. Sau khi thành lập, thôn Đông Xuân có 185 hộ, 869 nhân khẩu, diện tích 524,21 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Minh (103 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 105,01 ha) và một phần thôn Đồng Sòng (43 hộ, 178 nhân khẩu, diện tích 61,98 ha) để thành lập thôn Đồng Minh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Minh có 146 hộ, 628 nhân khẩu, diện tích 166,99 ha.

- Sáp nhập thôn Đồng Thanh (90 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 135,67 ha) và một phần thôn Đồng Sòng (33 hộ, 141 nhân khẩu, diện tích 31 ha) để thành lập thôn Đồng Thanh. Sau khi thành lập, thôn Đồng Thanh có 123 hộ, 518 nhân khẩu, diện tích 166,67 ha.

2. Xã Yên Lễ:

- Sáp nhập thôn Yên Thịnh (57 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 74,9 ha) và thôn Yên Xuân (60 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 249,77 ha) để thành lập thôn Xuân Thịnh. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thịnh có 117 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 324,67 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Yên (58 hộ, 264 nhân khẩu, diện tích 51,72 ha) và thôn Mỹ Ré (150 hộ, 703 nhân khẩu, diện tích 125,6 ha) để thành lập thôn Mỹ Ré. Sau khi thành lập, thôn Mỹ Ré có 208 hộ, 967 nhân khẩu, diện tích 177,32 ha.

- Sáp nhập thôn một phần thôn Quế (43 hộ, 208 nhân khẩu, diện tích 103,11 ha) và thôn Yên Phú (85 hộ, 437 nhân khẩu, diện tích 190,83 ha) để thành lập thôn Phú Quế. Sau khi thành lập, thôn Phú Quế có 128 hộ, 645 nhân khẩu, diện tích 293,94 ha.

- Sáp nhập thôn một phần thôn Quế (61 hộ, 329 nhân khẩu, diện tích 255,68 ha) và thôn Phú Lễ (55 hộ, 312 nhân khẩu, diện tích 165,9 ha) để thành lập thôn

Quế Phú. Sau khi thành lập, thôn Quế Phú có 116 hộ, 641 nhân khẩu, diện tích 421,58 ha.

3. Xã Tân Bình:

- Sáp nhập thôn Tân Sơn (42 hộ, 153 nhân khẩu, diện tích 329,84 ha) và thôn Tân Thành (79 hộ, 315 nhân khẩu, diện tích 265,87 ha) để thành lập thôn Tân Sơn. Sau khi thành lập, thôn Tân Sơn có 121 hộ, 468 nhân khẩu, diện tích 595,71 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Lập (74 hộ, 294 nhân khẩu, diện tích 251,7 ha) và một phần thôn Mai Thắng (26 hộ, 107 nhân khẩu, diện tích 60,44 ha) để thành lập thôn Tân Lập. Sau khi thành lập, thôn Tân Lập có 100 hộ, 401 nhân khẩu, diện tích 312,14 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lung (57 hộ, 214 nhân khẩu, diện tích 50,06 ha) và một phần thôn Mai Thắng (56 hộ, 245 nhân khẩu, diện tích 194,76 ha) để thành lập thôn Mai Thắng. Sau khi thành lập, thôn Mai Thắng có 113 hộ, 459 nhân khẩu, diện tích 244,82 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Bình (46 hộ, 201 nhân khẩu, diện tích 81,8 ha) và thôn Sơn Thủy (50 hộ, 213 nhân khẩu, diện tích 88,3 ha) để thành lập thôn Thanh Bình. Sau khi thành lập, thôn Thanh Bình có 96 hộ, 414 nhân khẩu, diện tích 170,1 ha.

- Sáp nhập thôn Đức Bình (51 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 52,7 ha) và thôn Sơn Bình (66 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 55,88 ha) và thôn Rộc Nái (29 hộ, 121 nhân khẩu, diện tích 36,28 ha) để thành lập thôn Đức Bình. Sau khi thành lập, thôn Đức Bình có 146 hộ, 611 nhân khẩu, diện tích 144,86 ha.

4. Xã Bình Lương:

- Sáp nhập thôn Làng Lườn (65 hộ, 293 nhân khẩu, diện tích 170,69 ha) và thôn Quang Trung (62 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 128,74 ha) để thành lập thôn Quang Trung. Sau khi thành lập, thôn Quang Trung có 127 hộ, 563 nhân khẩu, diện tích 299,43 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Gió (72 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 187,51 ha) và thôn Đồng Thổ (51 hộ, 261 nhân khẩu, diện tích 276,76 ha) để thành lập thôn Làng Gió. Sau khi thành lập, thôn Làng Gió có 123 hộ, 568 nhân khẩu, diện tích 464,27 ha.

- Sáp nhập thôn Thắng Lộc (92 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 234,26 ha) và thôn Đồng Cầm (38 hộ, 169 nhân khẩu, diện tích 196,43 ha) để thành lập thôn Thắng Lộc. Sau khi thành lập, thôn Thắng Lộc có 130 hộ, 550 nhân khẩu, diện tích 430,69 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Sao (55 hộ, 243 nhân khẩu, diện tích 152,28 ha) và thôn Đồng Chèo (56 hộ, 241 nhân khẩu, diện tích 188,63 ha) để thành lập thôn Làng Sao. Sau khi thành lập, thôn Làng Sao có 111 hộ, 484 nhân khẩu, diện tích 340,91 ha.

- Sáp nhập thôn Hợp Thành (72 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 155,32 ha) và thôn Xuân Lương (68 hộ, 314 nhân khẩu, diện tích 102,39 ha) để thành lập thôn Hợp Thành. Sau khi thành lập, thôn Hợp Thành có 140 hộ, 644 nhân khẩu, diện tích 257,71 ha.

5. Xã Hóa Quý:

- Sáp nhập thôn Đồng Tâm (94 hộ, 399 nhân khẩu, diện tích 176,97 ha) và thôn Đồng Quan (109 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 403,54 ha) để thành lập thôn Đồng Tâm. Sau khi thành lập, thôn Đồng Tâm có 203 hộ, 878 nhân khẩu, diện tích 580,51 ha.

- Sáp nhập thôn Thịnh Lạc (35 hộ, 184 nhân khẩu, diện tích 221,14 ha) và thôn Xóm Đon (81 hộ, 364 nhân khẩu, diện tích 265,91 ha) để thành lập thôn Thịnh Lạc. Sau khi thành lập, thôn Thịnh Lạc có 116 hộ, 548 nhân khẩu, diện tích 487,05 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Xuân (87 hộ, 428 nhân khẩu, diện tích 180,19 ha) và thôn Quảng Hợp (106 hộ, 479 nhân khẩu, diện tích 96,46 ha) để thành lập thôn Thanh Xuân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Xuân có 193 hộ, 907 nhân khẩu, diện tích 276,65 ha.

6. Xã Xuân Quý:

- Sáp nhập thôn Tân Thành (75 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 354,35 ha) và thôn Xuân Thành (85 hộ, 380 nhân khẩu, diện tích 402,79 ha) để thành lập thôn Xuân Thành. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thành có 160 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 757,14 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Quyền (93 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 221,56 ha) và thôn Thanh Hương (61 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 297,83 ha) để thành lập thôn Thanh Hương. Sau khi thành lập, thôn Thanh Hương có 154 hộ, 659 nhân khẩu, diện tích 519,39 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Hương (65 hộ, 297 nhân khẩu, diện tích 208 ha) và thôn Thanh Xuân (55 hộ, 249 nhân khẩu, diện tích 86,37 ha) để thành lập thôn Xuân Hương. Sau khi thành lập, thôn Xuân Hương có 120 hộ, 546 nhân khẩu, diện tích 294,37 ha.

7. Xã Xuân Hòa:

- Sáp nhập thôn Xuân Thành (43 hộ, 212 nhân khẩu, diện tích 91,87 ha) và thôn Nghịu (76 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 200,71 ha) để thành lập thôn Nghịu. Sau khi thành lập, thôn Nghịu có 119 hộ, 564 nhân khẩu, diện tích 292,58 ha.

- Sáp nhập thôn Giăng (91 hộ, 405 nhân khẩu, diện tích 219,1 ha) và thôn Ó (72 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 216,12 ha) để thành lập thôn Giăng. Sau khi thành lập, thôn Giăng có 163 hộ, 748 nhân khẩu, diện tích 435,22 ha.

8. Xã Xuân Bình:

Sáp nhập thôn 12 (144 hộ, 521 nhân khẩu, diện tích 263,36 ha) và thôn 9 (23 hộ, 96 nhân khẩu, diện tích 128,27 ha) để thành lập thôn 12. Sau khi thành lập, thôn 12 có 167 hộ, 617 nhân khẩu, diện tích 391,63 ha.

9. Xã Bãi Trành:

- Sáp nhập thôn Má (39 hộ, 155 nhân khẩu, diện tích 385,14 ha) và thôn 10 (156 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 566 ha) để thành lập thôn 10. Sau khi thành lập, thôn 10 có 195 hộ, 714 nhân khẩu, diện tích 951,14 ha.

- Sáp nhập thôn 3 (69 hộ, 227 nhân khẩu, diện tích 293,32 ha) và thôn Vật Tư (52 hộ, 185 nhân khẩu, diện tích 180 ha) để thành lập thôn 3. Sau khi thành lập, thôn 3 có 121 hộ, 412 nhân khẩu, diện tích 473,32 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Phúc (125 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 18,42 ha) và thôn Xuân Khánh (100 hộ, 353 nhân khẩu, diện tích 153,9 ha) để thành lập thôn Xuân Khánh. Sau khi thành lập, thôn Xuân Khánh có 225 hộ, 803 nhân khẩu, diện tích 172,32 ha.

10. Xã Cát Tân:

- Sáp nhập thôn Cát Xuân (75 hộ, 352 nhân khẩu, diện tích 238,69 ha) và thôn Tân Xuân (90 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 150,4 ha) để thành lập thôn Cát Xuân. Sau khi thành lập, thôn Cát Xuân có 165 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 389,09 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Vân (72 hộ, 318 nhân khẩu, diện tích 121,79 ha) và thôn Tân Thanh (102 hộ, 426 nhân khẩu, diện tích 111,37 ha) để thành lập thôn Thanh Vân. Sau khi thành lập, thôn Thanh Vân có 174 hộ, 744 nhân khẩu, diện tích 233,16 ha.

- Sáp nhập thôn Cát Lợi (95 hộ, 415 nhân khẩu, diện tích 182,17 ha) và thôn Tân Lợi (71 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 165,13 ha) để thành lập thôn Cát Lợi. Sau khi thành lập, thôn Cát Lợi có 166 hộ, 707 nhân khẩu, diện tích 347,3 ha.

11. Xã Cát Vân:

- Sáp nhập thôn Vân Hòa (76 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 98,4 ha) và một phần thôn Vân Thương (48 hộ, 152 nhân khẩu, diện tích 16,8 ha) để thành lập thôn Vân Hòa. Sau khi thành lập, thôn Vân Hòa có 124 hộ, 477 nhân khẩu, diện tích 115,2 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Bình (74 hộ, 285 nhân khẩu, diện tích 196,6 ha) và thôn Vân Thọ (49 hộ, 197 nhân khẩu, diện tích 82 ha) và một phần thôn Vân Thương (20 hộ, 100 nhân khẩu, diện tích 5 ha) để thành lập thôn Vân Bình. Sau khi thành lập, thôn Vân Bình có 143 hộ, 582 nhân khẩu, diện tích 283,6 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Thành (65 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 354 ha) và thôn Vân Sơn (61 hộ, 239 nhân khẩu, diện tích 314 ha) để thành lập thôn Vân Thành. Sau khi thành lập, thôn Vân Thành có 126 hộ, 509 nhân khẩu, diện tích 668 ha.

- Sáp nhập thôn Vân Tiến (68 hộ, 325 nhân khẩu, diện tích 395 ha) và thôn Vân Phúc (44 hộ, 190 nhân khẩu, diện tích 316 ha) để thành lập thôn Vân Tiến. Sau khi thành lập, thôn Vân Tiến có 112 hộ, 515 nhân khẩu, diện tích 711 ha.

12. Xã Thanh Hòa:

- Sáp nhập thôn Làng Công (96 hộ, 427 nhân khẩu, diện tích 397,73 ha) và thôn Tân Hiệp (70 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 300,91 ha) để thành lập thôn Tân Hiệp. Sau khi thành lập, thôn Tân Hiệp có 166 hộ, 713 nhân khẩu, diện tích 698,64 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Bai (84 hộ, 339 nhân khẩu, diện tích 275,92 ha) và thôn Tân Thành (77 hộ, 348 nhân khẩu, diện tích 275,90 ha) để thành lập thôn Tân Thành. Sau khi thành lập, thôn Tân Thành có 161 hộ, 687 nhân khẩu, diện tích 551,82 ha.

13. Xã Thanh Phong:

- Sáp nhập thôn Tân Hùng (81 hộ, 340 nhân khẩu, diện tích 362,88 ha) và thôn Ná Húng (85 hộ, 387 nhân khẩu, diện tích 202,69 ha) để thành lập thôn Tân

Hùng. Sau khi thành lập, thôn Tân Hùng có 166 hộ, 727 nhân khẩu, diện tích 565,57 ha.

- Sáp nhập thôn Quang Hùng (70 hộ, 317 nhân khẩu, diện tích 215,07 ha) và thôn Kê Đăng (82 hộ, 381 nhân khẩu, diện tích 283,04 ha) để thành lập thôn Quang Hùng. Sau khi thành lập, thôn Quang Hùng có 152 hộ, 698 nhân khẩu, diện tích 498,11 ha.

- Sáp nhập thôn Tân Phong (67 hộ, 302 nhân khẩu, diện tích 171,53 ha) và thôn Mít (65 hộ, 270 nhân khẩu, diện tích 215,54 ha) để thành lập thôn Tân Phong. Sau khi thành lập, thôn Tân Phong có 132 hộ, 572 nhân khẩu, diện tích 387,07 ha.

- Sáp nhập thôn Xuân Phong (52 hộ, 219 nhân khẩu, diện tích 330,52 ha) và thôn Vung (65 hộ, 257 nhân khẩu, diện tích 222,71 ha) để thành lập thôn Xuân Phong. Sau khi thành lập, thôn Xuân Phong có 117 hộ, 476 nhân khẩu, diện tích 553,23 ha.

14. Xã Thanh Lâm:

- Sáp nhập thôn Làng Xắng (50 hộ, 210 nhân khẩu, diện tích 193,8 ha) và thôn Làng Chảo (62 hộ, 278 nhân khẩu, diện tích 243,3 ha) và thôn Làng Lồng (25 hộ, 114 nhân khẩu, diện tích 110,5 ha) để thành lập thôn Làng Chảo. Sau khi thành lập, thôn Làng Chảo có 137 hộ, 602 nhân khẩu, diện tích 547,6 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Lự (94 hộ, 398 nhân khẩu, diện tích 395,6 ha) và thôn Làng Rẫy (84 hộ, 343 nhân khẩu, diện tích 223,1 ha) để thành lập thôn Làng Lự. Sau khi thành lập, thôn Làng Lự có 178 hộ, 741 nhân khẩu, diện tích 618,7 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Kha (83 hộ, 366 nhân khẩu, diện tích 225,6 ha) và một phần thôn Ngọc Thanh (19 hộ, 95 nhân khẩu, diện tích 20 ha) để thành lập thôn Làng Kha. Sau khi thành lập, thôn Làng Kha có 102 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 245,6 ha.

- Sáp nhập thôn Đoàn Trung (83 hộ, 362 nhân khẩu, diện tích 575,1 ha) và một phần thôn Ngọc Thanh (47 hộ, 179 nhân khẩu, diện tích 222,82 ha) để thành lập thôn Đoàn Trung. Sau khi thành lập, thôn Đoàn Trung có 130 hộ, 541 nhân khẩu, diện tích 797,92 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Kèn (60 hộ, 286 nhân khẩu, diện tích 293,5 ha) và thôn Làng Cọc (47 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 164,1 ha) để thành lập thôn Làng Kèn. Sau khi thành lập, thôn Làng Kèn có 107 hộ, 502 nhân khẩu, diện tích 457,6 ha.

15. Xã Thanh Xuân:

Sáp nhập thôn Lâm Chính (105 hộ, 450 nhân khẩu, diện tích 270 ha) và thôn Xuân Hòa (40 hộ, 164 nhân khẩu, diện tích 315 ha) và một phần thôn Thanh Thủy (14 hộ, 52 nhân khẩu, diện tích 5,6 ha) để thành lập thôn Lâm Chính. Sau khi thành lập, thôn Lâm Chính có 159 hộ, 666 nhân khẩu, diện tích 590,6 ha.

16. Xã Thanh Quân:

- Sáp nhập thôn Làng Trung (74 hộ, 322 nhân khẩu, diện tích 586,36 ha) và thôn Thống Nhất (92 hộ, 432 nhân khẩu, diện tích 866,41 ha) để thành lập thôn Thống Nhất. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất có 166 hộ, 754 nhân khẩu, diện tích 1.452,77 ha.

- Sáp nhập thôn Chiềng Cà 1 (96 hộ, 393 nhân khẩu, diện tích 226,84 ha) và thôn Chiềng Cà 2 (62 hộ, 292 nhân khẩu, diện tích 330,42 ha) để thành lập thôn Chiềng Cà. Sau khi thành lập, thôn Chiềng Cà có 158 hộ, 685 nhân khẩu, diện tích 557,26 ha.

- Sáp nhập thôn Thanh Hương (84 hộ, 386 nhân khẩu, diện tích 138,89 ha) và một phần thôn Kê Lạn (99 hộ, 410 nhân khẩu, diện tích 116,22 ha) để thành lập thôn Kê Lạn. Sau khi thành lập, thôn Kê Lạn có 183 hộ, 796 nhân khẩu, diện tích 255,11 ha.

- Sáp nhập thôn Ná Cà 2 (88 hộ, 378 nhân khẩu, diện tích 127,4 ha) và một phần thôn Kê Lạn (31 hộ, 117 nhân khẩu, diện tích 25 ha) để thành lập thôn Ná Cà 2. Sau khi thành lập, thôn Ná Cà 2 có 119 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 152,4 ha.

17. Xã Thanh Sơn:

- Sáp nhập thôn Đồng Sán (69 hộ, 272 nhân khẩu, diện tích 420 ha) và thôn Ná Cọ (84 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 442,3 ha) để thành lập thôn Đồng Sán. Sau khi thành lập, thôn Đồng Sán có 153 hộ, 617 nhân khẩu, diện tích 862,3 ha.

- Sáp nhập thôn Làng Mới (85 hộ, 342 nhân khẩu, diện tích 110 ha) và thôn Đồng Chạng (41 hộ, 187 nhân khẩu, diện tích 380 ha) để thành lập thôn Đồng Chạng. Sau khi thành lập, thôn Đồng Chạng có 126 hộ, 529 nhân khẩu, diện tích 490 ha.

- Sáp nhập thôn Quăn 1 (89 hộ, 377 nhân khẩu, diện tích 157,1 ha) và thôn Quăn 2 (38 hộ, 167 nhân khẩu, diện tích 60 ha) để thành lập thôn Quăn 1. Sau khi thành lập, thôn Quăn 1 có 127 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 217,1 ha.

- Sáp nhập thôn Kê Mạnh 1 (51 hộ, 218 nhân khẩu, diện tích 320 ha) và thôn Kê Mạnh 2 (64 hộ, 280 nhân khẩu, diện tích 319 ha) và thôn Kê Xui (63 hộ, 263 nhân khẩu, diện tích 319 ha) để thành lập thôn Kê Mạnh 1. Sau khi thành lập, thôn Kê Mạnh 1 có 178 hộ, 761 nhân khẩu, diện tích 958 ha.

18. Thị trấn Yên Cát:

Chuyển thôn Lúng thành khu phố Lúng; thôn Thăng Bình thành khu phố Thăng Bình./.

Phụ lục số 27: Huyện Thường Xuân.

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Xã Tân Thành:

Sáp nhập thôn Thành Lâm (50 hộ, 236 nhân khẩu, diện tích 103,6 ha) và thôn Thành Dỏ (96 hộ, 461 nhân khẩu, diện tích 656 ha) để thành lập thôn Thành Sơn. Sau khi thành lập, thôn Thành Sơn có 146 hộ, 697 nhân khẩu, diện tích 759,6 ha.

2. Xã Xuân Thắng:

Sáp nhập thôn Đót (75 hộ, 347 nhân khẩu, diện tích 514,19 ha) và thôn Xem (103 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 854,41 ha) để thành lập thôn Xem Đót. Sau khi thành lập, thôn Xem Đót có 178 hộ, 814 nhân khẩu, diện tích 1.368,6 ha.

3. Xã Xuân Chinh:

Sáp nhập thôn Tú Tạo (58 hộ, 282 nhân khẩu, diện tích 563,67 ha) và thôn Cụt Ấc (121 hộ, 576 nhân khẩu, diện tích 3.635,1 ha) để thành lập thôn Tú Ấc. Sau khi thành lập, thôn Tú Ấc có 179 hộ, 858 nhân khẩu, diện tích 4.198,77 ha.

4. Xã Vạn Xuân:

Sáp nhập thôn Ná Mén (122 hộ, 527 nhân khẩu, diện tích 200 ha) và thôn Ná Cộng (52 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 41,5 ha) để thành lập thôn Ná Mén. Sau khi thành lập, thôn Ná Mén có 174 hộ, 777 nhân khẩu, diện tích 241,5 ha.

5. Xã Xuân Cao:

- Sáp nhập thôn Xuân Thắng (140 hộ, 624 nhân khẩu, diện tích 559,41 ha) và thôn Thống Nhất (48 hộ, 216 nhân khẩu, diện tích 189,61 ha) để thành lập thôn Xuân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thắng có 188 hộ, 840 nhân khẩu, diện tích 749,02 ha.

- Sáp nhập thôn Thành Tiến (104 hộ, 466 nhân khẩu, diện tích 238,88 ha) và thôn Thành Công (52 hộ, 234 nhân khẩu, diện tích 346,55 ha) để thành lập thôn Thành Tiến. Sau khi thành lập, thôn Thành Tiến có 156 hộ, 700 nhân khẩu, diện tích 585,43 ha.

- Sáp nhập thôn Nam Cao (92 hộ, 425 nhân khẩu, diện tích 40,47 ha) và thôn Trung Thành (54 hộ, 250 nhân khẩu, diện tích 70,1 ha) và thôn Trung Tiến (72 hộ, 330 nhân khẩu, diện tích 122,61 ha) để thành lập thôn Trung Nam. Sau khi thành lập, thôn Trung Nam có 218 hộ, 1.005 nhân khẩu, diện tích 233,18 ha.

6. Xã Bát Mọt:

Sáp nhập thôn Hón (34 hộ, 134 nhân khẩu, diện tích 1.673,6 ha) và thôn Cạn (63 hộ, 300 nhân khẩu, diện tích 17.59 ha) để thành lập thôn Cạn. Sau khi thành lập, thôn Cạn có 97 hộ, 434 nhân khẩu, diện tích 3.432,6 ha.

7. Xã Ngọc Phụng:

Sáp nhập thôn Xuân Thắng (318 hộ, 1.223 nhân khẩu, diện tích 181,19 ha) và thôn Xuân Liên (74 hộ, 345 nhân khẩu, diện tích 195,42 ha) để thành lập thôn

Xuân Thắng. Sau khi thành lập, thôn Xuân Thắng có 392 hộ, 1.568 nhân khẩu, diện tích 376,61 ha.

8. Xã Luận Khê:

- Sáp nhập thôn Mơ (74 hộ, 307 nhân khẩu, diện tích 170 ha) và thôn Thắm (41 hộ, 182 nhân khẩu, diện tích 95,59 ha) để thành lập thôn Mơ Thắm. Sau khi thành lập, thôn Mơ Thắm có 115 hộ, 489 nhân khẩu, diện tích 265,59 ha.

- Sáp nhập thôn Tràng Cát (79 hộ, 360 nhân khẩu, diện tích 400 ha) và thôn Sông Đản (31 hộ, 114 nhân khẩu, diện tích 95 ha) để thành lập thôn Hợp Nhất. Sau khi thành lập, thôn Hợp Nhất có 110 hộ, 474 nhân khẩu, diện tích 495 ha.

9. Xã Luận Thành:

Sáp nhập thôn Cao tiến (287 hộ, 1.231 nhân khẩu, diện tích 604,73 ha) và thôn Thiệu hợp (42 hộ, 160 nhân khẩu, diện tích 119,43 ha) để thành lập thôn Cao Tiến. Sau khi thành lập, thôn Cao Tiến có 329 hộ, 1.391 nhân khẩu, diện tích 724,16 ha.

10. Xã Xuân Lệ:

Sáp nhập thôn Cộc Chè (134 hộ, 559 nhân khẩu, diện tích 412,3 ha) và thôn Dài (57 hộ, 279 nhân khẩu, diện tích 506,3 ha) để thành lập thôn Chè Dài. Sau khi thành lập, thôn Chè Dài có 191 hộ, 838 nhân khẩu, diện tích 918,6 ha.

11. Xã Xuân Dương:

- Sáp nhập thôn Vụ Bản 1 (211 hộ, 895 nhân khẩu, diện tích 107,55 ha) và thôn Vụ Bản 2 (184 hộ, 731 nhân khẩu, diện tích 107,55 ha) để thành lập thôn Vụ Bản. Sau khi thành lập, thôn Vụ Bản có 395 hộ, 1.626 nhân khẩu, diện tích 215,1 ha.

- Sáp nhập thôn Tiến Long (58 hộ, 205 nhân khẩu, diện tích 5,1 ha) và thôn Thống Nhất 1 (243 hộ, 953 nhân khẩu, diện tích 103,7 ha) để thành lập thôn Thống Nhất 1. Sau khi thành lập, thôn Thống Nhất 1 có 301 hộ, 1.158 nhân khẩu, diện tích 108,8 ha./.